

nghệ thuật

XUÂN BÌNH
NGO 1966



mùa xuân
với nghệ
thuật trình
diễn

VIET NAM VA THE GIOI

HAI NHỮNG BÔNG HOA MÙA XUÂN
THẨM TƯƠI NHẤT TRONG VĂN CHƯƠNG
Ernest Hemingway, Albert Camus, Jean-
Paul Sartre, William Faulkner, Françoise
Sagan, Alberto Moravia, Alain - Fournier,
John Steinbeck

MÙA XUÂN, TÌNH YÊU và
ĐẤT NƯỚC TRONG THƠ VĂN

bình nguyên lộc ■ **bùi ngọc dung** ■ cung
trầm tưởng ■ **doãn quốc sỹ** ■ duy thanh ■
duyên anh ■ **dương nghiêm mậu** ■ **dăng**
giáo ■ **đỗ quý toàn** ■ **đỉnh hùng** ■ **hoàng**
anh tuần ■ **hoàng hải thủy** ■ **kiêm minh** ■
kiệt tấn ■ **lê huy oanh** ■ **lưu nghị** ■ **mai**
thảo ■ **mặc đỗ** ■ **minh đức** **hoài trình** ■
nhã ca ■ **nguyễn đình toàn** ■ **nguyễn sỹ**
tế ■ **nguyễn mạnh côn** ■ **nguyễn xuân**
hoàng ■ **ngọc dũng** ■ **phạm duy** ■ **phan**
lạc phúc ■ **sơn nam** ■ **tạ ty** ■ **thanh nam** ■
thanh tâm tuyền ■ **thạch chương** ■ **thái**
tuấn ■ **thái thủy** ■ **trần dạ từ** ■ **trần đức**
uyên ■ **trần thành hiệp** ■ **trần lê nguyên** ■
trần tuần kiệt ■ **văn quang** ■ **viên linh** ■
vũ khắc khoan

Đoàn Ca Kịch

THANH-MINH THANH-NGA

4 Huy chương vàng GTT

10 Nữ Nghệ sĩ tài hoa trẻ đẹp

12 Nam Nghệ sĩ danh tiếng

5 Mầm non triển vọng

10 Nam Nữ Vũ sinh điều luyện

*sẽ đem hết khả năng ca diễn hiến quý vị
trong dịp Tết Nguyên Đán BÌNH NGÔ*

tại 2 Hí viện :

□ **Quốc Thanh** từ Mùng Một đến 17
tháng Giêng Âm lịch (21-1-66 đến
6.2-66).

□ **Thủ Ô** (Chợ Lớn) từ Mùng Một đến
10 Âm lịch (21 đến 30 1-66).

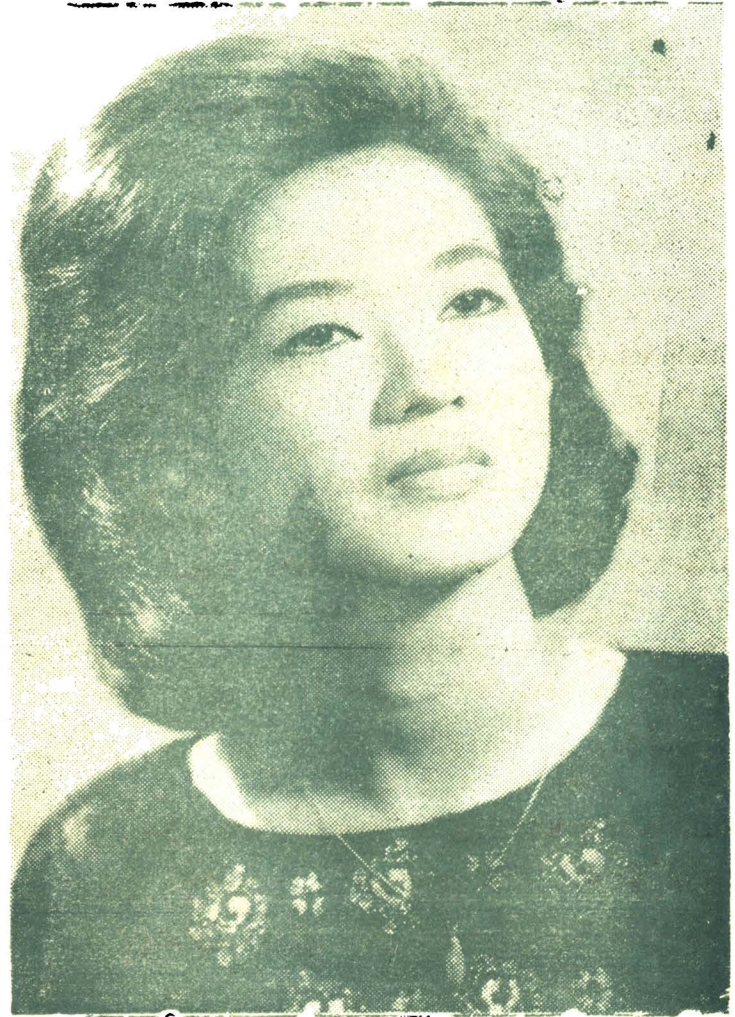
Sơ soạn phẩm chọn lọc, thích hợp với
mỗi ngành, mỗi giới...

đến Mùng 5 Tết mỗi ngày diễn
- tối).

, 1, 6, 7, 8, 9, 10 có thêm xuất

át Tết có để bán tại 240/ter Trần
tháng Chạp Âm lịch (11-1-66) và
từ sáng thứ hai 17-1-66 (tức từ

Chạp Âm lịch). Đoàn không chịu trách
nhiệm. ưng vé bán ngoài phòng vé.



Chủ nhơn, Soạn giả, Nghệ sĩ, Họa sĩ, Chuyên viên
và Công nhân Đoàn **THANH-MINH THANH-NGA**
hân hạnh chúc mừng quý vị Khang An, Hạnh Phúc.



nghẹ thuậ̣t

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHE THUẬT RA NGÀY THU BAY

xuân
BÍNH
NGỌ

Là thư chủ nhiệm : **MAI THAO**

Văn nghệ và cuộc sống : **VŨ KHẮC KHOAN**

TRUYỆN NGẮN

Chiến Tranh, Luigi Pirandello – NGUYỄN ĐÌNH TOÀN – HOÀNG ỨNG ■ Những tên ví dụ... NHÃ CA ■ Tháng Chạp Chim Về SƠN NAM ■ Đọc Thư Của Em LƯU NGHI ■ Ăn và Yêu BÌNH NGUYỄN LỘC ■ Đêm Nhiệt Đới MINH ĐỨC HOÀI TRINH ■ Những kẻ có đó DƯƠNG NGHIÊM MẬU ■ Tiếng Vọng SONG LINH ■ Rừng Lửa Rừng Xanh và Chim Phượng DOÃN QUỐC SĨ ■ Vụ nổ và đoạn đèo PHAN TÙNG MAI ■ Lên Cao TẠ TỶ ■ Bạn và Thù LÝ HOÀNG PHONG ■ Hơi thở Đêm Xuân HOÀNG TRÚC LY ■ Trước mặt KIẾT TẤN ■ Kẻ được chọn để tế thần LAN ĐÌNH ■ Rời khỏi mùa Xuân THANH NAM

- Mùa xuân với nghệ thuật trình diễn : **VIÊN LINH**
- **TAM ÍCH** : Mười năm chuyện ngắn
- Tại sao Việt Nam không có những kiến trúc vĩ đại : **NGUYỄN MẠNH CÔN**

THƠ

Đình Hùng âm giai do tím ☐ Trần Tuấn Kiệt mùa xuân và cộng rơm ☐ Viên Linh tâm trí ☐ Hoàng Anh Tuấn bất thường ☐ Trần Dạ Từ giáng sinh ☐ Vương Tân đoán khúc chính của bản tình ca ☐ Nhã Ca đàn bà là mặt trời ☐ Trần Đức Uyển mùa xuân chim khuyên ☐ Bùi Giáng bữa nay ☐ Từ Kế Tường bước chân rắn đen ☐ Trần văn Năm trường ca á châu ☐ Thùy Song Thanh hiêng đông sau rừng ☐ Cao thoại Châu viết cho thằng em tên Jean ☐ Đoàn thể Hạnh tại nạn ☐ Hoàng Đình Huy Quan diễn trò ☐ Phương sa Mỹ mặc niệm ☐ Vũ Dạ Khúc trực quay của nhớ ☐ Trần diệu Hồng đa tạ ☐ Nguyễn nho Nhượn truyền cảm ☐ Từ thể Mộng về đẹp đông phương

- Nhìn lại một năm Thơ, Kịch, Truyện : **MAI THAO**
- **LÊ HUY OANH** : André Gide , nhà văn tôn thờ sự thật
- Yêu nhau là khác nhau nhìn vào một điểm : **CUNG TRẦM TƯỜNG**

HOA MÙA XUÂN TRONG VĂN CHƯƠNG THẾ GIỚI

Tình yêu : Alain Fournier ☐ Sự nảy nở tàn tạ : Jean-Paul Sartre ☐ Nghĩ về chiến tranh : Albert Camus.

MẶC ĐỒ, NGUYỄN XUÂN HOÀNG, NGUYỄN ĐĂNG dịch

56'14-15
1. 1966

MƯỜI NĂM TRUYỆN NGẮN

TAM ÍCH

TÔI đã định không nói từ năm nào đến.., năm nào, vạch một biên giới trước và một biên giới sau. Vì đối với *xa xưa* thì *ngày nay* chỉ là một cái lóng hàm dưỡng sự liên tục, còn đối với *ngày sau* thì *ngày nay* đương còn dài chưa đi hết một hành trình. Ấy là chưa nói rằng chuyện văn chương không phải chuyện toán lý hóa : văn chương cò kìm—nhất là văn chương—chỉ là sản phẩm của một quá trình *ăn dấm nhà tơ* : ngó như khác hẳn đi rồi, mà thực ra bài văn của bây giờ cũng vẫn mang một mẩu sinh tố biến chất và loạn chất của bài văn của cổ nhân, mà suy đến cực tế cực vi thì lại càng thấy báng dăng trừu tượng của *quá khứ* thấp thoáng trong *hiện thời*. Nhà phê bình hay sử gia cho có muốn đem đơn vị đo lường vào văn chương cũng chỉ là chuyện ép—rất ép. Quả tình không ép thì cũng không biết ăn biết nói làm sao cho.... thành chuyện để mà ... nói !

HÃY giả tí rằng tôi lấy năm 1952 ngày đất nước sắp chia đôi làm, tiêu chuẩn : từ đó mà đi, tôi ăn tôi nói cho dễ—nói về *truyện ngắn* mà thôi. Chỉ nói về *truyện ngắn*—mà thôi. Xin có một lời phân trần thế cho khỏi có ngộ-nhận sau này.....

Đương còn buồn cảnh tiêu-sơ của văn-chương thì hiện ra hai người đàn anh của tuổi trẻ ngày ấy : Hồ-hữu-Tường viết *Con thần lần chọn nghiệp* và Lê văn Siêu viết *Quán cháo lú*.....Tôi chưng hứng : Lê văn Siêu thì đã đành chứ nào ai ngờ Hồ hữu Tường tài hoa đến thế ! Không lẽ đi *chấm thi* mà lại còn

**truyện ngắn
hay...
và vấn đề
truyện ngắn
trong
văn chương
việt nam**

đi.....thi : giá mà anh Tường đừng có tham dự vào cái ban giám khảo chấm *truyện ngắn quốc tế* ở Việt Nam do báo

Mỗi tổ chức — có tôi trong ban giám khảo—cái người được giải nhất là ông Vũ-dình Lưu hình như ngày nay đương viết và ký là Cô Liêu con người văn chương xưa nay vốn vững vàng ; thì có lẽ *truyện Con thần lần chọn nghiệp* đã chiếm giải nhất.

NĂM ba năm sau, cùng với đồng bào di cư, có nhiều nhà văn, có nhiều nhà thơ, trong đó có Mặc Đỗ, có Vũ khắc Khoan. Trí thức giới được thưởng thức *truyện ngắn Thần Thập Rùa* của họ Vũ.

TỪ đó về sau, riêng của ba ông đàn anh ấy, thiên hạ không đọc thêm một *truyện ngắn* nào nữa : cũng có thể là...sử...xanh văn học sẽ viết những trang mới những trang khác ; cũng có thể là họ khiêm tốn nhường vị trí cho những người trẻ tuổi sau nàyvà viết loại khác, thể khác, thứ khác..... Bỗng có Võ-Phiến và Đoàn Quốc Sĩ ra đời.....Nói *bỗng* có lẽ là hàm hồ : không chừng họ Võ và họ Đoàn đã có mặt rồi ! Võ Phiến viết rất cảm dõ : người đọc văn Võ Phiến tưởng như đương ngắm hoa — còn cái *truyện* trong nghệ phẩm có thể chỉ là những mẩu *truyện* phong phú thời kháng

chiến ngoài Trung ngoài Bắc. Con người đã *sống* nên viết rất *sống*.

RỒI kể trước người sau, cả một số người đã có mặt, đương có mặt, sắp có mặt — trình diện trong văn giới, ai nấy vị trí rõ ràng, ai có màu sắc nấy, ai có vẻ nấy

Mặc Đỗ, Thao-Trường, Dương Nghiễm Mậu, Thanh Nam, Nguyễn Nghiệp Nhượng, Nhã Ca.

Và nhất là Mai Thảo : giữa lúc mọi người viết theo một điệu — hay cũng vốn là hay, hay cũng đã hay rồi, cũng như Lưu Nghi, Vũ Hạnh... một sớm ra đời rồi cứ thế tiếp tục... cuộc « hành trình » — thì Mai Thảo đi hai... bước : nửa giai đoạn trước của Thảo thật chưa có gì là ghê gớm lắm bỗng một sớm, mấy năm lại đây, Thảo tạo hẳn cho mình một kỹ thuật viết văn không giống ai nhiều, phong phú, vương hương sắc lạ, nói rằng khéo như một thứ điêu khắc mới chơi với nơi thánh giác cũng chẳng sai nào — nhất là bài tựa cuốn tiểu thuyết của Lê-Xuyên tôi đọc rồi tôi hết ngờ vực về cái tài của người có tài nữa. Các bạn kiểm đọc mà coi...

NHƯNG đến đây tôi phải nói ngay để bà con hết thắc mắc. Hiện có mấy người làm tôi tuyệt đối lạc quan ở loại văn *truyện ngắn* mà ở Âu-châu đã có một nhà văn-học gọi là loại văn *cao đẳng* (genre supérieur) — mà tôi rất đồng ý. Đồng ý bởi vì viết *truyện ngắn* là phải theo một « văn-phạm », dù muốn phóng bút tới mức nào... khác hẳn với viết *truyện dài* là nơi mà thiên-hạ muốn... boi lội mầy cũng được : boi lội gần gần thì tiểu thuyết thành một *bộ ba cuốn* như của Manès Sperber, của Lawrence Durrel, boi lội xa quá thì tiểu thuyết thành một *bộ... dài* như một con sông — đúng là *roman-fleuve* — thao thao mầy cũng vẫn thao thao được ! Chứ *truyện ngắn* mà lại dài quá đi một đoạn đường thì hết là *ngắn* mà là thành *tiểu thuyết* hẳn hoi mất rồi như *Trại Tân-bồi* của Hoàng công Khanh, *Bếp lửa* của Thanh tâm Tuyền, *Le vieil homme et la mer* của Hemingway... cuốn nào cũng chỉ trên dưới một trăm sáu bảy chục trang nhỏ !

Số là tôi muốn nói tới một số năm người và một số ba người. Năm người trên là Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam, Kiêm Minh, Nhất Hạnh và Chính Ba. Ba người dưới là Viên Linh, Trần Dạ Từ và Song Linh, — Thanh Tâm Tuyền thì lẽ dĩ nhiên rồi !

TÔI cũng như ai — nào có khác được ai : thỉnh thoảng đại dột nghĩ rằng, u mê cho rằng

■ xem tiếp trang 65

nhìn lại một năm

THƠ, KỊCH, TRUYỆN

■ MAI THẢO

C Ũ 1 năm, viết một bài tổng kết cho thật ra một bài tổng kết, nghĩa là phối hợp được châu đáo những điển hình và những đặc thù, đề từ những điển hình và những đặc thù này phát hiện được sáng rõ chân dung và thực chất văn học nghệ thuật qua những công trình sáng tác, trình diễn và suy tưởng một năm qua, chủ yếu là phải dựng tâm theo dõi ghi nhận từ đầu.

Thú thật, theo dõi và ghi nhận liên tục này không được có ở nơi tôi. Ghi thì đứt quãng. Nhận cũng gọi là. Theo từng chặng thời. Theo theo bỏ bỏ.

Cho nên, thay vì một bài tổng kết đạt được cái tổng hợp, tôi được cái toàn diện, bài viết này chỉ muốn thu hẹp như một tấm gương diện tích hữu hạn, trên đó in hình và phản ánh một vài đặc thù mới lạ nhất, theo tôi, đáng làm chúng ta suy nghĩ, theo tôi, đó là những cái khác, những cái phát sinh, những cái đảo lộn rất 1965, rất Ất Tỵ của văn học nghệ thuật miền Nam. Những đặc thù ấy, chủ quan tôi còn nhìn thấy là những hiện tượng sẽ vang động sâu đậm vào hình thành văn học nghệ thuật Việt Nam những ngày tháng tới.

Chiến tranh và chỗ đứng dưới mặt trời

Bằng hoàng chung, sức động chung, dẫn đưa tới những thái độ đồng nhất và những phản ứng dây chuyền ở hầu hết những người làm văn học nghệ thuật miền Nam, là bằng hoàng và sức động trước chiến tranh bột phát dữ dội kín trùm hai miền đất nước. Chiến tranh toàn diện. Đó là sự thật mới đời thay thế gồm đời sống tinh thần và trí tuệ chúng ta. Chiến tranh toàn diện trên những vùng biển dưới những vùng trời hai miền Nam Bắc. Đó là cái vấn đề mới, trở thành cái chủ quan và cái thực tế mới của văn học nghệ thuật miền Nam. Nói như vậy, không có nghĩa là những người sáng tác chúng ta chưa nhận thức được chiến tranh đất nước, chưa sống với chiến tranh và những quy luật tất yếu của chiến thời. Nhưng sự thật nào cũng chỉ hiện hình toàn vẹn bằng một khối liệt định mệnh bất mở mắt, bất lựa chọn. Văn thơ kháng chiến hai mươi năm trước chỉ đích thực có cùng với những dấu chân của người cán bộ văn nghệ luồn lách trên những ngã đường kháng chiến. Tình hoa thực chất thơ văn kháng chiến là không gian phơi trải rộng biểu tượng cho tự do giải phóng con người, là những cái đẹp cái lớn của từng địa phương núi rừng thôn dã, là phản ánh trung thành của thực tế sinh hoạt kháng chiến, thực tế đó chỉ đích thực trở thành tâm linh, tình cảm, suy tưởng, và sáng tạo sau ngày thiên đô. Chiến tranh kéo dài suốt mười năm đau đớn, tuy vậy cũng chỉ là một khía cạnh dữ dội nào đó của đời sống toàn thể còn có những mặt khác hiền hoà. Thết tới khi vượt tới cực điểm của tàn phá khốc liệt, bằng những cuộc oanh kích Bắc Việt, bằng sự tới đây của hàng trăm ngàn binh sĩ Hoa Kỳ, bằng những trận đánh long trời lở đất mang hình thái Điện Biên, chiến tranh mới trở thành một ào ạt xâm chiếm dư dội và bằng hoàng vào tâm thức và khi đó chiến tranh mới được ngắm nhìn thật thà như một thực tế tàn nhẫn không thể hoài nghi không thể phủ nhận: Chiến tranh được khẳng định như một thực tế. Nghĩa là phải sống với nó. Thu dọn cho mình một thái độ mới, cho sáng tác mình một nội dung và một tác dụng mới, tóm lại là quy định cho văn học nghệ thuật một vai trò mới trước đất nước chiến tranh kín trùm toàn diện, đó là ưu tư và thực hiện hàng đầu phản ánh qua thơ văn Ất Tỵ, qua truyện kịch 65. Một nhà thơ trẻ, thơ anh là thơ ca ngợi tình yêu, nói với tôi: « Thơ phải làm khác đi. Thơ không xưng tụng tình yêu được nữa » Như thế nghĩa là trở chiều, đặt lại vấn đề tìm kiếm đối tượng, khai thác đề tài. Xã hội trở mặt, đời sống thành linh nghiệm ý thức đứng trước những biến động bất ngờ, sự vật hiện hình trong những ý nghĩa những giá trị khác, cái chính yếu thoát bị đẩy lui xuống hàng thứ yếu, và cái hiện tượng của đời sống đảo lộn phá vỡ những quy luật của hình thành và vận động tuần tự bao giờ cũng là một thảm kịch cho văn học nghệ thuật khởi nguồn bằng suy tưởng không đuổi bắt kịp những diễn tiến ròn rập của thực tế ngoài đời. Điều này có thể đã là bằng chứng cho một ghi nhận thứ nhất: người làm văn học nghệ thuật bờ ngơ chưa hòa nhập được vào thực tế mới ở Việt Nam là chiến tranh tối tàn và đại qui mô đang biến Việt Nam thành một chiến

trường rộng lớn. Lấy một thí dụ nhỏ về sáng tác và trình diễn kịch. Bây giờ chính là lúc phải đặt vấn đề thành lập những đoàn kịch lưu động, với những tổ chức sân khấu gọn, nhẹ, dễ dàng chuyển dịch từ một địa phương này đến một địa phương khác, và tổ chức kịch để diễn trên những sân khấu lộ thiên cho binh sỹ chúng ta coi, vấn đề này đã quá mới lạ, quá ngỡ ngàng với những người viết kịch làm kịch của chúng ta xưa nay riêng chỉ quen thuộc với một ý niệm hoạt động về kịch của thời bình. Một thí dụ nhỏ, nhưng một thí dụ nhỏ là đủ. Văn học nghệ thuật phải làm gì trước tình thế mới? Đó là câu hỏi đã được đặt ra, quá bất ngờ cho nên chưa kiếm tìm được ngay mỗi đáp số thỏa đáng.

Năm vừa qua, văn học nghệ thuật chúng ta như thế. Nó chịu đựng một thử thách tàn nhẫn, quyết liệt, tận cùng. Những sáng tác nóng bỏng hiện đại tính nhất cũng bị thời thế bùng bùng độ lửa thổi dạt đi, để hiện hình như những chứng tích nhợt nhạt thiêu nẫu, lạc lõng trước đời sống vô trang chỉ còn là một thực tế chiến trường. Chúng ta đã phản ứng lại. Văn học nghệ thuật vẫn phải lên tiếng trong súng nổ, vẫn phải có mặt trong tàn sát, càng bị thực tế khuynh đảo càng phải tự đánh cho nó một chỗ đứng dưới mặt trời. Tôi tạm gọi sự thực của những người làm văn học nghệ thuật có ý thức và có tinh thần trách nhiệm ở miền Nam năm vừa qua là sự thức tỉnh đau đớn của người lữ hành không đuổi kịp những chặng đường mới mở. Bởi vậy mà sinh hoạt ồn ào của năm vừa qua chỉ có thể xem như một phản ứng tự vệ của nghệ thuật của văn học, trước thực tế đất nước chúng ta là một thực tế chiến tranh mà văn học nghệ thuật chưa hòa nhập được tận cùng cho nên chưa hề biểu hiện được thế nào là thực tế đó. Phấn đấu cho hòa bình bằng hòa nhập tận cùng vào chiến tranh phỉ lý. Trước sau vẫn là sống với thực tế đã lên tiếng bằng một lên tiếng có tầm quyền và có điều kiện. Bằng những sáng tác đã được in ra, những người viết có bản lĩnh vững chắc nhất, có ý thức xa xôi và có nhiệt tình nồng nàn nhất đều phải thú nhận đi là chưa hội được đủ điều kiện, tài liệu, chứng tích, tóm lại là vốn sống, để có đủ tầm quyền làm được cái phải có, nói được cái phải nói, giết đi những cái phải giết, làm sống những cái phải được làm sống của con người, tâm hồn và đất nước quê hương trong hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt hiện nay.

Một hiện tượng tươi cười: những người viết mới

Đáng chú ý, đáng đặt vào đó thật nhiều kỳ vọng và tin tưởng, đáng khuyến khích, hướng dẫn, phát động ở đó thành một trào lưu sáng tác khỏe mạnh và thay thế cho những cố gắng sáng tác đã hụt hơi thờ ơ đã chùng bước chân, trong năm qua, vẫn là cái hiện tượng tươi cười bùng bùng độ lớn của những người viết mới chúng ta là các bạn trẻ đầu tay đầu đời đi vào văn nghệ. Hãy chỉ thu hẹp trong phạm vi tuần báo Nghệ Thuật mà nói, năm vừa qua, những bạn trẻ đứng dậy đồng lòng thơ văn của những người viết mới có những vẻ đẹp đặc biệt. Có lửa có hồn. Biểu hiện sôi nổi. Nhiệt tình tràn đầy. Người viết mới nhìn đời bằng con mắt mới tinh nên những hình thể cuộc sống đó vào biểu hiện của những người viết mới đây là kết quả của những chụp bắt nồng nàn, những tiếp nhận sinh động. Không thôn hiệp, không suy tính, không nặng trĩu mấy tầng ý thức, không vướng mắc vào những ràng buộc của những giọng thơ văn quá khứ bao và khô, đó là đặc thù của văn chương Việt Nam thanh niên. Hãy để cho những khai sinh kia đi tới những trường thành. Nhưng tôi muốn nhắc dùm cho những bạn trẻ của chúng ta những cây cỏ dại đang mọc theo một chiều cùng mùa vầng của họ. Có đại đó là: nhào nhào mà viết, ngấm nhau mà sống, các bạn trẻ hãy kịp thời coi chúng một thứ văn chương đồng phục, ở đó tinh thần thể hệ được suy tôn như một vũ thế của tập thể, đang vô hình chung hủy diệt cái hiếm quý nhất của sáng tạo nghệ thuật là cái độc đáo, cái cá nhân, cái khác biệt từng người. Những người viết trẻ đang hồn nhiên và vô tình trồng cây trong cơ thể lạnh khô của mình theo nhiều trọng bản. Bệnh lâm sàng mới. Bệnh bắt chước nhau. Bệnh của ý thức chối từ trở

■ xem tiếp trang 73

ANDRÉ GIDE

nhà văn tôn thờ sự thành thật

• LÊ HUY OANH

TRONG số những văn sĩ Pháp nổi tiếng nhất của thế kỷ 20 có André Gide. Các tác phẩm của ông đã nói lên cái giá trị của con người xứng đáng với con người, xứng đáng ở chỗ biết và dám đi tìm ý nghĩa của cuộc sống. Trong cuộc phiêu lưu tư tưởng ông đã tỏ ra thành thật với chính mình và với những kẻ khác và sự thành thật ấy đã biểu dương một lòng can đảm phi thường. Thuở thơ ấu ông chịu một nền giáo dục rất nghiêm khắc nhưng khi lớn lên ông đã nghi ngờ tất cả những giá trị tư tưởng cũ mà các nhà giáo dục đã nhồi nhét vào óc ông. Cho rằng những điều mà người ta dạy ông có nhiều chỗ không thể chấp nhận được, ông bèn thoát ra khỏi những khuôn sáo ấy để tự đi tìm cho mình một lẽ sống, tự tìm hiểu vạn vật, tìm hiểu địa vị và thân phận của mình giữa vạn vật. Cái thái độ của ông chính là thái độ của một người luôn luôn khao khát tự do: tự do suy tưởng, tự do hành động và tự do hưởng thụ cuộc sống. Gide không chịu cúi đầu trước bất cứ một uy quyền nào nên ông đã phá bỏ những lối mòn, đã cương quyết chặt đứt tất cả những giây trói buộc của nền luân lý cổ truyền, một nền luân lý mà theo ý ông có rất nhiều điểm sai lạc, độc đoán. Gide đi vào cuộc sống với tất cả lòng hăng hái hồn nhiên, với cặp mắt tò mò muốn tìm hiểu sự thật, với sự chân thành của một kẻ bản khoăn thắc mắc về vũ trụ và chính mình. Với ý định đi tìm chân lý ông luôn luôn phán đoán một cách vô tư để nhận định đâu là chân lý, thế nào là chân lý.

Cha ông người vùng Uzès, mẹ ông người vùng Normandie, André Gide ra đời tại Ba-Lê vào năm 1869,

Trong thời niên thiếu, vào khoảng tháng 10 năm 1893, bị bệnh lao đe dọa, Gide đã đi Bắc-Phi để đổi không khí. Ở đó, ông trú ngụ tại Biskra, nơi ông tìm lại được sức khoẻ và lòng yêu đời. Khi trở về Ba-Lê, cuộc sống hẹp hòi của các tay trí thức tại thủ đô khiến ông chán ngán. Và ông đã viết một tác phẩm thuộc loại kịch châm biếm nhan đề là *Paludes* để chế giễu cuộc sống đó. Ông vốn ưa chuộng sự tự do cả về vật chất lẫn tinh thần, và lòng yêu mến tự do đó đã thúc đẩy ông viết một tác phẩm rất nổi tiếng nhan đề

là *Những thức nuôi sống trên trần gian* (*Les Nourritures Terrestres*, 1897). Trong cuốn sách này, bằng một văn pháp du dương, uyển chuyển như thơ xuôi, tác giả đã nói với một cậu bé, một nhân vật tưởng tượng mà ông đặt tên là Nathanael; ông có ý chỉ dẫn cho cậu bé một đời sống đích thực, đời sống tiếp xúc chặt chẽ với trái đất và với những nguồn vui sướng, khoái lạc của nó. Ông ca ngợi sự bột phát của lòng ham muốn, cái say sưa của sự mong ước, khát khao, và bản chất tốt đẹp của lòng mê say nhiệt thành. Theo ý ông, sống là phải nhiệt thành, phải hăng say tận hưởng cuộc sống. Ông viết:

« Nathanael, ta sẽ dạy cho em Sự nhiệt thành.

Những hành động của chúng ta liên hệ đến chúng ta như ánh sáng liên hệ vào làn tinh. Thật tình là chúng nó đốt cháy chúng ta, nhưng chúng nó tạo ra sự rực rỡ của chúng ta.

Và nếu tâm hồn chúng ta có đã đáng giá một cái gì, thì chính bởi vì nó đã cháy mãnh liệt hơn vài tâm hồn khác.

Hỡi những cánh đồng rộng lớn, ta đã thấy các người tấp mìn vào màu trắng của buổi sáng tinh sương; hỡi những hồ nước tím, ta đã tấp mìn vào những làn sóng của các người—và mỗi cái vuốt ve của làn không khí tươi tỉnh lại đã làm ta mỉm cười, Nathanael ơi, đó là cái mà ta thấy chẳng cần kể lại cho em nghe. Ta sẽ dạy em sự nhiệt thành ».

Chính sự nhiệt thành và lòng hăng say này khiến cho con người luôn luôn khát khao, mong đợi được tận hưởng cuộc sống ngăn ngủi, được tận hưởng những « thức nuôi sống ở trần gian »:

Những thức nuôi sống !

Ta mong đợi các người, những thức nuôi sống !

Những sự thỏa mãn ơi, ta tìm kiếm các người ;

Các người đẹp đẽ như những tiếng cười của mùa hè.

Ta vốn biết rằng không có ước vọng nào của ta.

Lại không đã có sẵn sự trả lời rồi.

Mỗi một cơn đói trong những cơn đói của ta chờ nhận thưởng.

Hỡi những thức nuôi sống !

Ta mong đợi các người, hỡi những thức nuôi sống !

Ta tìm kiếm các người khắp không gian.

Hỡi những sự thỏa mãn của tất cả những khát vọng của ta.

Cái mà ta biết rằng đẹp đẽ nhất trên trái đất này.

Ồi ! Nathanael ! Chính là sự đói của ta.

Nó đã luôn luôn trung thành.

Với tất cả những ai luôn luôn chờ đợi nó.

Cũng trong cuốn « *Những thức nuôi sống trên trần gian* », André Gide còn ca ngợi thú du lịch, vẻ đẹp của những bông hoa và mùi vị của những trái cây. Ông trình bày những sự khám phá của chính ông và những kỷ niệm đẹp đẽ của ông tại « thiên đường » Phi Châu. Ông mong ước rằng chờ gì Nathanael sẽ đến lượt mình ra đi để sống cuộc đời phiêu lưu hào hùng, chờ gì Nathanael biết hưởng thụ mọi vật và biết nhìn bao quát thế giới bằng cái nhìn say mê tha thiết.

Nhưng điều cần thiết là Nathanael chỉ nên nghe lời ông nói, nghe lời ông giảng dạy, phản phò để biết đời sống say mê mà ông đã và đang tham dự, để hiểu nguyên tắc quan trọng và phương thức chính yếu của lối sống, chứ không được bắt chước sống rập khuôn theo những hành động, những cử chỉ của ông. Khi đã hiểu biết nguyên tắc sống rồi, Nathanael cần phải sống cuộc đời riêng của Nathanael. Gide chỉ dẫn nguyên tắc sống cho Nathanael, Gide tạm đóng vai « bậc thầy » của Nathanael, nhưng Gide là Gide và Nathanael phải là Nathanael, chứ Nathanael không thể dùng đời Gide làm khuôn thước, mẫu mực. Sau khi đã nhờ Gide mà hiểu rằng muốn sống cho ra sống, cần phải sống một cách nhiệt thành, sôi động, Nathanael lúc đó phải quên những hành động của Gide mà Gide đã kể lại cho nó nghe, để sống cuộc đời riêng của Nathanael. Người nào có cuộc sống riêng biệt của mình thì người đó mới có giá trị đích thực. Vì thế Gide khuyên Nathanael đọc xong sách của Gide hãy liệng sách của ông đi. Ngay ở trang đầu cuốn sách, sau bài tựa, Gide đã viết:

Và khi em đã đọc ta rồi, em hãy vứt bỏ cuốn sách này — và hãy ra đi. Ta chỉ muốn nó đã cho em cái ước muốn được ra đi — đi khỏi bất cứ nơi nào, khỏi thành phố em ở, khỏi gia đình em, khỏi phòng em, khỏi tư tưởng em. Đừng mang theo em cuốn sách của ta. Nếu ta là Ménalque, thì khi dẫn dắt em hẳn ta đã cầm lấy bàn tay phải của em, nhưng bàn tay trái của em đừng biết cái đó, và cái bàn tay nắm lại kia, ngay khi ta rời bỏ nó ra, lúc đã đi xa khỏi những thành phố, hẳn ta đã nói với em : hãy quên ta đi.

Chớ gì sách của ta dạy cho em chỉ chú trọng đến chính em mà thôi, — rồi tất cả cái còn lại chỉ có em mà thôi,

Và ở cuối sách ông còn nhắc lại một lần nữa :

Nathanael, hãy vứt sách của ta đi ; đừng có hài lòng về nó. Đừng ngờ rằng kẻ nào

khác có thể tìm thấy chân lý của em ; hãy hỏi
thay vì cái đó hơn tất cả mọi cái. Nếu ta tìm
những thức nuôi sống cho em, thì hẳn là em
sẽ chẳng đòi hỏi ăn những thức đó ; nếu ta
sửa soạn giường nằm cho em, thì hẳn là
em sẽ chẳng buồn ngủ để ngủ trên đó.

Hãy vứt sách của ta đi ; hãy hiểu rằng trong
đó chỉ có một thái độ trong số cả ngàn thái
độ có thể có đối với cuộc sống. Hãy tìm lấy
thái độ của em. Cái mà một kẻ khác có lẽ sẽ
làm hay ho như em, em đừng làm cái đó. Cái
mà một kẻ khác có lẽ sẽ nói hay ho
như em, em đừng nói cái đó. Cái mà
một kẻ khác có lẽ sẽ viết hay ho như
em, em đừng viết cái đó. Hãy chỉ gần bó vào
em cái mà em cảm thấy, cái mà, ngoài chính
em ra, không nơi nào có cả, và do em tạo ra
một cách không nhần nại, hoặc một cách nhần
nại, bởi kẻ khó thay thế nhất trong những
con người.

Lòng yêu chuộng tự do của André
Gide còn được phát biểu ở nhiều
đoạn trong một tác phẩm có nhiều
tính chất tự truyền nhận để kể vô luân
(L'Immoraliste, 1902.) Nhân vật chính
của tác phẩm này là một thanh niên
tên Michel. Ít lâu sau khi cưới nàng
Marceline, Michel lâm bệnh và thổ
huyết ; cô vợ trẻ của chàng đã săn sóc
chàng với một sự tận tâm phi thường.
Một thời gian lưu trú ở Biskra, rồi
một cuộc du lịch qua miền Bắc-Phi
giúp chàng phục hồi được sức khỏe.
Sau khi chàng khỏi bệnh, hai vợ chồng
trở về Ba-Lê, và tại thủ đô này, bị
ảnh hưởng một tên đảng điểm, Michel
đâm ra sa ngã, chơi bời trụy lạc. Đến
được Marceline lâm bệnh, nhưng thay
vì săn sóc cho nàng đứng vững với sự đòi
hỏi của tình trạng sức khỏe của nàng
Michel lại đưa Marceline sang Bắc-
Phi, ở đó, không được chăm sóc, nàng
kiệt lực rồi chết.

Nhưng qua cái thời kỳ sống hoàn
toàn theo sở thích cá nhân như thế,
tâm hồn André Gide bắt đầu bị xáo
động bởi những nỗi lo âu vì những
tình cảm dấn vật, vì những suy
nghị về chân lý cuộc đời. Sau khi
kết hôn với một thiếu nữ có họ với
ông, tâm hồn ông càng bị giao động.
Trong ông diễn ra những cuộc tranh
chấp của nhiều thứ tình cảm : tranh
chấp giữa sự phiêu lưu tư tưởng và
sự khôn ngoan mực thước, giữa thú
vui chơi và sự hy sinh. Ông phân vân
không biết mình nên có thái độ sống
như thế nào. Nên hy sinh những sở
thích phóng túng của mình để chú
tâm xây dựng gia đình hay nên sống
theo đúng sự thúc đẩy ích kỷ của cá
nhân mình. Lối sống của Michel
trong *Kể Vô Luân* có đúng là lối sống
thiết yếu không ? Tư tưởng trong
Những Thức Nuôi Sống Trên Trần Gian có
thể là những tư tưởng có giá trị đích
thực và vĩnh cửu không ? Gide băn
khoăn xét lại tư tưởng mình. Trước
kia ông rất hài lòng với cái nhân sinh
quan mà ông đã trình bày trong
Những Thức Nuôi sống trên Trần Gian, và
cũng có vẻ tự hào về thái độ của
Michel. Michel đã không chịu săn sóc
vợ một cách chu đáo. Để vợ phải buồn
khổ, suy nhược dần mà chết, nhưng

■ xem tiếp trang 67

VĂN NGHỆ

VÀ CUỘC SỐNG

GHI NHẬN CỦA
VŨ KHẮC KHOAN

19-12-1965

Nhớ lại ngày này tháng này 19 năm xưa
Súng mọi cỡ 20 giờ khai hỏa ngang dọc ba
mươi sáu phố phường, hòng súng khác hoa
đăng, lòng người lớp lớp mở hội nhạc
quân hành và dân hành, có năm cửa ô bắt
nhịp, có sông sông Hồng, sông Mã gầm lên
lời điệp khúc.

Lời điệp khúc là vui là giết thực dân.

Nhớ lại mà ngùi ngùi. Còn gì ? Một dư
vị chua chua chất chất. Một gueule de bois-

21, 22-12-1965

Đọc lại một vài đoạn Văn nghệ và Cuộc
sống đã viết, đã in, đôi lúc giật mình vì qua
những giòng tạp-ký, chợt nhận thấy chập
chờn bóng dáng một cái "tôi" xa lạ, một
cái "tôi" hoảng hốt đang trưởng thành, đang
muốn chọn tự do, đang muốn được khai
sinh thành một nhân vật-

Tôi đâu muốn như vậy. Tôi đã tự hứa hết
sức chân thành, hết sức trung thực với
chính mình, ngay từ buổi đầu cầm bút ghi
lời độc thoại. Tôi biết rằng chỉ với điều kiện
đó, lời độc thoại mới giữ nguyên giá trị
một phát biểu trực tiếp của tâm sự bất bình.

Nhưng, từ tôi phút ấy sang tôi phút này,
một nhân vật bỗng ngang nhiên xuất hiện.
Là tôi-tiềm-thức, là tôi-vô-thức ? Nhưng cũng
suy tư, hành động, cũng yêu yêu ghét ghét.
Và đòi quyền sống Và đòi đất sống.

Tôi đâu muốn viết tiểu thuyết ? Tôi đâu
muốn ăn gian ?

24-12-1965

Nhìn qua cửa sổ tầng thứ ba xuống một
ngã tư Saigon, chóng mặt vì xe cộ và đám
đông lúc nhúc đủ giống người : Mỹ, Việt,
Ấn, Pháp, Đại Hàn, Trung Hoa..., mà bất
thương cho Chúa Ki Tô vào giờ này đang

sửa soạn nhập nhục, giáng sinh để cứu vãn
loài người. Tôi có cảm tưởng loài người
dưới kia đâu có cần cứu vãn ? Loài người
mua hoa, mua rượu, kỳ cộ, chải đầu, liếc
nhau, nghe nhau, yêu nhau, ghét nhau,
loài người chắc không còn nghĩ đến một
Adam không rốn, một Eve tham ăn trái chín
và một con rắn sui nguyêi dục bị.

Nhìn đám đông nhàn nhụa, tôi nghĩ rằng
trên bình diện hình nhi thượng phải có bảy
lần Hồng-Thủy và trên bình diện hình nhi hạ,
riêng cho nước Việt Nam cả Nam lẫn Bắc,
phải có tới 365 Robespierre làm việc ngày
đêm đủ 365 ngày, Có như vậy, may ra Đạo
lớn người nước Lỗ mới mong thực hiện và
thầy Tăng Diêm mới có dịp mặc áo mùa
xuân đi tầm sống Nghi.

30-12-1965

Một mình trong một gian phòng có một
bàn, một ghế, một giường, lặng nghe gió
Dalat thổi một chiều, trần trọc suốt một đêm
vừa tan cơn sốt. Đọc lại một vài trang Camus.

Có hai chặng đường trên hành trình cô
độc của Camus. Chặng đường đầu là chặng
đường phi lý : chả có gì cả, đời là ngẫu
nhiên, hành động đều là hành động vô cớ,
vô nghĩa, vô lý, tất cả là những giòng suối
nhỏ góp lại thành một con sông từ từ chảy
mất hút vào lòng biển cả. Chặng thứ hai mà
cũng là chặng quyết định bắt đầu bằng một
câu hỏi tại sao đặt ra một sớm nó khiến con
người bừng tỉnh, như bừng tỉnh một cơn ác
mộng, mồ hôi lạnh dợn người nơi gáy. Con
người đối diện một thực tại : sự phi lý.
Nhưng Camus bắt con người tiếp tục hành
trình. Cuộc sống không ở đây. Cuộc sống
ở bên kia, ở bên kia bờ tuyệt vọng.

Tôi hiểu tại sao người ta không mê Camus.
Và tôi hiểu tại sao người ta mến Camus. ■

ĐÃ PHÁT HÀNH

tác phẩm thứ 6 của TIẾNG NÓI

CHUYỆN NGƯỜI MUA MỘNG

của PHAN TÙNG NGUYỄN

CHIẾN TRANH

Nguyên tác của

LUIGI P'RANDELLO

Bản dịch của

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

và **HOÀNG ỨNG**

HANH khách khởi hành từ La Mã bằng chuyến tàu tốc hành phải ngừng lại chờ đến sáng ở ga xếp Fabriano, đợi tiếp tục cuộc hành trình bằng chuyến tàu địa phương nhỏ bé và cổ lỗ, nối liền đường chính với thị xã Sulmona.

Lúc rạng sáng, trên toa hạng nhì tù túng và ngột ngạt trong đó có năm người hành khách vừa ngủ đêm, một bà to lớn, mặt mày buồn bã được kéo lên — gần giống như một kiện hàng trông không ra cái hình thù gì. Theo sau bà là ông chồng vừa rên, vừa thở. Ông này người nhỏ thò, gầy ốm, mặt trắng như sáp, đôi mắt nhỏ và sáng, dáng bộ lúng túng, ngượng ngập.

Sau khi đã ngồi yên vị, ông lịch sự cảm ơn hành khách đã giúp đỡ vợ ông và đã thu xếp chỗ ngồi cho bà ta, đoạn ông xoay qua phía vợ đưa tay kéo bời cổ áo bà xuống và dịu dàng hỏi :

« Minh có sao không? »

Bà vợ, thay vì trả lời, kéo chiếc cổ áo cao lên ngang mắt, dường như muốn dấu mặt đi.

« Đời chó má ! » ông chồng lầm bầm kèm theo 1 nụ cười buồn bã.

Và rồi ông cảm thấy co bần phận giải thích cho những người bạn đồng hành rằng vợ ông thật là một người đàn bà đáng thương hại, vì chiến tranh đang cướp khỏi tay bà đứa con trai duy nhất, người con trai 20 tuổi mà hai vợ chồng ông đã suốt đời cúc cung tận tụy, đến không từ cả việc bỏ lại nhà cửa ở Sulmona để theo hân lên La-Mã cho hân đi học, rồi cho hân xung phong nhập ngũ, dù sao cũng có lời cam đoan là ít nhất trong-sau tháng đầu hân sẽ không bị gửi ra mặt trận, thế mà bây giờ bỗng dưng lại nhận được điện tin báo là trong vòng ba ngày hân sẽ ra trận, nên mới ông bà lên dự lễ xuất hành của hân,

Người đàn bà không ngừng cựa, xồn xang dưới tấm áo choàng lớn, đôi khi găm gừ như con thú dữ, bà biết chắc rằng những lời giải-thích này không làm cho những người có mặt mấy may cảm động, họ phần lớn đều ở trong trường hợp tương tự như bà. Có một người đã đặc biệt theo dõi câu truyện nói :

« Ông bà nên cảm tạ Bề-trên vì mãi đến bây giờ cậu nhà mới phải ra trận. Con tôi bị gửi ra trận ngay từ ngày khởi chiến. Hai lần hân bị thương được mang về bây giờ lại ra trận rồi. »

« Còn tôi thì sao ? Tôi có 2 thằng con và 3 thằng cháu đều ở tiền tuyến cả, » một người hành khách nói.

« Có lẽ chỉ có tôi là bị con một thôi. » Người chồng than thở.

« Như thế thì có gì là lạ ? Ông có thể làm hư cậu con một của ông bằng sự nuông chiều quá độ, chứ đâu ông có thể yêu cậu ấy hơn những người con khác của ông, trong trường hợp ông đông con. Lòng cha mẹ thương con đâu có phải chiếc bánh mà cắt ra từng mảnh rồi chia đồng đều cho các con. Người cha bao giờ cũng yêu mỗi đứa con với tất cả tấm lòng, không phân xe, dù có một hay mười đứa cũng vậy, và nếu tôi đang đau khổ vì hai thằng con tôi, không có nghĩa là tôi khổ bằng phân nửa ông mà là khổ gấp đôi... »

« Đứng... đứng... » Ông chồng ấp úng thở dài, « nhưng giả dụ (dĩ nhiên là chúng tôi hy vọng đây không phải trường hợp của ông), có 1 người cha có 2 cậu con ra trận và chẳng may 1 cậu tử trận, thì ít ra cũng còn lại một cậu để an ủi ông ta... trong khi... »

« Vâng, » ông kia trả lời, giọng gay gắt, « còn một người con để an ủi ông ta, nhưng cũng còn lại 1 đứa con mà vì hân ông phải rã rạc sống, trong trường hợp người cha có 1 đứa con thôi, chẳng may nó chết, ông ta có thể chết theo nó và thế là hết sầu khổ. Trong hai trường hợp, trường hợp nào vô phúc hơn ? Ông có đồng ý là hoàn cảnh của tôi bi đát hơn trường hợp của ông không ? »

« Vô lý, » một người hành khách khác cắt ngang, ông này mập mạp, mặt đỏ gay, đôi mắt đỏ ngầu, trông mắt xám tro.

Ông thở hắt hên. Sự hung hăng trăm ăn do sức sống nội tâm mà tấm thân suy yếu không kiềm chế nổi, tỏa ra từ đôi mắt ốc bươu.

« Vô lý ! » ông nhắc lại, đưa tay lên miệng cốt ý che hai chiếc răng cưa rụng. « Vô lý. Bộ người ta để con để trục lợi hay sao ? »

Những người hành khách khác trừng trừng nhìn ông này, đầy vẻ khó chịu. Ông khách có người con ra trận từ hồi khởi chiến thở dài, nói :

« Ông nói chí lý. Con cái đâu có thuộc quyền chúng ta, chúng thuộc quyền Tổ-quốc. »

« Đâu có, » ông hành khách mập cãi. « Đâu người ta có nghĩ tới tổ - quốc

khi sinh con. Con ta đẻ ra... à, vì chúng phải đẻ ra và khi đã sinh ra là chúng chiếm đoạt vĩnh viễn cuộc đời của chúng ta. Đó là sự thực. Chúng ta thuộc về chúng nhưng không bao giờ chúng thuộc về ta.

Khi tới tuổi đôi mươi, chúng giống hệt chúng ta hồi ấy. Ai chẳng có cha, có mẹ nhưng ở đời còn nhiều truyện khác nữa... gái này, thuốc lá này, ảo mộng này, cà vạt mới này... và cả tổ quốc nữa. Hồi hai mươi tuổi chúng ta đã đáp lại tiếng gọi của ai — ngay cả những khi cha mẹ can ngăn. Bây giờ ở cái tuổi chúng ta, dĩ nhiên là tình yêu tổ-quốc còn mạnh lắm, nhưng lòng thương con còn mạnh hơn. Có ai trong chúng ta đây mà không vui vẻ thay con ra trận nếu có thể thay được. »

■ xem tiếp trang 74



mùa Xuân với nghệ thuật

tiếp theo trang 5
Những gì mà các tập Thánh Thư in offset và litho, với màu sắc sô sáng tân kỳ, nói đến, là họ ph ố n g t á c và o V ệ t N a m . Trong tuổi trẻ này — dưới 20 nhiều hơn cả — và điều này cho tôi thấy ở Saigon không chỉ có thế hệ 20 mà còn có thế hệ 15 tuổi nữa. Thế hệ 20 chỉ là thế hệ thứ hai, một cái gì bị đẩy xa, trở thành cũ rồi. Bây giờ trong thâm mỹ quốc tế, chúng ta có thế hệ 15.

T H ế h ệ 15 không phải được gói ghém những hoài vọng của đất nước như chúng ta quen dùng cho thế hệ 20. Thế hệ 15 đứng hàng đầu ở phạm vi thường ngoạn. Nhưng với địa phương, họ là những con chim hồi hám.

T R O N G ngành trình diễn của những người trẻ tuổi của trẻ tuổi. Những người trẻ của những người trẻ 20 tuổi — thân thể là một ngành nghệ thuật. Họ trình diễn thân thể một cách vui tươi, hồn nhiên, có dùi và ngược, cả phái nam lẫn phái nữ. Họ là những cô bé gọi chúng ta bằng chú, nhưng thích nói đến ái tình cùng các chú.

N Ớ i những điều như trên, bài viết như một bài tập ghi. Bài tập ghi về nghệ thuật trình diễn không đủ soi sáng tất cả hay phân nửa, mà trình bày nghệ

thuật trình diễn trong thứ ánh sáng bất mở không giới hạn. Cũng không tổng quát mà cũng

không chi tiết. Nhưng nó là những ý thức có trước thực tế.

T Ớ i muốn trở về vai chính của nghệ thuật trình diễn là người diễn viên. Trong những phạm vi vừa nói đến, tất cả đều cần có người diễn viên. Người diễn viên lan sân khấu là người hình của người diễn viên ý thức. Vấn đề đặt ra cho người diễn viên là không phải chỉ lột tả nhân vật hay tác phẩm mà còn là người diễn viên phải đi tìm một cách trình diễn mới, người diễn viên phải biến cái nghệ thuật trình diễn và sống như một con người nghệ thuật như một nhà sáng tác ngang với một người sáng tác : như Vito'd và Gréco bạn của J.P. Sartre, như John Wayne bạn của Hemingway.

Nhà phát hành báo chí

Đồng Nai

270 đường Đề Thám Saigon

- Phát hành nhanh chóng
- Việc làm chu đáo
- Đã được tín nhiệm của các chủ báo và toàn thể đại lý



NHÀ XUẤT BẢN

TIA SÁNG

ĐÃ XUẤT BẢN :

NẮNG SỚM MƯA CHIỀU
CHO MƯƠN CUỘC ĐỜI
BƠ VƠ
NHỮNG KẺ NGOẠI TÌNH
TUỔI TÌNH YÊU
YÊU TRONG HOÀNG HÔN

Ngọc-Linh
Thanh-Nam
An-Khê
Văn-Quang
Hoài-Điện-Từ
Ngọc-Linh

MỚI PHÁT HÀNH :

ĐỪNG HỎI TẠI SAO

Truyện dài của Bình nguyên Lộc

DANH GIÁ

Truyện dài của bà Tú Hoa

ĐANG IN :

MƯA ĐÊM TÌNH NHỎ
GIỒNG ĐỜI

Thanh-Nam
bà Tùng-Long

nghệ thuật

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BẢY

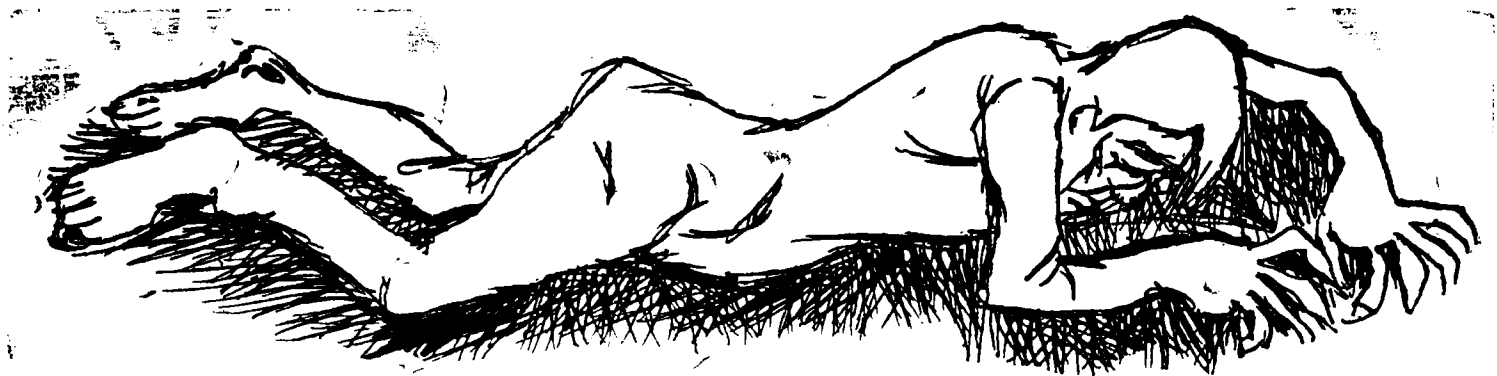
Mỗi số 7 đồng
Sáu tháng 180 đồng
Một năm 300 đồng

Công số, giá gấp đôi

Thư từ bài vở gửi

Tiền bạc, ngân phiếu xin đề ÔNG TỪ

THANH NAM
NGỌC TOÀN



những tên ví dụ cho

người về thành phố

HẸN như một gã tù nhân vừa vượt ngục. Một người đàn ông ghé nói vào tai lạ. Sorg bạc vẫn tiếp tục. Nhưng bàn tay đưa ra vội vã quơ món tiền giữa chiếu. Có những bàn tay đưa ra nửa vội rồi bỏ xuống đây về thất vọng. Một người đàn bà vừa úp cổ bài xuống chiếu vừa che miệng ngáp. Hắn vẫn ngồi im lặng, hai tay đặt lên đùi, khuôn mặt đen, dưới ánh đèn ne ông tím thẫm lại như một xác chết. Vẫn tiếp tục như? Một người hỏi. — Đến sáng, nếu cần, đến cả ngày mai, đêm mai. Một người khác trả lời. Chị đàn bà to béo, khuôn mặt nuề nhai mồ hôi và kem phấn quay sang nhìn vào người bạn — Đoàn như? Hắn lặng lẽ cho tay vào túi quần móc ra một nam bạc, ngời như một lúc rồi gạt đầu. Mụ đàn bà phất vào đùi hắn làm hắn gật mình sau đó hắn lại lặng lẽ mỉm cười, đặt cả nắm giấy bạc lên cổ bái đang đặt úp trên chiếu. — Hút một điếu thuốc lấy lại hơi đi. Mụ đàn bà đưa sát làn môi đỏ cong vào mặt hắn. Hắn hít hít như ngửi mùi thuốc hoặc mùi mồ hôi trong tóc trong nách của mụ đàn bà. Hắn châm điếu thuốc, hút một hơi, rồi ngậm yên điếu thuốc đầu môi. — Anh bình như vừa ở xa về chơi Sài Gòn. Hắn gạt đầu. Mụ đàn bà lại hỏi tiếp: Xa là đâu. — Xa lắm. Hắn nói và đưa tay lên gãi vào chiếc đầu tóc húi ngắn. Hắn mặc quần xám, áo chemise trắng, không sang trọng và cũng không hề xấu. Không đoán hắn ở giai cấp nào. Hắn tới đây từ buổi chiều và lặn vào sông bạc. Hắn đánh bạc không rành lắm, nhưng coi bỏ hết sức say mê.

— Có rút thêm không? Mụ đàn bà hỏi. Hắn gạt đầu. — Hề thì rút hự, mụ đàn bà vỗ cho hắn một con bái. Hắn lật lên xem rồi đứng dậy, đưa tay vỗ vào túi quần như tìm một vật gì. Mọi

người yên lặng chờ đợi. Hắn bỗng thở dài rồi mỉm cười, bỏ đi ra cửa. — Trông hắn như sát nhân. Giọng đàn ông nói. — Tôi tưởng hắn rút dao gam hay lựu đạn, mặt hắn trông khiếp quá. Tiếng mụ đàn bà cười hích hích thật khó chịu. Hắn nắm mạnh vào cánh cửa một cái rồi bỏ xuống cầu thang. Người chủ gác cửa đang ngồi ngủ gật giường, nghe tiếng giày mở mắt nhìn hắn rồi im lặng ngủ tiếp tục. Một mặt đường chạy ngang trước mặt. Đi lên hay đi xuống? Hắn dừng lại một vài giây, rồi đi về phía tay trái, kể từ cửa khách sạn.

Hai gã xích lô từ phía sau đạp nhanh tới rồi thắng chặn lại. Một gã nói: Đi không thấy? Hắn lắc đầu. Gã phu xe nói tiếp: Mụ gà tơ ma thầy. Đặc biệt lắm. Hắn vẫn lắc đầu. Hai chiếc xích lô bỏ cách hắn. Một giọng nói: Dân thầy Bà rịa đó. Giọng trả lời: Coi cháy túi rồi, chắc vừa bị vét túi xong. Hai chiếc xích lô bỏ cách hắn một đoạn khá xa, hắn còn nghe rõ tiếng cười hết sức khà ố. Hắn vung tay bực tức rồi lại im lặng đi.

Đêm vẫn rộng mênh mông ở đằng trước và đằng sau hắn. Ra khỏi căn phòng chứa bạc chật hẹp, người hắn như tỉnh táo dần lại. Bờ chân hắn chậm hơn, dáng đi thẳng và cao hơn. Những ngọn đèn to mờ soi rõ khuôn mặt hắn. Đó là một người đàn ông cao, gầy, khoảng trên dưới ba mươi tuổi. Khuôn mặt vuông, đen ròn, bởi dưới ánh điện vàng, mặt hắn đỏ gắt. Hai mắt hắn to đen, khi thật dịu hiền, khi thật dữ dằn. Khuôn mặt hắn thật dễ dàng biến đổi, khi thì như có thể gục xuống khóc vì một ngọn lá cây rụng lẻ loi, khi thì như đang chuẩn bị để bắt ngờ rút con dao hay quả lựu đạn tung vào người đi đường. Hắn đã trở thành một dáng người đặc biệt, đang lo ngại cho những người tình cờ gặp hắn. Thỉnh thoảng hắn đứng lại nhìn

một vài chiếc xích lô chở những ngoại kiều đi qua và lắng tai nghe những tiếng cười, tiếng la hét của họ. Hắn nghe xong lại đi tiếp, người hắn trông thật nhẹ nhõm.

Hắn lặng lẽ đi mãi miết cho tới khi ra bờ sông Saigon. Đêm đen ngòm trên mặt sông, trừ những khoảng sáng của ánh điện hắt từ phía đằng sau lưng hắn.

Phía bên kia Thủ Thiêm, những biển quảng cáo vẫn nhấp nháy sáng. Thỉnh thoảng dưới sông có tiếng ghe máy chạy. Tiếng quẩy mạnh như a vừa ném một hòn đá xuống nước.

Hắn bỗng đề ý tới một người con gái đang ngồi trên chiếc ghe đá. Hắn đưa tay rút chiếc bóp sau túi quần tìm kiếm một hồi rồi bỏ vào túi lại. Hắn cho tay vào ngực áo, rút ra một sợi dây chuyền bằng bạc có đeo chiếc thẻ. Hắn cầm chặt trong tay rồi đi tới phía ghe đá. Người con gái hoảng hốt đứng dậy. — Tôi không phải. Nàng nói thế và lùi lại. Hắn đưa cái thẻ đeo trước ngực ra trước mặt nàng rồi mỉm cười: Tôi không làm gì hết. Hắn toan bỏ đi rồi lại ngồi xuống chiếc ghe. Người con gái nhìn hắn sửng sốt.

— Ông là ai?

— Tôi không nhớ nữa. Tôi vừa ở trong sông bạc ra.

— Chắc ông thua hết tiền rồi phải không?

— Tôi thua hết tiền. Đáng ra giờ này tôi phải ở trong tay một người đàn bà. Ra bờ sông thế này chỉ muốn nhảy xuống nước.

— Ông...

— Có sợ tôi phải không? Nếu vậy, tôi xin phép cô...

— Hình như cô vừa khóc?

— Tôi khóc?

— Cô vừa khóc?

— Hà, tôi vừa khóc à? Thật không?

— Cô nhìn xem, sông có bao nhiêu nước.

Người con gái mỉm cười, giọng ráo hoảnh :

— Nước mắt của tôi đây.

Hắn cũng mỉm cười vu vơ, cho một tay vào túi quần. Người con gái lại hỏi :

— Anh có cần tiền không ?

Nàng rút ra một xấp giấy bạc đưa cho gã đàn ông. Hắn xua tay :

— Tôi cần tiền lắm, tôi cần quen.

Nhưng bây giờ thì thôi.

— Ông từ đâu về ?

— Ngoài mặt trận...

— Mặt trận... trồi...

— Sao có lại hoảng hốt thế

— Không.

— Cô phải nói.

— Không.

— Cô phải nói.

Hắn nhào tới ôm lấy hai vai người con gái. Nàng vùng vẫy và khóc lớn như một đứa trẻ con. — Ông đi đi, đồ khốn nạn, ông đi đi.

Đồ khốn nạn, đi đi. Tôi mà khốn nạn. Hắn cười lên sảng sặc và đưa tay bóp vào cổ người con gái cho tới lúc nàng xỉu người đi, gục vào lòng hắn. Hai người cảnh binh đi đến, dừng lại nhìn hắn. Hắn đưa tay vuốt tóc người con gái và mỉm cười. Hai người cảnh binh cũng mỉm cười, rồi bỏ đi. Người con gái bỗng mở lớn mắt, nhìn hắn kinh ngạc.

Từ trên lầu cao, một điệu nhạc từ phía đằng sau lưng thò ra, du hân ra khỏi chiếc ghế đá và đưa hân dao trên mặt sông êm đềm. Đêm im lặng và đồng lửa với hân.

— Mấy giờ rồi anh ?

— Khoảng hơn ba giờ sáng.

— Anh đã nghe người ta đốt pháo chưa ?

Nàng nhòm người dậy rồi vội vàng nằm xuống, kéo chăn phủ ngay người. Chết, hôm qua em say rượu quá. Anh đã làm gì em ? Chàng cúi xuống hôn trên khoảng ngực đề trần của nàng, giọng trầm thiết : Cảm ơn em đã ban cho anh hạnh phúc. — Hạnh phúc thật không ? Em đã cho anh hạnh phúc. Vậy thì ra tôi đã, tôi đã. Nàng ngồi bật dậy, nhìn quanh gian phòng rồi ứa nước mắt. — Anh là kẻ có hạnh phúc thật. Rồi nàng mỉm cười, nụ cười đầy vẻ chưa cay và bất cần. Nàng nhớ lại : Tôi đã đi ra khỏi nhà vào buổi tối, tôi ngồi nơi một chiếc ghế đá ở bờ sông. Tôi khóc và tôi đã gặp chàng nơi đó. Chàng từ mặt trận về. Phải rồi, chàng từ mặt trận về. Chàng còn được nghe tin hưu chiến 30 giờ trong dịp Giáng sinh. Còn Niệm thì không. Niệm đã bỏ đi trước giờ hưu chiến, đi trước Lễ Giáng sinh, đi trước mùa Xuân có pháo nổ của đời mình. Tôi đã lừa dối chàng cho tới lúc chàng chết. Nếu chàng không chết, tôi vẫn đi lấy chồng kia mà. Hừ, tôi đã trả thù được cho tôi, cho Niệm. Người chồng, người sẽ làm chồng tôi, hân sẽ thất

vọng cho tới khi chết. Ba mẹ tôi cũng phải thất vọng suốt đời. Niệm, Niệm.

— Em gọi gì đó ?

Chàng hỏi giọng tràn âu yếm và đưa bàn tay vuốt ve trên lưng nàng. Nàng rung mình nhưng không thể nhấc bàn tay của chàng ra khỏi da thịt. Bỏ bàn tay chàng ra, tôi sẽ cô đơn ghê lắm. Tôi muốn quên, quên hết. Chàng từ mặt trận về. Nơi mặt trận có Niệm, nơi mặt trận cũng có nàng, sẽ có con cái của nàng nữa.

— Anh biết Niệm không ? Niệm là tên nào, anh không biết. Nàng kéo đầu chàng xuống đặt trên ngực mình :

— Thôi, đừng nhắc nữa. Yêu em đi.

Chàng ôm ghì lấy nàng thì thầm : Tại sao em bằng lòng cho anh hạnh phúc. — Vì em không có hạnh phúc, em sẽ cho bất cứ ai hạnh phúc. — Em sẽ cho những người khác không phải là anh sao ? — Ừ, em cũng phải cho một người khác nữa. Em không có hạnh phúc. — Anh không làm em hài lòng ư ? — Không, anh hoàn toàn lắm, anh làm em có khoái cảm, nhưng em không có hạnh phúc. —

Cũng chẳng cần thiết phải không em ? — Ừ sắp sáng rồi đó anh. Sắp tới mừng một Tết. Qua mừng hai em đi lấy chồng. — Chàng nhìn vào mắt nàng và như không thể tin được một chuyện quái đản như thế, chàng lắc đầu : Vô lý, em đi lấy chồng sao ?

— Nàng cười : — Bộ anh nghĩ em không thể có một người chồng ư ? Chàng càng ngạc nhiên hơn : Nhưng tại sao đêm nay... — Đêm nay, anh muốn nói gì ? Thôi, anh cứ coi như anh đã mua em một đêm là đủ.

— Nhưng anh không có tiền trả.

— Em cho anh mắc nợ, được không ?

Nàng cười và rúc vào lòng chàng. Chẳng còn bao lâu nữa trời sẽ sáng. Tôi sẽ trở về nhà. Có thể tôi sẽ nhận vài cái bạt tai, sẽ nghe những lời nhiếc mắng. Nhưng cần gì. Mừng hai

Tết tôi sẽ ở nhà người ta rồi kia mà. Mừng hai Tết, anh Niệm, anh có về để coi đám cưới em không ? Em sẽ cầu cho hôn anh về nhé. Đáng lẽ ra hạnh phúc này em phải cho anh. Bây giờ thì cả em cũng không cần hạnh

phúc nữa. Hắn đang nằm bên em, hân được đẩy chứ anh ? Hắn cũng ở ngoài mặt trận. Nàng quay lại ôm lấy đầu chàng : — Anh kể chuyện mặt trận cho em nghe đi. Chàng đặt tay cho nàng gãi và bắt đầu kể chuyện mặt trận. Chàng đã dự bao nhiêu trận đánh, nhìn bao nhiêu đồng đội chết trước mắt. Chàng cũng có người yêu ở một tỉnh lẻ. Chàng nói cho nàng nghe bây giờ người yêu của chàng cũng đang đợi giao thừa và đợi chàng về. Chàng không về đó vì chàng buồn.

chàng muốn đi lang thang, muốn quên. Nàng hỏi về gia đình chàng. Chàng nói chết trong trận lụt năm Thìn hết rồi. Bây giờ chàng được về Sài Gòn ăn Tết. Chàng lãnh được hai tháng lương và đã nường hết trong

Truyện ngắn
NHÃ CA

một sông bạc. Nàng ôm lấy chàng : Tôi nghiệp, tôi nghiệp anh. Anh còn muốn quên nữa không ? Chàng trả lời là chàng chỉ muốn quên trong vài hôm, vì chàng phải trở lại mặt trận. Mặt trận, anh Niệm, em gửi cho anh tất cả hạnh phúc của em và hạnh phúc em ban cho mọi người. — Anh có quen ai là Niệm không ? Chàng nói : Em vừa hồi hương, này. — Vâng à, em quên Niệm là người yêu của em đấy. Anh ấy chết rồi. — Hắn đem may mắn lại cho anh. Thường thường, mỗi khi anh vuốt mắt cho một thằng ban, anh thường nói may mắn cho cái may của may lại cho tao nhé. — Nàng nói : Anh được may mắn như thế này mấy lần rồi. — May như thế này mới có một lần. Lần này đây. Nàng cắn vào vai hân : — Anh tên gì ? — Cứ ví dụ cho anh một tên đi. — Ừ, mình cứ ví dụ cho nhau một tên. — Anh không sợ cô nhân tình của anh sao ? — Vâng em, em không sợ chồng của em sao ? — Không. — Anh cũng vậy. Phải là cái may của Niệm để cho anh mà. Nàng cười, nàng cười mà nước mắt chảy ròng ròng. Ví dụ tôi là Iaw, là Đèo, là Huệ, là thị Tý, thị Xoài, thị Mít. Cứ ví dụ tôi đi, ví dụ tôi là một người như thế này, như thế nọ. Tôi sẽ không còn là tôi đâu. Tôi sẽ là một người khác, mang tên là một người khác.

— Anh có nghe tiếng pháo không ?

— Anh không để ý.

— Hồi nửa đêm, em nghe tiếng pháo

— Lúc đó, anh đang nghe hạnh phúc.

— Năm qua rồi, chỉ còn vài tiếng nữa em về, còn anh ?

— Anh sẽ đi xin may mắn và hạnh phúc của một người khác. Bạn anh chết nhiều lắm.

— Rồi ngày nào anh đi.

— Chiều mừng hai.

— Sáng mừng hai đám cưới em đó.

— Chúc em hạnh phúc.

— Em cho người ta rồi mà.

Chàng chưa xót cúi xuống cắn mạnh lên môi nàng và với tay tắt ngọn đèn. Chàng âu yếm hôn lên khắp người nàng và nghe tiếng nàng khóc. Tiếng khóc đó đã chan hòa trong hạnh phúc của chàng.

— Anh, anh tên gì ? Cứ ví dụ cho anh một tên đi. Tên gì cũng được.

— và ví dụ cho em một tên đi. Tên gì cũng được.

★

Cứ ví dụ cho em một tên đi. Cứ ví dụ cho chúng ta mỗi người một tên đi. Cứ ví dụ đi. Các bạn. ■

thắng, rồi nhân dân xây dựng? -
Người làm tướng không ca tụng
nhà vua, cũng không ca tụng ông
nguyên soái. Đó là điều hiếm thấy
trong sử sách Trung-hoa. Khác hẳn
nhà thơ Lý-Bạch còn đề thi giờ ca
tụng một bà vợ vua, các thi sĩ
Việt-Nam không có ai làm thơ loại
ấy. Khác hẳn Không-Minh còn ra
phò Lưu-Bí, La-sơn-Phu-từ nhất
định không làm quan với triều đình.
Việt-Nam có nhiều người đỗ đạt
rồi không chịu làm quan, về làng
đọc học. Có lẽ cũng nhờ thế nên
Việt-Nam không có loại phú hào,
địa chủ, có toàn quyền sinh sát
như dân như Trung-hoa. Người
Việt hầu như không biết đến cái
chế độ tập trung điền địa vào tay
một gia đình - như Vương-gia-
Trang, Đào-gia-Trang v.v... - cho
nên mỗi làng có một người gọi
chủ thành hiền là một làng được
yên ổn, theo đúng tinh thần câu
phương ngôn « phép vua thua lệ
làng ». Lệ làng chính là cái nền
nếp trong học và hoàn toàn dân chủ
do một ông Cống, ông Nghè nào
đó đặt ra cho đời sống bên trong
lấy trẻ xanh.

Điều người ta cần nhớ là làng
Việt-Nam có nhiều hạng giàu, nghèo
rất khác xa nhau, mặc dù có thể
chỉ cách nhau một cánh đồng. Sự
hiếu biết về tâm lý quần chúng làm
cho cổ nhân tổ chức mỗi làng tùy
theo việc sống của đa số dân chúng.
Làng nghèo thì nhà giàu cũng nghèo.
Làng giàu thì nhà nghèo cũng giàu.
Sự ghen tị không vượt ra khỏi cổng
làng, nên có thể nói chính ở Việt-
nam đã được thực hiện một xã hội
đồng đẳng lý tưởng về kinh tế. Một
tình trạng đồng đẳng không cưỡng
áp, do kinh nghiệm và bản tính chân
phương của những người lành đạo
mà được thực hiện. Sự phân tán
mọi đại xã hội thành những tiểu
đơn vị, mỗi đơn vị lại có một số
tiêu chuẩn kinh tế riêng, có thể được
coi như giải pháp thực tế nhất để
đảm định cuộc sống chung, giữ vững
tư cách trật tự chung, mà tuyệt đối
không vi phạm tự do cá nhân.

TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

Nhìn một thực tại xã hội như đã
có ở Việt-nam cách đây khoảng 100
năm, người ta nhận thấy một điều
hết sức rõ rệt, là người Việt biết
an phận. Không phải thứ an phận
của một giống nòi hèn yếu hay lười
biếng, mà là thứ an phận đầy tính
hiếu triết học của những người biết
khả năng của mình, sẵn sàng làm
đến hết khả năng ấy, rồi mới « thủ
thường », tìm cái vui trong cái tôi
đơn mà mình đã đạt được.

Nếu suy luận một cách tàn nhẫn,
chúng ta sẽ nói:

Một là các nhà cầm quyền đã
biết dân ta ít, đất ta nghèo, nên
có chủ trương tạo cho dân chúng
một nếp sống yên vui trong
sự ít và nghèo đó.

Hai là chính quyền không
biết, nhưng giới trí thức, theo con
đường suy tư hợp lý nhất, đã làm
quyền cho dân chúng về thái độ
tuyệt lý đó.

Cũng ta không còn đủ tài liệu
để nhận định về hai điều thuộc về
chính sách trên đây. Nhưng chúng
ta, dù sao, vẫn có đủ chứng cứ
để quả quyết rằng tiền nhân chúng
ta đã thật sự đạt tới được mức
quân bình giữa hai yếu tố thời
thường giao tranh với nhau và

làm khổ cho người đời bằng sự
giao tranh ấy. Đó là hai yếu tố
tinh thần và vật chất.

Về vật chất, chúng ta phải xác
nhận nông dân nước ta rất chăm
chỉ và luôn luôn làm ruộng của họ
đến mức tốt nhất có thể làm được.
Làm như thế suốt ba tháng 10, 11,
12, âm lịch, sau lại đến bốn tháng
1, 2, 3, 4; tháng Giêng và tháng
Tám bắt đầu thời kỳ bội thu, đánh
đu, đánh cờ người, đánh pháo,
đuôi bịt, thả diều sáo. Vui
chơi cũng tận tình như làm ruộng.

Rất có thể luôi tôi đi hát quan họ,
nhưng đem về còn vài cuốc đi
« dẽo » bờ thềm ruộng cho lúa. Đời
sống đã đánh thành bình, nhưng
còn có một chút gì quý hơn thanh
oanh, là sự yên tâm.
Cuộc sống cứ tiếp tục như vậy. Con
người hoàn toàn bằng lòng với sự
sống và cái chết của nó. « Làm cho
hết sức, rồi bình tâm » là câu khuyên
của miệng của tất cả các bậc thầy.
Người ta tự hỏi có bao nhiêu dân
tộc trên thế giới đã đạt được mức
độ quân bình lý tưởng ấy. Còn nếu
có người nói rằng chính sự an phận

đã làm cho nước Việt lọt vào tay
người Pháp thì người ta có thể
trả lời dễ dàng. Rằng bậc quân tử
bao giờ cũng thua kẻ cường bạo.
Trên một giải bờ biển dài 2.500
cây số, kể cả 30 triệu người Việt
cũng không chống lại được một
nước xâm lăng Tây phương. Điều
quan hệ là quá khứ đã có giá trị
của nó, truyền thống đã có thực
tại của nó thì mai đây, không có
gì ngăn cản giá trị ấy phục hồi,
và truyền thống ấy mở đường
cho một giải pháp chung cho cả
nhân loại!

trường ca á - châu

□ TRẦN VĂN NAM

*Dòng sông không phải bắt nguồn từ không
gian*

Của bình nguyên tuyết trắng

Qua rừng núi bạt ngàn,

Dòng sông đã bắt nguồn từ thời gian.

Do tình thương quá khứ

Do muốn trùng kỷ niệm miền man.

Dòng nước ra đi từ đất lành

*Vang xa tiếng hát ru con của quê hương
thời tuổi mộng*

Bên cầu tàu Mỹ-tho đèn lu đèn tỏ

Nhớ về Saigon đèn ngọn đò ngọn xanh.

Ngọn nguồn đã khởi hành từ quê hương

Tất cả sẽ được kể từ dĩ vãng

*Câu chuyện một dòng sông sẽ không phải
đi về cửa biển*

*Chín con rồng sẽ bơi ngược bờ trùng
dương.*

*Quê hương tôi có hàng dừa xanh trường
cửu*

Những đồng bằng trắng cánh cò bay

Một đám dân hiền lành hương quả cảm

An phận đời nghe nước chảy đêm ngày.

Quê hương chúng tôi có quá trình lịch sử

Thăng trầm trong bụi cuốn bánh xe quay.

*Không xây mộng trường chinh, không
dựng trường thành thống trị*

*Đồng hóa mọi sắc dân làng tình thương.
bằng ngôn ngữ của nước non này.*

*Quê hương chúng tôi là nước Việt Nam
trùng dương sông vô,*

Trận-thế đang còn rung chuyển núi non.

Từ rừng xa xanh về miền châu thổ

Bóng lẻ-dân trên khắp nẻo dặm mòn.

Chúng tôi đã quên khổ đau

Chúng tôi ước mơ hòa bình thế giới

*Cũng như con sông Liền-Á nước xanh
vội vội*

Yên bình cho đến cả ngàn sau...

Ngược dòng mà đi, dòng sông muốn dậm

Chảy dọc trời xa giải nước không lờ

Mặt trăng đỏ lửa chặn đường qua biển giới

Những bến bờ xanh bỏ lại hư vô.

Ngã ba biên giới, ngã ba cuộc đời,

Nước đổ mộng miền nước lên Biển Hồ

Đường chia đất đai, đường chia dân tộc

*Những cuộc tranh hùng là mây trắng
khăn xô.*

*Hỡi bí mật Đế Thiên, hỡi linh thiêng
Đồng Tháp,*

*Nước của tình thương xuyên qua bao
nhiên vạn kỷ, vượt lên bao nhiêu cơ đồ?*

Hai dân tộc vốn từ xưa thân thiện.

*Nhạc của Đại-Hòa trên sóng nước
mấp mô...*

Đường qua xứ Lào, đường qua an-lạc
Dòng nước song hành đường lộ xa xăm
Xứ của người dân lang thang thung lũng
Triết lý cuộc đời sống thác bao năm
Dòng nước êm ru qua miền đất Phật
Mãi chùa con huyện ào đêm rằm
Xứ của ngoại nhân đi tìm sự-nghiệp
Sóng dạn lên dương trong gió rét căm căm.
Trong chiến cuộc nghe xa từ Sầm Nưa
Một người hiền vượt biên đến Nam Tha:

Bác sĩ Thomas-Adcockley

Vào thung lũng dựng nhà

Vào cuộc đời nghèo khổ,

Giúp người dân miền rừng núi bao la

Nửa đêm nủ hơ lửa hồng cháy đỏ

Mưa trút và sóng nổ nghe xa.

Một ân nhân mới khuất

Một hành tinh mới sa

Sống và người hát bản tình ca.

Bên kia bờ là xanh xanh trùng điệp

là vương-quốc hòa bình phương Đông

Sông nước ngược xuôi kinh thành Vạn-các

Thành quách hoàng-gia trăng sáng mênh mông

Sốt bao năm không chinh chiến.

Người dân hiền như nước chảy trên sông

Mặc xoay vần thế cuộc

Đời yên vui trên con nước bình bằng

Bên kia bờ phân tranh hủy diệt

Bên này bờ im lìm dòng nước xa trông.

Dòng nước còn đi, còn đi mãi

Mặc cõi đời ai được ai không.

Tiến đưa bằng tiếng hát

Bờ bờ chim ca trong buổi mai hồng.

*Dòng nước chảy vào quốc gia Phật giáo
Á-Châu*

Đi ngang qua khoảnh khắc
Mà lưu luyến tiếng kinh cầu

Núi xanh trùng trùng điệp điệp

Ngã ba rẽ vào Niễn-Điện thăm sâu.

*Trên núi non biên cương có con đường
chiến lược.*

Chạy ngàn ngàn hoang phế đã từ lâu

Nơi dân không buồn nhắc nhớ,

Chiến chinh rồi còn được những gì đâu?

Có một đoàn quân du kích

Cũng mất tăm trong mưa gió căng hầu!

Nước chảy xanh xanh, nước về quê quan

Nước về nguồn cội, nước về Trung Hoa

Mênh mông hoàng thổ.

Tuyết trắng chan hòa...

Vòng văn minh Đông Á

Miền bí-sử thâm cung

Dây Thiên Sơn rền vang quá khứ

Trống chiêng trường mã bình hùng.

Dòng Dương Tử tràn đầy thơ nhạc

Đường biên cương giặc già phiến ngưng

Xứ của mai rừng ăn si

Người của chến-quốc leo lung.

Nước chảy vào đây tìm đường kết hợp

Nổi những trời mây Đại-Đông-Á muôn trùng

Bởi vì đâu mà tranh chấp

Sao chẳng hòa-đồng tất bản tình chung

Việt Nam là cửa biển

Ai-Lao-Cam-bốt là miền Trung

Miền-Điện Thái-Lan biên bờ xanh mát

Gió không nhà trên rừng bụi cây rung

Dòng Mekong trườn đi thung suốt

Đại-dương-ca trên sóng biển chấp chùng



thánh chấp chim về

TỪ mí rừng phía Đông, nó hiện ra. Ban đầu chỉ là một đốm đen. Ngỡ đó là con chim đầu đàn, tôi chờ đợi những con khác bay theo sau nhưng tôi đành thất vọng, ngạc nhiên :

— Con diệc này sao bay về có một mình ? Thường thường nó bay về nhiều lắm, sắp thành hai hàng như mũi tên, phải không ông Tư ?

— Không phải ! Không phải đâu !

Ông Tư trả lời cho có chừng. Mất ông nhướng lên, theo dõi đốm đen cô độc nọ. Ông bước tới bước lui, quay tròn vòng rồi la lên mừng rỡ :

— Nó đó mà ! Tội nghiệp quá. Năm nào cũng như năm nào...

Trên ngọn cây gòn, kia một con chim to tướng đen thui, đầu có đốm trắng, cao nghệu như đứa trẻ lên mười tuổi. Mặt trời đã gác lên mí rừng dội lên lông cánh của nó, mượt rượt.

— Năm nay nó già đi nhiều... Tội nghiệp.

Khỏi cần lượn vòng quanh, nó cũng nhìn được con rạch Đường Sân này... Nóng ruột, tôi hỏi :

— Con chim gì mà coi dữ quá vậy ông Tư ?

— Con chim già sói. Thứ này bây

giờ ít lai vãng tới miệt Cạnh Đền này, chớ hồi đó thì ôi thôi...

— Làm sao bắt nó xuống coi thử. Phải chi mình có súng...

Ông Tư nhìn tôi, nhãn mặt lắc đầu :

— Súng với ống mà làm gì ? Đùng nói bậy, nghe được nó bay đi luôn. Giống già sói gan dạ lắm. Cháu chưa biết sao ? Hồi năm đó ông Kiếm lâm Rô-Bê lại đây, cũng vào tháng này gặp nó. Ông Rô-Bê đưa súng lên nhắm. Bác cản không được. Phát súng đầu nổ nghe cái « rầm », con già sói không thềm nghe, cứ đứng im. Qua phát thứ hai nó ngóng mồm, coi bộ tức mình bực bội. Tiếng súng thứ ba nổ lên. Già sói nhẹ nhệ cất cánh bay đi, buông xuống một cục phẩn, nhẹ cái nón của ông Rô-Bê mà rớt trúng. Báo hại ông mắc cỡ, tôi phải thay mặt con già sói nọ mà xin lỗi ông... Con già sói này sống ít nhất là năm chục năm rồi. Nó có nghĩa lắm, bỏ săn chim không đành. Hồi năm chục năm về trước, hồi trăm năm về trước rạch Đường Sân ở Chác Băng này phồn thịnh lắm.

Vùng Kiên Giang, tỉnh Hà Tiên nổi danh là nơi tập hợp nhiều sần chim, của trời đất dành riêng cho. Từ vòm đến ngọn sông Cái Lớn, bao nhiêu

là sần : sần Cái Nước, sần Thầy Quon, sần Thứ Nhứt... Đó là chưa kể mấy sần ở giữa rừng mà chưa ai thềm bước chân tới. Từng vùng rộng chừng mười ngàn thước vuông, tụ tập hàng vạn con chim lớn.

Chúng nó sanh sôi nảy nở, tạo lập một thế giới riêng biệt náo nhiệt, ở khắp nhánh cây và mặt đất. Dân chúng kéo đến các sần này để bắt chim, nhổ lông bán cho ghe buôn từ Hải Nam đến, họ mua về để kết quạt. Ta có thể chia hai loại chim. Thứ làm ổ trên cây và thứ làm ổ trên mặt đất.

Làm ổ trên cây thì có chim thẳng bè, chim già sói, chim chó đồng, làm ổ dưới đất thì có chim bồ nông là đáng kể.

Chim bồ nông tụ tập nhiều nhất là ngọn rạch Chác Băng đổ ra sông Cái Lớn. Ở đây hoàn toàn heo lánh, ít cây to lớn, ít cạp hoặc rần. Hai loại này hay tìm chim mà ăn thịt hoặc ăn trứng. ▶

Truyện ngắn
SƠN NAM

tháng chạp chim về • sơn nam • tháng chạp chim về

Ngoài ra trên mặt đất phủ đầy nhiều giầy choại, giầy giòn để cho chim làm ổ. Nước dưới đất U Minh lại ngọt, xa xa lấp lánh nhiều vầng bùn; chim tha hồ mà bơi lội.

Chim bồ nông giống hệt chim thằn lết nhưng lông nó nhuộm màu xám tro. Bắt đầu tháng chín tháng mười, chúng bay từ Biển Hồ (Cao Miên) hoặc từ sông Hậu giang về rừng U Minh để làm ổ. Chúng lấy chân đập dây choại xuống sát mặt đất và dùng mỏ để dò xét bên dưới. Gặp nơi đất ẩm hoặc có trứng, chúng bỏ đi nơi khác vì e sau này trứng sẽ thối. Gặp chỗ vừa ý, chúng nhỏ cỏ xung quanh, dọn một vùng nước khá rộng để bày con sau khi nở ra có chỗ bơi lội.

Tháng mười một, chim bồ nông đẻ ra ba trứng, lớn hơn trứng ngỗng chút ít. Sau đó, chim trống và chim mái thay phiên nhau ấp. Khi trứng nở, chúng tiếp tục ấp con dưới cánh cho ấm. Chờ khi chim con có lông ống thì chim trống lẫn chim mái bay đi tận Biển Hồ để tìm mồi nuôi con. Chừng hai ngày sau, khi trở về trong đai (bọc da dưới mỏ) mỗi con đều đầy cá. Cứ mỗi ngày chim con được dứt mồi một lần. Lúc cha mẹ đi vắng, bầy chim con tha hồ đùa giỡn trong vùng nước đã dọn sẵn kể bên.

Ngày qua ngày, bầy con lớn lên nhanh

chóng, hễ đói là la hét lên inh ỏi. Khi thấy cha mẹ đem mồi về, chim con đập chân quạt cánh, bay sập sập lên không trung. Lúc chim bồ nông dứt mồi cho con, chúng ta có thể nói là một trận giặc lớn. Hàng ngàn con già sỏi, con chim chó đồng bay lại để giựt mồi cho con mình. Vì vậy khi con cá ở Biển Hồ từ trong đai moi ra là chim bồ nông phải tranh đấu với ba loại chim kia. Và chính loại chó đồng, già sỏi lại phải đá lộn cán nhau để giành giựt, như ăn cướp chia của...

Trứng bồ nông vừa nở, người chủ sân bắt đầu lo mướn bạn giữ sân. Nhiệm vụ của « bạn » là dọn một con đường tương đối trống trải từ mé rạch lên sân. Đồng thời, họ cắt trại dựng hai vòng thành lớn bằng tre chông quanh sân.

Vòng thành thứ nhứt hơi vuông, mỗi cạnh dài cỡ 600 trăm thước, cao hai thước tây.

Kể đó là vòng thành thứ nhì bên trong là trường để xử tử loài chim. Nền đất dọn sạch cỏ. Giữa hai vòng thành có cánh cửa lớn bằng tre.

Đầu đó xông xuôi, chủ sân mướn chừng 20 người bạn khác gọi là « bạn giết ». Họ ra tay khi đàn chim bồ nông con bắt đầu bay sập sập nghĩa là mọc lông cánh đầy đủ. Nếu để trễ, chim con sẽ bay mất.

Đêm ấy trời tối, vào khoảng canh ba. Sau khi được cha mẹ dứt mồi, đàn

chim bồ nông con vui cười hả hê, bơi lội tung tăng dưới ao rồi trở về ngủ trên ổ. Mẹ cha của chúng đã đi vắng tận Biển Hồ, tìm mồi cho ngày mai.

Bỗng đâu từ bốn phía có tiếng la ó, găm thét của loài người. Mỏ mắt ra, bầy chim con phải chóá mắt vì những đóm lửa đỏ rực. Mấy người bạn giết đã xông vào, hai tay cầm đuốc quơ qua, quơ lại. Đàn chim con chạy tứ tung, tìm một lối thoát tuyệt vọng. Chúng bắt đầu chạy dồn vào một xó để lần lượt gom vào vòng thành thứ hai như cá vào rọ.

Cánh cửa tre hạ xuống, hàng chục người đứng bao vây phía ngoài pháp trường nọ, miệng la inh ỏi, tay quơ đuốc lửa.

Dây nướn xé rào chui ra, lũ chim bồ nông cũng không dám. Khi ấy, hai chục người « bạn giết » bước vào phía trường để thi hành nhiệm vụ đao phủ với hất bàn tay không. Quần áo của họ nai nịt gọn gàng. Ngang lưng thắt sợi giây nịt lớn làm bằng yếm, dựa để đề phòng loại chim chun vào người. Loại môn này hay đẹp theo cánh chim bồ nông đã hút máu như chí, như rận.

Hai chục người phải đối phó với chín mươi ngàn chim bồ nông! Họ lạnh lẽo lắm, tả xông hữu đột như Triệu tử Long Dương Dương Trường Bản, tay trái họ nắm cần cổ chim tay mặt nắm đầu chim. Họ vận lợi lại. Chim chết không

NHÀ XUẤT BẢN

Antiêm

Hộp thư 1510 --- Saigon

Đã phát hành :

Khung cửa hẹp

(LA PORTE ÉTROITE)

- của André Gide
- Văn Mộng dịch

Đón đọc :

Ngộ nhận

(LE MALENTENDU)

- của Albert Gammis
- Bùi Giáng dịch

Bản đặc biệt những sách trên in trên giấy đẹp, giá 150đ, quý độc giả muốn mua, xin biên thư về : THANH TUỆ, hộp thư 1510 - Sq. Bưu phiếu xin đề Ông TRƯỞNG PHÚ. Sách sẽ được gửi bảo đảm đến tận nơi.



kịp ngáp. Giết rồi quăng xuống tại chỗ. Phải lạnh tay lắm mới giết kịp. Để chậm trễ thì chừng mặt trời mọc, bầy chim lớn từ Biển Hồ sẽ chứng kiến cảnh tượng đầm máu này. Chúng sẵn sàng đáp xuống chiến đấu một mất một còn với loại người để giải thoát cho đàn con.

Trời sáng. Thống thiết dường bao, tiếng kêu la của đàn chim lớn khi trở về không gặp con ! Nghe vang dội cả góc rừng ! Vài con may mắn hơn, tìm lại được bầy con nhờ chạy lạc nên thoát chết trong đêm vừa qua. Chúng tiếp tục dút mồi. Nhưng vài đêm sau, chủ sân mở cuộc tảo thanh lần thứ hai để tóm trọn gói.

Riêng về bầy chim mất con thì cứ bay tới bay lui trên sân, kêu la ba bốn ngày liên tiếp rồi trở về Biển Hồ với niềm oán hận, thề không bao giờ trở lại đất Kiên Giang nữa.

Xong xuôi công chuyện, mấy người «bạn giết» về nhà uống rượu nghỉ ngơi. Giờ đây đến lúc người «bạn nhỏ» làm việc. Họ nhỏ lồng cánh từng con, xong một con là bỏ lại, giao phó nạm lồng cho chủ sân. Chủ sân ngồi kế bên, trạo cho họ cây thẻ để sau này làm bằng chứng tính tiền công... Xen vào đó, còn mấy người cán hời. Mấy người này tình nguyện nhỏ lồng không ăn tiền. Họ xin lại xác chim bồ nông, đem về lóc mỡ ra, nấu dầu để thắp đèn.

Không cần nói rõ, ai cũng có thể hình dung được bãi chiến trường, hôm sau xác chim bồ nông vua lên cao ngất, như đồng lúa ba bốn trăm gia.

Đó là cách giết loại bồ nông làm ở

trên mặt đất. Đối với loại thằn lằn, già sói, chó đông làm ở trên cây thì phải tốn công hơn. Vào khoảng canh ba, mấy bạn giết treo lên tìm ổ chúng, bẻ cổ từng con rồi ném xuống đất.

Lông chim bán cho ghe buôn từ Hải Nam đến. Họ mua về để kết quạt. Giá thị trường như sau :

— Lông bồ nông một bó một quan.

— Lông thằn lằn, già sói thì hai quan mỗi bó. Một chim thì đem về nấu dầu như trên lửa đã nói. Thịt chim đem xào sả nghệ, nước cốt dừa ăn cũng ngon ngon. Nhưng ai mà ăn cho hết ? Có thể muối phơi khô. Thời bấy giờ, không ai cần làm chuyện đó. Họ thấy bỏ xác chim dưới sông cho điều, cho quạ...

Đất hoang, rừng rậm lần lần được khai thác ở vùng Kiên Giang. Vì động đất động rừng, chim bay đi, bỏ sân cũ.

Chúng bị tiêu diệt lần lần. Số chim còn lại bay về đâu ? Ngày nay vùng Rạch Giá, Cà Mau còn vài sân chim. Nhưng toàn là cò diệc, cồng cộc, loại chim nhỏ.

Vài con chim còn nhớ sân cũ, hằng năm cứ tới tháng chạp là bay về. Như con chim già sói này trở về rạch Đường Sân.

Và ông Tư — người giúp chúng tôi những tài liệu trên đây — hồi còn trai tráng chính là người «bạn giữ sân» và «người bạn giết» hai danh từ xa xăm mà không ai nhắc tới nữa.

Con chim già sói đứng cao nghêu trên cây gòn, day mò qua phía nhà ông Tư.

Ông Tư đứng tần ngần, lấy tay che mắt nhìn nó, cố sức nhìn kỹ từ nét

mặt như hồi han lúc khỏe của người bạn già quen thuộc, biết giữ thủy chung đạo bằng hữu.

Ông nói :

— Mấy chục năm rồi, năm nào tháng Tết nó cũng về đây vài ngày. Năm nay nó già nhiều rồi. Đầu sói hơn mọi năm, cháu thấy không ?

Như lời ông Tư, tôi thấy rõ ràng một đốm trắng ở giữa đầu con chim nọ. Là kẻ sanh sau đẻ muộn tôi nào gặp con chim này hồi mấy mươi năm về trước để so sánh cho biết nó già nhiều hay già ít ? Mặt trời gần lặn rồi. Nền trời đỏ khé. Con già sói đứng sừng sững, im lìm như đúc bằng đồng đen, phía sau có hào quang.

Nó nhìn ông Tư, râu tóc bạc phều.

Ông Tư nhìn nó. Có lẽ ông nghĩ đến phận mình mà nảy sanh ra bao mối cảm hoài. Trong con tim già, qua thời gian, giờ đây chắc chắn đã lắng xuống hết bao hung bạo của thời xuân sanh của ông và của đất nước hoang vu. Giữa ông và con chim nọ, không còn oán thù. Biển im lặng sau cơn giông tố. Đây là Bá Nha với Tử Kỳ cảm thông nhau. Đây là Ngưu Lang Chúc Nữ nhưng hơi khác. Ở đây nụ cười ẩn trong tim chứ không hiện ra ngoài mặt như đôi vợ chồng bắt hủ trong chuyện thần thoại. Vái Trời Phật cho ông Tư với con chim già sói được sống lâu hơn trăm tuổi ! Xin tạ ơn đấng tạo hóa đã dành cho đất nước này bao nhiêu đặc ân như những sân chim đây là một. Hiên ngang thay ! Đẹp đẽ thay ! Hồi người Việt đầu tiên đến vùng Kiên Giang hưởng ơn Trời lộc Nước mà khai phá miền Nam...



ĐỌC THƯ CỦA EM

tùy bút của LƯU NGHI

1

Anh,

Em định tối nay sẽ học thật nhiều, nhưng bất ngờ có sự thay đổi trong tâm trạng, nên em nhất định đề dành cả buổi tối nay chuyên vào việc viết thư cho anh. Vì đây cũng là buổi tối đang mừng Em vui vẻ và háng hái muốn viết thư cho anh, sẽ ráng viết thật nhiều dù phải kéo dài cho đến sáng mai...

Anh đã viết dùm em câu : « thì ra, cả anh và em đều chung một tâm trạng gần như nhau » Vì hình em khi đọc bức thư trước của anh, em cũng nghĩ như vậy.

Bây giờ thì nói những gì đây ? Nhắc lại những gợn hờn ? Hay ca tụng sự « thức tỉnh » đúng lúc của cả anh và em ? Em thấy cả hai đều không nên vì bắt đầu từ bây giờ, anh và em đều đồng ý không nghĩ đến chuyện cu nừa

Đọc xong thư anh, em cảm thấy nhẹ nhàng lắm vì đột nhiên bao nhiêu phiền não, buồn chán đều mọc cánh bay biến hết. Thật ra, em đã hết sức yếu đuối vì an sự tỉnh-dọn cho em một con đường khác để đi... Nếu tình trạng đó còn kéo dài, có lẽ trong anh và em sẽ có một người chết trước và một người chết sau...

Nghe anh dặn về ở nhà em mừng lắm. Vì thật tình em rất buồn khi nghe anh định bỏ nhà đi. Nếu chẳng may phải làm như thế, hóa ra, em phải cùng với Mẹ M. kết luận : «hãy đưa tôi trở về căn nhà nơi Mẹ tôi đã chết » để kể đời sao ? Định rằng chúng mình không về ở đó nữa. Nhưng em nghĩ là Mẹ vẫn còn sống ở đó, linh hồn Mẹ vẫn về đó. Bận em tức t. Mẹ phải ra nghĩa địa mà ở. Có lẽ ý nghĩ của em này và ý nghĩ đó là ý của em.

2

Nếu rủi phải chết ngay bây giờ thì tiếc lắm vì em có rất nhiều ý nghĩ, nhiều điều chưa nói hết...

Em sẽ về ăn một cái Tết thật vui vẻ...

Em,

Anh đang nằm bên cửa sổ, đọc tập thơ của Saint John Perse. Nhận được thư em. Anh đọc liên tiếp hai lần những nét chữ quen thuộc của em. Đọc xong, anh đặt úp thư em trên ngực trong bàn tay nhìn ra ngoài khung cửa sổ. Màu xanh lá mấy đầu cây in rõ trên nền mây trắng; những vệt mây trắng bay vắt vưởng trên nền trời xanh lơ. Một vài con chim vượt khoảng không như mấy vệt bụi. Con người quả nhỏ bé thật, nhỏ bé hơn cả mấy con chim kia; nếu so với vũ trụ, còn nhỏ bé hơn một giọt mưa ngẫu, nhỏ hơn một hạt cát. Con chim tự nó có thể bay bổng giữa không trung. Con người chẳng làm được như thế. Không phải chỉ mình em là yếu đuối. Con người vốn yếu đuối từ thê xác đến tâm hồn. Tâm hồn làm cho con người cao cả; nhưng cũng vì có tâm hồn nên con người đau khổ. Anh và em vừa trải qua những tháng ngày đau khổ không cùng, tưởng như đi mãi giữa một đêm dài vô tận. Nhưng em và anh vừa thức tỉnh, một sự thức tỉnh đáng thăng hoa, vì bỗng chốc mà cả bầu trời nội tâm bừng sáng, chẳng khác gì một lúc thức dậy của mặt trời, xua đuổi tất cả những bóng tối mịt mù. Anh và em không cùng một thể hệ, nhưng chúng mình cùng sống trong một hiện tại. Sự tra vấn về con người là luồng tư tưởng sâu đậm nhất của thế kỷ xoáy lốc vào tìm vào óc, đào sâu trên trang giấy trắng những luồng cây ý thức, mỗi ngày cứ mở rộng thêm mãi như những vết thương nhiễm độc, luôn luôn rỉ máu và làm cho con người đau nhức.

Luồng tư tưởng đó vượt qua mọi biên giới, len lỏi đến cả

3

những phần đất tận cùng, tự nó đã đủ làm xáo động đầu óc những con người còn mệnh danh là man rợ. Huống nữa, cái luồng gió vô hình đó lại mang theo cả mùi thuốc súng, mùi vị máu xương và những hình ảnh chém giết giữa người và người thật đáng ghê tởm.

Dù muốn hay dù không muốn, con người hiện đại vẫn phải quay cuồng trong những cơn gió lốc làm rã rời từng mảnh tâm hồn.

...C'étaient de très grands vents sur toutes faces de ce monde... flaient le monde entier des choses... sur nos plus grands versets d'athlètes, de poètes... sur toutes choses périssables... (Saint-John Perse).

Những buồn, vui trong lòng người không còn trọn vẹn. Khi vui, con người ý thức tự hỏi : Vui được bao lâu ? Khi buồn, lại tự hỏi : Buồn để làm gì ? Con người hầu như đã mất cả niềm tin, đâm ra hoài nghi tất cả. Hoài nghi sự việc. Hoài nghi kẻ khác. Hoài nghi cả chính mình. Tất cả những giá trị tinh thần gần như đều bị phá sản, vì tất cả những danh từ tốt đẹp biểu tượng cho những ý niệm tốt đẹp đã trở thành vô nghĩa. Đến như tình thương yêu, nhận được ngay từ giây phút đầu tiên lọt lòng mẹ, cũng dần dần tan chảy như sáp đèn bạch lập. Để nhường chỗ cho hiểm khích, giận hờn, thù hận. Con tàu Exodus ở Địa Trung Hải, những lò hơi ngẹt ở Đức Quốc, thành phố Guernica ở Tây Ban Nha, Nagasaki, Hiroshima ở Nhật và tuyến 38 ở Cao Ly, vĩ tuyến 17 ở VN, bức tường giữa thành phố Bá Linh... và những ngọn lửa cháy ngút trời trên giải đất quê hương này... và gì nữa ? Khắp bầu khí quyển của quả địa cầu, trên cả thượng tầng không gian xa rộng, những tiếng nói hận thù luồng đi trong những làn sóng điện, đan dệt thành một màn lưới quá dày vây phủ cả loài người. Những tiếng gọi tình thương ít

4

quá, nhỏ quá, yếu quá, chìm tắt như những chiếc sao băng. Loài người đắm mình trong một đêm dài vô tận. Loài người cũng cần thức tỉnh. Loài người cần ánh sáng... ánh sáng ấm áp của mặt trời, của ngọn đèn, của bếp lửa, chứ không phải thứ ánh sáng tỏa lên thành hình cây nấm khổng lồ.

Những giận hờn giữa em và anh — những cá nhân quá nhỏ bé — nhận chìm chúng mình trong niềm đau buồn, tưởng chừng có thể xóa tan hết cả nguồn thương yêu từ thuở sơ sinh, làm anh nghĩ đến hận thù giữa những nhóm người, giữa các dân tộc từ bao nhiêu thế kỷ nay, từ thời đế quốc La Mã đến giữa thời đại nguyên tử này.. con người bị dấn vặt không thôi, bị đe dọa từng ngày, từng tháng bởi đói, lạnh, bom, đạn... những khuôn mặt đối diện nhau nhưng thiếu cảm thông, không thỏa hiệp. Lời nói tan biến trong không gian, loài người hiện đại cũng bị nhận chìm trong đau khổ. Nhưng, sự thức tỉnh em viết trong thư cho phép anh nghĩ đến sự thức tỉnh của cả loài người, cần thiết như ánh sáng mặt trời mọc lên mỗi buổi sớm mai, cần thiết như mùa xuân bừng dậy sau những ngày mùa đông giá lạnh màu tro tàn. Bao nhiêu mùa xuân đã bừng dậy... mà bao giờ con người mới thức tỉnh? Đến ngày nào con người mới thức dậy? Anh tin rằng mọi người đều nghĩ đến điều đó. Anh hy vọng mọi người còn nghĩ đến điều đó, trong những ngày đầu xuân sắp đến.

Em và anh, chúng mình, cảm thấy tất cả những điều phiền não, buồn chán mọc cánh bay biến hết. Nhưng, chúng mình không hẳn có thể gói mình trong niềm vui trọn vẹn, giữa cảnh điêu tàn, xơ xác của giải đất quê hương, giữa những vành khăn tang đi dạo từ tuyến đầu đến tuyến cuối cùng của Tổ quốc. Hai mươi, bốn mươi, sáu mươi..

6

trăng để mở rộng sự xâu xé nhau càng dữ dội hơn, với một kích thước kỹ thuật rộng lớn hơn mà thôi. Đầu óc con người phát triển không ngừng. Nhưng trái tim con người lại thu nhỏ dần, úa héo dần. Cái tỷ lệ ngược này thật đáng ghê sợ. Anh e rằng không bao lâu, tình thương yêu giữa người và người trở thành một thứ xa xỉ phẩm, hoặc chỉ là một ý niệm trừu tượng không hơn không kém một niếu trầu trong sách vở. Chẳng còn ai thương yêu ai thật tình nữa. Nếu không phải là một mẫu tự hoa mỹ dùng để lừa gạt, thì cũng trở thành một phẩm vật làm thường để mua chuộc, đổi chác trong thị trường nhân sinh.

Em có viết về một con đường khác: con đường đi vào cõi chết. Anh không lấy làm lạ, vì đó là con đường mà những kẻ chán ngấy cuộc sống, bất lực trước sóng gió cuộc đời thường nghĩ đến. Nhưng may thay, em đã phủ nhận con đường đó, vì « có rất nhiều ý nghĩ nhiều điều em chưa nói hết ». Anh có cảm tưởng em vừa đi đến đặt một tư tưởng của nhà thơ Saint John Perse: « pami les pires désordres de l'esprit, elles (grandes forces: le vent) instituaient un nouveau style de grandeur. On se haussaient nos ailes à venir.. Voici qu'elles nous rafraichissaient d'un songe de promesses.. »

Anh nghĩ rằng con người tự tin, tự trọng với danh nghĩa làm người đều phủ nhận con đường đi vào cõi chết, mặc dầu không một ai tránh khỏi.

Em gặp Dương Nghiễm Mậu trong tâm trạng kêu gọi: « hãy

5

thế hệ nào tìm được mạch sống tươi trẻ trong mùa xuân? Thế hệ nào cũng già nua, cần cỗi, vì dấn vặt, lo âu, sợ hãi.

Em viết rằng: em dự tính dọn cho em một con đường khác đi. Có lẽ không phải riêng em muốn tìm một con đường đầy hoa thơm, cỏ mát, bắt gặp toàn những nụ cười, những tiếng chim hót, tiếng gió đùa cây lá. Con người hiện tại đều thèm khát, ao ước dấn thân vào con đường âm nhẹ, mơn trớn lòng bàn chân, đem lại sự yên ổn cho tâm hồn.

Có thể là anh hoài nghi quá đáng về thiện chí và lòng ngay thẳng của con người, sống trong hiện tại đầy tranh chấp, chống đối, đầy tàn bạo và xảo trá, có lẽ bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào, con người hiện đại vẫn phải đề phòng những cạm bẫy hữu hình và vô hình, nhân cách và sinh mạng con người luôn luôn bị đe dọa. Con đường nào cũng lởm chởm đầy chông gai. Kỹ thuật tân tiến ngày nay dư khả năng san bằng tất cả những chông gai, dọn sạch tất cả những chướng ngại. Nhưng kỹ thuật tân tiến vẫn bất lực trước những chướng ngại nội tâm, những cấu bần đến nôn mửa, những nỗi loạn trong đáy tâm hồn con người. Kỹ thuật tân tiến lại càng bất lực trước thân phận bi đát của con người.

Nếu có nhiều tham vọng, em có thể nghĩ đến con đường lên cung trăng hoặc lên tận một hành tinh xa xôi nào khác. Người ta đang nói đến chuyện con người sẽ lên cung trăng trước năm 1969, em thấy không? Nhưng, chưa lên đến cung trăng, loài người đã khởi sự tranh giành quyền hạn và quyền lợi tại hành tinh này. Anh không thể không nghĩ rằng sự tiến bộ vượt bậc về kỹ thuật nếu chẳng gạt rửa được những nhậy nhụa, hận thù, loài người sẽ rú nhau lên mặt

7

đưa tôi trở về căn nhà, nơi mẹ tôi đã chết « Đó là tâm trạng chung của những người còn tôn trọng tình thương yêu. Đó cũng là tâm trạng của bất cứ người nào còn tình thương yêu trong quả tim ngày nay đã bị thu nhỏ dần trong tỷ-lệ-ngược mà anh vừa viết. Như Wolfgang Bor-hert, một nhà soạn kịch hiện đại ở Đức đã viết qua lời người trong vở kịch Draussen vorder Tur (Devant la porte: Ngoài Cửa), trở về căn nhà của mẹ hắn: « Đó là con đường đầu tiên đi ra. đời và là con đường cuối cùng người ta nghĩ đến ».

Anh thật sung sướng và phấn khởi đọc thư của em, nhất là đoạn chót. Vì lời thư của em góp thêm một tiếng nói tuy thật nhỏ bé đề ca tụng tình thương, tôn trọng tình thương giữa người và người đang sống, giữa người đang sống và người đã đi qua bên kia thế giới. Giữa hiện tại tràn đầy khói lửa, thù hận, những tiếng nói đó quả là ít ỏi.

Đèn vẫn sáng. Trăng vẫn sáng. Mặt trời vẫn sáng chói như thường lệ. Nhưng, con người đang đắm chìm, mờ mịt trong bóng tối đen dày. Con người cần thức tỉnh. Con người cần thức tỉnh hơn bao giờ hết.

Vâng. Anh chờ đợi em về đây ăn một cái Tết thật vui.

Đoạn chính của một bản tình ca

□ VƯƠNG TÂN



Anh nhớ em cùng năm 1965 bị thảm
Anh nhớ em cùng lũ bạn bè đi xa
Những xác chết ngồn ngang
Những nụ cười tiếng khóc
Nụ cười của những cô gái mới yêu lần đầu
Tiếng khóc của những thiếu phụ khóc chồng
lần cuối

Anh nhớ em cùng những con đường
Những hàng cây cao vút và nụ hôn bờ ngõ
Những tiếng súng nửa khuya
Và con hẻm những đêm mất điện
Chúng mình dìu nhau về

Buổi nào trưa nắng
Anh đưa em qua khu nhà cháy
Cánh mạng vừa bị phản bội
Tình yêu thì ngọt ngào
Như chén nước trà nụ ướp sen
Như gia đình tư sản
Trong bữa cơm chiều đầm ấm

Buổi tối nào trong hành lang trường đại học
Thứ trường của những kẻ học ra làm quan
Và anh một kẻ bỏ học
Đi hoang cùng tuổi trẻ
Nghe nỗi buồn sôi đá
Nghe cây lá rì rào
Nghe tiếng em líu lo
Nghe hồn anh bay bổng

Yêu anh hai năm thật mệt mỏi
Cuộc chiến tranh đang qua giai đoạn cuối
Anh trở về con đường của anh
Con đường sương mù trắng lạnh
Sáng dậy thật sớm với những chiếc xe buýt
vàng
Trưa về thật muộn với những phần nợ vu vơ
Bữa cơm trời trong buồn nản
Chờ giấc ngủ mộng mị
Chờ nỗi vui hèn hò

Bản tình ca viết xong đoạn khởi
Đã hai năm rồi không tiếp một câu

Mặt trời mù vẫn mọc trên tờ quốc tởi đen
Tình yêu buồn vẫn ám ảnh hồn anh

Miền đất lẫn miền đạn
Quê hương trần trụi
Tình yêu đã ngã xuống
Trong niềm tuyệt vọng
Tình yêu đã ngã xuống
Như lá vàng rụng

Anh cầm súng đứng đây
Thương để rẫy chết rồi
Người yêu không còn nữa
Trẻ thơ đã mất hết
Bài tập đọc dừng dừng
Trẻ thơ đã mất hết
Những giòng sông trong xanh
Trẻ thơ đã mất hết
Những vòm trời âu yếm
Trẻ thơ chỉ còn lại
Những vành khăn tang trắng
Trẻ thơ chỉ còn lại
Niềm tuyệt vọng không cùng

Đêm hỏa châu vàng kạch
Bài hát nào giọng kim
Đêm hỏa châu vàng kạch
Bài vọng cổ lênh đếnh
Tiếng từ thần gào thét
Với kim khí hòa âm

Anh xuống lỗ cá nhân
Thấy thật gần cái chết
Từ thần muốn hình thù
Đang rình rập vây quanh
Đất tanh những mùi máu
Ôi ba mươi năm cuộc đời
Những cây và những lá
Rừng tuổi trẻ hoang vu
Không một loài hoa nở

Trong hồi tưởng nín câm
Của trước giờ sung trận
Anh nghĩ tới quê hương
Những tháng ngày khổn kiếp
Anh nghĩ tới quê hương
Và đi vào cõi chết

Viên đạn ghim vô đầu
Vượt trùng trùng địa ngục
Không lúc nào buồn hơn
Những tháng ngày đã sống

Anh là kẻ đi hoang
Ôi tiên đồng ngọc nữ
Anh là kẻ đi hoang
Quê hương không mộ địa
Có còn ai nhớ thương
Một định mệnh diên rồ
Rừng dừa nước hoang vu
Mấy tâm hồn lão đảo

Cách mạng bị bội phản.
Người chết nào thăm thi
Những linh hồn 1945
Trong thế giới đoàn tụ

Giọt nước mắt thủy tinh
Khóc cho anh lần cuối
Giọt nước mắt thủy tinh
Trong mắt em vời vợi

Nước mắt đã cạn rồi
Ai tiếc thương người mất tích
Xác thân này tan rồi
Với quá khứ buồn đau
Xin bình an tất cả
Xin hoa nở thơm rừng
Xin chim hót sớm mai
Xin mặt trời hiền dịu
Tình yêu là như vậy
Hỡi người lạ mặt kia
Những trẻ thơ lớn lên

Hỡi người lạ mặt kia
 Những trẻ thơ lớn lên
 Học bài học thứ nhất
 Trong giọng buồn hờn trách
 Các anh để lại gì
 Những thế hệ khôn kiếp
 Các anh để lại gì
 Những hư vô trùng điệp

Tôi còn một cánh tay
 Yêu em thì thật nặng
 Tôi còn một con mắt
 Nhìn em đời hoang vắng

Cuộc đời này đã lỡ
 Từ lúc mới bào thai
 Yêu anh thì vô cùng
 Ôi nụ cười tuyệt vời
 Ôi giọng nói mát trong
 Giữa buổi trưa nắng hạ
 Em cho đi mất cả
 Tuổi trẻ và nụ cười
 Không một niềm hối tiếc
 Những nhớ thương đã chết
 Trong cuộc đời hư vô

Buổi trưa về thành phố
 Bài Thạch hào lại băng khuôn
 Chiến tranh là như vậy
 Buồn cũng chỉ thế thôi
 Buổi trưa về thành phố
 Nhấp rượu đến cuồng say
 Đưa nhau vào giấc ngủ
 Thấy như trời mưa bay
 Nước mắt những bà mẹ
 Thương nhớ con đang đây
 Nước mắt những người yêu
 Khóc chồng pha thêm máu
 Bản tình ca bút rớt
 Với thương tích đau buồn
 Bản tình ca khơi lại
 Bao nhớ thương trong hồn



Con chim hiếm ấy đã bay đi
 Vòm trời vẫn vũ khố lửa còn đây
 Tháng ngày nhục tủi đau buồn này còn đây
 Anh một linh hồn vất vưởng
 Chúng ta có linh hồn không?
 Nào ai biết, viên đạn ấy đã bắn vào đâu
 Tuổi trẻ này không còn tươi vui
 Tuổi trẻ này hờn giận
 Tuổi trẻ này phẫn nộ
 Hai mươi năm chiến tranh

Trên đất nước cõi trần

Anh trở về con đường cũ
 Những bộ mặt đường xưa
 Anh chỉ còn một mắt
 Và nhìn đời rất thâm lam
 Và nhìn đời rất hờn oán
 Bạn bè chết ngồn ngồn.

Anh trở về con phố đỏ đèn
 Tiếng súng vẫn nổ rền
 Máu vẫn chảy ngoài huyết quản
 Người ta đang vào nhà thờ
 Đếm giáng sinh tíu tít
 Em thì mặc áo trắng
 Như chưa một lần yêu đương
 Cách mạng đang hồi sinh
 Trên tâm hồn trẻ thơ chưa biết tủi hờn
 Cách mạng đang hồi sinh
 Trong lòng người thất vọng
 Anh hãy còn yêu đương
 Như gã cuồng trong dưỡng trí viện
 Dưỡng trí viện của tuổi trẻ
 Chưa bao giờ buồn thế
 Nòi Việt phải quang vinh
 Chưa bao giờ buồn thế
 Ôi Lao Bảo Côn Lôn
 Ôi Hà Nội Thái Nguyên
 Bao nhiêu người đang chết
 Trong hy vọng cuối cùng

Ôi châu thân rù liệt
 Tôi vẫn phải đứng lên
 Nhìn cuộc đời buồn chán
 Và yêu và hi vọng
 Và sống và cuồng điên
 Đề tỉnh lại hồi tưởng
 Cuộc đời vẫn trôi đi
 Và tôi thì vẫn đợi
 Ngày hai tay buông xuôi



TRỤ SỞ : 100, ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN THỊNH — SAIGON — ĐT. : 20.601
 Nhà máy : Đường Nguyễn Văn Học — BÌNH LỢI, GIADINH — ĐT. : 21.928

SAIGON KỸ-NGHỆ MỀN LEN
 CÔNG-TY TRÁCH NHIỆM HỮU-HẠN — VỐN : 33.000.000đ. VN.
 CHUYÊN SẢN XUẤT MỀN VONEL, MỀN LEN, MỀN FIBRANNE, MỀN BÔNG

Cung Chúc Tân Xuân

nhà sách
trình hoa

51, Trần hưng Đạo
SAIGON

Cung chúc Tân Xuân

PHÁT HÀNH ĐẦY ĐỦ NHẠC MỜI CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN

sản xuất

■ THIỆP NOEL
■ CHÚC TẾT

■ đủ các thể

■ **TRANH LỰA**

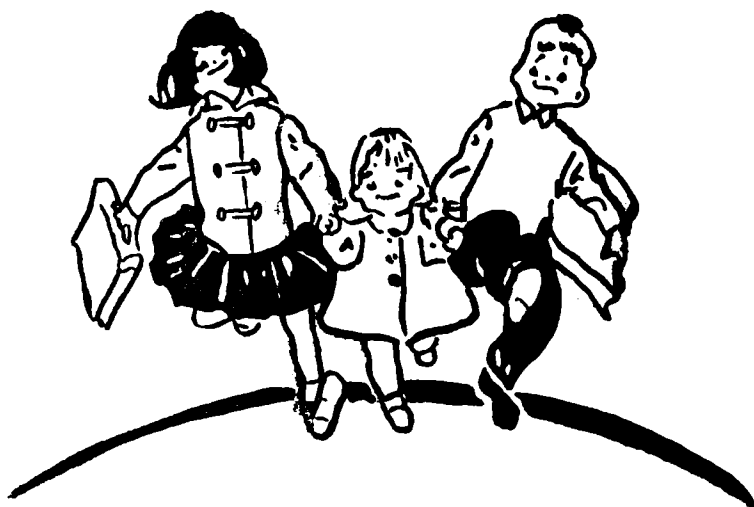
■ thuần túy Việt Nam

■ **BAN SĨ và LỄ**

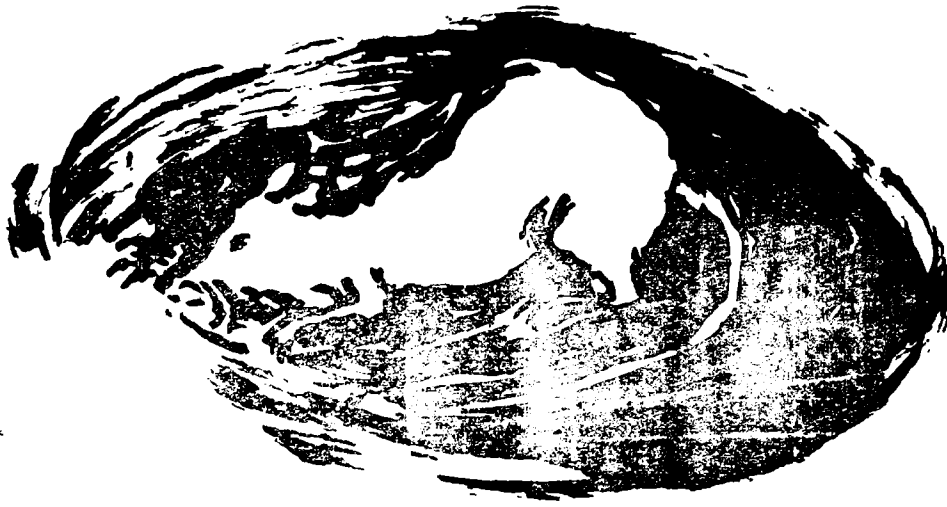
■ **CÁC TỈNH MIỀN TRUNG**

■ NHẬN CỜ THEO BÁO CHÍ HÀNG NGÀY

**Sách Nhạc Dụng cụ Văn phòng Học Sinh
ĐĨA HÁT**



51, Đại lộ Trần hưng Đạo — SAIGON



ĂN VÀ YÊU

● Tản truyện của BÌNH NGUYỄN LỘC

CHUỘT Đực và Chuột Cái đang chơi trò đuổi bắt thì bỗng có cái gì khác thường xảy ra.

Cả hai đứa, không bảo nhau mà cùng nín và cùng ăn núp một lúc với nhau.

Hình như là chủ nhà đang dọn dẹp đồ đạc, thu lượm những món nhỏ nhỏ như là một chiếc rương cũ, một chiếc ghế gãy chân.

Mặc dầu mới có tám tháng, bản-năng tự-lớn của cô cậu cũng giúp cô cậu trực-giác được nỗi nguy sắp đến. Cô cậu đã thừa-tự của mấy ngàn thế hệ chuột trước, cái kinh nghiệm này là hễ khi nào chủ nhà dọn cho trống chỗ thì rất có thể là để săn chuột.

Lại thừa tự được sự dè-dặt đối với những cái bẫy tinh quái của loài người, rất hấp dẫn vì mùi thịt nướng thơm phức, gài trong đó, cô cậu đã giữ mình được từ tám tháng nay, nên chủ nhà họ bực, quyết mở chiến dịch tảo thanh càn quét chẳng?

Cô cậu đã trưởng thành hơn một tháng nay rồi, tức bảy tháng sau khi gia đình nhà chuột phân-tán vì miếng ăn, hễ con cái chạy nhảy được rồi thì họ cho ra riêng, chứ theo chế độ đại gia đình thì chết đói mất bởi thức ăn rơi của nhà nào cũng chỉ có hạn thôi.

Trưởng-thành, cô cậu yên nhau, bắt chếp tình máu mủ, đúng theo tập-quán cổ truyền nhà chuột, và đôi lứa đang sống yên vui, tràn-trề hạnh-phúc thì tai họa lại xảy đến.

Tuy nhiên cô cậu không sợ hãi thái quá. Thợ mộc Việt-Nam « mần ăn » rất là cầu-thả, bao nhiêu học tử trong nhà này đều chun vào được cả, và cô cậu sẽ ăn trong một học tử có khóa của cái bàn viết của ông chủ nhà thì trời mà tìm cho ra.

Ông chủ nhà này ông thường chửi thề, mỗi lần ông mở học tử bàn viết của ông, bắt gặp vài cục phân, một

nhúm lông, nhứt là bắt gặp xấp giấy đẹp dùng để viết thư của ông, hoen ố cả vì nước đại chuột.

Ông chửi thề thợ ăn, chứ không phải chửi thề cô cậu đâu, nhưng cô cậu cũng giựt mình vì trót dại đã để lộ tung-tích, nên chỉ có cậu đã tránh các nơi ấy từ lâu, thành-thủ ông chủ nhà chắc không nghĩ tới cái chỗ trốn ấy của cô cậu nữa.

Nhưng không phải là một cuộc hành quân tảo-thanh như cô cậu đã nghĩ đâu. Tai họa to hơn nhiều lắm: người ta dọn nhà đi!

Cháy nhà ra mặt chuột mà dọn nhà cũng ra mặt chuột nữa. Tai họa không ở chỗ thiếu thức ăn vì kẻ này đi, kẻ khác sẽ đến thay tức thì, nhà cửa ở Saigon đâu có dư mà bỏ trống, nhưng ác lắm là sẽ không có chỗ mà chui khi tử, giường được khuôn đi hết, và người đi, hoặc người đến sẽ dọn quét sạch trơn, không còn lấy một cái lon thiếc, một đồng giấy nhựt trình nát để mà núp.

Đành rằng cô cậu phải dời đồ qua nhà khác, nhưng ngày thường, lúc cô cậu ra riêng chẳng hạn, di-cư rất dễ dàng, không ai chú ý tới ta thì một đầu hôm nào đó, thừa lúc điện bị cúp, ta thoát ra cửa, chạy sang nhà khác là xong, chỉ như việc thiên đò giữa ban ngày, ngay dưới chơn bọn phu dọn nhà thì ớn xương sống lắm, ra khỏi được căn nhà này rồi, sẽ gặp trẻ con, chúng không có gì chơi cho vui, sẽ đuổi bắt cô cậu, và nguy khốn hơn nữa là có thể gặp chó béc-giê.

Nhưng nhờ ông cha kếp trước khéo tu hay sao không rõ mà nhà chuột kiếp này được thoát hiểm. Thật là hú vía! Chủ nhà này tin dị-đoan, chỉ dọn « lấy ngày », vài món nhỏ-nhỏ sơ-sịa đến nhà mới thôi, rồi Chúa nhựt, tức ba hôm nữa, họ mới dọn hết.

Đêm ấy đôi vợ chồng chuột trẻ, nghe đôi vợ chồng chủ nhà già nói với khách như vậy, nên cô cậu mới hiểu

nhờ đâu mà cô cậu lại được yên thân từ khi sáng đến giờ.

Thật là hú-vía! Tuy nhiên sự yên thân ấy chỉ tạm bợ thôi, và họ, như chủ nhà, vẫn rù rì bàn chuyện dời đồ.

Cứ theo tin-tức Đại phát thanh bí mật nhà chuột thì ngộ hém hai mươi căn nhà này, hết mười chín căn đã có chuột, đồng chiếm ngụ với người rồi, chỉ còn một căn nổi tiếng là có ma nên bị bỏ không lâu ngày, loài người mới dọn lại một tháng nay thôi, chuột chưa tới.

Vậy vợ chồng nhà chuột quyết định sẽ qua đó vào lúc đầu hôm, hôm sau.

Căn nhà ấy xấu nhất trong hai mươi căn ở đây, nhà ván, lợp tôn, kém căn nhà mà hai vợ chồng chiếm ngụ từ tám tháng nay, một trời một vực, nhà này là nhà gạch, có lầu, có máy lạnh. Nhưng ai cũng có khoảng sinh tồn này, không nên lấn đất người ta, thôi thì tạm biệt lập một cách nghèo nghèo, thông-thường của những đôi vợ chồng mới cưới, ngày sau khá ra hăng hay, chứ không thể đi ở chung với đồng bào ở các nhà tốt.

Căn nhà lầu này là cái tổ uyên-ương mà họ đã trải qua thời trăng mật của họ, nên lúc sắp sửa lên đường, họ không sao mà khỏi bồi ngùi.

Nhưng họ không có thì giờ để cho tình cảm xâm chiếm lòng họ, vì một « trục trặc kỹ thuật » đã xảy ra. Đó là họ nói theo danh từ của loài người ấy, nói cho đúng hơn, nói theo danh từ của nhà đèn, chứ còn danh từ đúng là « hậu quả của một cuộc tổ chức bê bối » xảy ra: Đêm nay, « đáng lý gì không có đèn, lại có.

Nhà đèn cúp điện từ sáng đến chạng vạng thì tối lại, họ cho khu-vực này hưởng ánh-sáng độ mười phút, rồi tắt trở lại cho đến mười giờ khuya, thường thì như vậy, và đôi vợ chồng chuột chọn ngày rất là có cân-nhắc, chứ không phải quyết-định càn bừa.

Vậy mà không rõ đêm nay nhà đèn Chợ Quán mắc chứng gì mà thỉnh-linh họ tốt bụng ra, mở đèn luôn. ▶

Cô cậu canh thời khắc và đêm sấm thoát ra ngoài, sau cái thời gian ngắn ngủi là mười phút sáng đèn nói trên, định lợi dụng trọn vẹn bóng tối, trước khi loài người kịp thắp đèn dầu, vì con đường cũng khá xa, cái chủ nhà tôn ấy nằm ở phía đối diện với căn lầu này nhưng cách bảy căn nhà.

Đáng lý, lúc họ từ dưới chiếc sofa nhảy ra thì đèn tắt trở lại, nhưng ác thay, ánh sáng cứ soi tỏ phòng khách. Một người khách vừa đẩy cửa kính bước vào nên họ phải lợi dụng phút đó, bởi cửa này cứ đóng kín mít cả ngày (nhà có máy lạnh mà!), và viết vị như thế, họ bối rối vô cùng. Nhưng cũng may, chủ nhà bận khách, không chú ý đến họ.

Bước nguy khốn bắt đầu từ lúc họ ra tới ngõ. Họ bị trẻ con rượt và chó săn đuổi ráo riết, thành thử cô sợ hãi quá, chui đại vào căn nhà trước mặt trong khi cậu đánh liều chạy tuốt đến địa điểm đã chọn trước.

Đêm ấy Chuột-Đực không băn khoăn bao nhiêu về cảnh chồng nam vợ bắc, bởi chàng và nàng còn ở chung xóm thì rất dễ gặp lại nhau, với lại chàng bận « dọn nhà ».

Vâng, chàng bận tìm một chỗ cho thật tốt để xây lại cái tổ ấm vừa bị phá tan, công việc này làm chàng mất cả đêm nay, bởi phải đợi loài người ngủ rồi mới thám hiểm căn nhà được, mà dân Saigon họ không chịu ngủ trước mười một giờ đêm, cho dầu là dân ở nhà ván lợp tôn.

Chàng sẽ kiểm ăn tới nửa khuya, ăn rồi đi lục lạo tới năm giờ sáng để thường chưa khám phá ra chỗ tốt.

Không băn khoăn, chàng vẫn luôn luôn nghĩ tới người bạn đời vì chàng sung sướng quá. Ấy, khi ta sung sướng ta luôn luôn nghĩ tới người mà ta yêu.

Chàng Chuột-Đực khám phá ra rằng nơi người nghèo, thực phẩm lại dồi dào hơn ở các nhà sang trọng. Thật là mâu thuẫn, nhưng sự kiện là thế, không chối cãi được.

Nhà giàu, thùng rác của họ được đầy nắp kỹ lưỡng, còn ở đây chiếc thùng quá cũ không còn nắp nữa, mặc sức cho chàng đại yến.

Gác-măng-dê của nhà nghèo, lưới sắt lung hết mà họ không buồn thay mới, hay không có tiền để thay mới không rõ, thành thử đó cũng là cái vựa đồ ăn rất là lý tưởng.

Con cái của nhà nghèo ăn quả bất luận ngày đêm, đánh rơi rớt món ăn vụn xuống đất, mà ban đêm thì cha mẹ chúng không buồn quét trước.

Thật là chuột sa hũ nếp.

Chàng Chuột-Đực cứ tiếc nằng không có mặt để cùng chàng chung hưởng giàu sang. Nhớ ra lúc vợ chồng còn ở bên căn nhà lầu, có đêm phải ngủ đói, chàng rất lo đêm nay nằng không có gì để dẫn bụng, bởi căn nhà mà nằng chui vào, cũng là một căn nhà gạch sang trọng, lại thêm đã được một

gia đình chuột bốn con, vị chỉ là sáu miếng ăn tất cả, chiếm ngụ từ lâu rồi.

Trong đời chàng, chưa bao giờ chàng được no như vào đêm nay.

Thích quá, cơm gạo ăn không hết, chỗ ở lại số dách. Nhà nghèo sao mà họ tích trữ lắm thứ, dưới tủ, dưới giường, trong các xó kẹt, nào là những cái hộp thiếc sét, những cái hũ mệ miệng, ổi thối là lu-bù thối, xó kẹt nào, thành thử cũng kín đáo cả, và cỡ chàng có làm giặc trong nhà này, chủ nhà cũng đành chịu thôi, không sao dẹp loạn được.

Có đâu mà phải nín khe tới ngày như ở đẳng căn nhà lầu tương đối trống trơn đẳng kia!

Hồi hai giờ đêm, chàng vào buồng riêng mới của chàng rồi đánh một giấc thẳng cẳng cho tới sáng bét, giật mình thức dậy thì nắng bên ngoài đã lò qua kẽ vách ván soi sáng tỏ buồng của chàng.

Quen thói, chàng vẫn nằm đó vì chuột chỉ sống về đêm thôi, như các vũ-nữ vậy, còn ban ngày thì nếu không ngủ, không đi làm tóc, họ ăn nò lại nằm. Chàng nằm đó vì lẽ ấy chớ, cỡ có ra ngoài chạy nhảy chơi cũng chẳng sao, bởi nhà nghèo họ quen ở chung với chuột, nếu không coi nhau là bạn thì cũng chẳng xem nhau là thù, chẳng buồn đuổi xô gì chàng cả, miễn chàng đừng có gậm nhấm áo quần của họ thì thôi.

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN ÔNG THANH LỊCH NHẤT

■ CỦA SAIGON THANH LỊCH
VÀ SAIGON ĂN MẶC

ĐỀU CHỈ MAY QUẦN ÁO Ở

AUX CISEAUX D'ART

76B, LÊ THÁNH TÓN

Cung Chúc Tân Xuân

- GIAO HÀNG ĐÚNG HẸN
- THEO ĐÚNG THỜI TRANG
- TIẾP ĐÃI ẨM CẦN

Buồn buồn ghê đi ! Thời trăng mặt
nhà chuột chưa qua, và tình yêu vợ
của chàng còn ở trong giai đoạn đậm
đà lắm. Vậy mà chàng lại phải nằm
co một mình !

Chàng nóng lòng đợi cho trời mau tối vì chàng tin rằng đêm nay thế nào nàng cũng sang đây.

Giờ phút sao mà trôi chậm quá như thế này ? Chàng nhìn những giọt nắng sớm, chảy xiên kẽ vách, rơi xuống đất, ban đầu rất xa vách, rồi những giọt ấy càng xích lại gần vách khi mặt trời lên cao, mãi cho đến một khi kia thì ánh dương soi thẳng đùng xuống địa cầu, giọt nắng thoát ra sân bên hông nhà.

Từ đó cho đến chiều, chàng không còn cây thước nào để mà đo thời khắc nữa, cứ bứt rứt chờ mong trong sự mù quáng.

Rồi chàng ngủ quên đi cho tới lúc nghe ra-đi-ô hét to quá, giật mình thức dậy thì nhà đã lên đèn từ hồi nào. Sương nhé, mình sắp có bạn rồi đây, chàng tự nhủ thầm như vậy.

Nhà này ăn cơm chắc là sớm lắm, mà bà nội trợ xem ra không được đảm bảo nhiều, nên cơm rơi rớt ở sân trong, trắng như gạo trắng gạo. Chàng Chuột Đục nghe dói bụng ghê, nhưng cố đợi bạn để cùng ăn cho vui.

Chàng đợi, chàng đợi và chàng đợi. Chàng không đợi trong hốc của chàng đâu, mà 1a gần tận cửa, ở đó có kê một chiếc đi.văng thật thấp, trẻ con chơi giỡn trên ấy, chàng nằm yên ở dưới mà rình, hễ «hiền nội trợ» của chàng vào cửa là có chàng diu dặt ngay.

Chàng đợi, chàng đợi và chàng đợi.

Thiên hạ đóng cửa, tắt đèn lần lần,
và nhà chàng ở là căn nhà thứ bảy
trong xóm, đi ngủ.

Đã hết hi vọng rồi. Chàng Chuột Đục đành lủi-thủi đi ăn bữa một mình rồi đi ngủ chèo-queo vậy. Chàng biết vợ rất nhát, và đoán rằng nàng đợi đêm cúp điện mới dám xuất-hành. Như vậy, còn cũng chẳng bao lâu, ba bốn đêm khu này chìm trong bóng tối một lần thì thời-gian xa nhau, cũng chẳng là bao.

Vậy chàng bền chí đợi và khu-phố này lại bị cúp điện. Chàng đã đề giãnh cho bạn một khúc chả-lụa to tướng mà chàng đã ăn cắp được, khi sáng, lúc bà chủ nhà lên đểnh. Chàng bả ta mua chả lụa cho con bả ăn sáng với bánh mì. Chàng không định bạo quá,

sợ họ phản ứng thì phiền, nhưng nhưt
định là phải có quà cho bạn đêm nay
là đêm không đèn, nên chàng đã làm
liều.

Đêm nay, chàng vẫn nằm dưới di-văng như bao đêm rồi, mỗi món trông đợi, mà bóng nàng mãi chẳng thấy đâu cả.

Và chủ nhà lại đóng cửa, tắt đèn dầu.

Thôi, thật là hết hi vọng. đành rằng họ đóng cửa tương đối sớm hơn ngày thường, nhưng hồi ấy cũng đã mười giờ hơn rồi thì nàng dư thì giờ để sang đây. Vậy mà nàng cứ bất tin.

Lần đầu tiên trong đời chàng, Chuột Đực nghe mình đau khổ. Chàng đau nhứt là vừa chợt nghĩ tới một giả-thuyết rất là chua xót : nhà nghèo bỏ rơi thức ăn nhiều hơn nhà giàu, đó là điều chàng mới khám phá ra lúc đến đây ; nhưng vợ chàng chắc chắn là không biết ; cả hai đều còn quá trẻ thiếu kinh nghiệm về cuộc đời, như thế, rất có thể nàng đoán rằng chàng hẳn đang đói khát trong căn nhà lùm-thum, lụp-xụp này, nên không buồn tìm bạn.

Rất có thể là như vậy lắm. Đôi bạn
thề non hẹn biển, sống chết có nhau,
vậy mà đêm di cư, nàng đã chui lẹ
vào căn nhà trước mặt, bỏ mặc chàng
sống chết với lũ trẻ con và ba con
chó trong ngõ.

Hắn tiềm thức hoặc ý thức của nàng đã cho nàng thấy viễn ảnh đời khát và xui nàng hành động như vậy hơn là vì sợ chết.

Thoạt tiên chàng tủi thân rừng
rừng lẽ, nhưng rồi chàng hờn dỗi,
quyết làm lại cuộc đời, mặc kệ kẻ
không chung thủy, nên không thêm
khóc nữa.

Căn nhà số 6 có cô bé xinh như mộng và dễ thương ghê đi. Cô ta còn ở với cha mẹ, nhưng bên ấy xem chừng cũng thiếu ăn, chắc ông cụ, bà cụ cô ta cũng có ý muốn tống cổ cô ta đi cho đỡ gánh nặng, ngặt chưa cậu nào rước đi.

Chàng sẽ tìm qua đó, và chắc chắn là họ sẽ nhận chàng làm rẽ đông sàng khi họ thấy những món quà mê-ly mà chàng mang qua, nào là giò, chả, cơm cháy, bánh tổ v.v..v.v..

Tuy nói thế chứ chàng chưa nguôi
mỗi tình chồng vợ, thành thử chàng
vẫn bất động, chờ xem sự thế ra sao.

Sự thể cứ như vậy mà kéo dài trong hơn một tuần-trăng, ba lần cúp điện mà nàng vẫn bắt tằm chim cá.

Đã mấy lần rồi, chàng định đầu hàng, đích thân đi tìm vợ coi ra sao. Nếu nàng chê nơi này tồi tàn thì chàng sẽ vui lòng sống với nàng bên ấy, có mắm ăn mắm, có muối ăn muối, tình chồng vợ vẫn hơn.

Nhưng chàng cứ tiếc. Chàng tiếc cái thùng rác không nắp dậy, chàng tiếc chiếc gác-măng-dê lưới lung, chàng tiếc cái sân trong đầy cỏm đỏ mỗi đầu hôm.

Giờ thao đời rồi, chàng dư biết bên
ấy lắm đêm phải gặm xà-bông trừ bữa,
thùng rác thì đầy nhóc cá thừa thịt
cạn nhưng cả hai vợ chồng hi hục
suốt đêm chưa chắc đã đỡ nổi
nấp lên.

Bên ấy chắt-chẩn là nền lót gạch bông và nó sạch sẽ một cách tuyệt-vọng, sau khi rửa chén, các chị bếp quét sàn nước rồi lại còn phủi đánh gạch bằng bàn chải lông sắt nữa, thì còn hột cơm rơi nào để mà xơ mũi.

Đang nằm buồn hiu, chàng Chuột.
Đục vục ngồi dậy rồi cười khan lên.
Chàng vừa bắt chợt lòng mình. Chính
chàng cũng đã xem cái ăn trọng hơn
tình yêu, thì đừng có hờn vợ chàng
mà bắt công

Vâng, chàng không đi tìm bạn, không phải vì hờn lắm đâu, mà vì e nàng không nghe lời chàng phải ở luôn bên ấy thì uổng quá. Cái tủi lâu sang trọng này không hưởng được nữa thì hoải.

Chàng Chuột cười khan lên. « A . ha.. ha ! Thì ra cái ăn ở trên tất cả ! Anh yêu em cho đến bạc đầu, vàng, anh không chối, nhưng anh tiếc cái thùng rác này quá thì biết sao ? Còn em, em cũng yêu anh cho đến lúc răng long, chắc em cũng thành thật khi thề thốt như vậy, nhưng em lại ngỡ nhà này đói khát nên em không buồn tìm anh, em tạm sung sướng với mỗi đêm, hai hột cơm rơi ở bên kia, đầu sao cũng hơn hũ gạo trống không của nhà nghèo, anh đừng trách em nhé.

«A... ha... ha ! Vàng, cái ăn trên tất cả, và mãi cho đến gần nửa đời chuột, mình mới biết sự thật này.

«Hèn chi mà lũ loài người chúng nó
chửi nhau, đánh nhau, chém nhau
vì cái ăn ! Minh đã ngạc nhiên về lối
khi chứng kiến những sen giành ăn
của lũ loài người. Bây giờ minh mới
sáng mắt ra.

« A... ha... ha... ăn, cái ăn trên
tất cả ! »



HÃY ĐỌC :

VIETNAM TODAY

Giai phẩm Anh ngữ đầu tiên tại Việt Nam

**Trình bày linh động mọi khía cạnh
và vấn đề của đời sống dân tộc**

CHỦ TRƯỞNG BIÊN TẬP :

TRẦN NHÃ

với sự cộng tác của :

Trần Long • Nguyễn đình Hòa •
Nguyễn ngọc Phách • Châu kim
Đính • Bửu Nghi • Trần xuân
Trường • Nguyễn xuân Kỳ •
Đặng đức Tự • Nguyễn Thanh •
Nguyễn phước Thiện • Max
Boas • Perci Picardo • Joe Mayor
và Trang Huyền Lân.

. 84 trang khổ lớn in trên giấy tuyệt hảo

Hình bìa : Thiếu nữ Việt Nam Hoàng Kim Uyên

Giá 150đ.

ĐÃ PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC

NHẬT BÁO THE SAIGON POST XUẤT BẢN



đêm nhiệt đới

■ minh đức
hoài trình

1

Từ lâu lắm rồi tết đối với tôi không còn có nghĩa lý gì nữa, những ngày tết năm nào gia đình còn đông đủ và chúng tôi chỉ là những đứa trẻ lau nhau chỉ chực đợi mẹ làm mứt để dành nhau ăn nếm, vét thau. Những cái thau còn dính đường nhất là có thêm tí cháy thì lại càng tuyệt cú. Hết thứ mứt này đến thứ mứt khác chúng tôi được ăn ngay từ khi những quả me, quả ổi vừa mới mua về chưa gọt chưa ngâm. Đến ngày gần tết lại còn được nhìn gói giò, gói chả, bánh chưng, bánh tét, thế nào cũng làm đủ cách nhờ vả ai gói riêng cho mình một chiếc bánh nhỏ. Những ngày sung sướng ấy qua vội vàng, tiếp theo đấy là những cái tết ở chiến khu, những cái tết thui thủi, sống giữa mọi người mà vẫn thấy cô đơn.

Nhìn những người có vợ, có chồng, có gia đình lo ăn tết còn mình thì chỉ biết đi tìm những con đường ruộng bé nhỏ mà lầm lũi bước, đầu óc mơ về quá khứ, ăn tết với quá khứ. Sau đó là mười mấy cái tết ăn ở hải ngoại, những cái tết lạnh lùng thân nhiên như ngày thường, ai ăn tết đâu mà mình ăn. Người Việt ở đây có ăn tết thì cũng chỉ tổ chức riêng từng nhà, không mấy ai muốn mời ai. Có lẽ ngày nay họ đã thay đổi vì con người chỉ có hai giai đoạn biết nhớ quê hương, giai đoạn thứ nhất lúc mới lìa quê hương. Thôi thì ăn không được, ngủ không được, nhớ từ chén nước

2

mắm đến tiếng rao quà, nhớ từ ngọn gió đến một giọng nói quen thuộc.

Sau vài năm thì quen dần không nhớ nữa cho đến 10 năm 15 năm sau, lúc ấy những hình ảnh cũ mới trở lại, sâu sắc hơn, thâm trầm hơn.

Tất cả những cái tết ấy đều lặng lẽ trôi qua không có một cái tết nào đánh dấu vào tâm hồn tôi bằng cái tết ở Maroc. Đó ấy tôi đang ngán những mùa đông lạnh lẽo ở Âu châu, đi đến nước nào cũng chỉ gặp tuyết mà mùa tết của ta lại là mùa tuyết nhiều nhất của họ.

Nhân có mấy người bạn ở Maroc viết thư mời sang chơi, hứa sẽ đưa đi xem rất nhiều nơi, những nơi nẻo thô sơ nhất vì biết tính tôi không ham những văn minh giả tạo, không thích đám đông.

Sang đến nơi đứng vào quãng 28 tết, các bạn dành riêng cho một căn phòng và một chiếc xe Hoa Kỳ để đưa đi chơi xa, vì đường ở xứ Maroc cũng từa tựa như xứ ta nhưng được chăm sóc cẩn thận hơn, cố nhiên là ở đây không bị chiến tranh làm rách nát như đường xá xứ ta.

Chương trình của chúng tôi là đi xem những di tích của thời La Mã, đi nghe vịnh ca ở một góc hồ rất đặc biệt, đêm giao thừa sẽ lái xe suốt sáng cho khác những đêm thường.

— Đã muốn vắng lặng thì cho nó hưởng một ngày vắng lặng sau này nó chưa cái tính ấy đi.

Đấy là lời của G. một người bạn khá thân và khá nhiều kinh nghiệm, quen xem các bạn khác như con cái mình

3

G. có một cái trại lớn trồng toàn cà chua mang bán ra các nước ngoài, nhờ những quả cà chua ấy mà gia đình sống rất đầy đủ. Ngoài công việc trồng tỉa mua phân, trông nom gần cả ngàn người phu phen vừa lo thúc đẩy họ làm việc, lo phát lương và nộp thuế. Có thể bảo rằng suốt ngày G. rất bận rộn nhưng ông lão vẫn còn thì giờ để sưu tầm tem, và quyển sách tem của ông lão đáng cả chục triệu quan xưa.

Ngày mới quen với tôi, việc thứ nhất là G. mang khoe 3 con tem mà cả thế giới chỉ có 2 bản, G. có một bản và 1 nhà triệu phú Mỹ nào đó có một bản. Tôi dọa ăn cắp nhưng G. không sợ, bảo rằng sẽ truy ra ngay, interpool làm việc tài lắm.

G. có một vợ và hai đứa con trai, G. thương con nhưng với vợ thì chỉ xem như một người em gái nhỏ. Vì vợ G. đã có một lần trót làm cho chồng đau khổ bằng cách bỏ nhà đi du dương với người thư ký. Sau đấy trở về xin lỗi chồng, được G. tha thứ vì thương các con nhưng từ đấy G. trở nên ghét và sợ tất cả đàn bà.

Tôi quen G. trong một buổi họp báo của các nhà Kinh Tế và Kỹ Nghệ, sau đấy lại gặp mấy lần với các bạn khác. Nghe bảo tôi có rất ít chất phụ nữ tính, đối với những người khác thì vội vàng bỏ chạy trốn ngay vì đàn ông phần nhiều ham chuộng những người bạn gái có nhiều chất nữ để yêu chiều, đề cao ngời.

Tôi là cái loại đi đâu cũng bị gạt ▶

ra, hoặc có được mời đến những buổi tiệc trà nào có đông các bạn gái thì đã nhận được huấn lệnh trước rằng « Phải ngồi yên, không được phải biểu ý kiến ».

Có lẽ vì những yếu tố đó mà G. nhất định muốn làm quen với tôi, chịu khó mất nhiều thì giờ cho tôi, số thì giờ đáng lẽ phải dành cho những quả cà chua còn xanh hay sắp chín.

Ở xứ Ả rập có một cái thú nhất là nghe tiếng chim quẹt mỏ lạch tạch ở trên mấy ngọn cây kè. Vườn kè cũng giống như vườn dừa ở xứ ta nhưng ngọn cây vườn cao và không cần nước nhiều vì rễ cây ở bên dưới đã biết tự giữ nước lấy mình rất lâu, có khi đến hằng năm bảy tháng. Như thế mới sống được ở những miền đất khô cằn, Thượng Đế làm gì cũng đã có một ban nghiên cứu lo lắng trước chứ đâu có ầu tả như ai.

Trước khi đi, G. dặn các con đến đặt một bữa cơm Việt Nam, đúng ngày mừng một cho tôi được quanh năm ăn cơm Việt.

Tôi nhất định đòi ra vườn kè năm một ngày để sống lại những kỷ niệm cũ. Vườn kè phần nhiều giống nhau, và những tiếng chim quẹt mỏ nghe cũng giống nhau, chỉ có tâm trạng của con người là mỗi thời gian một khác.

Thế là 28 tết ra năm vườn kè, phải đi suốt từ năm giờ sáng đến 2 giờ chiều mới tới vườn kè, nhưng tới đấy cũng chưa được vào ngay vì còn phải đi kiếm ăn. Hai đứa con của G. một, đứa lên 15 một đứa lên 10, kêu đói nheo nheo còn hơn là lợn kêu, thêm cả tôi vào nữa, đành phải vào hiệu ăn cơm rồi về nhà chờ. Được ăn bữa, thế nào xong thôi, mặc dầu cái vườn kè thấp thoáng đằng xa vô cùng kêu gọi. Tôi đề nghị ăn xong cho tôi ra vườn kè một mình còn các chú bé với ông già thì xin mời đi chỗ khác chứ đi theo tôi thì chỉ có nằm dài dưới đất, vác mặt lên nhìn trời và nhìn mấy ngọn cây kè đến chiều tối thì chán chết. Chưa kể là tôi còn đòi ngủ lại, dưới gốc kè một đêm cho vui, G. trợn mắt bảo rằng người ta sẽ đến khiêng cô đi.

Vườn kè không có một bóng người, chiều về mát mẻ và im lặng ngoài những tiếng chim tiếng gió thổi nhẹ nhàng làm xao xuyến mấy ngọn kè, tuyệt nhiên không còn có một âm thanh nào khác. Vắng đến rợn người, cảm giác đi trong thẳm một buổi chiều cũng tựa tựa như thế, những gốc cây kè là một bộ xương lều đều đang sừng sững ở khắp nơi. Tiếng chim quẹt mỏ nghe hết như tiếng bước đi của bầy quỷ sứ, tôi vẫn nằm đấy. Có lẽ tôi thông cảm được với tâm hồn những người du mục, họ cũng rất yêu cây kè vì nơi nào có vườn

kè um tùm là nơi ấy có giếng nước Họ có thể dẫn bầy lạc đà đến để nghỉ ngơi ăn uống, cho lạc đà uống nước để dành và riêng họ được nằm dài thoải mái dưới mấy gốc kè quen thuộc. Tuy đất không mềm dịu như trên những bãi cát nhưng dưới bóng lá kè xanh mượt có vẻ quyến rũ riêng.

Chiều ở vườn kè nhẹ nhàng gặp mấy những buổi chiều đó thì, trí óc được nghỉ ngơi, và tâm hồn trở nên lạnh mạnh, không còn bệnh hoạn như mấy ngày trước. Hôm nay là chiều 28 tết, nhớ đến những chiều 28 xưa sao mà mơ hồ, kỷ niệm đã bị năm tháng như những tấm khăn mỏng phủ lên. Tuy khăn rất mỏng nhưng cứ hết lớp này đến lớp khác cũng đủ làm mờ. Một câu thơ của Ovide trở về với tôi : « Không có cái sức hăm nào mà hăm được ngày tháng. »

Đang nghĩ vơ vẩn, tận hưởng cái hạnh phúc được ở một mình, có cảm giác sau một trận đại hồng thủy và mình là kẻ được trời bỏ quên, có tiếng chân ai nhẹ nhẹ bước đằng sau. Tôi hơi lo ngại và bực tức ngỡ rằng tiếng chân của một người du mục hoặc một ông Ả rập nào đi lạc lối. Kề ra gặp các ông ấy ở đây cũng hơi nguy vì quan niệm của họ không giống với những người đàn ông khác. Đối với họ đàn bà không có quyền ra đường nếu đã ra đường tức là có ý tìm đàn ông.

May quá không phải ông Ả rập nào mà chỉ là G. ra tìm. « Sợ phá giấc ngủ của cô nên tôi phải để xe ở xa và đi thật nhẹ ».

Nhưng tôi đâu có ngủ, theo ý G. thì ở lâu trong một khu vườn vắng tức thì phải ngủ chứ làm gì cho hết thì giờ. Con người chỉ biết đóng cửa chùa vào gió và chơi tem thì làm sao hiểu nổi những sự nằm nhia trời, nghe gió, nghe chim. Tôi bảo với G. câu ấy và G. đưa nắm tay lên dọa dẫm.

G. cũng bắt chước tôi ngồi ngay xuống đất mặc dầu cái quần màu nhạt may bằng thứ vải đắt tiền chứ không phải mặc « din » cũ kỹ như tôi.

— Tại sao lại thích ở một mình ?

Đấy là một câu hỏi mà G. đã thắc mắc suốt từ ngày quen với tôi, mãi hôm nay mới có dịp hỏi.

— Vì ở một mình, không bao giờ bị ai chi phối.

— Gàn thế làm sao gia đình chịu nổi.

— Không chịu nổi nên mới ra đi.

Tất cả 2 tiếng đồng hồ chúng tôi chỉ nói với nhau có mấy câu ấy còn thì mỗi người nằm một chỗ ngửa mặt lên nhìn trời, không ai nói gì với ai.

G. thông cảm được với cái tính say mê hoang lãng của tôi. Con người ấy không phải chỉ biết chơi tem và đếm cà chua mà còn biết kính trọng ý thích của kẻ khác.

bất thường

hoàng anh tuần



ru hồn ngựa chứng ngủ ngoan
niềm riêng đã thú trọn môn phong ba
khi không choàng tỉnh giang hồ
đêm yêu tình mỏng trâm tở heo may
nài em trở móng tay gai
cào sâu mười vết liêu trai vào hồn
nài em xóa tóc cuồng phong
khỏa thân đờn khúc tận cùng đam mê
rượu chưa quên quai đáy ly
vòng ôm nào đã tràn trề đầu em
cho anh vay cạn một đêm
ngực kêu sa rất ngã nghiêng đón mời
anh ngao du vùng thiên tài
toàn thân cất bụi sáng ngời hào quang
nài em rừng núi hỗn mang
cho anh vương kiếp ngựa hoang một lần
ngày mai trở lại tâm thường
ngày mai tha thân khung vườn mượt xanh

— Ngao vừa chứ nhé, còn ở với mọi người, chứ ngao quá như thế thì rồi có ngày chết queo như mấy bà già ịch kỷ ở Paris.

Thằng nào nó cười cô thì được cái đỡ diếc tai nhưng chắc sẽ chết cong chết queo vì bị cô bỏ quên.

— Có thể như thế. Tôi trả lời đồng ý với G.

Sau một đêm ngủ ở MarMounia là một trong mấy cái khách sạn lịch sự nhất Âu Châu, ngày mai chúng tôi đến Hồ «Hoang Đại». Tên này do chúng tôi đặt ra. Ở đấy có rất ít những vết chân văn minh bước đến. Một cái khách sạn bé nhỏ, đơn sơ chỉ sống nhờ những người đi săn vịt đại và những người gàn. Cổ nhiên G. và hai quý tử đã lo chạy đi săn vịt để tôi một mình suốt cả ngày ngồi nhớ quê hương trên bờ hồ. Canh thế nào mà đêm giao thừa phải lái xe suốt đêm, ăn giao thừa trên xe, vì nghe bảo rằng tục lệ xứ ta bắt đầu một giờ sáng là qua mừng một, giờ chuốt rồi thì phải kiêng tất cả mọi hành động gì có thể làm rông quanh năm. G. muốn thử xem quanh năm tôi có bị

hừng đông sau rừng

nguyễn thủy song thanh



Qua một cơn giông bão kinh hoàng phương hướng thất lạc
hay một bình minh mặt trời khóa thân quyền rũ từng chùm ánh
sáng thơm nồng hơi thở cỏ linh hồn em này lạc giữa mùa đắm say
giận dỗi bạo tàn.

Nào ai biết ai biết.

Từ lúc đó trái tim làm kẻ bộ lạc lạ mặt mê mãi tiến sâu vào
miền ngăn ngắt hoang vu lãnh thổ những kẻ đi tìm thiên đường ăn
nhằm trái cấm.

Từ lúc đó cuộc đời nắm giữ uy quyền xưng danh tù trưởng với

một cánh tay che chở bao dung còn một chuyên dùng tàn sát
chính phạt.

Bằng đôi mắt rừng bí mật bằng hơi thở trắng ru vào biển lá xanh
bằng ngôn ngữ tuổi mặt trời đam mê chảy giồng mật ngọt rót
xuống hồn — định mệnh hiện hình nụ cười thần tượng chiêu dụ bước
chân em. Nụ cười lùi dần xa, xa mãi xa mãi biến vào chân trời
chín ửng nắng tơ. Bóng chim thoát từ đáy rừng mùa đông già từ
giấc ngủ giá băng ngậm cành lộc non bay vút cánh.

Tình yêu đang tượng hình tình yêu đang lớn lên.

Trong giấc mơ của bầu trời ôn không gian đen cô độc anh hiện
thành cây lá trùng trùng em làm con mèo rừng hoang dại mắt xanh
lẻ loi đầu chân tim. Niềm tin bất tận với những ngón tay thiên
thần rủ nhau chạy trốn.

Từ cội nào của linh hồn em thao thức tiếng nói bí mật phá vỡ ngục
tù bay ra, âm thanh bay hút vào thâm u nghĩa trang vô vọng giấc
ngủ dài. Tất cả trở về lạnh lùng như lãng quên im lìm như ní
thở, phút giây bàng hoàng ngó bốn bề hoang vu cây lá vô tri mịt
mùng thành trì đen bủa vây số phận em cầm cố.

Rồi buổi chiều nọ cánh chim xưa mất chân trời nhà cành lộc non
... ngậm nỗi cô đơn trở về rừng cũ. Trên đỉnh núi vút cao xác con
mèo rừng ôm mỗi sâu bi nằm vắt ngang đá nhọn lạnh lẽo tắt hơi.

Lăn mi mở toang như cửa sổ hai con mắt xanh lân tít ngó hoài
xuống rừng sâu ngó hoài xuống hoang vu câm lặng. Vĩnh viễn.

Rừng xanh lạnh lùng ngủ giấc hồn nhiên. Tiếng chim ca
đổ nguồn từ quá khứ xa mù cuốn theo giồng máu bi thương trôi
vào thình không trắng.

7

8

9

ngồi trên xe rong ruổi dặm đường
như thế không ?

Lạ nhất là năm ấy tôi không lê một
bước nào, quanh năm giam mình ở
Paris, chỉ có một kỷ niệm làm tôi
buồn và theo rồi tôi suốt năm là cái
xác con cừu nát bấy.

Gần đến Casa, còn độ 300 cây số
nữa, chúng tôi muốn về sớm để nghỉ
ngơi một lúc rồi mới đi ăn nên bắt G
lái xe thật nhanh. Quãng năm giờ sáng
chân trời bắt đầu thoi thóp sáng, ánh
sáng nhắc lại ánh sáng của lúc mặt
trời lặn, cũng giống hệt như thế. Lũ
chim cũng đã bắt đầu thức giấc đang
lo trảng điem, rĩa lông rĩa cánh để
đi kiếm thức ăn. Vô phúc cho những
con chim nào bay ngang đường mà
gặp xe chúng tôi phóng 140 cây số thì
đành bị cắt mất cánh, chim mất cánh
rồi còn gì nữa đâu !!!

Nhìn những cánh chim đầy máu
vương trên tấm kính ở đằng trước xe
tôi cảm thấy hối hận. Tại cái tính gần
của tôi mà có mấy con chim phải hy
sinh đôi cánh, hẳn chúng nó sẽ giận
oán tôi lắm.

Thế mà đã hết đâu, quãng 8 giờ sáng
xe đang phi nước đại thì có một đoàn
cừu đi qua đường. Người chăn cừu
lầm lì đi trước với mấy con cừu lớn
khôn ngoan để làm gương cho lũ cừu
non khờ khạo. Thấy xe từ đằng xa
bấm còi inh ỏi, người chăn cừu lừa vội
đàn cừu đi nhanh nhưng bỗng một
chú cừu non lông nâu tươi, chắc chỉ
mới sinh độ một tháng. Chú cừu dừng
bước nhào vào bánh xe, quay đầu lại
tôi chỉ còn thấy một vũng máu tươi
hòa với da thịt nát bét bết bết trên
đường.

Thế là ngày mừng một của tôi bị
ám ảnh vì cái vũng máu ấy, suốt từ
đó đến mấy ngày sau, làm gì tôi cũng
không quên được chú cừu non ngây
thơ.

Kể chuyện cho mấy người bạn Á
rập nghe họ reo ầm lên cho là diêm
đại cát, vì theo tục lệ của xứ Á rập
ngày vui nào cũng phải có giết một
hai con cừu. Dọn nhà mới họ lấy máu
cừu hoặc máu dê vung vãi khắp
nhà để lấy may. Đàng này tự dưng
một con cừu đến làm, vật hy sinh

đưa sự may mắn lại cho mình, còn
đòi gì nữa.

Có thật đúng như thế chăng ? Tôi
không tin và không bao giờ muốn tin.
Nhờ thế mà tính tôi bớt gàn, bớt có
những hành động điên dại hoặc có
muốn làm gì cũng suy nghĩ kỹ hơn.

Tết năm nay nữa là năm cái tết qua
chồng chất lên vũng máu cừu đó, làm
sao quên ?



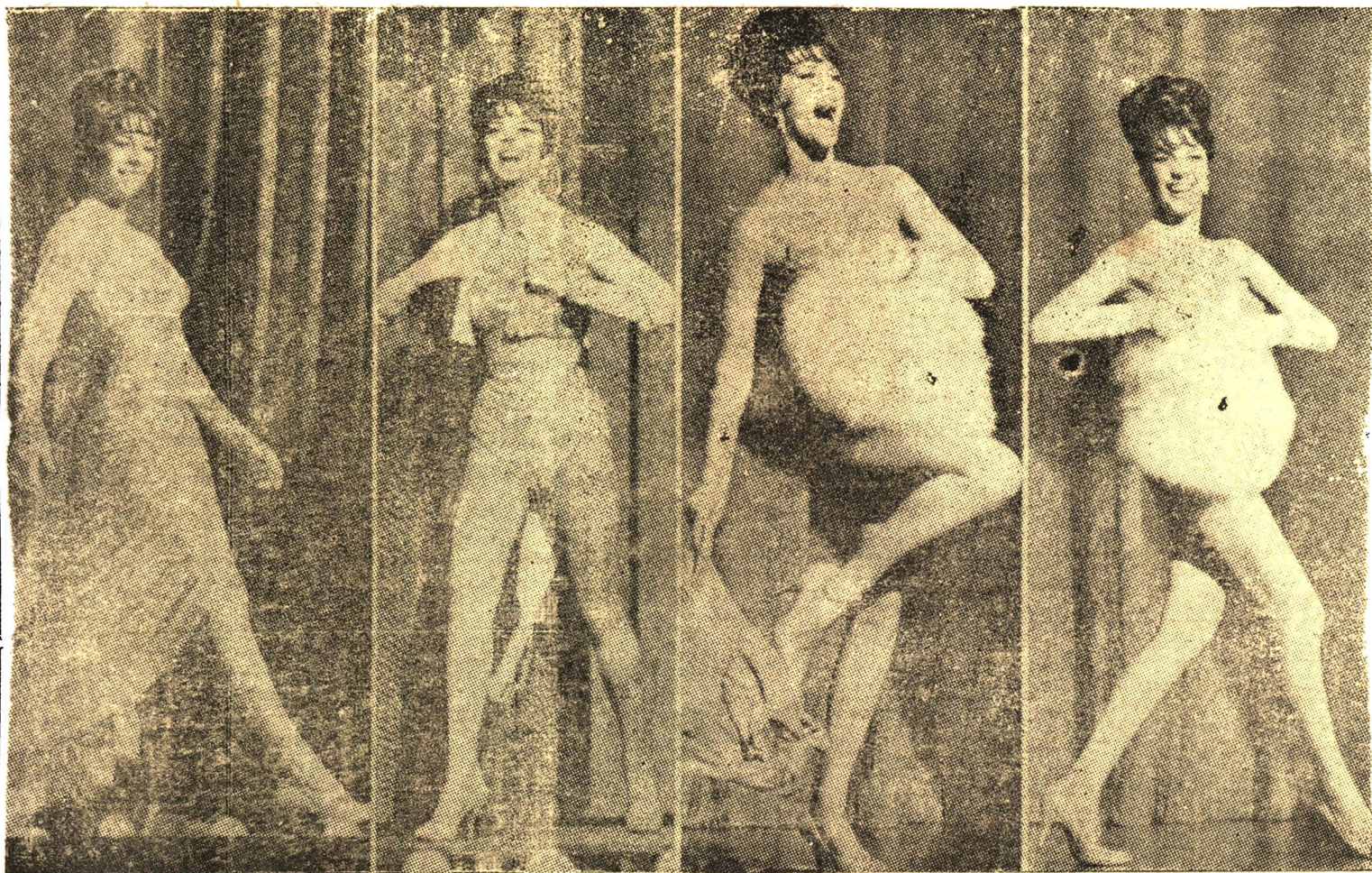
NHÂN DỊP NGUYÊN ĐÁN, HĂNG MỸ VẠN MỪNG TUỔI KHÁN GIA THÂN MẾN
THỬ ĐÓ BẰNG MỘT KIỆT TÁC CỰC KỲ HẤP DẪN !

Đồng trình bày, trong tuần lễ thứ ba Tết, tại ba rạp lớn

REX-DANAM-PALACE

GYPSY

Thành công huy hoàng và rực rỡ
nhất của nhà đại đạo diễn lừng danh
hoàn vũ :
MERVYN LE ROY



Đánh dấu một phối hợp kỹ thú và tương xứng giữa ba tài năng trác tuyệt nhất của màn bạc Hollywood hiện nay.

Natalie Wood ■ Rosalind Russell ■ Karl Malden

- Tất cả nghệ thuật thoát y mê hồn, tất cả cuộc đời lạ lùng của bà chúa thoát y GYPSY ROSE LEE được làm sống lại cực kỳ đậm thắm trong những màn thoát y nẩy lửa.
- Bộ phim tuyệt tác này đã đưa nữ tài tử NATALIE WOOD lên hàng nữ minh tinh thượng thặng của màn bạc thế giới.
- Những báo chí lớn nhất Hoa Kỳ như LIFE, POST, NEWSWEEK, TIME, VOGUE, PHOTOPLAY v.v... đều nhiệt liệt ca ngợi giá trị tuyệt vời của kiệt tác điện ảnh này.
- Một phim thoát y không giống bất cứ một phim thoát y nào, mà quý vị không thể bỏ qua trong dịp đầu xuân.

MÀU TECHNICOLOR — MÀN ẢNH TECHNIRAMA
Nói tiếng Pháp — Phụ đề chữ Việt

những

k ẻ c ó đ ó

● DƯƠNG NGHIỆM MẬU



NẾU trời nhòe đen như un khói, trên đó một vài miếng mây đậm màu hơn cách quãng nhau rất xa, trên con đường cắt một vài người đi động chậm chạp trong bóng tối nhá nhem của buổi chiều như những bóng người trong đêm sáng trăng suông trên cánh đồng có sương muối nặng hạt, trên khoảng những ruộng ruộng những chiếc cột cắm không ngay ngắn nhô lên khỏi mặt ruộng cũng gần như nhòa vào trong bóng tối, đây nhà phía bên này con đường sáng lên những cửa sổ và những ngọn đèn thấp ở ngoài hàng hiên. Tôi nói :

— Em có biết người đó là ai không?

— Kh ông, một người em chưa bao giờ thấy, mẹ em nói với em khi đứng trước mặt người đó : ông bạn của mẹ. Người đó chừng như muốn nghiêng đầu để chào nhưng ông ta thay đổi thái độ ngay đó, ông hơi cúi đầu và mỉm cười không nói, một đôi mắt nhỏ, lông mày thưa, cằm vuông, để râu phía môi trên rất dày nhưng cắt tỉa cẩn thận, em có cảm tưởng ông ta chăm sóc bộ râu một cách cẩn thận, nước da ngăm đen, ông ta có hai tay dài hơn một người bình thường, ông ấy cao nên lúc nào cũng như hơi cúi xuống khi đứng bên một người khác. Gặp em ông không nói một tiếng nào với em cũng như với mẹ em, ông ấy hút thuốc lá đen rất hôi làm em có lúc phát ho đến chảy nước mắt khiến mẹ em phải cười nói với em : con khóc sao, em nói không, không biết ông ta là người thế nào, tại sao quen biết với mẹ em, quen từ bao giờ, ở đâu, đứng trước mặt ông ta em như thấy mình bé hẳn đi và như bị thu hút một cách rất khó chịu, em định bụng nói với ông : ông là ai vậy, ông định mang mẹ tôi đến đâu nhưng em không dám nói, em đứng im chờ cho tới lúc mẹ em và ông ta lên xe đi thì em trở về, mẹ em nói : mẹ đi nhưng lúc nào mẹ cũng nghĩ đến con và thương con, lúc nào con muốn mẹ sẽ về đón con đi sống với mẹ. Em nói không muốn sống

với ai hết, con muốn sống một mình. Mẹ em nói : con không nên nói vậy khi mẹ đi, mẹ muốn con nói với mẹ : con muốn được sống với mẹ, ít ra con cũng nên để cho mẹ nghĩ rằng có một người còn thương mẹ chứ dù mẹ biết con cũng không thương mẹ. Em nói không, con thương mẹ nhưng con không muốn sống với ai, con sợ, con sợ mẹ không muốn một cách thành thật như thế. Trên xe mẹ em ngồi im nghe em nói, em tự hỏi không có gì làm cho bà buồn sao bà ngồi im bên người đàn ông như một tượng đá ; Đó là hình ảnh cuối cùng em nhớ. Bây giờ em còn như nhìn thấy bà ngồi trong khoang xe, chuyến xe đã mang bà tới những đâu, nơi nào bà bắt đầu một cuộc sống mà bà đợi chờ và lựa chọn ? Em muốn tưởng tượng đến những ngày tới trong cuộc sống của bà, cuộc sống thoát ra khỏi một căn nhà lưu truyền trong nhiều đời, những lưu lạc với một người chồng, những vụng trộm được coi như vô luân, và những tất tưởi buồn phiền chung quanh những con mắt dòm ngó chừng như lúc nào cũng vây quanh bà, không bao giờ muốn bà được sống thật với chính cuộc sống của bà. Tại sao thế, tại sao lại cứ phải theo dõi cuộc sống của người khác, tại sao cứ buộc những người khác phải sống theo những quan niệm, ý muốn của mình, tại sao lại cứ xét xử theo những điều đã được quy định, ai đã quy định và tin những quy định ấy là đúng với bất cứ ai. Không, em không muốn có một xét xử nào cả, không ai có quyền xét xử ai trong cuộc sống người khác đã lựa chọn, mọi người được quyền lựa chọn những gì người đó cho là đúng. Nhưng con mắt chung quanh đã giết bà hơn là chính cuộc sống đã buộc bà chấp nhận trong ngần ấy năm. Người ta cho thế chưa đủ, người ta còn muốn bà phải chết theo với ý muốn của họ. Không thể thế được và tất nhiên bà phải kháng cự, bà phải lựa chọn vượt ra tất cả, bà phải đi với một người lạ không liên quan gì đến cuộc sống người khác mà giầy nợ của một quan

■ Xem tiếp trang 62

những bông hoa xuân



tình yêu

Alain-Fournier

Mặc Đỗ dịch

VALENTINE ngồi trước mặt tôi. Chốc chốc nàng quay lại bộ lo ngại, ý muốn hỏi xem tôi có cần việc gì không. Gần cả ta tôi cảm thấy khá sung sướng; mỗi lần như vậy tôi đáp bằng một nụ cười.

Chúng quanh chúng tôi có các bà ăn bận quá hờ hạng. Chúng tôi nói đùa với nhau. Ban đầu nàng cười, sau mới nói: « Em không nên cười. Chính em cũng hờ hạng quá ». Và nàng thu mình trong tấm khăn quàng. Quả vậy, bên dưới tấm khăn - đen, ta nhận thấy vì vội vàng thay quần áo, nàng vẫn bận cái áo lót lúc ban ngày.

Ở nàng tôi nhận thấy có vẻ gì vừa nghèo vừa trẻ con; trong khoé mắt nàng có một vẻ gì đau khổ và liêu lỉnh nó lôi cuốn tôi. Gần nàng, con người duy nhất trên đời này có thể che tôi biết về những người ở trang viện kia, tôi không ngớt nghĩ tới cuộc phiêu lưu kỳ lạ của tôi hồi xưa... Tôi muốn hỏi thêm có gái về ngôi nhà ở đại lộ. Nhưng tôi phiên nàng hỏi tôi những câu rất khó chịu khiến tôi chẳng biết trả lời ra sao. Tôi cảm thấy rằng từ nay cả hai chúng tôi sẽ cùng nín lặng về chuyện này. Tuy nhiên tôi biết rằng tôi sẽ gặp lại nàng. Gặp để làm gì. Tại sao?... Liệu tôi có bị buộc từ nay sẽ phải theo đuổi hết thảy những gì có mang đôi chút di tích rất mơ hồ hay rất xa xôi của cuộc phiêu lưu lơ dờ của tôi kia.

Nửa đêm, một mình ngoài phố vắng, tôi tự hỏi không biết câu chuyện mới lạ này sẽ ảnh hưởng tới tôi ra sao. Tôi đi ngang những căn nhà giống nhau như những hộp bằng giấy bởi xếp thành hàng, trong đó có bao nhiêu người đang ngủ. Và đột nhiên tôi nhớ lại một quyết định từ tháng trước: tôi quyết định nửa đêm đi tới đó, vào khoảng một giờ đêm, đi vòng ra phía sau nhà, mở cánh cửa vườn, lên vào trong nhà như một tên trộm và kiểm xem có hình tích nào giúp tôi tìm lại được nơi trang viện bí mật, để tôi tới ngo lại, chỉ ngó lại nơi đó mà thôi... Nhưng tôi đang mệt, lại đói. Tôi cũng vậy trước khi tới rạp hát chỉ kịp vội thay áo và không kịp ăn... Bồn chồn, lo lắng, tôi ngồi rất lâu bên thành giường, trước khi ngủ, bị một sự hồi tiếc mơ hồ rày vò. Tại sao?

Tôi ghi thêm câu này: Hai cô gái không muốn tôi đưa về hay nói cho tôi biết hai nàng ở đâu. Nhưng tôi cũng cố sức đi theo hút hai nàng cho tới cùng. Tôi biết họ ở tại một phố rẽ về phía nhà thờ Đức Bà. Nhưng số mấy... Tôi đoán chừng hai cô đó làm nghề thợ may hay thợ làm mũ.

Lén giấu cô chị Valentine hẹn với tôi tới thứ năm, lúc bốn giờ, ở trước rạp hát mà chúng tôi mới coi. Nàng nói:

— Nếu mai em không ra đó thì thứ sáu cùng giờ ấy, hay thứ bảy, và cứ như thế, tất cả mọi ngày.

Thứ năm 18 tháng hai — Tôi ra đi đội nàng trong cơn gió lộng đem mưa tới. Ai nấy luôn luôn tự nhủ: Trời sắp mưa...

Tôi đi ngoài phố trong bóng tối chạng vạng, trong lòng bị một vật gì đè nặng. Có một giọt mưa rơi. Tôi sợ trời sẽ mưa: một trận mưa lớn có thể khiến cho nàng không tới được. Nhưng gió tiếp tục thổi, vẫn chưa đổi mưa. Trên trời, trong buổi chiều xẩm — lúc thì xẩm lúc lại trong sáng — một đám mây lớn ý hẳn bị gió thổi tan. Còn tôi thì ngồi đây thu mình trong sự mong ngóng thăm hại...

Trước rạp hát. — Một khách đồng hồ sau tôi tin chắc rằng nàng không tới. Đứng trên bờ sông, tôi kiểm soát được từ xa những đám người qua lại trên cầu mà nàng sẽ đi qua khi tới đây.

Tôi đưa mắt rồi theo hết thảy những phụ nữ bận đồ tang sắp đi tới và tôi thấy gần như biết ơn những bà những cô, từ một quang xa hay rất gần, hao hao giống nàng, khiến cho tôi thêm hi vọng...

TÔI là một con chó: tôi ngáp, những giọt nước mắt chảy xuống và tôi cảm thấy chúng lăn trên má tôi. Tôi là một cây, gió quẩn quít và khe lay động những cành lá. Tôi là một con ruồi, tôi leo dọc theo cửa kính, tôi lăn tuột xuống rồi tôi lại leo lên. Đôi khi tôi cảm thấy cái ve vút của thời gian trôi qua, những lần khác — rất thường — tôi cảm thấy như nó ngưng đọng. Những phút giây kinh hoàng dồn dập, nuốt chửng tôi và liên miên làm tôi nghẹt thở; chúng bị tù hãm nhưng vẫn còn linh động, chúng bị xua đuổi, và rồi những giây phút khác tươi mát hơn lại thay thế vào, nhưng tất cả thấy đều là hư ảo; những nhòem tớm này mang tên là hạnh phúc; mẹ tôi cứ nhắc đi nhắc lại rằng tôi là một trong những đứa bé hạnh phúc nhất. Làm thế nào tôi lại không tin bà *khi đó là sự thật*? Tôi không bao giờ nghĩ đến tina cảnh cô đơn của tôi; trước hết vì không có từ ngữ để gọi tên tình cảnh đó; sau nữa vì tôi không nhìn thấy nó: người ta không ngớt vây quanh tôi. Đồ cuốn là hình ảnh cuộc đời tôi, chất liệu của lạc thú tôi và nhục thể của tư tưởng tôi.

Tôi thấy cái chết. Cái chết rình rập tôi hồi tôi năm tuổi; buổi tối nó lảng

vắng ở bao lơn, ghếch mõm sát trên cửa kính, tôi thấy nó nhưng tôi không dám nói gì hết. Có một lần chúng tôi gặp nó ở bến Voltaire, đó là một cụ già điên to lớn, mặc toàn đen, khi tôi đi qua cụ lăm lăm « Thành nhố này, tôi sẽ bỏ nó trong túi ». Một lần khác, cái chết có hình dáng của một sự khai quật: hồi đó ở Arcachon; Karlémie (1) và mẹ tôi đến thăm bà Dupont và nhà soạn nhạc Gabriel con trai bà. Người ta nói với tôi là Gabriel bị bệnh và sắp chết, tôi sợ hãi bỏ đi chơi trong khu vườn của ngôi biệt thự. Tôi làm ngựa chạy nhảy quanh nhà, nhưng không thấy hứng thú gì cả. Bỗng nhiên tôi thấy một cái hang tối om: đó là hầm rượu mà người ta đã mở nắp; tôi cũng không hiểu rõ sự cô đơn và hãi hùng nào đã làm tôi khiếp đảm: tôi quay lại và vừa gân cổ lên hát tôi vừa chạy trốn. Đạo đó, đêm nào tôi cũng gặp nó trong giường tôi. Việc này cũng như một nghi thức vậy: tôi phải nằm phía bên trái, mũi ghếch về phía khe giường, tôi run rẩy chờ đợi và hô hiện ra, một bộ xương khô tay cầm lưỡi hái tử thần, lúc đó tôi mới được phép quay lại bên mặt, nó bỏ đi và bấy giờ tôi mới có thể yên ngủ được. Ban ngày nó hiện ra dưới nhiều hình dáng vô cùng khác nhau: tôi đã bị tai không muốn nghe khi mẹ tôi cất tiếng hát bài Le Roi des aulnes;

và sáu tháng trời tôi không hề mở trang thơ ngụ ngôn của La Fontaine vì lẽ đã đọc L'ivrogne et sa femme. Mặc xác cái chết, đồ khốn kiếp: nó ẩn nấp trong truyện tích La Vénus d'Ille của Mérimée và chỉ chờ tôi đọc là nó nhảy xổ đến bóp lấy cổ tôi. Sự mai táng cũng như những mồ mả không làm tôi khiếp sợ; vào thời đó bà nội tôi bị bệnh rồi mất; được điện tín gọi về, mẹ con tôi đến Thiviers khi bà tôi hãy còn sống. Để cho tôi khỏi phải chứng kiến cảnh tượng đau đớn của một người hấp hối trước khi lia bỏ cõi đời, người ta bèn đưa tôi đến một chỗ khác; mấy người thân trong gia đình lo cho tôi chỗ ở, chăm sóc tôi và để giải khuây cho tôi họ bày ra những trò chơi có tánh cách giáo dục, nhưng tất cả những thứ đó lại càng làm cho tôi buồn chết thêm được. Tôi chơi đùa, tôi đọc sách, tôi tỏ vẻ hăng hái làm như thích thú lắm nhưng tôi vẫn không cảm thấy gì cả. Tôi cũng không cảm thấy gì cả khi theo xe tang ra tận nghĩa địa. Thần Chết sáng rực trong sự khiếm diện của hắn: qua đời không phải là chết, sự hóa thân của bà cụ thành ra tấm mộ bia không làm tôi mất thú, đây chỉ là một biến thể, sự vươn đến hữu thể... Chính vì vậy mà lúc nào tôi cũng yêu mến, và tôi vẫn mãi mãi yêu mến những nghĩa trang người Ý: đá ở đây sâu nào, như một con người kỳ dị, một tượng ảnh gán

Một giờ mong đợi. — Tôi chán ngán quá : Khi trời tối, một ông cảnh binh lái về quận gần đó một thùng nhải đang tưới cho ông ta những câu chữ, những lời tục tằn mà hắn biết, với một giọng bị bóp nghẹt Ông cảnh binh câu tiết, mặt tái xanh, nhưng nín lặng... Vừa tới hành lang quận là ông ta bắt đầu đập, rồi ông ta đóng cửa lại để mặc sức đập thùng bé khốn nạn. Tôi chợt nảy ra ý ghê rợn rằng tôi đã từ bỏ thiên đường và đang đứng trước cửa địa ngục.

Chán ngán tôi bỏ đi, tới con đường thấp và hẹp, giữa sông Seine và nhà thờ Đức-Bà, nơi xem chừng tôi có thể biết được nhà cô gái ở vào khoảng nào. Một mình tôi đi bách bộ, Thỉnh thoảng một chị ở hay một bà nội trợ đi ra ngoài mua sắm vài món cần dùng trước khi trời tối. Ở đây chẳng có gì hết, tôi lại bỏ đi... Trong cơn mưa lất phất khi trời còn sáng, tôi trở lại nơi mà chúng tôi có hẹn nhau. Bây giờ càng đông người qua lại hơn khi này — một đám đông đen nghịt...

Giả tưởng — Thất vọng — Nhọc mệt — Tôi nủ lấy ý nghĩ này : đến mai. Đến mai, cũng giờ này, vẫn nơi đây, tôi sẽ quay lại đây. Và tôi nao nức muốn ngày mai chóng tới. Buồn nản, tôi tưởng tượng tới hôm nay, rồi buổi sáng ngày mai tôi sẽ chẳng có công việc gì làm... Nhưng ngày hôm nay cũng đã hầu tàn rồi. Trở về nhà, bên lò sưởi, tôi nghe tiếng trẻ con rao báo buổi chiều. Ý hân, ở căn nhà tại nơi nào trong thành phố, gần nhà thờ Đức-Bà, nàng cũng nghe thấy tiếng rao đó.

Nàng... tôi muốn nói : Valentine.

Cái buổi tối mà tôi muốn giấu kín đi cứ đè nặng trong lòng tôi một cách lạ lùng. Trong khi về khuya, ngày đó sắp tàn và chính tôi cũng muốn cho mau tàn đi, lại có những người gửi vào đó trọn vẹn những hi vọng, trọn vẹn tâm tình và tất cả những năng lực cuối cùng của họ. Có những người đang sắp chết, có những người chờ tới hạn, những người muốn rằng ngày mai không bao giờ tới. Lại có những người khác đối với họ ngày mai sẽ là như một mối hận. Nhiều người khác nhọc mệt, đêm nay thấy không đủ dài như ý muốn được nghỉ ngơi của họ. Còn tôi, tôi đã bỏ lỡ mất ngày hôm nay, tôi có quyền gì kêu gọi ngày mai ?

Chiều thứ sáu. — Tôi toan viết tiếp : « Tôi vẫn chưa gặp lại nàng. » Và mọi sự thế là hết.

Nhưng lúc bốn giờ chiều nay, khi tới góc rạp hát bóng nạng đây kia. Mảnh khảnh và trang nghiêm, bện đồ đen, nhưng chút phần thoa trên mặt và chiếc cổ áo khiến cho nàng có vẻ một chàng pierrot tội lỗi. Một vẻ vừa đau đớn vừa hóm hỉnh.

Nàng tới cho tôi biết rằng nàng muốn đi ngay và sẽ không bao giờ gặp lại nữa...

Tuy nhiên, tới khi trời đã tối, chúng tôi vẫn còn ở bên nhau chậm bước đi dạo trên sỏi trong vườn Tuileries. Nàng kể chuyện riêng cho tôi nghe nhưng kể kín đáo tôi rất khó hiểu. Nàng nói : « người yêu của tôi » khi nhắc tới vị hôn phu mà nàng không lấy.

■ xem tiếp trang 72

liền vào mộ bia, đóng khung một bức hình nhắc nhở tới người quá cố thuộc sinh thời. Khi tôi lên bảy tuổi, ở đâu tôi cũng gặp Thần Chết thực sự, thần Camarde, ngoại trừ chỗ này. Chỗ này là cái gì vậy? Một người và một mối đe dọa. Người thì điên, còn mối đe dọa thì đây này : những cái miệng tối om có thể mở ra ở khắp mọi nơi, giữa thanh thiên bạch nhật và dớp lấy tôi. Mọi vật đều có một bề trái ghê rợn, và khi người ta mất trí thì người ta thấy nó, chết có nghĩa là đẩy sự điên cuồng đến chỗ cùng cực và tan biến trong đó. Tôi sống trong nỗi kinh hoàng, ấy là một suy nhược thần kinh đích thực. Nếu đi tìm căn nguyên của sự suy nhược đó thì nó như thế này : là con cưng, tặng phẩm của thượng đế, nên gia đình rất quý trọng tôi nhưng sự quý trọng đó càng to lớn bao nhiêu thì cái cảm giác tự thấy mình vô dụng lại càng mãnh liệt bấy nhiêu. Tôi cảm thấy mình thừa thãi vậy thì mình nên tan biến đi. Tôi là sự nẩy nở tàn tạ, mãi mãi khẩn cầu được phế thải. Nói cách khác, tôi bị lên án, và mỗi phút giây tôi đều có thể bị xét xử. Tuy nhiên tôi đã hết sức chối bỏ tử thần, không phải vì sự sống còn của tôi là quý giá, mà phải nói ngược hẳn lại rằng vì tôi không thiết cái sống nữa : đời sống càng phi lý thì cái chết lại càng khó chịu đựng.

sự nẩy nở tàn tạ

Jean-Paul Sartre
Nguyễn xuân Hoàng dịch

nghĩ về chiến tranh

ALBERT CAMUS
NGUYỄN ĐĂNG dịch

C H I Ế N tranh đã bùng nổ. Chiến tranh ở nơi nào? Ngoài những nguồn tin phải tin và những bích chương phải đọc, tìm kiếm đâu ra những dấu hiệu của sự việc phi lý ấy? Chiến tranh không ở trên trời xanh kia trong biển xanh, trong tiến ve sâu nghiêng rít, trong những cây trắc bá trên đồi. Cũng không phải trong cái trẻ tươi bùng dậy của ánh sáng trên những hè đường Alger.

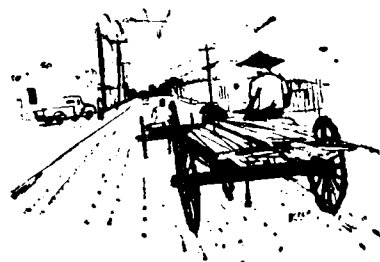
Người ta muốn tin chiến tranh có. Tìm kiếm khuôn mặt nó và khuôn mặt ấy lánh thoát chúng ta. Riêng cõi đời làm chủ và những khuôn mặt rục rờ của cõi đời.

Đã sống trong hận thù của chiến tranh thú vật, có nó đối diện mình và không biết cách nhận ra nó. Rất ít sự vật đã đổi thay. Sau này, hẳn thế, buồn nhợt sẽ tới, sẽ tới máu huyết và niềm chua xót mênh mông. Nhưng hện giờ thì người ta chỉ cảm thấy khởi đầu của những cuộc chiến giống như khởi đầu của những thái bình : là cõi đời và lòng người không hay biết gì về chúng.

Nhớ lại những ngày đầu tiên của một cuộc chiến có thể tai hại lớn lao nhường ấy, như tưởng nhớ lại những ngày của một hạnh phúc kỳ diệu, là một định mệnh kỳ lạ và đáng hiểu biết. Tôi tìm cách hợp pháp hóa cho sự nổi loạn của tôi, sự nổi loạn mà, tới nay, không có gì tới trong những sự việc, làm cho căn cứ được.

Có những kẻ sinh ra đời để yêu và có những kẻ sinh ra đời để sống.

Bao giờ người ta cũng phóng lớn tầm quan trọng của đời sống cá nhân. Bao kẻ đã không biết dùng đời sống riêng tây của họ để làm gì, khiến cho lấy mất đi của những kẻ ấy đời sống cá nhân cũng không phải là hoàn toàn vô luân. Mặt khác, tất cả đều đạt tới một giá trị mới. Nhưng điều này đã nói rồi. Sự phi lý cốt yếu của thảm họa này chẳng thay đổi gì về hiện tượng tự thân của chiến tranh. Chiến tranh tổng quát hóa một trạng thái phi lý cốt yếu hơn chút nữa của đời sống. Nó làm cho sự phi lý tức thì hơn và chính xác hơn. Nếu cuộc chiến này có một hiệu lực gì đối với người, đó là làm chắc vững ở người ý niệm về đời sống mình và trong sự nhận định về đời sống mình. Thoạt từ khi mà cuộc chiến này «đã», mọi phán xét không dung nạp được với chiến tranh đều sai lầm hết. Một kẻ biết suy nghĩ thường dùng thời gian mình để phù hợp ý nghĩ hẳn đã cấu thành về sự vật với những sự kiện mới xảy ra, những sự việc mới này đối nghịch mâu thuẫn với ý tưởng hẳn. Chính là trên chiều nghiêng lệch của suy tưởng đó, trong sự điều chỉnh ý thức đó đã hình thành sự thật, nghĩa là tri thức của một đời người. Bởi vậy, mặc dầu cuộc chiến này xấu xa ghê rợn đến thế, con người ta không được phép đứng ngoài. Với tôi tất nhiên, và trước hết là kẻ có thể liều thân đánh cuộc cho cái chết không may may kinh hãi, và cho tất cả những kẻ, vô danh và nhân nhục, những kẻ đến với cuộc tàn sát không tha thứ, mà tôi cảm thấy tất cả tình thân yêu.





YÊU nhau là khác nhau nhìn vào một điểm

C	T	T
U	R	U
N	Ã	Ở
G	M	N
		G

1

MỘT trong những phương cách xử thế của con người là xưng danh. Xưng danh là dùng ngôn ngữ nói hay viết đặt tên những đối tượng đã được mặc khải và nhận dạng bởi cái nhìn hay trí tuệ, dựa vào một hệ thống ký hiệu và tượng hình có quy luật, phân minh dễ nhớ. Ngôn ngữ nói gọi là tiếng nói; ngôn ngữ viết, chữ viết. Đối tượng được nhận dạng và đặt tên có thể thuần túy cụ thể như một đồ vật, một cái cây. Thuần túy trừu tượng như một tư tưởng, một ý nghĩ. Hoặc vừa cụ thể vừa trừu tượng, nghĩa là lưỡng tính, như con người. Riêng về đối tượng sau, vốn không phải là một đối vật mà là một thực thể vô cùng phức tạp, không ngừng dịch biến, xưng danh phải là một cố gắng tìm hiểu sáng suốt, bền nhậy, tính cách chính xác tùy thuộc vào hoàn cảnh của khách thể bị xưng danh và chỗ đứng lẫn góc nhìn của chủ quan mặc khải. Bằng không xưng danh có thể dẫn đến những nhận định sai lầm, vô đoán về con người, đôi khi gây tổn thương đau đớn không ít cho nó. Lịch sử, bằng những biến cố bi đát, đã từng chứng thực mỗi ngày vực trên, và điều buồn thảm là sự thiệt hại gây ra bởi lỗi xưng danh lệch lạc về con người ít được bồi thường, nếu có thì nạn nhân thường không còn nữa để ra mặt trong buổi lễ phục quyền.

Con người khác súc vật và đồ vật ở điểm thủ đắc một ý thức về mình và về những cái không là mình, biết mình đang sống và sẽ phải chết, nên không thể sao gờ nổi thái độ bình tĩnh, đứng dưng, thụ động hoàn toàn khi bị kẻ khác xưng danh. Ngay cả trong những lúc vô tư nhất, như vắng mặt trong một buổi họp hay không được biết mình đang bị « động » tới, con người cũng toát ra một thứ vẻ trường ảnh hưởng ít nhiều đến tác động xưng danh đang nhắm

2

hướng về nó. Hơn nữa, nó còn có khả năng xưng danh ngược trở lại, như vậy gây ra hiện tượng gặp gỡ của hai tác động nghịch chiều. Hiện tượng gặp gỡ này hoặc phóng thành một cộng hưởng phát sinh ra giao cảm thái hòa, làm con người không thấy kẻ khác là hỏa ngục, hoặc ngược lại, trở thành một va chạm nghịch hưởng, nguyên nhân của những xung khắc, kỳ thị, khiến xử thế ở đời căng thẳng, ngột ngạt, giao thông sang nhau như đi trên một bãi mìn ngầm.

Nếu chịu chấp nhận lối nhận định trên, ta có thể tự cho phép bớt khắt khe với những câu văn hình dung thường xuất hiện trong loại tiểu thuyết; chủ nhật, thứ hai, thứ ba, đại khái như « hai cái nhìn quần lấy nhau, rung lên theo một tần số » hoặc « chòm lên nhau, này lửa, sệt điện... ». Và, nếu cũng tự cho phép lạm dụng đôi chút ý niệm vật lý học, ta có thể không điều ngoa mấy khi gọi ra liên ảnh sau, ví mỗi giao dịch giữa người và người với hiện tượng gặp gỡ của những từ trường khác tính.

Đến đây, vẫn trong khuôn khổ những nhận định trên, thêm một vấn đề được đặt ra : thượng đế có hay không ? Trong trường hợp trả lời là một phủ định, ta tất nhiên phải bất đồng ý kiến với Saint Exupéry khi, nói riêng về khía cạnh tốt đẹp của mỗi giao dịch giữa người và người, ông ta đã quan niệm : « Yêu nhau là cùng nhau nhìn về một hướng ». Theo tư tưởng của Saint Exupéry, câu này ngụ hàm ý nghĩa chấp nhận cứu cánh có và trị vì ở ngoài hợp quần con người, mỗi giao hảo giữa người và người chỉ đến sau ý hướng và làm bằng một bó chùm những cái nhìn song song đồng chiều, kéo nhau quy tụ về một điểm tưởng tượng ở tít đằng xa. Thành thử, nếu muốn đi tới cuối cùng của luận lý đang diễn tiến, và mượn lại định nghĩa trên hình dung xử thế ở đời như một hiện tượng từ tính hút vào hay đẩy

ra, ta có thể gọi giao hảo kiểu Saint Exupéry là một tác động gấp gáp cộng hưởng lý tâm, hất lên cao chứ không rải trên một mặt phẳng nằm ngang. Một thứ giao động tình cảm đặc quyền của công ty những tâm hồn cứng rắn, khác thường, đồng dạng, không có chỗ ngồi cho những ý kiến khác chiều, ngoại đạo, lạc lõng, yếu đuối. Nếu có tranh luận thì chỉ là tranh luận giữa những đoàn viên của một « équipe », một toán, đã đồng ý trước với nhau về một bản phận phải làm, một phi vụ tài thư chẳng hạn. Cũng như những mẫu người của Hemingway và Malraux trong khoảng thời gian giữa hai cuộc thế chiến, mẫu người của Saint Exupéry là một sáng tạo đầy bản lãnh, can trường, không xuân vọng, một thứ anh hùng tình tảo. Tuy nhiên, khi rời bỏ những nhận xét tổng quát để tiến sâu vào chi tiết cuộc đối chiếu, ta sẽ thấy hiện lên những dị điểm giữa những mẫu người này. Văn chương những thế kỷ trước chọn đàn bà làm một trong những đề tài chính. Văn chương hậu bán thế kỷ này phần lớn là một bày tỏ thái độ về cái chết. Có nên sợ chết không? Chết làm sao? Đó là những nghi vấn mà nhiều nhà văn đặt ra và cố gắng trả lời bằng suy nghiệm về những hoàn cảnh giới hạn con người đã gặp phải, như chiến tranh, tang tóc, nguy hiểm, đau khổ, cô đơn...v.v... Gã đầu bò rừng của Hemingway khi chết thì chết giữa rừng bồng và loạn màu sắc. Tên không bỏ của Malraux không sợ chết đến nỗi không còn bị ảnh hưởng bởi cái chết nữa, làm cách mạng để chứng tỏ thêm tính cách bi thảm của thân phận con người, rồi âm thầm chết. Hắn là một tâm hồn nặng cá nhân tính, đi vào đám đông mà không cảm thấy bất cô đơn, làm cách mạng không để tìm giải thoát, hy vọng ở một tương lai hữu lý tốt đẹp, trái lại để thấy càng thêm phi lý cuộc đời với những thách thức siêu hình không giải đáp. Ngược lại, viên bao tiêu của Saint Exupéry trong lúc xông pha nguy hiểm, sát cánh với cái chết vẫn không quên nghĩ đến những liên hệ thân yêu, đồng bạn và hàng trăm tình nhân đang ngóng chờ những lá thư mà hắn tự gán lấy bản phận phải chờ tới cho họ. Hắn có cá tính nhưng không vụ cá nhân, hành động nhằm về phía đám đông, đám đông là một thực thể bao trùm lấy hắn, xuyên qua đó hắn hình thành được một ý thức sống hao hứng, và từ đó linh động phản chiếu lại con người cụ thể của hắn. Thanh thú ra hắn ít trần trọc, ít cô đơn hơn những Tchen và Kyo của Malraux. Ngay cả trong những phút sống đáng lẽ phải cô đơn khủng khiếp nhất, gần cái chết như chuyến bay trên thị trấn Arras, bị súng phòng không dịch bắn lên như mưa, hay lúc gặp tai nạn, rớt xuống mặt bãi sa mạc mênh mông, hắn cũng cảm thấy được bao bọc bởi một hợp quần lung linh, những ngôi sao óng ánh, những phi cụ tỏa âm dạ quang, những kỷ niệm thơ ấu hiện lại trong hình dáng một « hoàng tử nhỏ » tóc quăn. Hắn cũng cố mặt thiết nối liền được hắn với chiếc phi cơ, cảm giác nó như một nối dài của cơ thể hắn, giúp hắn chinh phục và biến đổi thế giới sự vật.

Tóm lại, anh hùng kiểu Saint Exupéry chứa đựng ít nhiều tính chất thần bí. Trên con đường cố gắng di hình thành một đức lý cho hành động, ông đã say sưa, mẩn can dựng lên mẫu người « chef » của ông, bản sao bằng thịt của loại á thanh, thứ tân đạo sĩ của một Thiên Chúa Giáo đa phôi luôn luôn cải biến để đuổi theo thời đại, chống trả lại những đợt tấn công mãnh liệt của những trào lưu tư tưởng nhân bản vô thần. Hình ảnh ruột của ông là Thượng đế như một cái « nút cổ yếu » thắt buộc con người lại với nhau, hoặc văn minh nhân loại như một kiến trúc giáo đường trong đó những cá nhân gối lên nhau như những viên gạch.

Sở dĩ có cuộc luận đàm trên về Saint Exupéry là vì một phần, quan trọng của văn chương ông đề cập tới nghệ thuật sống và xử thế ở đời, một đề tài bài viết này đang muốn đặt ra. Đến đây, ta hãy trở lại nhận định ở trên hình dung mối giao dịch giữa người và người như hiện tượng gấp gáp của những từ trường khác tính, và tiếp tục đối chiếu nhận định này với lý luận ái quan của Saint Exupéry. Thương yêu, đối với ông ta, là một tác động lý tâm của những cái nhìn đồng chiều, cùng hướng về một ý niệm ở ngoài chu vi hợp quần con người. Trong khi, đối với ta, là sự gấp gáp cộng hưởng của những tác động xung danh ngược chiều, vậy hướng tâm, nghĩa là khởi phát từ vô số điểm của một vòng tròn để đến quy tụ vào một điểm có thật ở trong chu vi vòng tròn, tâm điểm của nó. Thành thử, đối với ta, thương yêu có thể xảy ra giữa những tâm hồn không đồng điệu, ý hướng và cấu cảnh, nếu có, sẽ dẫn sâu hành động thương yêu. Và, thay vì định nghĩa « yêu nhau là cùng nhau nhìn về

một hướng », nay đề nghị đổi lại đề cho bớt khắt khe đi : « yêu nhau là khác nhau nhìn vào một điểm ». Điểm này nằm trên khoảng cách giữa hai con người, là con người thứ ba với những quyền lợi chính đáng, nghe mà không bị đánh thuốc mê, nói mà không bị dọa nạt, viết mà không bị tẩy não. Thiết tưởng có quan niệm như vậy thì may ra mới tránh được cái lối nghĩ « hướng đạo sinh » đơn giản, hay độc tôn bè phái, để đáp ứng lại nguyên tính vô cùng phức tạp của đời sống, và xử thế tốt đẹp ở đời không là thứ nghệ thuật cao siêu của những cái nhìn một chiều xa tắp, mà là sự giao hảo tung bồng, náo nhiệt, đầy màu sắc của những tâm hồn khác nhau.

Như đã viết ở đầu bài này, xưng danh là một trong những phương cách xử thế của con người. Hơn nữa, xưng danh là một đòi hỏi thúc bách của tâm linh và sinh lý, qua những thói quen, kinh nghiệm, hoàn cảnh xã hội và lịch sử dẫn đến thiết lập một hệ thống ngôn ngữ ít nhiều chu tất. Ở những nước độc lập tân tiến, có truyền thống văn hóa và luôn luôn cố gắng cải thiện ngôn ngữ, hệ thống này là một tổ chức khác triết, sáng sủa, phong phú, linh động, đóng một vai trò quan trọng trong việc nhận dạng, tìm hiểu kẻ khác, điều hòa xã hội và giảm trừ những xung khắc hấp tấp, vô lý và vô ích. Xưng danh, nhờ vậy, không là những chữ viết vô công, thừa thãi, những tiếng nói mất hút vào lãnh đạm thờ ơ của đám đông-kẻ-khác. Trái lại, giống như tác động đi về của một con thoi trong khung cửi, nó sẽ được dội trở lại bởi những tác động xưng danh khác. Từ đây, nó trở thành khởi điểm của đối thoại, hội thảo. Nó là kêu gọi, đề nghị, thuyết phục, từ khước hay chấp thuận, phản kháng hay đồng ý, có thể ôn hòa, ngọt dịu, nồng nàn, ấm áp hay sôi động, nóng hổi, hăng hái, căng thẳng nhưng không bao giờ để mất tính cách cởi mở hồn nhiên của nó. Dựa trên một ý niệm nền tảng theo đó xưng danh là nhận dạng sau mặc khải, chứ không là sát nhập và chiến hữu, và tự đặt cho điều kiện tiên quyết là giữa người và người phải luôn luôn có một khoảng cách cần thiết cho việc trao đổi ý kiến hay tình cảm, nó còn ngụ hàm ý nghĩa tôn trọng quyền tự do phát biểu và trả lời của kẻ khác. Vậy, thay vì vẫn thường định nghĩa « yêu nhau là rút ngắn khoảng cách xa nhau », nay đề nghị đổi lại, đề cho dễ thở hơn, bằng một ý niệm duy trì đường dài : « yêu nhau là giữ nguyên khoảng cách xa nhau ». Nghĩa là nếu không có khoảng cách đường kính giữa hai đối diện thì không có vòng tròn lẫn tâm điểm vòng tròn.

Ngược lại, ở những nước độc tài ngu dân hay những nước vừa thoát cảnh bị trị nhưng hãy còn chậm tiến trên địa hạt tư tưởng, ngôn ngữ, hệ thống ký hiệu và tượng hình xưng danh thường kém mở mang, mơ hồ, lụm lụp, nhiều khi tỏ ra tưng quẩn trước những đòi hỏi thúc bách của thực trạng đời sống biến đổi. Vì vậy xảy ra thường xuyên giữa ngôn ngữ và thực trạng này một hiện tượng trật khớp thiêu não. Ngôn ngữ bị thực trạng bỏ rơi đằng sau, con người trở nên lười biếng phát biểu ý kiến riêng tư vì bị yếu kém, đuối chột về khả năng xưng danh. Hoạt động của trí tuệ nếu xuất hiện thì hơi hợt, nông cạn, dễ dãi, bị lấn át bởi hoạt động của bắp thịt. Chính trị, kinh tế, khoa học có tự tồn mặc cảm với văn chương, nghệ thuật và biến thành những ý chí sát nhập hống hách, trích trượng, thuần tuý thực tiễn và duy ích. Một hệ thống giá trị mới kỳ quặc được dựng lên, nhằm hạ sát bất cứ một hình thức xưng danh phóng khoáng nào, nhất là thi ca, bởi thi ca vốn là một công trình cách mạng ngôn ngữ thường xuyên. Pisarev, một chuyên viên của thuyết hư vô, thần nhiên tuyên bố « Một đòi ứng còn hữu ích hơn Shakespeare ». Kỹ sư Poltaev tổ cáo : « Bọn thi nhân ngày càng làm chúng ta hiểu biết kém đi ». Nữ sinh viên Kisseleva, sau khi trình bày những luận điệu chỉ điểm nhằm chôn sống thi ca, hạ giọng : « Rút cục thì thao còn giải trí hơn ». Nếu đôi khi phải dùng ngôn ngữ để trợ lực cho hành động, bọn người kỹ thuật này không hiểu nổi ngôn ngữ ngoài tác dụng của một vũ khí hay một tiếng nổ tung. Đối với họ, mỗi chữ là « một chiếc súng lục sắc đầy đạn » lời nói sau của Brice - Parain.

Về những sản phẩm quá khích tương tự, lịch sử cận đại, cuộc hành trình bắt máu của nó, đã từ bỏ ra không tưng thiếu. Phản ứng gây chuyển gây ra bởi vận động biện chứng là ý muốn giảm lực và độc quyền xưng danh dẫn đến hạ sát ngôn ngữ, rồi hạ sát ngôn ngữ dẫn đến hạ sát chính con người. Qua những đối nghịch bề ngoài giữa những sự việc sau đây, Camus nhìn thấy một cái gạch liên lạc từ thuyết « vị chủ và tân nô lệ » của Hegel (tức là ý chí thống trị) đến những hành động hư vô ở nước Nga trước 1917 (trong đó tiếng nói nhường chỗ cho tiếng bom nổ) rồi từ phong trào văn

chương siêu thực Pháp (mà tên chỉ là ám sát ngôn ngữ bằng ngôn ngữ) đến những lò thiêu Đức Quốc Xã (rong đó con người được hỏa táng để làm thành xà văng và những vật phẩm khác). Mức giá cuối cùng mà nhân loại phải trả cho cuộc xác nghiệm những quan điểm ác ôn trình bày ở trên là 60 triệu mạng người hy sinh trong cuộc thử chiến thứ hai cộng với những triệu người khác nữa nát hoặc đóng băng trong những «trại lao công», nhân danh cách mạng. Đơn vị sinh hoạt, thay vì là một người với những hoàn cảnh riêng tư của hắn, trở thành một lò, một liên gia, một nhóm, một đội, một đoàn một đám đông trong đó con người bị đồng hóa thành một hiện hữu trừu tượng, một tước hiệu khái quát, điền hình một danh từ, một con số, một cái thể. Một tên Do Thái mai hân, một tay tiểu tư sản thoái hóa, một chiến sĩ vô sản đấu tranh chẳng hạn. Hệ thống xưng danh này, ngoài là một xếp loại nhằm tiết kiệm thì giờ và giản dị hóa những thủ tục công an kiểm tra, theo rồi thường xuyên tại những chế độ độc tài, còn là một nguy hiểm tâm lý cần thiết cho việc tổ chức và thực thi những chiến dịch sát nhân không lồ. Tra tấn thủ tiêu một con người thật, tên X, ở số nhà N đường Y thành phố Z, làm nghề dạy học, đeo kính trắng và có một cái sẹo dài 2 phân ở ngang trán, nghĩa là một con người với một tiểu sử và hình hài riêng tư, tra tấn, thủ tiêu hắn ắt phải là một hành động khó khăn, đòi hỏi ở kẻ giết một can đảm thể xác khác thường và một tâm trạng ghê rợn như loạn trí, căm thù, phản nộ v.v.. Thế nhưng khi đã xưng danh được hắn là một thành Do Thái của khu Ghetto Varsovie chẳng hạn, nghĩa là một đơn vị trừu tượng, không tên, không tuổi, một đám đông không sắc diện, hành động giết hắn trở nên dễ dãi hơn nhiều. Giết hắn, tôi đâu có giết con người! Trái lại tôi đã chỉ khai trừ một thứ «họ nhân», một loài «chó má», một thành phần «sâu mọt». Tôi đã hành động để bảo toàn danh dự Tổ quốc, lãnh mệnh hóa nổi giận, thì hành động phản cao quý do Quốc trưởng và Đảng giao cho.

Với những luận điệu tương tự nhét vào đầu hàng trăm triệu công dân, Hitler, Staline và những lãnh tụ đàn em cỡ nhỏ ở khắp thế giới đã phát minh ra một kiểu sát nhân tâm lý, khoa học, mệnh danh là «sát nhân gián tiếp» bằng Nhà nước, Đảng và Chủ nghĩa. Một nền văn minh của những đồ vật thành hình và ngày càng củng cố thêm hàng triệu người bị thí cho một lá cờ. Cuộc sống của hàng vạn kẻ khác cộng với niềm đau khổ cùng cực của những thân nhân họ không bằng giá một cuộc thí nghiệm cần thiết của một vũ khí. Một chiếc bulldozer, và còn gì nữa, quý hơn một mạng người. Trong cuộc chạy đua miệt mài theo những đồ vật, con người rút cục bị phóng theo bởi đồ vật. Xưng danh, thay vì là một cố gắng mặc khải và nhận dạng kẻ khác như nguyên chức của nó muốn vậy, lại thường là dấu hiệu của những ngộ nhận ghê rợn, những căm thù khôn nguôi, những thủ đoạn loại trừ tranh luận, bóp nghẹt tiếng nói, cô lập ngôn ngữ. Đối thoại bị xếp vào loại xa xỉ phẩm của bọn trí thức «khuếch láo», «né tránh lao công», và nhường chỗ cho tuyên truyền, hình thức sa đọa nhất của xưng danh. Sa đọa hơn cả chữ rửa, mại lý thậm tệ. Hai hình thức xưng danh này dù thô kệch, tục tĩu đến đâu vẫn còn đương nhiên chấp nhận tối thiểu là con người bị xưng danh không phải là đồ vật, vì nếu vậy thì chỉ những kẻ điên khùng mới tổn hơi tổn sức chữ rửa, mại lý nó. Ngược lại, nếu xưng danh được hiệu linh động là vừa nhận dạng vừa bày tỏ ít nhiều thái độ về đối tượng, thì tuyên truyền chính là một thái độ khinh蔑 một con người tới cùng cực, không nhằm ngoài mục đích trước làm tê liệt những phản ứng suy xét của nó, sau «đồ vật hóa» nó. Vì vậy, khi nghe một lãnh tụ độc tài định nghĩa tuyên truyền đạt tới mức cao cũng là văn hóa, ta phải nên nhiều văn hóa đây là giản tự của danh từ ghép «văn-hóa-con-người-thành-đồ-vật». Để thực hiện chiến dịch xây dựng một «phòng tuyến ý thức hệ», một lãnh tụ độc tài khác đã không ngần ngại so sánh nước Trung Hoa hiện đại, tức là gần 700 triệu người, với một tờ giấy trắng không lỗ viết gì lên đó cũng được. Sự ám sát ngôn ngữ trong văn chương siêu thực được nối tiếp bằng việc thiết lập một hệ thống ngôn ngữ mới, hệ thống ngôn ngữ tuyên truyền trong đó những chữ, những câu chứa đầy âm vang của những biến cố lịch sử khủng khiếp. «Phát động quần chúng» có nghĩa rõ ràng một chiếc xe nghiền không lồ. «Củng cố chế độ» có nghĩa đắp chặt hạ tầng cơ sở bằng xương thịt của những phần tử phản động hay lòng khùng. Trong trường hợp một vài tiếng nói lẻ loi từ chối oa tòng và đòi hỏi xét lại những luận điệu tiền chế, hoặc yêu cầu tổ chức đối thoại đúng đắn, tuyên truyền sẽ không ngần ngại xử dụng đến những

mùa xuân và cộng rôm

■ trần tuần kiệt



mùa hạ đã tàn
giọt sương đã rụng
giàn hoa của đời anh nở nụ đầu tiên
hạnh phúc cũng bắt đầu
nở trên vành môi nhô
Quá nhiều đêm giống tổ
anh về đến bến xưa
ôi bến xưa và gian lâu cô
mọc trên bãi tranh này không còn nữa
và hơi thở tàn tạ của thời gian
để lại một vũng xoáy tròn đất lở
anh còn đây hai bàn tay tưởng nhớ
ôm trời xuân và khúc tụng xuân ca
em để lại gì trên đất
mùa hạ đã tàn
giọt sương đã rụng
mùa đông như ly rượu trắng
trên vành môi người hành khất mùa xuân
trông tổ rôm ăn giặc
người hành khất mù lòa
bắt đầu ca hát với cơn trời xoáy đêm qua
và những cộng rôm của lòng anh
hiện giữa thời tiết mới
trời giạt về trời
cho đến tận cơn mộng
chợt thấy mình lẻ loi

khí giới ruột của nó như dọa nạt, vu khống, bài nhọ, chỉ điểm và nếu cần, thủ tiêu. Đến đây viên cán bộ sẽ bàn giao lại công việc cho tên công an, và hội trường lộ thiên phép phớt lờ bay biến thành một phòng giam kín trang trí bằng những máy quay điện.

Dù mở mang hay kém mở mang, hệ thống ký hiệu và tượng hình xưng danh nói tiền không chỉ riêng là một đòi hỏi thúc bách của đời sống tâm linh mà còn là một nhu cầu cần thiết của sinh hoạt vật chất của con người. Như cơm ăn, áo mặc, như nước uống. Không nó, hoạt động xã hội, thế giới sự vật sẽ trở thành một mớ hỗn độn, sù sì, ú ớ, tẻ ngắt như những hành tinh xa lạ, không tên, không tuổi, không lịch sử. Không nó, trí nhớ sẽ hóa ra một guồng máy vô hiệu, một động cơ quay không và tiếng nói sẽ đơn sơ rút lại thành tiếng kêu, rú hay rên rĩ, nghĩa là những hài thanh nhại lại những tiếng động của thiên nhiên như tiếng chim chiêm chiếp, tiếng lá sào sọc; tiếng suối róc rách, tiếng gió ù, tiếng ngựa hí v.v.. Đến đây cũng nên xét lại một nhận định thông thường theo đó tiếng hát, ngâm là một hình thức siêu đẳng của tiếng nói, tức là đến sau tiếng nói, vào lúc con người cảm thấy cần phải uốn điệu và hòa âm giọng nói để đáp ứng lại những đòi hỏi của đời sống tâm linh ngày càng thêm phức tạp, phong phú, hào hứng. Trái lại, trong cổ gắng tâm nguyên, nếu dựa vào sự kiện hài thanh có trước tiếng nói, hay rõ hơn, tiếng của bản năng, của tình cảm có trước tiếng của lý trí, tư tưởng, ta phải kết luận chính tiếng nói là hình thức siêu đẳng của tiếng hát, ngâm — lẽ dĩ nhiên tiếng hát, ngâm này nên được hiểu hãy còn ở tình trạng nguyên thủy man khai, có hàng hà niên kỷ trước những biến cố phát minh ra âm điệu và nhạc lý. Sự kiện sau đây được viện ra để chứng minh nhận định trên: hiện thời ở rừng rú Phi Châu còn có những bộ lạc mà ngôn ngữ nói rất thô sơ nhưng hình thức ca hát khá phong phú. Sự kiện này có

giáng sinh

trần dạ từ

Hỡi vợ hiền ta
Hãy sinh con trai
Hỡi người yêu dấu ta
Hãy sinh con trai

Hãy sinh trong nhà
Hãy sinh ngoài ngõ
Sinh giữa vườn hoa
Sinh trong sở thú
Sinh trước phố 79
Sinh bên hồ rác
Sinh dưới các ống cống

Hãy sinh con trai
Hỡi vợ hiền ta
Hãy sinh con trai
Hỡi người ta yêu dấu
Hãy sinh trong sở làm
Sinh trong lớp học
Sinh giữa Saigon
Sinh ngoài biển đông

Sinh trên Trường Sơn
Sinh trong chiến khu D
Sinh trên đồi 159
Sinh ở Đồng Xoài
Ở Peime, Dầu Tiếng
Ở Nam Định, Hải Phòng
Ở bất cứ đâu có thể đến

Hỡi vợ hiền ta
Hãy sinh con trai
Hỡi người ta yêu dấu
Hãy sinh con trai

Sinh bên máy thần thanh
Sinh trên bàn viết
Sinh dưới hồ cá nhân
Sinh trong giao thông hào
Sinh giữa cơn canh gác
Sinh đỏ như napal
Sinh nhanh như đại bác
Sinh trong bữa cơm trưa, cơm chiều
Sinh trong đêm giới nghiêm
Sinh giữa trận công đồn
Sinh giữa đường dã viện
Sinh trên rừng, dưới biển

Sinh giữa giờ hừng chiến

Hỡi tất cả vợ hiền ta
Tất cả những người yêu dấu ta
Hãy sinh con trai
Hãy sinh như điên
Sinh vung, sinh vãi
Sinh như ta, như đài
Hãy sinh và đừng hỏi

Đừng hỏi kềm
Đừng hỏi búa
Đừng hỏi đinh
Đừng hỏi thép tự
Đừng hỏi anh đừng hỏi ai
Và cũng đừng thèm hỏi
Những đứa con đang lớn mau như thời
Trên quê hương ta ơi
Để lần lượt đóng đinh và chịu tội.



nghĩa ngôn ngữ nói của họ sở dĩ thô sơ là tại mới chỉ là biến thái khởi đầu của một ngôn ngữ ca hát đã có một lịch sử khá dài.

Ngoài ra, sự thiếu hụt của hệ thống ký hiệu và tượng hình xưng danh còn có thể làm con người trở nên múa rối như trong những khúc phim câm, diễn loạn hoặc quay ngược về trạng thái vượn sử, biểu lộ thuần bằng điệu bộ, dáng dấp. Trong trạng thái này, vốn từng diễn hình cho những thời kỳ thiếu ngôn ngữ hoặc hãy còn thô sơ ngôn ngữ, cái tay, cái chân, đôi mắt, cái dít, cái dương vật, cái âm hộ phát biểu thay cho tiếng nói, và nhạc, múa, vẽ là những sáng chế đầu tiên con người sử dụng để chọc thủng tấm màn câm lặng bao vây nó, ngõ hầu đặt một đầu cầu sang địa phận kẻ khác. Còn như nếu hiểu ngôn ngữ không chỉ gồm riêng tiếng nói và chữ viết mà cả những điệu bộ, dáng dấp và những hình thức khác, ta có thể bảo lịch sử ngôn ngữ khởi sự nhiều thế kỷ trước biến cố phát minh ra ký hiệu Hébreu hay tượng hình Hán, và lẽ dĩ nhiên ít nhất hàng chục thế kỷ trước sự xuất hiện của mẫu tự La tinh và văn phạm. Có thể giả định lịch sử ngôn ngữ bắt đầu từ lúc con người vẽ những hình thù trong hang đá, biến hóa nhưng cử động thân thể và hài thanh thành những điệu múa và những câu hát ngâm diễn lại thuần bằng trí nhớ. Không có trước con người, không do một thiên ân nào bày trí sẵn, ngôn ngữ là một cố gắng hình thành bằng máu và nước mắt trải ra trong hằng hà niê kỷ, dà từ trạng thái biểu tỏ bản năng tằm tởi và tâm, sinh lý sơ sài trở nên một môi trường sáng sủa, linh động của đời sống trí tuệ. Ngôn ngữ là một tự do lựa chọn, con người xử dụng để bành trướng không gian sinh sống của hắn. « Một cái vỏ và những cột ăng ten che chở và thông báo cho con người về những kẻ khác, một kéo dài của giác quan hắn », câu này của Sartre. Nghĩa là một « ngón tay thứ sáu », một cái « chân thứ ba »

một « Thân thể thứ hai ». con người trực cảm thấy như trực cảm một cái chân, một cái tay thật. Hắn ở trong ngàn ngạ như ở trong thân thể, « vớ » lấy ngôn ngữ để phản ứng lại luận điệu tấn công của kẻ khác như vớ lấy một cái gậy để tự vệ. Bởi vậy, vẫn theo Sartre, « lời nói là một lúc riêng biệt của hành động ». Khi tôi nói, tôi không chỉ thuần túy xưng danh đối tượng, tôi còn mặc nhiên thừa một dự định gán cho nó một đặc tính nào đó, tức là mặc nhiên nhằm biến đổi nó, rút nó ra khỏi tình trạng nguyên vẹn khởi đầu của nó. Luận cứ dẫn chứng sau của Sartre : « Noi lên lối cư xử của một cá nhân cũng là phát giác lối ấy cho hắn : hắn tự nhìn thấy hắn. Và vì cùng đồng thời là phát giác cho những kẻ khác, nên khi tự nhìn thấy mình, hắn cũng tự biết đang được nhìn tới. Dưới mắt chúng ta, hắn bắt đầu sà sì lộ ra bằng những điệu bộ lớn lút và tình, hắn xát nhập vào thế giới khách quan và khoắc mặ : những kích thước mới... Sau một sự trạng như vậy, làm sao còn có thể bảo rằng hắn vẫn còn nguyên vẹn ? Hoặc hắn sẽ gan lì tiếp tục lối cư xử ban đầu của hắn sau khi đã thấu đáo nguyên nhân sự việc, hoặc hắn sẽ từ bỏ nó. » Vậy lời nói của tôi cũng như một tấm gương trong đó kẻ bị nói tới tự nhìn thấy phóng lớn ra hay thu hẹp lại. Không thể sao có xưng danh vô tư, và sự vô lý lẽ bạch của văn chương tả chân (xã hội hay không xã hội cũng thế) là cứ muốn trình bày sự vật bằng một tính thần hoàn toàn khách quan.

Trạng thái ngôn ngữ thô sơ nói trên không chỉ riêng thuộc về thời đại tiền sử mà còn xuất hiện ngay ở đời sống hôm nay với những người, vì thiếu điều kiện hay cơ hội mở mang trí tuệ, hoặc vì mắc phải một chứng bệnh thần kinh, nên khả năng xưng danh bị đui chặt ít nhiều. Khi nhận dạng một đối tượng hay phát biểu ý kiến về một vấn đề, họ thường tỏ ra túng quẫn danh từ. Nói trước

■ xem tiếp trang 70

Âm giai áo tím

ĐINH HÙNG

Xin Em nhịp thuở cầm dài
 Truyền tay đợt sóng âm giai hoa vàng.
 Nửa chiều áo tím trường giang
 Thuần trôi con mắt phương hoàng lên dềnh.
 Em từ thủy động sơ sinh
 Bốn phương âm hưởng, lượn mình dư ba.
 Khuôn sấu gợn kính lãng hoa
 Nhìn nhau vô tận thiên hà ghé vai.
 Lụa trời tơ mỏng hương phai
 Mây hoàng kim, gió sơ khai kè gần.
 Chao ôi màu tím tiền thân!
 Tím không gian, tím mấy lần thời gian?
 Thịt da bốc cháy hồn đàn,
 Ngón tay buốt giọt cường toan sao trời.
 Đêm nào Bắc Đẩu lia ngôi
 Đầy vai tinh lạc, bước người vào mây.
 Soi nghiêng nét chữ đầu mây
 Văng thơ đáy mắt kiếp này còn xanh.
 Tia nhìn trắng lạnh rừng mình,
 Xin treo cửa biển cho thành hải đăng.
 Gót chân ngời cũng tuyết băng
 Từ cao nguyên xuống đồng bằng tâm linh.
 Nỗi chìm nhịp phách hồi sinh
 Mùa xuân mái tóc lặn hình thiên tiên.
 Tuổi Em màu tím u huyền
 Nhạc trôi sóng áo con thuyền du ca.
 Xin Em đời kiếp làm Hoa
 Cho anh muốn thừa vẫn là tình nhân.
 Xin Em đời kiếp làm Xuân
 Ngón tay thoa phấn, bàn chân rụng hồng,
 Cho anh làm núi, làm sông,
 Làm mây hư ảo phiêu bồng mai sau... ■



tâm trí

VIÊN LINH

Tặng Nguyễn văn Định
 và Ngô Như Khoa

Tôi với vũ về xô bắt cửa em Em yêu dấu, nơi này tôi phải Tôi trở dậy không bình mi
 Căn nhà trống như lời lời xóm chết. Nào kiêu mình biến dạng
 Giữa đời đông, tôi sống dửng Chọn phần bội làm Quê Hương. Ngày chém veo như một
 dưng Mặt mày đầy dấu vết.



đàn bà là mặt trời

NHÃ CA

Vườn hoa nào cũng ở trước mặt
 chúng ta
 Mùa Xuân nào cũng nở cho ta những
 bông hồng
 Hỡi các chị, chúng ta đều đẹp như
 mặt trời
 tinh khiết như bình minh
 vì chúng ta làm ra ái tình
 ra hoa lá và sự sống trên trái đất
 Những người nam đã tán tỉnh chúng
 ta
 và chúng ta đã chọn cho lòng mình
 một ông vua
 trong những người nam đã gặp

Tôi cũng có một ông vua cho ái
 tình tôi
 Tôi cũng đã chọn chàng
 để sự sống tràn trên trái đất
 Tôi sẽ đi góp nhặt từ mặt trời
 từ phương đông, phương tây, từ
 những buổi sớm mai
 những sữa kem và mật
 để làm nên rượu ngọt, để pha hương
 thơm trên thân thể
 trên thịt da tôi mà chàng yêu dấu
 mãi mãi.

Hỡi các chị đến gần tôi coi
 Đến gần tôi và cùng rực rỡ.

Chúng ta đã tạo một thiên đường
 đã tạo nên nhiều vị vua
 Bởi chúng ta đẹp dễ và xinh tươi.
 Vì những ham muốn đã tắm rửa cho
 chúng ta

xui chúng ta nóng bỏng như lửa
 Và lửa từ mặt trời
 mặt trời xinh đẹp
 Chị có đôi mắt sâu như giếng nước
 phương Nam
 Chị có tóc mun đen như giòng sông
 đêm Ai cập
 Chị có lòng nồng nàn, dữ dội như
 biển đông

Chị có ái tình ngọt như mật ong
 Tôi sẽ tới van xin các chị
 nài nỉ các chị cho tôi mượn tất cả
 để tôi khoe với chàng
 đem tới cho chàng
 để chàng nâng niu
 coi tôi như công chúa
 Chúng ta, mỗi người phải là một
 công chúa.

Người đàn bà nào cũng đẹp
 Mùa Xuân và hoa hồng đều nở vì
 chúng ta
 Chúng ta ban phát ái tình
 cho thiên đàng của chúng ta tươi
 tốt mãi

*Bán suốt tôi qua bức tường ảo
vong*

Em yêu dấu, tôi vừa tới đó.

Bật ngựa trước em ngồi sáng
Dung nhan như một tấm gương
Thấy tóc tai mềm miệng mình
thú vật
Tôi vờ em cấu xé hân hoan,

Mày lòn lòn bên này cánh cửa.

Khi tỉnh giấc tôi về Hư Không
Núp Quá Khứ em nằm thờ đốc
Kéo cánh hồng che kín mộng đen
Em yén dấu, lần này em hãy
nhân.

*Chọn kẻ khác yêu thương
Mắt mày đầy thù hận.*

Đã trăm lần đi qua một chỗ
Tân hồn tôi biến dạng luôn luôn
Em yên dấu, biết làm sao lúc
chết

Lặn vào em và nghĩ quên quên.
Tôi tỉnh giấc trong đêm và hân

Ngủ trong tôi còn thức già vô
liêm

Tôi mộng寐 tình điên và ý lữ
Tôi bình minh hân biết, ngộ
trần trần.

Hóa trang mình kẻ khác
Tôi về thăm hỏi anh em
Cái bắt tay lời hỏi ban chớ để

Có gì hơn là bỏ mặt đưng,

Hãy nhớ chúng là người kiếp trước
Hãy quên mà lại chưa sống hôm nay.

Tôi đi qua vườn hoa
Rừng rưng màu nắng mới
Gót chân nhỏ em thơ

Trên lệ hồng chảy vội

Hôm nay mày sống nốt một đời
Đã ở đó, đã nằm yên dưới đó

Tay hồng tôi mọc mắt tôi đau.
Chôn đi văng anh em
Bỏ mặt mày tàn phá

Trở về đây lần chót
Hóa trang bằng bộ mặt ngây thơ
Tôi gõ cửa em lòng rụt rè ngón
nhỏ
Nhập đi em, tôi vừa mới sinh ra

Hốt hoảng trong đêm đen
Em nhún chìm đũa nhỏ
Một kiếp người trôi với giòng sông
Chưa hiểu thấu đời đời thác lũ.

Chon tương lai dạm mặt
Mày tư sát từ đây.

Tôi kết hoàng cày, tung trí nhớ

*Trên đĩa tròn quay sáu mặt
vòng*

Dù úp ngựa vằn từng ấy số
Bình minh tôi đứng trong gương

Chọn nàng làm ngõ lối
Mày không lối lữ về

Vấn bấy nhiêu bộ mặt
Mày đổi lột làm chi.

Thôi đã hết suốt một đời biển
Dưới mặt nào cửa cũng im luôn
Tối gõ mái, tay đã liền với gỗ.
Thần như cây, trí rụng từng cành.

Chọn hiện tại làm người
Tính giờ này đổi lột.



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18

Chúng ta mua từ núi cao
những màu xanh rất non
mua từ rừng
những lá cây rất vàng
mua từ đất
những giếng nước rất ngọt
và từ biển
trân châu cùng ngọc bích
để trang điểm cho chúng ta đẹp đẽ
Chúng ta góp sông núi đồi
trên thân thể và rừng trong tóc

Tôi sẽ hỏi mượn các chị mọi thứ
xinh đẹp và nóng bỏng
tôi sẽ gõ các cánh cửa im lặng thật
nhẹ
để chàng kinh hoàng nhận ra tôi
Tôi sẽ làm rụng hết những giọt
sương
đang lỏng lẻo trong hồ chàng
những giọt sương sẽ rụng và làm nên
hải nhi

**Tùng sự sống
cho thiên đàng chúng ta
đông đúc và vui tươi
Tôi sẽ là mặt trời trong lòng chàng
buổi mai nào cũng lòng lầy rầy rờ**

Chúng ta là đàn bà, chúng ta xinh đẹp
Bầy rắn đã dạy chúng ta hờn ghen
Tôi cũng sẽ hờn ghen và dữ dội

Tôi sẽ mát như trăng nhưng cũng
nóng hơn lửa
hơn cát ở sa mạc
hơn cả cơn giận của trận hồng thủy
trong thánh kinh
Bởi tôi là đàn bà
người đàn bà nào cũng xinh đẹp
cũng làm ra sự sống.
Hỡi các chị, chúng ta sẽ nối tiếp
nhau đẹp mãi
Đề những bông hoa và mùa xuân
phải quanh quẩn chiêm ngưỡng

Hỡi các chị, hãy đến đây và làm
điền đảo
sự quay cuồng vui thú của trái đất
Mặt trời luôn luôn nóng bỏng và rực
rỡ
Chúng ta luôn luôn xinh đẹp và ở
trên cao

Các chị có đôi vú ngọc bích
 Có da sữa, tóc dài
 Có má hồng, môi mận
 Đừng để những kẻ đi săn lạc đường
 Hãy dẫn dắt và tôi nghiệp họ
 Hãy hung dữ với họ như sư tử
 Hãy dịu dàng với họ như nai
 Để họ quay như trái đất quanh mặt trời

là chúng ta mãi mãi
Để chúng ta cho họ ngày đêm và
bóng tối

Tôi sẽ lừa bóng tối thật dầy vào đêm
của chàng
những ánh sáng nóng bỏng cho ngày
của chàng

Chúng ta là những người nữ xinh
đẹp
Xinh đẹp hơn mọi loài trên trái đất
Chúng ta có lòng ghen mạnh như bão
Chúng ta có sự tinh khiết trong như
trăng
Chúng ta có thịt da, có núi có rừng
Chúng ta đỏ, như mặt trời
đen như đêm
và vàng như lửa

Cảm ơn thượng đế đã cho tôi đôi vú
Cho tôi da mịn và tóc dài
Cho tôi rục rờ như mặt trời
Hề tôi làm ra ài đinh ra rượu ngọt
Trên trên trái đất
Hỡi các chị, hãy đến nhìn tôi coi
Hỡi các chị vô cùng khả ái và xinh
tươi
Hãy đến nhìn tôi coi
Tôi đang đỏ đang đen
đang làm ra nước làm ra lửa ■



tiếng vọng

● SONG LINH

Mặt T rùng bao la, xanh thẫm bỗng dâng lên, nghiêng đi và như sát vào tận mắt, trong tầm tay với của Cường. Cường từ trán vào mặt kính phía bên phải. Tiếng động cơ máy bay và tiếng cánh quạt quất ngang không khí đầy những luồng gió mạnh về phía sau liên hồi, làm nó rung lên bần bật. Chiếc L 19 là xuống thật thấp, trên đầu những người lính đang dừng lại bên bờ một con suối chảy qua một vùng trảng trống. Cường thấy rõ cả nét mặt màu nâu của một vài người đang ngược lên, dơ tay vẫy anh và cười hớn hờ. Cường cũng vẫy và lộ đầu ra, khoa tay đáp lại. Cường biết họ rất yên tâm chiến đấu mỗi khi có anh trên đầu. Buổi chiều. Nắng hắt từ hướng tây, đập vào cửa kính u ám từng chùm sao lữa, Cảnh vật như nằm gọn trong lòng thư lảng kính di động nhuộm đầy cái màu sắc huyền bí, mê hoặc, Cường muốn bước vào dĩ vãng với những buổi chiều quê hương xa vắng. Nhưng hiện tại ghim giữ anh lại bằng những nhiệm vụ quan trọng

— Phi nhận ! Phi nhận ! Anh còn gì cho tôi không ? Trả lời

Cường nghe rõ tiếng người hiệu lệnh viên của đài chỉ huy dưới đất vang ra từ chiếc « earphone » đeo hai bên tai anh. Anh bấm « put to talk » gọi lại :

— Báo biên ! Báo biên ! Đây Phi nhận, anh còn nghe tôi không ? Trả lời.

— Tôi vẫn chờ anh đây ! Trả lời.

— Anh nói với Đại bàng của anh, có lệnh dừng quân, Hẹn sẽ gặp anh vào nhiệm kỳ ngày N+3. Chúc các anh nỗ lực giao thừa trước địch, và ngày mai — năm mới chiến thắng. Thôi chấm dứt với anh.

Cường buông tay, nói bằng máy qua vai viên đại úy phi công Mỹ, cho máy bay đảo một vòng cuối cùng rồi lên cao trở về căn cứ. Viên đại úy sau khi kéo cần lái quay lại mỉm cười hỏi Cường :

— Chúng ta chấm dứt nhiệm vụ !

Cường coi đồng hồ.

— Đã quá nửa giờ.

Viên phi công gật đầu yên lặng. Cái yên lặng chịu đựng và bình thản, không một chút phảng phất buồn bực trên khuôn mặt dài nhợt, cương nghị và đẹp trai.

Cường đuổi chân, ngả lưng ra sau. Lựa vị thế thoải mái. Nhắm mắt đưa mình vào sự yên nghỉ quá khứ. Anh nghĩ đến Hạnh với mùa xuân sắp về trong vòng đai ấp Tân sinh nằm ven một quốc lộ

Con đường mùa loạn này tương đối ít bị giặc đào phá. Từ đó chạy về miền đông — vùng biên giới — nơi ẩn chứa những mặt khu của giặc giữa những cánh rừng già xanh rậm ngút ngàn. Ở đây có những vùng « cấm » nguy hiểm được đánh dấu trên bản đồ, và những vùng « trắng » chưa được thành lập. Thế mà có lần trong một phi vụ, Cường đã một quá tiếp đi, để mặc hẳn bay qua cả vùng biên giới, vào khá sâu trong nội địa láng giềng. Khi anh choàng tỉnh, nhua xuống chỉ kịp nhận biết những xóm làng mái dốc chênh vênh, và một đồn điền cao su mênh mông lạ hoắc. Anh la hoảng trong máy, làm cho Mac Keller cũng phải hoảng hồn quay phát ngay về. Bữa đó bọn anh đã phải gọi « Air cover » tới gấp để phòng hồ những Mig của họ có thể bất ngờ xuất hiện.

Từ ngày ra khỏi lớp sĩ quan, Cường được đưa ra Dục Mỹ theo học khóa pháo binh căn bản. Tuy « tà tà, đại khái » buồng thả cuộc đời, xa lánh đám đông vì nhưng mặc cảm thì nhau vậy bố cùng mình. Nhưng khi mần khóa Cường lại được diễm cao, đỡ đầu, Cái khối mặc cảm dằng dặc thường trực chờ rình sẵn trong mình lại được dịp thao túng vùng vẫy tâm hồn anh. Dù rằng với khả năng thực lực của mình Cường vẫn xứng đáng được làm thủ khoa. Thế rồi vẫn cái tính tà tà, đại khái ấy, cùng với cái mặt; cảm đeo đẳng trong ba lô, trên áo quần, dưới giầy vớ theo thân hình nhỏ thó của anh đi hết đơn vị này đến đơn vị khác. Cường giống như một con tốt biền để quan trên trừu ếm, sai vặt. Vốn trời sinh ra, anh đã lùn lại nhỏ, lại làm lính Bảo an, nên vẫn bị các quan dân anh chính qui tính bọ, coi thường. Đã vậy lính dưới trưởng lại bắt mặc được cái bộ dạng « vô binh vô tướng » của anh, nên vẫn tìm cách qua mặt.

Cường nhớ lại những ngày đầu ra đơn vị làm quen với súng đạn. Anh thường bị người ta biệt phái đi làm tiền sát viên cùng với hai thành lính báo tốt chẳng khác gì anh, vì thế nên thường xuyên anh vẫn kiểm soát cả người mang máy, mỗi khi một đơn vị tổng trừ bị hoạt động biệt cách, bằng những « pha » lợi suất bằng rừng, ngày đêm dòng dặt. Khi dòng quân, anh buốt máy ra, người chỉ kịp rút xuống như một tàu lá héo với giấc ngủ vô hồn ập đến. Có thể có khi hàng tuần, hàng nửa tháng. Khi trở về được nghỉ vài ngày, để nếu cần lại vẫn bị cần hồ làm quân tốt biền sai vặt trong những vụ hành quân binh định của tiểu khu — nửa ngày hoặc đêm ba tiếng. Hết hạn về ngồi ở tiểu khu túc trực, để chờ nếu có cuộc hành quân nào khác của vùng, của khu, thì lại chuẩn bị lên đường biệt phái. Tóm lại lúc nào trong ba lô của ba đứa bọn anh cũng phải có đủ 5 ngày gạo, và xì dầu, cá mắm với hai cục pilos 279/u để cung cấp thường xuyên cho chiếc máy AN/PRG 9. Cho đến bây giờ mỗi khi nghĩ lại Cường vẫn mỉm cười. Một kỷ niệm khó quên với anh phải là lần đầu tiên anh theo một đơn vị Biệt Động Quân trong cuộc hành quân Đại phong 18, khi họ chạm súng với địch, người anh run lên bần bật. Anh cố cất tiếng gọi về đài trung ương tác xạ để xin yểm trợ. Nhưng lưỡi cơ lú lại, hơi thở hình như bảy giờ không thoát ra hết đắng mũi, mà lại cả đắng tai. Đến khi ở nhà nhận được lời yêu cầu của anh thì ai nấy chỉ kịp bỏ lê bỏ cẳng bởi những loạt đạn nổ quá gần, ngay trước mặt đoàn quân đang tiến hàng ngang.

— Đờ ! đờ ! cù lẩn. Định giết các bố hay sao ?

— Đ... m... muốn làm nội tuyến hả ?

— Đưa nào kêu « ca nông » mà ngu như chó thối

— Bố khi thế mà vào xóm thì nó bán trứng phải biết.

Cường nín khe ngậm ngùi. Cũng may hôm ấy ông tiểu đoàn trưởng biết anh mới ra trường, thiếu kinh nghiệm, nên thương hại với can, và tìm lời an ủi. Cường. Chờ không thể nào Cường cũng bị lính nó xam lại xỉ và một trận đáng đời. Trận ấy chỉ có vài người bị thương xoàng bời mảnh đạn của anh.

Chiều về, khi tiểu đoàn dừng lều nghỉ quân. Cường tựa lưng vào gốc cây ôm mặt khóc thầm. Anh nghĩ thương anh và thương cả những ngày cực khổ.

Những bài học nhà trường giầy, về tình thương đã bị cực khổ và chiến tranh trả đũa tước đoạt. Làm sao phân biệt hết được người lành, kẻ dữ.

Anh thật đã chọn nhầm nghề. Chính phủ tại sao lại thừa cơm nuôi anh, cho anh vào học sĩ quan. Những hàng người như anh đánh đấm cóc khố gì. Thiếu khả năng, kém thiện chí. Anh đã mù tịt ngay với chính bản thân và tình thần mình. Chính phủ còn chọn anh để có lợi gì là mọi việc làm đều phải có nguyên do hợp lý — kể cả việc anh có thể làm được một chân tùy phái chăm chỉ, nhanh nhẹn. Chính tháng trời cực nhọc, đã hao lần mồ hôi nhòa trên mặt kính, giữa trưa nắng chang chang, đổ lửa. Chính tháng trời lặn lộn với những bộ đồ trận chưa lốm, để học thể nào là chiến thuật, chiến lược; Thế nào là súng đạn; Thế nào để được làm chiến sĩ. Kết quả hôm nay Cường vẫn chẳng thấu thập được gì — ngoài trừ cái tính « tà tà » có hờ, và cái nhu nghĩa « đại khái, sơ sơ ». Ai tới đầu mình tới đó. Cho tới nay thì Cường khám phá ra một tật mới của mình, mà từ xưa anh vẫn tưởng rằng mình coi nó như « pha ». Đó là cái nhút nhát vào thò đuôi.

Ở ngoài đi làm du đặng, có thể Cường rất thừa cân dầm, cầm dao con chó mà tằm lút cán vào ngực một thảnh hạo, trước một em chiến dài viên ở khu Dìn inh được làm Thế mà bây giờ trước súng đạn, Cường thấy mình chả ra cái quái gì cả. Hèn to mặt. Run. Thật đúng là đồ sĩ quan cũ lẩn, già chết. Phải chỉ chính phủ dùng thêm thân nhận anh. Có lẽ thế lại hơn. Bởi này hết người rồi hay sao mà họ lại chọn anh đi lính. Cứ để mặc anh thất nghiệp lang thang, đi kiếm trẻ kiếm cơm, nhận mẹ tây già làm mẹ nuôi. Ngủ như trêu, manh chiến giải trên sân gác thấp tẹt lợp tôn, với đống áo quần, sách báo bừa bộn chất đống trên đầu. Buổi tối chống mắt kiên nhẫn nằm chờ từ lúc quân đóng, đến lúc vân khách. Những thằng lính ngoại quốc ra về cả nhà đóng cửa đi ngủ, thì lần mò xuống thang gác, vào buồng sờ dùi những em sĩ khách, không được chúng với đi đêm. Thế lại còn hơn. Lúc nào cũng vẫn là toan tính, mưu mẹo. Ai mà không phải rình mò kết liễu nhau một lần. Đầu mà không là trận địa, vật lộn, chém giết. Tiến đến mục tiêu qua bàn đạp hai đôi vó, trên thân thể một con đàn bà — dù là con đàn bà làm đi — cũng là một vấn đề cam go, rình rập. Ấy thế mà Cường vẫn vượt qua một cách xuống xe ngon lành. Đáo hoa cơ mệnh. Cường rất hành diện với lá số tử vi của mình. Cường lại mỉm cười nghĩ đến những lần trốn học đi lang thang qua những xóm nhà đỏ, nhặt những « áo mưa » dưới cống nhét đầy cặp đem về nhà rửa sạch, rồi phòng làm bong bóng thả bay khắp nhà. Có lần ba anh nhìn thấy đánh những trận hồn. Lại có khi ông chỉ nhìn anh qua cặp kính lão, mắng nhiếc những câu thật độc địa, tàn tệ — Mà bây giờ anh vẫn nghĩ rằng, những lời tàn tệ đó không thể thoát ra từ miệng một người kỳ sư như ông. Ông đã chết với những câu nói tục tằn, có thể hợp lý ấy. Nhưng Cường vẫn thích thú mỗi lần chợt nhớ lại chuyện xưa.

— « Học thì dốt, đồ tốt thì muốn ».

Cường bỗng nghiêng đi. Những đám mây chiều vàng nhạt trôi êm đềm qua mặt anh. Tiếng Mac Keller dội lên nhắc nhở :

— Máy có muốn ghé thăm em nữa không ?

— Thôi để mai. Bây giờ chúng mình về tiểu khu lấy súng, còn bay về Saigon nữa chứ.

— O.K. Còn sớm chán mà.

Dưới ấy những khóm nhà trong vòng đai mền nâu lồi mau. Nhà nằm nằm lần trong vòm cây xanh, và bình thần đợi chờ.

Buổi sáng, khi ở Saigon xuống tiểu khu nhận « briefing » cho cuộc hành quân đang diễn tiến. Mac Keller đã không quên thói quen

là thấp qua nhà Hạnh để Cường ném xuống giữa sân lá thư cuối năm với tấm thiệp chúc mừng năm mới. Nắng đã đợi sẵn tự bao giờ để gửi lên anh những nụ cười sung sướng và hàn tay nhỏ bé dơ vấy liến hồi.

Như lại hỏi mới quen nhau. Anh không ngại đường xa nguy hiểm, vẫn từng chiều đều đặn một mình lái xe từ tiểu khu vượt qua hàng chục cây số để đến với nàng. Có khi nổi hứng anh lại rủ cả Mac đi cùng. Bao giờ hẳn cũng vui vẻ nhận lời, không hề nghĩ rằng họ sẽ có thể đang rần rần chờ rình đầu đó. Có lần Mac đã tâm sự với Cường về người yêu bé bỏng đang đợi chờ hẳn từ bên kia bờ biển Thái Bình. Và hẳn vẫn nhớ mơ trở về. Tuy nhiên hẳn vẫn nói rằng, hẳn cần giúp Cường chiến đấu đến cùng để tìm lại tự do cho cả dân tộc đau khổ, và nghèo đói triền miên này. Và còn cả dân tộc với người tình của hẳn. Cường tin Mac nói thật. Và anh vào mền lòng chân thành của riêng hẳn đối với quá hương mình. Anh cũng miễn phục cái giọng máu can đảm của cả một dân tộc trọng tự do, trọng con người. Cường hằng liên tưởng đến những đoàn người ngựa hò hét, đua nhau khải phục miền Tây, của những con người khí phách ngang tàng, thích phiêu lưu tìm đất mới. Cái dân tộc ấy luôn luôn tình nguyện giúp người, nhưng lâu lâu vẫn bị người chà đạp, đã kích.

Tuy nhiên qua khá nhiều hành động của Mac trong những phi vụ hiểm nghèo, đã khiến Cường cảm mến phục hơn. Cường đã được nghe, được nhìn, được đọc về những hành động can đảm của những người phi công trực thăng đồng nghiệp với Mac Keller. Cái vụ viên phi công trực thăng lái chiếc HU1B đâm một mình đáp xuống ven rừng để hát sống một tên du kích đã làm mọi người ngạc nhiên và thần phục một thời.

— Leraco! Leraco! This is Leraco 91. Over.

Cường vội thả bay ý nghĩ.

— Tôi rồi hả Mac !

— Máy ngồi đằng hoàng tao đáp nhé.

Hắn nhắc anh một câu theo thói quen thường nhật Cường không trả lời. Chiếc máy bay đảo một vòng rồi chòng chành hạ thấp. Cường thần nhiên nhìn ra. Cách vật hai bên phi đạo lướt nhanh qua trí nhớ của anh. Vòng tròn cánh quạt thưa lại cùng với tiếng máy nổ lúc béc nhỏ dần. Người Cường bỗng nảy lên. Hai vòng bánh nhỏ xiết xuống mặt sỏi lăm lăm. Mac cho phi cơ đến chỗ đậu mọi lần, hẳn rõ ga lần chốt rồi tắt máy. Chiếc cánh quạt khựng lại nằm vánh vào bất động. Mac và Cường cùng cúi áo giáp để lại ghế.

— Một không Cường ? Mac cười vờ vai hỏi.

— Ít thôi. Cường đáp gương. Sự thật: bấy giờ anh có cảm tưởng người anh đời đã như người đi mượn của ai chấp vào.

Cường rủ Mac vào câu lạc bộ giải khát. Đưa con gái bà chủ thầu cao gầy như cây tre miếu, miễn cưỡng hỏi anh uống gì. Cường thờ phào, đưa hai ngón tay lên.

— Hai « coc » đi. Cô Hạc.

— Đừng có rồn nữa cha nội.

Cường cười thành tiếng, để tay lên mặt quây.

— Ờ hay, thì cứ soi gương xem có phải giống như con hạc thờ không nào.

Đưa con gái đầy hai chai nước về phía Cường, nét mặt cau có, nhăn nhúm.

— Còn ông thì mập nhĩ.

— Không mập nhưng dai phòng chịn chưa ? Cường bắt mỗi đầu thổi lại ngay.

Đưa con gái quay lưng hướng thẳng...

— Nghèo mà ham.

Cường kéo ghế ngồi đối diện với Mac. Anh bỏ mặc hẳn ngã lưng cười ngu ngơ một mình. Cười chán, hẳn bỏ ra hẳn bì da. Cường ngoảnh về phía đưa con gái bởi thêm.

— Người gì mà vù vù về đề giờ ăn trộm hay sao, mà cứ thẳng đơ như con cá rô được thì mai sau để đãi thế địch nạo được.

Đưa con gái vẫn tàng lờ không đáp. Điện bộ cứng nhắc vô duyên. Cường vội gọi giặt nó lại bằng tên thật :

— Này Lộ.

Đưa con gái ngược lên, mặt lăm nghiêm, trả đũa trước.

— Bác kỳ đều.

Cường phá lên cười, xoay xoay, đưa tay lật chiếc kính cận soi soi chảnh xuống phía hàng LÁ, rồi chồm mũi hít hít vào điều khoái chí. Đưa con gái đi mặt nghiêm tằm. Cường bỗng chợt đa năng lại bất ngờ. Mẹ đưa con gái phục phịch bước ra, trông giống hệt con vịt Tàu ch. Nét mặt mụ tròn xoay và lạnh ngắt như tiền. Cường chỉ xuống xuống tay gạt những mảng nước lạnh đọng ngoài thành chai. Anh mỉm cười nghĩ đến cái hình hài trái ngược của hai mẹ con mụ chủ thầu.

— Ông không về Saigon ăn tết sao ?

Cường ngược lên trên xoa mắt ngạc nhiên, thấy lần đầu tiên mụ mở miệng kiếm chuyện hỏi Cường. Thật là, có mở miệng, Năm hết tết đến có khác.

Cường lắc đầu.

— Tết nhất gì linh trùng chúng tôi.

Nói xong tự nhiên Cường thấy buồn bâng khảng và lý. Thái đi cha dượng có vợ vinh tiền thuyết. Ruồn lạp nhĩ. Mà mà cũng biết buồn hả Cường ? Tại sao lại buồn là cái chó mẹ gì. Cường móc tai bằng một hành động vô ý thức. Bao thuốc nhai nát được lại ra. Cường đưa môi nhấm lấy một điếu, rồi châm lửa điếu. Luồng khói đầu tiên tràn tràn đi theo hơi thở. Cường thấy khuôn mặt Mac Keller nhò nhẹt qua những vòng kính cận toả khói.

« Phải rồi, thuốc nhỏ ông hay mắng nhiếc tôi tàn tệ lắm mà ». Bỗng chiếc quạt trần quay lặn lặn dưới mặt bàn lát kính. Cường di tay và lẳng những những vết ướt loang ra từ đáy chai nước mẩu nêu. Cánh quạt xoay tròn trong đầu Cường : « Ông quên mất chữ hỏi. Khi chúng nó đột kích thành phố, chúng ăn núp vào nhà ông. Ông thắng ánh chớp chúng như chuột vào chỗ không người, như chuột con ông ». Đầu óc Cường quay vòng vòng. « Tôi là con. Tôi còn bé, tôi chịu nhện ». Nếu tôi là chúng tôi cũng làm như chúng để kết liễu đời ông. Một tràng « Sten » xam từ mặt tới ngực. Ông gục xuống như cây chuối đổ, và ông đẩy lên bình đặc như con sà bị cắt tiết. Máu ông đỏ loang tung toé khắp nền gạch hoa trắng bóng. Tôi đứng nép vào lòng mẹ tôi, ôm sát lấy con Huyền, mặt tái mét, không dám thở, không dám cựa cựa. Tôi vẫn nghe thấy tiếng chửi cuối cùng của ông trước khi ông chết hẳn. Hơi thở của ông khô khốc, và tôi còn tabin rõ cả màng tang ông phập phồng theo nhịp thở. Ông óng mầu ngà, vỡ ra óng ánh và báo đét sợ. Bộ óc ấy ông đã nghĩ gì cho cuộc đời kỳ sư của mình, hay nó chỉ lớn lên qua men rượu, để chỉ phát minh ra những câu nguyên rủa mới mê tục tằn.

Mắt Cường hoa lên, và phiến năng cuối cùng nằm lơ lửng trong vòng mờ mắt mới : « Chúng nó bỏ đi rồi bà ơi ! Quân đã mần, khát máu máy giết chết cha tao rồi. Máy còn giết nhiều người khác nữa. Mẹ con mon men nhìn qua khe cửa. Bỗng chúng đã bị đâm tới cướp đi. Như tràng tiếu liên cướp mất linh hồn lần tiếng chửi rủa tục tằn của ba. Mẹ con chạy lại nâng xác ba lên. Thân thể ba cứng đờ bất động. Máu vẫn còn đỏ và nóng như thánh thốt qua kẽ tay của mẹ. Mặt mẹ và tóc mẹ dính đầy những máu của ba. Mẹ con khóc thảm thiết. Em Huyền cũng nước mắt ướt ướt. Riêng con, con vẫn đứng yên nhìn thân thể ba nát bấy. Khi còn sống ba yêng hùng oai vệ biết bao. Lúc chết ba ngu dần áp mặt vào lòng mẹ con, trông hèn nhát kỳ cực. Con nghĩ đến những lời chửi bới của ba, từ nay không còn đuổi theo cái tên Cường này nữa. Nó đã mất đi. Nhưng nó không mất hẳn. Nó còn sống chấp chờn nơi trí nhớ của con. Con không sung sướng, nhưng cũng chẳng mấy đau buồn. Đám tang ba được đưa về quê

■ xem tiếp trang 72

HIỆN nói với Kha :
— Chúng ta đương đuổi theo một cuộc chiến tranh thiên thảm địa sầu như vậy, sức sống bị trắng như vậy, cao đẹp như vậy, có nói cũng không cùng!

Kha nói :

— Anh làm tôi nhớ lại cuộc đi thăm mấy đồn tiền tuyến của phái đoàn văn nghệ sĩ hai tuần trước.

Hiền hỏi lại :

— Vậy sao ?

— Thoạt tôi gặp một chú nhỏ cỡ mười sáu mười bảy tuổi mang một khẩu súng trông... nặng hơn người. Vậy khi cả lớn bé già trẻ có mặt ở tiền tuyến đều chiến đấu cho tổ quốc, nhưng cái gì tượng trưng cho tổ quốc của những người chiến sĩ tiền tuyến đó ? Saigon chẳng ? Saigon nơi có đủ loại nhà thần theo nghĩa đen và nghĩa bóng, nhà thần đạo đường đặt ống cống dẫn nước sông Đồng Nai, nhà thần chính trị.. Saigon thủ đô những vụ thật kết, taurang là cứ khi đã thật kết hàng trăm triệu rồi mới biết và khi biết thì người thật kết ! Giờ cũng đã chuyển ngân xong xuôi và ra ở ngoại quốc rồi

— Bây giờ cậu mới biết thế đấy ! Dân tộc mình cả đời bên hiền đương đuổi theo một cuộc chiến tranh thiên thảm địa sầu !

— Đúng thế, đuổi theo một cuộc chiến tranh thiên thảm địa sầu. Ban đêm anh để con vào ngủ nhờ trong đồn, đối phương mà tấn công được vào tấ chết cả, báo chí trước đây đã có lần đăng tin đối phương vào còn phanh thây và chặt chân chặt tay vợ con chiến sĩ để trả hận. Rồi buổi sớm các anh theo lệnh hân quân, bôn đến bụng, nước đến cằm, có thể sau một ngày lại về gặp vợ con, có thể hai ba ngày sau, hai ba tuần sau và có thể là ra đi vĩnh viễn..

Hiền lại lắc đầu điềm xuyết :

— Thiên thảm địa sầu.

— Trong khi đó ở nhà — hay đúng hơn ở chốn tiền đồn — vợ anh mặc chiếc võng vào hai thân cây nham ôm đứa con nhỏ, mấy đứa con lớn chơi tha thẩn ở bờ bụi gần đây chờ bữa, những bữa ăn nấu giữa trời. Cho nên tôi không lấy làm lạ nữa khi xem phim thấy cảnh tuyên dương công trạng mà những người chiến sĩ đó khuôn mặt vẫn lạnh như tiền, bởi vì khi nhận vòng hoa chiến thắng quàng vào cổ các anh còn mãi nghĩ hiền đưa con nào đương đi xa, chảy, tới giờ nào vợ phải gượng nhẹ đặt con lên manh chiếu mà quơ vôi

làm thui chột, làm lê liệt, làm cho bán thân bất toại giai cấp lãnh đạo ở xứ sở ta. Họ thành công đến nỗi họ trở thành ngạo mạn, họ đi với cộng sản đấy, họ thọc gậy bánh xe đấy, chính là họ trắng trợn nói thẳng vào mặt ta : « chúng tôi giáo dục và khổ nạn một cách công khai thật đấy nhưng tê liệt như các anh, thui chột như các anh, bán thân bất toại như các anh làm gì được chúng tôi tốt ! »

Hiền gật gật đầu :

— Đúng !

Và chàng bỗng ngừng đầu nhìn về một ngôi sao sáng ngoài cửa sổ nói với Kha :

— Cậu nhìn ngôi sao kia có nhớ đến ngôi sao ngày nào chúng ta cùng ngừng nhìn ở Phụng Minh Thôn chẳng ?

Chắc Kha chẳng nhớ được kỷ niệm xưa cũ quá rồi, nên chàng tiếp tục câu chuyện :

— Tuy vậy người Pháp chỉ thành công có một nửa, họ chỉ ngăn chặn được dân tộc mình vinh quang, nhưng dân tộc mình còn tồn tại.

Thấy hai anh em nói chuyện lâu Miên rút cục cũng ra góp chuyện :

— Trời ơi các anh không biết là đã hơn ba giờ sáng rồi hay sao ?

Kha hỏi Miên :



đấy rồi.. Saigon nơi dân chúng cho rằng toàn quốc có hân phận phải nướng chiếu nên thiếu rau, thiếu than, thiếu muối, thiếu thịt một chút là không được.. Không lẽ họ chiến đấu cho Saigon ! Sau mấy ngày đi thăm mấy đồn tiền tuyến tôi mới khám phá ra điều này : đặc biệt người lính Việt-Nam ra đóng đồn ngoài tiền tuyến cũng mang theo vợ con đi..

Hiền lắc đầu ngao ngán điềm xuyết cho lời bạn :

lấy mấy cảnh khổ nhóm vôi lấy bấp lửa nấu bữa. Chính những hình ảnh đó làm tôi thức tỉnh, tổ quốc của các anh ở đấy, ở những hình ảnh tầm thường nhưng thân thiết và chân thật đó ; chính những hình ảnh đó giúp tôi ghi thành tư tưởng cho câu chuyện cổ tích dân tộc « dân tộc này còn vì những người dân quê, dân tộc này vinh quang vì những người lãnh đạo ». Phải công nhận là thực dân Pháp đã thành công trong chính sách

— Em còn nhớ giao thừa năm ngoái chúng mình cùng ở xi-nê ra với vợ chồng Hằng ?

— Thoạt chúng mình dọc theo đường Tự Do — Miên đáp — qua khu Bưu Điện và nhà thờ Đức Bà thăm lặng, dọc theo đường lớn Pasteur, dọc theo đường lớn Hồng Thập Tự, khi chúng ta qua Viện Hóa Đạo thì đèn sáng rực trời, người tới lễ và chờ hái lộc đông như nước chảy..

— Em còn quên đúng lúc chuông

trống vang rền báo hiệu năm mới thì H ng chợt dừng xe lại trước một đồng rác lớn để cả bọn chúng kiến một người xoam đang chăm chú bới đồng rác cố tìm vật gì đáng giá một chút.

Miêu lẳng lẳng cúi đầu chớp chớp mắt, Kha nói với Hiền :

— Từ ngày đó tôi vẫn đinh ninh rằng ông ta chính là hiện thân của sự nghèo đói và đức tính nhẫn nại của dân tộc ! Tài sản của chúng ta là gì ? — Là tình bạn, là có tạm đủ cơm ăn áo mặc và tiện nghi, nhưng tài sản của người bới đồng rác vào lúc gao thừa kia là gì ? Là nghèo đói và nhẫn nại...

Kha ngừng lại và hơi cúi mặt ; cả Hiền lẫn Miên cũng không nói gì hơn. Kha chỉ tiếp tục ôn lại trong trí những điều chàng đã nghiền ngẫm nhiều lần về hình ảnh người đàn ông bới đồng rác đêm giao thừa đó. Điều kỳ dị nhất nhưng cũng đúng nhất là dân tộc này đã tồn tại và sẽ tồn tại đích thực là do những người nghèo đói và nhẫn nại đó. Kha không thể giải thích được nhưng Kha biết chắc là chính những người nghèo đói và nhẫn nại đó ban sức lực cho các chiến sĩ, ban sự dẻo dai cho tất cả những tấm lòng nào ở mọi nơi và ở mọi lĩnh vực đương hương về đất nước.

Kha lại nói với Hiền :

— Anh có thấy kỳ dị không, hiện thân cao quý của đất nước mình tôi thấy

tâm tã của những ngày làm lội, tôi biết chắc là tình yêu đó dạt dào trong lòng tôi bắt nguồn từ hình ảnh người đàn ông bới đồng rác vào lúc giao thừa năm ngoài.

« Đó là sự thực huyền nhiệm của cuộc đời » — Hiền có thoáng ý nghĩ đó và chàng nói với Kha :

— Năm nay cũng chưa hơn gì, vào lúc chuông trống vang rền báo hiệu năm mới, trong lúc tử lạnh và kết bạc của giới mại bản và nhà thầu cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng đầy ắp tiền và đầy áp thức ăn thì trên một con đường đỏ thành gồ ghề nào đó — gồ ghề vì họ đào đường cho đặt ống cống dẫn nước rồi lấp qua loa lại cho xong — bên một hay nhiều đồng rác lớn nào đó tất nhiên có những người nghèo đói và nhẫn nại đứng bới tìm chăm chú những thứ gì đáng giá một chút.

Tiếng Miên khẽ thở dài, Kha nhắc lại ý nghĩ của chàng với Hiền :

— Chính những người đó đã ban phát cho đời nào tình, nào lý, nào ánh sáng, nào sương đêm, nào bình minh, anh thấy không ?

Hiền hơi nhắm mắt lại như để lĩnh hội kỹ lời bạn. Kha Miên đã cùng đứng đây sửa soạn vào phòng, tiếng Miên nói :

— Chúng em vào đây, anh cũng ngủ đi chứ, anh ngồi chờ sáng sao ?

Hiền muốn trả lời em : « Cả dân tộc đang chờ sáng có à », nhưng

và mặt phủ bùn trắng nhờ nhếch, không nhận rõ là ai. Một chiếc ô tô phóng tới húc phải làm chiếc quan tài văng xuống hồ, chiếc xe lật nghiêng nhưng rồi người trên chiếc xe vận tải vẫn nhảy xuống giao hàng cho nhau điềm nhiên như không để ý đến xe nghiêng và chiếc quan tài có người chết đang chìm dần xuống hồ.

Sức tỉnh, chàng thấy khoan khoái hẳn như một người nghiện — nghiện ác mộng — vừa được hút thuốc đầu tiên. Chàng kêu gọi khuôn mặt của Ý Thức Phá Hoại, và hẳn hiện lên tức thì, tất nhiên hẳn thao thao điệp khúc quen thuộc của hắn :

— Sướng lắm ! Cảnh đẹp nhưng bị nhân là ga, là kim. Ảnh bình minh rực rỡ bữa hẹn một ngày nắng đẹp, nhưng còn bị nhân đây thì thiên hạ còn lo âu và những tia nắng biến thành những cây kim nhọn xuyên con người hê hê, làm chảy máu mắt. Vầng trời núi trập trùng kia dưới ánh chiều tà đẹp thay ! Bông hoa đại mãi khảm nhưng chưa tàn kia đẹp thay ! Nhân loại thuở xưa và cả ngày nay nữa thiếu gì người tìm thấy ngay ở vẻ đẹp dung dị đó kinh ảnh của Niết Bàn, nhưng hê hê còn bị nhân đây họ làm sao giữ nổi tâm hồn bình tĩnh mà nhập Niết Bàn, mà giao hòa với Vô Cùng, mà gặp Đấng Sang Tọa chỉ chỉ đo hê hê. Bị nhân thiếu cả thể gian trong suốt lửa, hê hê.

Hiền cũng thấy mình cười hê hê

RỪNG LỬA

Rừng xanh và chim phượng

Đ O Æ N Q U Ố C S T • Đ O Æ N Q U Ố C S T • Đ O Æ N Q U Ố C S T

chính là người đàn ông đó, người đàn ông da mặt càng xám tái và nhờ nhếch dưới ánh đèn bới đồng rác đêm giao thừa. Lúc đó tôi bị phần, nhưng sau đó nhiều khi tôi thấy yêu đời, yêu người, yêu và tha thứ cả kẻ thù đương xé nát đất nước thành từng mảnh máu lửa, yêu không khí tĩnh mịch của đêm khuya như giờ đây, yêu không khí trong mát của ban mai, yêu nắng gió của những ngày đẹp trời, yêu tiếng mưa rơi

chàng chỉ gật đầu đáp :

— Tôi đi nằm ngay đây.

Và Hiền tắt đèn đi nằm thật. Một lần nữa chàng nhìn ngôi sao sáng ngoài cửa sổ, đã ba lần chàng nhìn lên khoảng đó và bắt gặp ba ngôi sao khác nhau. Ngôi sao đó mờ đi và chàng đi vào một ác mộng nhỏ, chàng mơ thấy một buổi chiều vàng rực như lửa, chàng đi vào một ngôi nhà tranh trống bốn bề, một người chết vì bệnh dịch tả nằm co trong quan tài toàn thân

trong lòng để đáp lại tức khắc : « Mỉnгу lắm, không ai biết cái chết ra sao, nhưng thời nào người ta cũng có thể nhìn thấy cách chết của bà mẹ ôm gọn con trong lòng, họ sống sum họp và chết sum họp ».

Miên sung sướng ghé thăm bên tai Kha :

■ xem tiếp trang 46

HAI đưa tôi đều nhất quyết. Chính cái tai nạn đó đã chia đôi hai đứa. Hôm qua, 12 giờ, cả hai còn định sẽ về Saigon vào hôm 30 Tết. Đến năm giờ rưỡi cả hai lém lẻo, mệt nhọc, kéo bộ về. Áo mồ hôi và bụi than. Các khẩu hiệu được nhắc lại đến lần thứ ba. Tuyệt đối cấm hút thuốc trong lò Hoi grison. Nhất là ở gương F4. 7 giờ kém 5 điện thoại cho hay có tai nạn trong lò. Hoi grison đã nổ. Một người nào đó đã hút thuốc.

Chúng tôi đến. Miệng hầm tối om và mấy người thợ mỏ tụ cả ra ngoài. Những đèn nún mờ lên vàng khè, im lặng và lo sợ. Nó nhảy xuống xe trước và hét :

— Đờ hên nhất. Đứng đây cả à ? Mấy người bị nạn bên trong cả thấy ?

Người ta trả lời bốn. Và khó khăn, và rụt rè 4 người đó được mang ra. 4 th y người với đồng da bị lửa 1200 độ lột tuột ra, bầy nhầy như đồng giẻ cũ và bẩn, 3 chết liền tại chỗ và một chờ đến bến «hors-bord».

Tôi quyết định về sớm để xin báo chí bỏ qua tin tai nạn ở mỏ. Nó quyết định ở lại luôn và trông nom an ninh hầm lò kỹ hơn. Để bù lại, có lẽ.

Sáng sớm lạnh và nhiều sương mù. Hai ngày nữa là năm mới nhưng soạn vẫn tro xương gầy và lộ liễu như người thợ mỏ trong vùng. Khi tôi gọi điện thoại hỏi lại giờ khởi hành thì ông chuẩn úy già nhắc lại câu hỏi cũ. Cậu không muốn ăn Tết sao mà theo xe dò đường ? Tôi nhớ đồng huy chương trên ngực ông, tượng trưng cho hàng ngàn giờ bom đạn mà yên lòng. Ông lại cười khi nghe tôi bảo nhất định đi.

Con đường từ nhà xuống nơi chiếc quân xa vừa đỗ lại nhỏ và dốc thoải thoải. Sương mù loãng dần ra. Nó đứng tựa cửa nhìn chiếc vali trên tay tôi đang kéo tôi đi nhanh xuống dốc. Một đám thợ mỏ đã tề tựu nơi cổng gác với chiếc « gà men » cơm nhỏ xiu dưới nách. Họ thán nhiên hút thuốc và cười nêi. Không biết tai nạn đã xảy ra đêm qua hoặc giả vờ không biết. Họ nhìn tôi, không nói, và hỏi lẫn nhau tại sao một trong hai thằng không rời nhau lại xách vali đi đâu. Một quân xa thứ hai bỏ từ từ trên dốc cao xuống quệt hai vệt ánh sáng chói chang vào màu áo sẫm của toán quân đang ngồi dưới đất. Ông chuẩn úy già xuống. Tháo một trong hai khẩu Cac. bin đeo trên vai, ông trao cho tôi vừa nheo mắt chỉ bằng đạn « sừng bò » nặng chũu hai mươi lăm thời đồng

xinh xắn, trong khi tay kia móc trong túi bằng đạn thư hai nhét vào túi quần tôi.

Như một phim câm, chiếc xà lan đậu bên kia bờ mở đèn rồi từ từ tách bến sang sông. Ông chuẩn úy vuốt nòng súng trên tay tôi :

— Mong cậu sẽ bắn chúng nó hay như lúc bắn thi với tôi.

Tôi cười :

— Cao đẳng quân sự mà.

Hai tổ đại liên ngồi lại trên xe và xe xuống xà lan. Người đi theo. Bờ cát bên kia. Xe ịch lên bờ, rồi lên đường. Trung đội mở đường hôm nay lại có thêm tiền đội vũ khí nặng. Nhưng mà mìn ? Hai chiếc xe bò thật chậm trên con đường gồ ghề, giữa những tàng cây kỳ dị. Qua khỏi chiếc áp đầu tiên tất cả cơ bầm đều được kéo lên, thuốc lá đèn được dập tắt. Tự động và đồng loạt như máy. Hai xe chạy chậm hơn và cách xa nhau ra. Ngực tôi nặng phần bên trái tim, có lẽ vì đêm qua phải thao thức nhiều. Thao thức nghĩ đến khoảng đèo lá sẽ phải trải qua và nghĩ đến việc chia tay với nó. Vì chỉ có hai đứa.

Trời sáng dần trong lòng xe, trên con đường. Một binh sĩ quân dịch lấy tay ra khỏi cò súng vung một vòng, mở mồm ngáp thật dài rồi lại để tay vào chốt sắt nhỏ nhen đó. Anh vỗ vào chiếc va ly méo mó của tôi :

— Anh về nhà ?

Tôi cười, không gật đầu, không trả lời.

— Sao không đợi mai chiều có « hors bord » đi khoẻ hơn ? Chắc là anh về nhà ?

Lần này tôi gật đầu. Anh phán đoán :

— Về nhà thảo nào liều mạng như thế. Nếu tôi được phép... Tôi sợ câu nói buông lửng đó, rất lo phải biết được thời gian mà anh lính trẻ chưa rồi rảnh để về nhà. Hỏi để lấp đi :

— Anh qua đèo là cả thấy mấy lần rồi ?

— Cứ hai ngày một lần và tôi ở đây gần một năm rồi. Kể ra cũng không nguy hiểm gì. Ờ, mà nếu đi ít thì khó ờng với tụi nó à. Con đường như ruột ngựa, hai bên lại là hố rồi đến vách đá lởm chởm. Núp trong các vách đá bên kia hố bắn chim sẻ, ông nội ai làm gì được.

Rồi anh thúc cùi chỏ :



— Chỉ có thằng Quang lựu đạn này trị được tụi nó thôi.

Người được gọi là « Quang lựu đạn » gõ họng súng phóng lựu vào đầu anh lính quân-dịch :

— Ông nội mầy chớ Quang lựu đạn. Tao « lựu đạn » hồi nào. Kêu là Quang phóng lựu được không ?

Cười. Đoàn xe đột ngột ngừng. Như bị những lò xo vô hình đẩy, binh-sĩ trên xe bắn tung xuống đất rất nhanh, đủ ngã.

— Lên đèo !

Ông Chuẩn úy già vừa nheo mắt với tôi vừa hô to. Một tổ đại liên nằm xuống chỗ trũng, sau bờ đất. Hai phần ba binh sĩ ôm súng, rạt sang hai bên đường, chậm rãi leo lên đèo. Một trong hai người tài xế quân xa lúi trong thùng xe ra hai con cá ngồi xôm

Vụ nổ và đoạn đèo

— Hôm qua có nổ trong mỏ phải không ?

— 4 người chết.

— Ít vậy ?

— Lúc đó chỉ có 4 người trong hầm.

Quang-lự-đạn lấy tay xoa xoa chiếc nón sắt :

— Làm mỏ cũng nguy hiểm quá há.

Và mắt hắn nhăn nheo méo xẹo khi nghe nói là ở mỏ còn nhiều thứ nguy hiểm hơn vụ nổ vừa qua, thí dụ như bệnh silicose chẳng hạn. Nhiều người biết trước những bụi đá do máy khoan thổi ra sẽ chui vào phổi họ và giới hạn cuộc sống của họ trong 2 hay 3 năm nữa, nếu không được điều trị tận tình. Nhưng họ vẫn làm. Hi vọng chỉ một năm để dành đủ tiền mua một chiếc thuyền đi đánh cá trước khi can bệnh đến. Nhiều người mua được một chiếc thuyền nhưng nhiều người không. Tôi chán bộ mặt băng khuôn của Quang lự đạn, quay đi chỗ khác. Hai con cá được muối cẩn thận rồi bỏ vào chiếc nón sắt. Tiếng súng nổ đúng vào lúc tôi vừa định nhồm dậy. Mũi súng tôi vừa cất lên thì lệnh ông chuẩn úy được hô rất to :

— Lên đèo.

Tổ đại liên lục tục lên xe. Số còn lại tản ra hai bên đường. Nắng bắt đầu tươi trên các hoa dại. Vai anh lính cần nhân :

— Mẹ tổ chúng nó dò có kỹ không đó. Báo hiệu sớm như thế này ngàn bỏ mẹ. Hôm trước một lần rồi. May mà chỉ một thằng cụt tay.

Cụt tay. Chàng về nay đã cụt tay. May! Tiếng chân rõ mồn một như nhịp đập tim và gáy cứ nhột như một mùi Mì nao đang nhăm vào đó. Những hốc đá bên kia hồ được nhìn đi nhìn lại bằng mấy mươi cặp mắt. Bước đi vắn chậm và chắc.

Nửa giờ sau hai toán quân gặp nhau, trao nhau mấy chục tiếng chửi thề, rồi đoàn sau tiếp tục qua đèo. Hai lề đường hẹp dần đuổi toán người lên mặt con lộ bé tí teo và sáng rực. Bước chân mau hơn, cái nhìn soi mói hơn.

Xuống đến chân đèo mọi người lần ra phục kích, không cần lệnh gì cả. Viên chuẩn úy rút khẩu Colt 45 ra bắn một phát chỉ thiên. Thế là qua xong đèo. Ông nhìn tội cười :

— Mình đi hơi kỹ nhỉ.

Tôi không tìm được tiếng nào có duyên để đáp lại, chỉ cười bằng quơ-dùng nòng súng thép chỉ đám hoa dại bên vệ đường. Ông cười tiếp :

— Đi chậm nhưng không bỏ công. Hoa trên đỉnh đèo đẹp kỳ lạ, nhất là vào mùa xuân này. Đi như thế mới thưởng thức được hết cái đẹp của mùa xuân.

Quang lự đạn nói nhỏ với tôi là thằng nào cũng sợ toát mồ hôi, có chó nào biết hoa vùi xuân là gì. Hắn chỉ tay lên toán đi sau đang từ từ xuống đèo bảo rằng hoặc may bọn đó có thì giờ biết xuân đã đến. Đúng lúc ấy súng bắt đầu nổ dồn. Địch phục kích. Lập tức khẩu đại liên trong đoàn chúng tôi khai hỏa vào các hốc đá bên kia hồ yểm trợ cho đồng đội. Quang lự đạn xông dậy chạy nhanh lên đèo, vừa hét to :

— Mẹ tổ chúng bây, hồi tao đi ngang sao không giới bắn? Trông thằng Quang này không chạy lên trở lại hả?

Tất cả nằm im, cười. Súng nổ càng ngày càng mạnh. Anh lính quân-dịch lăm lăm :

— Đúng là dân « lự đạn ».

Khi Quang lên đến đỉnh đèo thì tiếng súng ngưng. Mười lăm phút sau gặp lại tôi, hắn lắc đầu mãi. Rồi đoàn xe lên đường. Như tất cả mọi họ ..

Pai đạo thẳng tắp. Nắng trong và sạch, làn khói còn phảng phất như một vệt sữa nhạt trong ly nước lã. Hạnh khách ăn mặc đẹp và bạn bè chờ đón ăn mặc đẹp. Tất cả sạch sẽ đến mức khó chịu. Bên ngoài phi cảng xe hơi bóng lộn tranh nhau chỗ đậu. Tất cả đều không khi nào có một lần qua đèo và không khi nào biết silicose.

Một thằng quen cũ, quần áo thật « chic » với một « đào » thật « chic » gọi tôi nơi cổng. Lối nói chuyện nửa tây nửa ta của bọn nó rất ngứa tai, nhớ 25 tuổi đồng xanh xắn. Nó cho tôi biết là đứa con gái ông ọo đứng cạnh nó rất thích hoa thủy-tiên nên nó phải tốn rất nhiều tiền và công lao để gửi mua loại hoa quý đó tận bên Hồng Kông. Hôm nay, nó ra phi cảng để lấy hoa về. Nó xen hàng trăm lần tiếng xuân về và ết đến trong câu chuyện của nó. Đến câu đề nghị đưa tôi về cũng phản ảnh được tinh thần chuẩn bị và quan tâm đến việc ăn Tết của nó. Tôi đã nắm tay lại. Nhưng tôi chỉ gạt nó sang một bên, leo lên chiếc Buýt trống trải ngồi. Tôi vào thành phố mới mẻ với trí nhớ tràn đầy thẳng bạp ở lại mỏ, vụ nổ, Silicose, đoạn đèo và 25 tuổi đồng xanh xắn.

xuống lấy cát kỳ cọ những nhót. Tôi để khẩu các-bin xuống ngồi lại gần xem. Ông Chuẩn úy ngoắc tôi :

— Cậu cũng phải nằm xuống như số người còn lại. Nguy hiểm đấy, Tụi nó núp đâu đây không chừng.

Tôi chỉ anh làm cá, ông Chuẩn-úy lắc đầu :

— Chỉ có một mình nó mang chữ thọ thật to tôi mới cho ngồi đó. Về phần tôi, cậu đừng phân bì làm gì. Chữ thọ tôi còn to hơn nó nữa.

Tôi nằm xuống, tuân lệnh như một binh sĩ. Mặt trời đang cố gắng xé mây và đẹp dần sương mù lang thang. Mấy bộ chiến phục cũ mèm và đất cát dơ dáy. Mùa xuân độc nhất trên các hoa dại tràn ngập ven đường, chỗ nào có đất. Đoàn quân lên đèo đã mất hút trong sương. Quang-lự-đạn bỏ lại gần chỗ tôi :

truyện ngắn

PHAN TÙNG MAI

rừng lửa rừng xanh và chim phượng

■ tiếp theo trang 43

— Mấy hôm nay anh Hiền đã chợp ngủ được.

Kha ghi Miên lại gần nói sang chuyện khác :

— Giờ phút này là giờ phút của hai ta !

Khi hai người đã khỏa thân, tiếng ho của ai từ bên kia hàng xóm vang lại, tiếng ho róc róc như đom nhượng như có phào ra mùi thuốc hơi ẩm. Kha ôm lấy Miên vào mặt vào mớ tóc nàng, rồi cúi xuống hôn lên má và lên cổ mang như để tránh hình ảnh hơi bám ấy, bàn tay chàng ve vuốt khoảng ngực mềm, mịn, mát, cũng là phần đạo đức của người đàn bà hiền thực ấy thể hiện lên thành xác thịt.

Miên khẽ nói :

— Đề em dậy lấy diaphragme anh, những ngày này có thể trúng.

— Khỏi cần em ạ — môi Kha khẽ hôn tai nàng — tuổi đời đã bắt đầu thấy lạnh, chúng ta cần đứa con, nó sẽ sưởi ấm chúng ta, có thể là nó rồi cũng phải từng trải quãng đường khổ ải ray-rút tương-tự quãng đường bố mẹ nó, các chú các bác nó đã qua, nhưng tất nhiên nó sẽ trưởng thành chứ em.

Lần này chính Miên ghi chặt Kha, bàn tay nàng xoa nhẹ trên khoảng lưng mềm mòng của chồng, giọng nàng thoảng như gió gợn nhưng say đắm vô cùng :

— Anh yêu dấu, em đương ôm khu rừng lau !

Đã từ lâu hình ảnh khu rừng lau của Miên không chỉ ám ảnh Miên, Miên, Kha mà thành một hình ảnh phổ biến trong gia đình Văn Hóa ; Kniet đã một lần phát biểu rất đúng ý chung của toàn thể : « Tất cả đều đi tìm khu rừng lau, ai nấy đều hướng về một khu rừng lau phía trước ! » Kha hôn lên môi Miên và Miên giữ rít lấy thấm thiết... Đồi mới Kha dần dà trở nên mảnh liệt như đôi cánh tay, rõ ràng cả hai chỉ

còn là một, thành-thang thoát ra khỏi vùng diêm sinh ngột thở của trái đất, Miên vui chặt lấy chàng xiêu lệch cả đôi bàn tay hiền nhỏ. « Em ơi, đừng sợ vắng ra khỏi thính không » — Kha nghĩ thầm vậy, và trong niềm hoan lạc cực độ chàng có cảm tưởng nước ái tinh chảy nhễ nhại lên những khuôn mặt phản bội : phản bội lương tri, phản bội giống nòi, phản bội nhân loại... Kha vuốt tóc nàng, và nàng buông lời như người kiệt lực mặc cho dòng thác lũ cuốn đi...

■

Hiền đã ngồi dậy dựa lưng vào thành giường nhìn ra ngoài cửa sổ, lần này bầu trời tối đen, không một vì sao, thư tối đen trong suốt và rất mong manh vì sắp bị bình minh phá vỡ tràn lấn.

« Thiếu gì người ngoài chán ngấy quê hương họ — Hiền nghĩ thầm thế — vì quê hương họ đã rẫy những lửa lọc, bạo tàn, giả trá... Quê hương tôi đương là nạn nhân của lửa lọc, quê hương tôi có lửa lọc ai đâu, cho nên lòng chúng tôi thanh thản ; quê hương chúng tôi đương đặt trên là lửa, có nghĩa là chúng tôi đương nằm trên lò lửa, nhưng lòng quê hương thanh thản, có nghĩa là lòng chúng tôi thanh thản ; buổi sáng nào như hôm nay không khí cũng trong suốt và mát rượi và ngọn lửa đương thiếu đi chúng tôi cũng trở thành trong suốt và mát rượi. Qua ánh lửa đó tôi ghi nhận các chiến sĩ của cả hai bên khi ngã xuống thì máu cũng thấm vào đất mẹ, đúng như ý Lăng nói về thành Việt trong Sơn Khẩu Lớn, tất nhiên chúng ta chết như vậy để lau sáng một cái gì cho đất mẹ, và các anh gục chết, kẻ thì gục nghiêng cổ may lùa sâu vào lỗ mũi, kẻ thì gục sấp cho rặng ngoạm sâu vào đất mẹ. Qua ánh lửa hung bạo đó tôi còn ghi nhận hình ảnh vội vã và âm thầm của bà mẹ bỏ lại bốn đứa con thơ trên hè phố Sài-Gòn, chỉ ôm có đứa nhỏ nhất ra đi, rút ruột mà ra đi vì cái thế mới hi vọng cứu sống chúng. Ngọn lửa bùng cháy rực rỡ... rực rỡ... vì có những chất liệu tinh lọc đó làm nhiên liệu nuôi lửa, ha ha cả dân tộc chúng ta bốc cháy ! »

— Anh vẫn chưa ngủ ư anh ?

Miên đã ra và hỏi Hiền với chút lo lắng trong giọng nói.

Hiền ngàng nhìn khung cửa sổ, không còn một vì sao nào nữa, trời vẫn còn trong giai đoạn tối đậm như mực, nhưng hơi mát của ban mai thật là thăm thẳm, thật là trong suốt, thật là mát rượi, Hiền làm điệu hất đầu như muốn bảo Miên hãy nhìn ra cửa sổ, rồi chàng đáp lời em :

— Cô đừng lo, anh đã ngủ được một giấc, chỉ vừa thức dậy đó thôi.

Miên yên lòng trở vào. Hiền nằm xuống, vẫn hướng về phía cửa sổ tự nhủ thầm : « Bóng tối không xóa nhòa được các vì sao, trái lại nữa, các vì sao chỉ tự xóa nhòa khi bình minh ló rạng. Các vì sao chờ sáng ! »

Khung trời qua cửa sổ còn tối thẫm như mực, Hiền nhắm mắt lại cho hình ảnh chiến sĩ đôi bên gục ngã càng rõ, cho ngọn lửa thiêu đốt quê hương càng hung bạo, càng khốc liệt, cho hình ảnh người mẹ đau khổ để lại lũ con thơ trên hè phố Sài-Gòn càng náo-nùng, kia bà chỉ ôm theo có đứa nhỏ nhất cúi đầu vội vã đi vào rừng lửa đó, và ngọn lửa càng rực màu bi thảm, bà đã làm cho rừng lửa vừa rực rỡ vừa tinh lọc, bà đã thúc đẩy cho rừng lửa đạt tới mức đồng hóa thành hơi mát thắm thắm của ban mai. Thực vậy khi bà vừa ôm đứa con nhỏ bước vào lưng lửa cả cõi đời này biến thành khu rừng lau bốc cháy, khu rừng lau khô xác, khát lửa và gặp lửa bốc cháy tức thì, nhưng kỳ diệu thay khi Hiền bước theo vào rừng lửa rực trời ấy, chàng thấy mình đương đi vào một khu rừng lau khác, bao la hơn, ngút ngàn hơn, xanh muời hơn, vững chắc hơn. Lại còn những con chim phượng nữa, những con phượng hoàng thần thoại cũng sinh ra từ lửa đương vô cánh bay trên khu rừng xanh muời, và những giọt lửa rụng xuống là chái và chúng cất tiếng kêu, những tiếng kêu đầm ấm vì đó chính là hơi lửa được kết tinh thành âm thanh.

■

Nhà Xuất Bản SÁNG TẠO

ĐÃ PHÁT HÀNH :

■ **KHU RỪNG LAU** (quyển ba)

■ **TÌNH YÊU THÁNH HÓA**

(gồm hai tập võ bờ và quỳnh hương)

SẼ PHÁT HÀNH :

■ **CÁT LẦY** của thanh tâm tuyên

của đoàn quốc sĩ

C H I E C xe bám chặt vào mặt đường cổ vượn lên khỏi con dốc. Mặt trời khuất sau rừng cây trước mặt. Nhìn qua kính chắn gió chỉ còn thấy lấp lánh những đốm sáng mờ nhạt xuyên bóng lá. Cảnh vật chìm khuất và lắng đọng vào không gian lớp lớp núi rừng. Những khoảng đồi cỏ vàng ủa nhấp nhô ẩn hiện với từng mảng tím xẫm nhảm nhí do vết cháy dờ dang tạo nên nhức nhối. Cảnh rừng già đặc quánh màu lá giăng ngang chân trời vương mắc. Tôi biết rằng chiếc xe leo hết ngọn dốc này rồi sẽ xuôi qua một thị trấn nhỏ, rồi đến ngã ba có cây trụ phân ranh, là nơi tôi định đến. Nếu chậm lắm chỉ mười lăm phút nữa, tôi có thể thoát khỏi sự dồn nén bức bối của chuyến xe áp Tết. Trong gần 200 cây số đường trường gò bó thân xác với bao nỗi bức dọc, với hơi nóng của máy xe dồn lại, với tiếng chửi thề lâu bấu của người tài xế mỗi lúc gặp quãng đường xấu hoặc bị xe nhà binh ép khi qua mặt và nhất là cô gái ngồi bên cứ tựa đầu vào vai tôi ngủ gật. Tôi đã có những cử động tỏ ý phản đối. Mỗi lần, cô đều gượng cười xin lỗi nhưng chỉ lát sau, đầu cô lại ngã chúi một bên vai, chiếc khăn tay vắt ngang mặt chừa lại đôi môi hé mở để lộ mấy chiếc răng bít vàng uốn thanh hình trái tim to xanh đỏ như nhỡ. Cô gái chắc đã quen thuộc với con đường này lắm. Tôi để ý cô ta từ lúc mới lên xe với những kiện hàng công kênh. Cô cười nói ồn tênh với tài xế và lái xe như chỗ thân tình. Lúc cô tới bên, xe đã đến giờ khởi hành. Lòng xe chật cứng không còn khe hở. Anh lơ nhây chồm chồm ở hai hông nhón nhac anin vào để may ra có chỗ được một chỗ nào hay không. Vô ích. Anna của người xuống lắc đầu thất vọng. Cô gái chưa chịu thua chạy ra phía người tài xế đang ngồi cổ dốc ngược ly cà phê vào miệng. Cô gái đập tay vào lưng anh ta — Nè, sao bay giờ? Người tài xế giật mình quay lại — Ủa, ngược hả? Chứ sao, hàng Tết mà. Cô gái cười lằng; liếc đôi mắt sắc như dao xoay vào mặt bác tài — Lại coi. Hắn đưa chiếc ly cho thẳng bé đứng gần đây — B... mẹ, cầm hộ tao mấy — Rồi nắm tay cô gái kéo đến bên chiếc xe. Hắn co hai cánh tay gân guộc đu mình nhìn vào trong xe. Nhưng hắn vội quay mặt ra — Trời, trời, trời, xe ngày Tết đông thế này, trên nóng, dưới nóng, giữa nóng mà bà con cô bác không tương tình lại còn « tha bậy », chịu sao nổi? Tôi ngồi hàng trước, thoáng gió nên không thấy gì. Bà Thiên Thanh vậy, nó chạy sau chút thôi. — Không, Thiên Thanh chạy chậm như rùa, nó bỏ cho tôi kiếp nào, hàng Tết mà. Người tài xế ngằn ngừ suy nghĩ, rồi hắn tiến đến phía tôi nhe răng hàm răng trắng ớn cười — Thầy Hai, cảm phiền sích dzô

bên trông một chút, cho cô Ba ngồi ghé một quãng. Lên tới Biên Hòa có người xuống thầy Hai lại thanh thoi mà. Thông cảm, thông cảm. Chẳng kịp đề tôi trả lời, hắn cứ ấn cô gái lên ngồi đại. Lẽ dĩ nhiên tôi phản đối, ông lão ngồi kế bên cũng la inh ỏi. Ông lão đưa bàn tay lên nóc xe phân bua: — Muốn chết ngộp hết hả? Nè, hừ hết cả đồ của tôi rồi. Còn chỗ đâu mà sích dzô với sích ra. Người tài xế vẫn ngửa mặt cười hênh hếch — Thôi mà, cô bác thông cảm. Lợi

im. Chòm râu hoa râm khể rung lên một chút rồi thôi.

Chiếc xe rời bến bỏ lại ồn ào. Qua khỏi thành phố xe lao vun vút. Gió thổi mát rượi. Chỗ ngồi không còn khó chịu tức tối như lúc ở bến, tuy vẫn chật không thể cử động được. Tôi mong đến Biên Hòa có người xuống để thoải mái hơn, nhưng xe chạy ngả xa lộ phóng nhanh không ngừng đầu cả. Mỗi cây số qua đi tôi cảm thấy như với bức hội. Trong lòng xe im dần lời chuyện trò và giọng than van về đất đỏ. Từng



dụng thời cơ, cô gái lách nhanh lên xe, ngồi phịch lên đùi tôi. Cô gái thuộc loại nhỏ nhắn nhưng chắc nịch. Bực quá, tôi cố nén giận: — Muốn lên thì lên, nhưng đề tôi ngồi ngoài. — Cô Ba sích dzô trông đi, êm rồi. Người tài xế cười hí hã cho tay vuốt nhẹ vào má cô gái. Cô gái khom người trườn vào. Màu đen lánh của chiếc quần sa-teng nổi gồ lên vệt qua mặt tôi như bóng đêm. Tôi bị ấn sát vào thành xe không còn cựa quậy gì được nữa. Tôi liếc nhìn sang phía ông lão xem phản ứng ra sao. Ông ngồi

cặp mắt lim dim mệt mỏi. Tiếng máy xe nổ đều đều như con vật đang độ sung sức. Bên vai trái tôi bỗng nặng. Mùi dầu dừa thoang thoang. Thấy khó chịu tôi định cựa mình nhưng lại thôi. Tôi liếc nhìn. Cô gái đã ngủ gục trên vai tôi. Ông lão kế bên, một tay nắm chặt gờ đỡ một tay đề lên đùi cô gái, đầu dựa vào khung ghế mắt nhắm nghiền. Những sợi râu hoa râm gió thổi hất ngược che kín cả những đường nhăn chạy dài hai bên mép. Trong phút ấy, tự nhiên tôi thấy ông lão trẻ ra. Tôi cũng muốn ▶

chịu đựng lâu, thật lâu những giây phút này nhưng chiếc vai như tê bại hẳn đi. Không đứng được, tôi hất mạnh. Cô gái choàng dậy, có lẽ do phản ứng, cho tay gạt nhanh vật gì vướng vấp trên đùi mình. Ông lão cũng bừng tỉnh, nét mặt rần rúm ngơ ngác, đưa bàn tay nổi chằng chịt đường gân lên cao cao những sợi râu rối bời. Cô gái móc túi áo lấy chiếc khăn tay nhỏ sù màu đỏ chói phủi phủi trên bắp đùi rồi đưa lên che ngang mặt. Cô khẽ xin lỗi tôi trong cuống họng với nụ cười gượng gạo. Nhưng chỉ lát sau, cảnh cũ lại tái diễn. Xe chạy qua nhiều trạm có ngừng để trình giấy tờ và nhận thêm người vật thay vì trút xuống bớt. Mỗi lần tiếng thắng rít ken két, tôi có cảm tưởng như chiếc xe bị lún sâu xuống mặt đường và dừng lại vĩnh viễn ở đó. Đề quên đường dài tôi có gọi trong tiềm thức những dấu vết tuổi trẻ với hình ảnh Loan, với vóc dáng của Hào, và Phượng đang chờ đợi tôi ở cây trụ đá phân ranh phía cuối thị trấn đàng kia. Mỗi cây số qua đi, như với nhẹ phiền muộn. Tết này, tôi nhất định rời bỏ những khuôn mặt trơ trên vì quá quen thuộc, với đám mê già tạo trong mỗi kích thước thành phố để tìm một cơn gió lạnh, một nét hồn nhiên của đất trời chuyển động. Tôi sẽ chạy nhảy tung tăng như con chim non trên đồng cỏ bát ngát với hoa lau dào dạt. Tôi sẽ cùng Hào và Phượng đi tìm mùa xuân

trong kỷ niệm. Tôi sẽ tạo nên những hình ảnh linh động với ước mơ thoải mái. Tôi nguyện sẽ xóa mờ hết đường cong dĩ vãng và xua đuổi nỗi mệt mỏi thịt da cùng phần nộ tràn đầy. Không hiểu sao cứ mỗi lần nhìn thấy sắc diện thành phố đổi thay với nét sinh hoạt chạy dài trên vỉa hè Đại lộ tự nhiên trong tôi có sự day dứt lạ kỳ. Tôi rất sợ cuộc sống, một cuộc sống sốc nổi trôi lều bều như lớp vầng bản trong vũng lầy. Nhiều lần tôi muốn thoát ra, bứt đi như một con chim trời tung cánh tít trời cao, không ràng buộc, không sót thương, không cả đám mê, hồn tử. Cứ mỗi lần tôi sắp bay đi thì Loan lại giăng chiếc lưới úp chụp lấy linh hồn tôi với từng ngón nghen ngào với môi cười héo hắt. Loan là tấm lụa quý quăn chặt lấy linh hồn tôi, làm rã băng ý nghĩ. Tôi không nhớ hũy hoại Loan bằng bất cứ hình thức nào, dù tôi biết chỉ một phút mất thăng bằng nào đó, tôi có thể xé tan, vỡ nhàu tấm lụa — cả thể xác lẫn tình yêu — quăng vào xọt rác. Tôi có mặc cảm như bị giam cùng trong ngục tù của vòng tay ân ái. Do đấy nhiều lúc tôi ôm Loan và o lóng mà tưởng mình ôm xác chết. Không phải tôi đã ghê tởm tình yêu đến độ đó, từ buổi thoát thai tới nay tôi đã phải sống và phải đón nhận về phần mình nhiều lo sợ, hồi hộp do cuộc sống gửi tặng. Thời gian đi, màu thời gian xám ngắt lẽ thê giăng mắc tiếp nối trong đợi chờ và hy

vọng. Nỗi ước mơ của tuổi trẻ bao giờ chẳng thắm thiết quá đáng. Một vườn hoa thơm ngát với những cánh bướm dập chồn múa lượn trong tâm tư, trong từng niềm khắc khoải với tràn đầy khát vọng. Hình ảnh mùa xuân, một mùa xuân nào đó đã bừng cháy trong tôi và lụi tàn khoảnh khắc. Tôi đã mang ý niệm băng liêu của tuổi trẻ, đã làm khổ Loan trong mỗi ý nghĩ bất ngờ. Sự bứt đi của tôi hôm nay, được coi như hành động tạm thời. Nhưng Loan, với những ích kỷ của kẻ đang yêu, chắc gì đã hiểu nổi. Mỗi lần nghĩ tới sự căm thù thân phận, tôi lại nhớ đến Hào. Bữa nọ, Hào đến tìm tôi và rủ lên sống ở vùng đất mới. Tôi nghĩ, hoàn cảnh và nếp sống của tôi không thể như Hào. Hào bỏ thành phố ra đi đem theo Phượng và sẵn có cơ sở an nghỉ do cha mẹ để lại. Chứ tôi nào có gì ngoài sự đam mê chán mỗi ở mỗi ô vuông cách trở. Tôi do dự không trả lời ngay với Hào về đề nghị đó vì tôi không muốn bắt chước hay a vào cuộc sống của kẻ khác như miếng mồi vạ. Hào nhún mày nhìn tôi bức bối: — Ở thành phố mãi hỏng người ra. Cậu thấy không? Cuộc sống thành phố với những ước lệ, với ty tiện, với từng hố ngăn cách trùng điệp, với giam hãm miên tục. Thân phận con người phải hướng theo một định luật hầu như bất di bất dịch. Này nhé, lúc sơ sinh bị tù trong nôi, đến tuổi đi học bị tù trong lớp, lúc thành người đi làm, bị tù trong bàn giấy, lúc đi lính bị tù trong kỷ

Ảnh Viên VIÊN KÍNH

DO ĐÌNH - TIẾN - MẬU ĐIỀU KHIỂN

277, đường PHAN-ĐÌNH-PHÙNG - SAIGON



Một hiệu ảnh tân tiến luôn luôn
cố gắng làm vừa lòng mọi lớp tuổi

luật, mỗi đêm bị tù trên mặt giường, suy tư bị tù trong công thức, rồi chết bị tù trong nấm mồ. Có phút nào cậu cảm thấy như thế không? Tôi nói với Hào rằng, tôi biết từ lâu rồi, nhưng tôi vẫn chấp nhận, cúi đầu chấp nhận như chấp nhận định mệnh, tuy rằng định mệnh đối với tôi chỉ là may rủi. Cũng như tôi biết tôi và bao nhiêu đứa cùng tuổi sinh ra trong chiến tranh, mới đẻ ra đã chui vào hầm trú ẩn, đã phải phiêu dạt rúi rừng chạy giặc. Có đứa chết mà chưa ý thức được thế nào là sống. Có đứa như tôi, như Hào, có đứa đi buôn, đi lính, làm ma cà bông. Chúng tôi nhớn lên với bao sự lo sợ mệt mỏi. Thực ra chưa bao giờ chúng tôi được hưởng một mùa xuân với môi cười trợn vẹn. Chúng tôi vật vờ. Chúng tôi nguyên rữa, sau cùng cuộc đời xé nát và tã h rời chúng tôi thành những mảnh vụn. Chúng tôi đang sống trong nỗi mong tung của sa mạc đầy đặc không chân trời. Cái chân trời xa thăm mênh mông của ước vọng bị những gờ tường cao chắn lối, bị những thước đại lộ quân chân và tình yêu bùng mắt Hào có biết đâu, khi hần lên lớp tôi về ý thức cuộc sống, chính hần cũng đang bị tù trong vòng tay của Phụng. Phụng không mang dấu tích của cái đẹp hôm nay. Phụng nhu mì sợ sệt đàn ông trước khi lấy Hào. Phụng là con một công chức già; xếp cũ của tôi. Mấy năm trước tôi làm việc dưới quyền cụ Dương, thành thực tôi bực mình lắm. Cụ khe khắt soi mói chẳng những việc công mà cả đến việc tư của tôi nữa. Cụ vẫn thường chê – Các cậu con trai thời này hỏng hết. Cứ đi chơi đêm cho lắm, đến sở vừa làm vừa ngủ, mó đầu nhảm đo. Bằng tuổi cậu, tôi đã có hai con rồi đấy! Cụ lầm bầm gắt gỏng đúng tính nết của ông chủ coi, hể gặp mặt tôi là chữ sự hư hỏng của tuổi trẻ, còn trông mong gì được nữa. Tôi nghĩ các người già đều giống nhau. Những người cùng sở, nhất là bác tùy phái, trong lúc rối rai tán dóc, cho tôi biết con gái cụ xếp đẹp lắm. Thầy ký xin làm rể quách, vừa yên

thân vừa được vợ. Tôi chỉ cười xòa như chuyện đùa. Đến một buổi, tôi đang cúi mũi vào tập hồ sơ thì bác tùy phái cho biết cụ xếp gọi. Việc này hiếm xảy ra. Tôi lo ngại có chuyện gì. Vào đến nơi, cụ Dương bỏ cặp kính trắng xuống mặt bàn, nhếch mép cười, cái cười bao dung khác hẳn với mọi ngày. Tôi yên tâm. Chuyện công việc một lát rồi cụ Dương mời tôi chiều đến ăn cơm. Tôi định từ chối, sợ mất lòng; đành nhận lời. Bữa cơm chiều hôm đó chỉ có tôi và cụ. Lúc đang ăn có tiếng gõ cửa gấp. Một màu tím Huế bay ngang qua mặt. Cụ Dương dứt vội miếng thịt gà vào mồm, hỏi – Ai đấy, Phụng? Cánh cửa mở ra. Bác tùy phái thập thò bên ngoài. Bầm cụ có công văn thượng khẩn – Mang vào đây – Trong lúc cụ Dương đọc công văn, tôi liếc nhìn màu áo tím mang tên Phụng. Người tùy phái đứng im như khúc gỗ nhưng tôi biết bác đương nghĩ gì. Phụng trở nhanh vào như lúc ra. Tôi chỉ ghi nhận được những nét chính: Tầm cao vừa phải, da trắng, ngực nở, hông to.

Từ buổi chiều nhìn thấy tôi ở nhà cụ Dương, bác tùy phái gặp tôi đâu là cười miến chí. Tôi thấy khó chịu lạ. Tôi còn đến ăn cơm tại nhà cụ Dương những lần khác. Tôi có nhiều dịp nói chuyện với Phụng. Phụng không phải là mẫu đàn bà tôi mê. Phụng chẳng biết tý gì ngoài bố mẹ, anh em. Tôi còn trẻ, cần tìm cái gì khác để vui lấp khoảng trống của thời gian, để quên đi đau buồn cuộc sống. Tôi tìm Loan – Loan không đẹp bằng Phụng nhưng biết sống và dám đam mê, tuy sự đam mê không thoát ra ngoài ý nghĩ, bám víu thật chặt lấy mọi người đàn ông. Trong những câu chuyện trao đổi về sau giữa tôi và cụ Dương như có cái gì sượng sần. Vòng lười cụ giảng ra tôi cố tránh. Để dứt khoát, tôi đem Hào đến. Hào vừa đồ kỹ sư, nó là thằng bạn mang nhiều triết lý lăm chằm trong đầu Hào có dáng người cục mịch hơi quê một chút. Tôi giới thiệu Hào

với cụ Dương và Phụng. Nhìn thấy Phụng, Hào chịu ngay. Phụng không tỏ thái độ gì. Cụ Dương lạnh nhạt. Ít lâu sau tôi xin thôi việc làm nghề khác. Tôi chán ngấy động tác đứt chân gặm bàn. Cụ Dương có ý giận. Tôi tin bây giờ gặp lại, cụ sẽ cảm ơn tôi nhiều. Nhưng chắc chẳng bao giờ. Tôi chỉ được tin cụ qua Phụng – mà Phụng, tôi biết, năng nghĩ gì về ông bố già và tôi rồi.

Ấy đấy, cuộc đời cứ hiện diện như thế đó. Tôi trườn mình như ngọn gió lướt trên từng mốc bi thảm cùng hình ảnh Loan với sự níu kéo ích kỷ và dành chiếm. Hôm trước lại tìm Loan, nàng khoe tôi chiếc áo mới. Loan rủ tôi đi khiêu vũ tất niên do sinh viên tổ chức. Tôi bảo Loan mặc thử coi. Loan không ngại ngần cởi ngay chiếc áo cánh trước mặt tôi. Chiếc nịt ngực màu đen nhô cao bó sát lấy thân hình nàng như hai ngôi cổ mộ. Tôi nhướng mắt. Loan vươn tay lồng vào màu nước biển óng ánh dưới ánh sáng. Ở góc trái tà áo có thêu đóa phong lan trắng ngần với vài nhánh lá mong manh vươn lên tỏa xuống như những dòng lệ. Cái khuy xong, Loan xoay người vòng tròn cho tôi ngắm. Chiếc áo may thật khéo. Tôi chỉ phàn nàn cái eo thắt quá làm mất đi dáng mềm mại và xuôi chảy của thân hình. Loan cãi – Còn con gái bụng phải nhỏ chứ. Lấy chồng đẻ con, nó to ra là vừa. Anh không thấy con Yến sao? Mới đẻ có một lứa mà bụng nó đã tròn vo như lưng trống – chán chết! Tôi không nói, cúi đầu nghĩ đến cái bụng của Yến với thói thúc thềm muốn. Thế nào anh. Tối thứ sáu này anh đi dự với Loan nhé! Tôi vờ không nghe thấy, cho tay cầm tờ báo trên bàn nước, đọc to một tin chiến sự với bao nhiêu người chết, bị thương và mất tích. Loan có vẻ bực. Nàng gieo mạnh người xuống cạnh tôi, giọng dẫn dỗi. Em hỏi anh có đi dự dạ hội khiêu vũ tất niên không, chứ em đâu có hỏi anh về chiến tranh. Chiến tranh thì ngày nào mà chả thế! Tôi nghĩ Loan

Quý Bạn đang thắc mắc về :

- TRANG TRÍ
- TIỆN NGHI
- MÀU SẮC
- TRUNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại :

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beaubeis

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

đã nói đúng, chiến tranh ngày nào mà chả thế, từ mấy chục năm rồi nó vẫn hiện diện như một hình phạt quá đáng đối với thế hệ chúng tôi. Ừ, để xem đã. Nói xong tôi đứng dậy đi ra phía cửa sổ. Vòm trời ngoài đen kịt. Chỉ còn mấy ngày nữa là mùa xuân mà nào tôi có cảm thấy gì ngoài cái oi bức từ trong phát ra và từ bốn phía đổ lại. Sau gáy tôi nóng ran vì hơi thở của Loan — Anh sao thế? Một. Tôi buồng lửng câu trả lời ngắn ngủi. Loan áp má vào môi tôi. Mùi thơm quen thuộc gây gây. Tôi xiết chặt Loan trong vòng môi thồn thừ. Tiếng máy xe bỗng rú lên ăng ắc. Người tài xế thắng gấp. Chiếc xe vừa ngừng lại, tôi nhìn thấy làn khói trắng đục tỏa nhanh từ đầu mũi xe vươn lên không gian lúc này đã ngả tím. Chiếc xe đậu ngay đầu con dốc. Anh lơ từ nóc xe tụt nhanh xuống, mở cửa sau lái ra hai khối gỗ vuông to. Anh ta quăng nhanh vào bánh sau một khối và chạy về phía trước vém mạnh khối còn lại để chèn bánh. Anh lơ nhảy phóc lên cang chắn bùn mở nắp « ca bô ». Tiếng hơi phun phì phì báo cho biết nước bị sôi. Hành khách nhón nhác. Cô gái nắm vào cánh tay tôi chồm ra phía trước hỏi người tài xế — Gì thế? Đ... mẹ sôi thùng nước rồi, lại sinh tật. Người tài xế không nhìn cô gái, mở cửa nhảy xuống đường, vòng nhanh đến mũi xe. Ông lão vươn vai, thở dài sườn sượt. Tôi không đoán được tiếng thở dài ấy có nghĩa tiếc hay tức. Phía sau đã có vài người xuống. Họ rẽ ngang vào hai bên lề cỏ. Đàn ông đứng dặng chân, đàn bà tìm chỗ khuất ngồi xụp xuống. Tôi rời khỏi xe Hai chân như tê dại. Tôi phải rún lên rún xuống mấy cái cho đỡ mỏi. Cô gái nhìn tôi cười nhón nhón.

Da mặt cô lẩn vào màu chiều chỉ còn hàm răng và đôi mắt. Tôi nhìn lên nóc xe tìm hành trang. Không thấy đâu hết. Chắc nó bị đè bẹp dưới những kiện hàng xếp ngồn ngang chẳng giầy thừng ngang dọc. Đến đầu xe tôi nhướn chân nhìn vào. Tôi không thấy gì ngoài một khối thép đen sì và giầy điện loảng ngoảng. Người tài xế gục đầu hẳn vào giàn máy. Người lơ xe cầm lăm lăm túi đồ sửa. Những tiếng « ừ » thoát ra để lấy đà tay vặn ốc. Người tài xế chửi như nói chuyện. Tôi nghĩ đến Hào và Phượng đang bồn chồn chờ tôi ở cái trụ phân ranh cuối thị trấn. Có tiếng bốp còi inh ỏi từ xa — chiếc xe màu xanh leo dốc hục hặc — Chỉ một thoáng nó đã đến gần rồi vụt qua bốp còi khiêu khích. Tôi nhìn rõ chữ Thiên Thanh ở bên hông. Tôi chắc cô gái cũng nhìn thấy, miệng cô lấp bấp điều gì không nghe rõ.

Sau một lúc sửa chữa, anh lơ nghiêng cái « can » nhà binh đổ nước vào thùng giải nhiệt. Dòng nước trong vắt phản chiếu lấp lánh như thủy ngân tung tóe. Người tài xế chùi vội bàn tay đầy dầu mỡ vào chiếc khăn lau bàn rồi khum lại hứng nước vỗ vào mặt, xong ra lệnh — Chú lên « đê » coi. Anh lơ ngoan ngoãn bỏ cái « can » nước xuống, vòng phía sau người tài xế rún người lên xe. Tiếng máy nổ ăng ắc, ăng ắc. Đ. mẹ, thôi. Người tài xế lại cúi đầu vào giàn máy, lại vặn, lại chùi hết « bu. gi » đến « vít » mà xe vẫn không nổ. Bóng chiều đỏ mỗi lúc một mau. Thấy đường không còn xa, tôi nói với anh lơ lấy đèn hành trang để tôi đi trước. Anh ta chắc lưỡng lự ý ngăn ngại, nhưng sau cũng uể oải trèo lên mở giầy thừng. Chiếc va ly bằng da mỏng bị đè nặng, rúm ró như chiếc bị rách. Mọi người nhìn

tôi ngơ ngác. Cô gái có sắc buồn. Xuống đến lưng chừng dốc, tôi nhìn thấy ánh đèn thị trấn phía xa lấp lánh như chùm sao dạ hội. Tôi nhớ đến Loan và không khí vũ trường gục mặt. Tôi nghĩ đến sự bùng nổ của thành phố đón xuân trong tưởng tượng. Trước mặt tôi lớn sừng sững mống phủ kín sự vật. Gió thổi luồn hơi lạnh chạy sâu vào da thịt. Cái lạnh làm cho thần trí nở nang. Tôi thở mạnh từng hơi thở như cổ chửa đựng càng nhiều hơi lạnh trong ngực càng tốt. Ánh đèn thị trấn mỗi lúc sáng ngời. Một trại binh lừng lững hiện mờ ảo trong sa mù như ảo ảnh. Tôi bước đi từng bàn chân dài rộng trên mặt nhựa đen nhánh. Chưa bao giờ tôi thấy rõ thân phận tôi như lúc này. Trong cái mênh mông của không gian, trong hơi sương ẩm ướt đang vây phủ tôi như ấp ủ một sinh vật nhỏ bé. Tôi biết núi rừng và bao nhiêu đe dọa đang ẩn nấp sau tầm nhìn này, cũng như mùa xuân đang hình thành quanh tôi qua hơi gió tôi thở. Tôi cảm thấy vạn vật đang chuyển mình trong mạch máu, trên mỗi lỗ chân lông. Chưa bao giờ thể xác tôi lại nhẹ nhàng đến thế, tưởng có thể bay lên được. Tôi biết, mới chỉ ở độ cao trên 600 thước cách mặt biển.

Tiếng máy xe nổ từ đầu dốc đổ lại. Vệt đèn pha chiếu dài hun hút. Qua ánh đèn tôi nhìn rõ từng sợi mưa nhỏ đổ xiên xiên theo gió. Tiếng xe rồ qua với hồi còi rộn rã. Tôi đi sát vào địa cỏ quay mặt ra. Một mái tóc nhỏ khỏi lòng xe với hàm răng trắng ớn. Chiếc mũ xoa nhỏ xiu bay phất phới trong hơi sương rồi mất hút vào bóng đêm.

Tôi nghĩ đến cuộc đời và những mùa xuân đã qua như ảo ảnh.

TẠ TÝ

QUÀ XUÂN

— Này, em gái của chị cầm xếp hàng này xem có vừa ý không? Chà! da em trắng mà mặc áo màu hồng tươi, hàng trơn và láng thì hợp bất bao?

Hồng cầm xếp hàng áp vào ngực nghe mát rượi, mùi hàng mới thơm phướn, Hồng cảm thấy sung sướng mỉm cười, nói:

— ... Mùa Xuân, tên Hồng lại mặc áo màu hồng... Ồ! chị tặng quà cho em ý-nhị quá. — ... Chị Lan của em cưng em quá...!

— Không cưng sao được, em gái của chị học giỏi nè, ngoan ngoãn nè, lại trở mã lắm rồi nè. Còn có 1 tháng nữa thì 18 tuổi mà không sẵn sóc sao được? ...

Hồng bẽn lèn... Lan tiếp:

— Còn món quà này nữa, một món quà đặc-biệt, nhưng chị đừng biết món gì?

— ... Đới giày!

— Không phải.

— ... Cái khăn!

— Không phải.

— ... Cái bóp!

— Cũng không phải nốt. Những cái em nói đó chị mới sắm cho em vài tháng nay vẫn còn mới, đẹp, sắm thêm làm gì cho phí.

— Vậy thì món gì... thôi, xin hàng... hồng biết đó...

— Một món không đắt mà rất quý, rất cần đối với em hiện giờ đã chuẩn-bị mừng xuân... Đây này... (Lan cầm lo le mà không mở giấy gói ra).

— Món gì thì chị cho em xem... chứ chị khen dẻo-dẻo mà cứ cầm lo le hoài... Trời ơi! em sốt ruột lắm rồi nè!...

— Thì đây (Lan vừa trao vừa mở giấy gói ra).

— Trời ơi! Crème Thorakao.

— Ừ, Crème Thorakao...

Lan cầm ngắm-nghía, đặc ý tươi cười:

— Em nghe mấy con bạn nó khen lắm mà chưa có dịp dùng. Ồ mà nghe nói: Crème Thorakao có 3 thứ dành cho da khô, da nhờn, da thường khác nhau, vậy chị có chọn đúng thứ cho da khô của em không?

— Đúng. Có đề chữ « dành cho da khô » phía dưới đó.

— Crème Thorakao dùng trị những chứng gì chị cắt nghĩa hết cho em nghe đi...

— À, Crème Thorakao là một mỹ-phẩm sáng chế ở Việt-Nam gồm nhiều chất thuốc hợp với khí-hậu Đông - Phương. Thuốc này thấm vào da mau lẹ, có đặc-tính làm cho da tươi thắm, hết khô, nhăn, tàn-nhang, vết nám, mụn, sần, quầng đỏ. Đặc biệt là thoa kem này ra nắng không bắt nắng... À, Crème Thorakao còn thay thế cho phấn đề trang điểm giản-dị như: lúc đi học, đi chơi nữa em ạ...

— Ồ, vậy thì hợp với da mặt em quá hở chị?

— Thì chị đã nhận xét và chọn lọc rồi mới mua làm quà tặng em đó chứ.

— Vậy thì món quà này trở thành món quà quý nhất của em mùa Xuân năm nay rồi.

— Chứ sao?... Tết này em sẽ là bà « Tiên »

PHƯƠNG-CHI



TÍN NGHĨA NGÂN HÀNG

Hội nặc danh vốn 50.000.000đ.

Trụ sở : 50, Bến Chương Dương — SAIGON

ĐIỆN THOẠI : 20.153 — 20.154

Địa chỉ điện tín TINHABANK

- MỘT NGÂN HÀNG TƯ NHÂN VỚI SỐ VỐN HOÀN TOÀN VIỆT-NAM
- CÔNG VIỆC NHANH CHÓNG, KÍN ĐÁO

Kính chúc Quý vị
MỘT NĂM HẠNH PHÚC VÀ THỊNH VƯỢNG
 với

- TIỀN BẠC DỒI DÀO
- KINH DOANH THÀNH TỰU
- KINH TẾ PHÁT TRIỂN.

BẠN VÀ THÙ

• LÝ HOÀNG PHONG

A I đấy.
— Tôi.
— Tôi là ai.
— Một người bạn.

— Ai có việc gì đến khuya khoắt thế.
— Hữu đấy phải không ?
— Vâng, tôi đây. Ông là ai ?
— Bằng đây. Mở cửa cho tôi.

Ở trong im lặng. Một phút sau, cánh cửa hé mở dần. Bóng đen ở ngoài bước vào. Cánh cửa đóng lại. Hai người nhìn nhau. Bốn cánh tay cùng cầm lấy nhau.
— Trời, cậu đấy à, tôi không ngờ được. Hữu nói, bóp mạnh cánh tay bạn. Cậu ngồi xuống đây.

Hữu kéo bạn ngồi xuống ghế, hẳn cũng ngồi xuống trước mặt. Hai người nhìn nhau. Bằng mặc một áo cụt và một quần dài đen, chân đi dép cao su đen, đầu trần. Hắn nhìn thẳng vào mặt Hữu, lập nghiêm nói :

— Không ai biết tôi đến đây, cậu đừng sợ. Tôi rất cẩn thận.
— Cậu về đây hồi nào ?
— Tôi về đã ba năm.
— Ba năm.
— Vâng, ba năm rồi.
— Cậu ở đâu ?

— Trong rừng, không xa đây lắm.
Hữu đứng dậy, đến bàn nước, đưa lại một tách trà :

— Thế mà đã hơn mười năm rồi nhỉ, từ ngày cậu ra đi. Trông cậu già đi nhiều.
— Gì mà không già. Sống kham khổ mãi.

— Cậu khá hơn tôi. Nhưng trông không còn tinh anh như trước.

— Tôi già rồi cậu ơi. Tôi cảm thấy già lắm rồi.

Bằng hớp một ngụm trà :

— Tôi không có nhiều thì giờ. Tôi muốn nhờ cậu một việc. Tôi thiếu thốn nhiều, tôi cần một ít tiền, cậu cho tôi mượn năm trăm bạc.

Hữu đi đến tủ, trở lại, đưa ra tờ giấy năm trăm. Bằng cầm lấy đút vào túi áo trên, đưa cho Hữu một tờ giấy :

— Đây là giấy tôi mượn tiền cậu.
— Giữa cậu với tôi, cậu nhớ là đủ.
— Không, chính phủ sẽ trả cho cậu.
— Tôi không thể có hơn, nhưng cậu khỏi lo chuyện trả.

— Cám ơn cậu, tôi phải đi ngay, cậu không được nói với ai tôi đến đây.

Bằng dơ tay, Hữu nắm chặt lấy :

— Tôi quên hỏi cậu, bây giờ cậu làm gì ?

— Dịch vận, mai sẽ nói chuyện.

Bằng rời tay bạn, mở cửa biển đi trong đêm tối.

— Ai đấy ?

— Bằng đây.

Cánh cửa mở. Bóng đen lén nhanh vào. Bằng nói :

— Cậu yên tâm không ai thấy tôi.

Hai người ngồi xuống ghế. Hữu nhìn chiếc đồng hồ đánh thức đặt trên bàn thờ giữa nhà. Một giờ sáng.

— Hôm qua, cậu cũng đến vào giờ này.

— Đúng vậy. Tôi làm việc rất đúng giờ.

— Làm việc !

— Cậu tưởng tôi đi chơi sao.

Bằng đứng dậy, mở cửa, trở vào, mang theo một hộp gỗ, đặt xuống nền nhà giữa hai người. Hắn ngồi xuống, chăm chú nhìn Hữu :

— Đây là một trái mìn. Tôi được lệnh trên giao phó cho cậu một công tác quan trọng. Năm ngày nữa, quận trưởng sẽ triệu tập một buổi họp lớn tại quận. Cậu sẽ đặt trái mìn này ở văn phòng giữa hội nghị. Trái mìn nổ đúng lúc buổi họp bắt đầu. Ngay lúc đó bộ đội sẽ tấn công chiếm lấy quận.

Hữu tái mặt, nhìn Bằng giận dữ, dần giận :

— Hôm trước tôi tiếp cậu như một người bạn. Tại sao cậu tưởng tôi có thể nhận làm cho cậu một việc như thế ?

Bằng thân nhiên, nhìn thẳng xuống cái hộp gỗ trên nền nhà, hẳn chậm rãi :

— Tại sao ? Tại vì cậu phải làm. Nếu không, cậu sẽ bị nguy hại đến tính mệnh. Lệnh trên như thế. Tôi chỉ làm theo lệnh trên.

— Bằng, cậu có thể giết tôi được sao ?

— Tôi không giết cậu. Nhưng người ta sắp giết cậu nếu cậu từ chối.

— Nhưng tại sao cậu lại lựa chọn tôi.

— Tại vì cậu là bạn của tôi.

— Bạn, bây giờ cậu còn có thể nói chuyện bè bạn được nữa à. Tôi không là bạn với cậu nữa.

— Cậu tưởng tôi tự ý đến đây với cậu. Không. Cấp trên ra lệnh tôi đến đây, vì họ biết cậu là bạn của tôi.

— Cậu hãy trả lời với họ. Họ muốn giết tôi thì cứ giết, tôi không làm chuyện đó đâu.

Một phút im lặng. Lá rụng ngoài vườn như tiếng chân bước nhẹ.

— Cậu quyết định như vậy sao.

— Tôi đã nói với cậu.

— Cậu không thương vợ con sao ?

Hữu ngừng đầu lên :

— Cậu biết tôi có vợ con.

Bằng mỉm cười :

— Tôi có đủ tài liệu. Cậu lấy vợ cách đây bảy năm. Vợ cậu tên gì, tuổi gì, ở đâu, tôi biết. Cậu đã có hai con. Đứa con gái đầu lên sáu đã đi học. Đứa con trai thứ lên bốn. Cậu đi làm đã tám năm nay. Mấy năm đầu lấy vợ, vợ cậu ở đây với cậu. Có được hai đứa con cậu đưa vợ con về làng sống với bà ngoại bây giờ. Vợ cậu có mấy mẫu vườn ở đó cần phải trông nom. Cậu là một người cha, một công chức gương mẫu. Cậu được anh em chúng bạn tín nhiệm. Cậu yêu vợ, thương con. Cậu không lãng phí, cần cù yên phận làm ăn. Cậu là người kín đáo, và thận trọng...

— Gì nữa, cậu cứ nói tiếp.

— Cậu ở đây một mình. Cha mẹ cậu đã mất cả rồi. Sau buổi làm, cậu ăn cơm ở tiệm và cậu về nhà. Cậu không chơi bời, cậu ham đọc sách, cậu ít bạn bè.

— Cậu nói hết đi.

— Sau cùng, cậu vẫn là con người tình cảm. Hôm qua tôi mượn tiền cậu, không phải tôi thiếu đâu. Tôi chỉ muốn thử cậu. Tôi biết cậu nghèo, không có gì. Cậu không thể chết được. Cậu để vợ con cho ai. Cậu phải sống. Cậu là người độc nhất có thể làm việc này. Tôi

đã giữ hoàn toàn kín đáo. Không ai có thể nghi ngờ cậu.

Bằng rút trong túi ra tờ bạc năm trăm đưa cho Hữu. Hữu bấm môi nhìn tờ bạc, không cầm lấy. Bằng đặt nó trên mặt bàn giữa hai người.

— Tôi trả lại cậu.

Hữu từ từ ngừng đầu lên, nhìn thẳng vào đôi mắt Bằng :

— Cậu có vợ con không ?

— Ra ngoài ấy được hai năm tôi lấy vợ. Như thế, tôi lấy vợ trước cậu một năm. Tôi cũng có 2 con. Như cậu, một trai, một gái.

— Bằng, cậu còn nhớ không. Căn nhà này, hồi cha mẹ tôi còn sống, cậu đã ăn ở đây, đã ngủ ở đây với tôi. Cây vú sữa ngoài sân, cậu đã từng cùng tôi ăn trái. Cậu còn nhớ không.

— Nhớ mà làm gì ?

— Bằng, cậu không thể làm một công việc khác được hay sao ?

— Lý do ? Rất giản dị. Cũng như cậu, cũng như mọi người, tôi cần một ngày hai bữa cơm.

— Nhưng không ai bắt cậu phải giết tôi.

— Cậu không biết à, đã từ lâu, chúng ta không còn có tổ quốc, không còn có bạn bè, không còn có anh em nữa. Chỉ có kẻ thắng và kẻ bại.

— Tôi có thể giết cậu. Nhưng cậu vẫn là bạn của tôi.

Bằng đứng dậy, nhìn xuống khuôn mặt Hữu khuất trong bóng tối.

— Tôi cho cậu biết vợ con cậu đã được đưa vào mặt khu để chúng tôi bảo vệ.

Hữu vùng đứng lên :

— Cậu không có quyền làm thế. Cậu không được xâm phạm đến vợ con tôi.

Cậu có thể yên tâm. Vợ con cậu đã được đưa đi từ hôm đầu tôi đến với cậu. Họ sẽ được an toàn, tôi cam đoan như vậy. Đêm mai, cậu cho tôi biết quyết định của cậu. Cậu nên nhớ rằng, nếu cậu phản bội tôi, không chỉ cậu, cả vợ con cậu cũng bị trừng trị.

Bằng biến đi đã lâu, Hữu vẫn còn ngồi sững trên ghế. Hắn nhìn chăm chăm tờ giấy năm trăm trên bàn. Hắn chậm chạp dơ tay ra cầm lấy tờ bạc, xé từng mảnh nhỏ, thả xuống đất.

— Ai đó ?

— Tôi đây.

Cánh cửa mở. Người ở ngoài lách vào. Hai người ngồi xuống ghế. Bằng nói :

— Cậu đã quyết định chưa ?

— Vâng, tôi đã quyết định rồi.

— Cậu quyết định thế nào ?

— Tôi chưa biết tôi sẽ làm gì. Nhưng tôi sẽ chọn lựa theo tiếng nói lương tâm tôi.

— Lương tâm !

— Tôi chỉ còn độc nhất mỗi một tin tưởng đó.

— Tôi nói thật với cậu. Tôi không muốn cậu chết. Cậu hãy theo tôi, cậu sẽ sống. Tôi đã bố trí sẵn một kế hoạch tỉ mỉ, chắc chắn thành công. Cậu chỉ cần làm đúng theo, cậu khỏi phải ngại điều gì. Cậu hãy nghe theo lẽ phải, cuộc chiến đấu này không có chỗ cho lương tâm.

— Cậu nghe tôi. Tôi chỉ là một con người. Và tôi phải chấp nhận những điều kiện làm người. Tôi cũng cần một ngày hai bữa cơm như cậu. Và tôi cũng cần một người vợ, những đứa con. Nhưng tôi không thể phủ nhận tiếng nói đó.

— Cậu hãy nhìn sự thật. Đừng nói vắn vơ nữa. Cậu không thấy sao, giai cấp cậu đang rã chết, đã đến lúc cậu phải từ bỏ nó nếu muốn sống. Hãy nhìn chung quanh cậu. Cái xã hội của cậu đang xâu xé nhau vì quyền lợi, vì tư tưởng bất đồng, đang sa lầy trong trụy lạc. Tôi đã dứt khoát với giai cấp tôi và đang hủy diệt nó không thương tiếc.

— Tôi không chịu trách nhiệm về sự phân chia giai cấp của cậu. Cha mẹ ông bà tôi chỉ để lại cho tôi một căn nhà thờ tự này. Ngoài ra tôi không có một của cải gì. Tôi không biết tôi thuộc giai cấp nào như cậu phân định. Nhưng tôi không thể làm kẻ phản bội.

— Lại cái lương tâm khốn nạn của cậu nữa. Tôi chán cái triết lý suy đồi của cậu.

— Tôi nhìn sự sống cả hai mặt mâu thuẫn của nó. Và tôi đau khổ. Nhưng tôi nhận lấy đau khổ như một điều kiện của sự sống. Cậu chỉ thấy có một phía. Cậu không thể hiểu được tôi. Cậu tin tưởng sẽ chiến thắng. Cậu nhầm. Kẻ chiến thắng cuối cùng là con cháu

chúng ta. Chúng ta phải chết cho con cái chúng ta được sống. Chỉ có thế.

— Con cái chúng ta !

— Con cái chúng ta sẽ là một. Những kẻ đón hèn, những kẻ phản bội phải chết. Một lớp người mới, mạnh khỏe hơn chúng ta, tin tưởng hơn chúng ta sẽ hướng dẫn con cái chúng ta đến bờ của sự sống. Nhưng xã hội của con cái chúng ta chắc chắn sẽ không phải là xã hội của cậu.

Nét mặt Hữu căng thẳng, đôi mắt đăm đăm nhìn xuống. Bằng mỉm cười :

— Cậu có vẻ đang đọc những lời trần trối cuối cùng. Cậu đừng nên thuyết phục tôi làm gì.

— Không, tôi không có ý thuyết phục cậu. Tôi chỉ nói với cậu những ý nghĩ thật của tôi. Cậu với tôi chỉ là một thế hệ bị hy sinh.

Hữu ngừng nói, còng lưng xuống, mặt cúi. Trong một phút hần như nghe được bước chân cuồng bạo của hư vô.

— Cậu đã nói nhiều lắm rồi. Hãy dứt khoát ngay đi. Cậu quyết định thế nào ?

Hữu nhìn lên Bằng, tưởng như bạn hần là một bóng ma quái hiện về đe dọa trong một cơn mê sảng. Hần nói bằng một giọng buồn nản.

— Đêm mai, cậu hãy đến. Chúng ta sẽ quyết định tất cả.

— Tôi đây.

Không có tiếng trả lời. Cánh cửa tháo nhẹ dưới tay xô, Bằng vụt thoát vào trong. Hữu ngồi yên trên ghế, bất động. Bằng đứng dừng lại. Hần nhìn bạn thốt lên một tiếng kêu nhỏ. Hữu đang hướng về hắn một cặp mắt đứng tròn, hai bàn tay co quắp cấu lấy bắp đùi, nét mặt hần lên những nét đau đớn, kinh hoàng. Hần thoáng nhìn thấy trên bàn một chai thuốc giết chuột và dưới chân bàn cạnh hắn, trái mìn hần đưa đến hôm trước. Vừa lúc đó, hần nghe tiếng súng nổ và tiếng chân người dồn dập ngoài sân. Trong tia chớp, hần nhận thức đầy đủ quyết định của Hữu. Hần nhảy lên, đập mạnh xuống trái mìn dưới chân. Tiếng nổ rung chuyển cả căn nhà. Thân thể hần tung lên và rớt xuống, tan nát dưới chân xác chết của bạn. ■

VIỆT - NAM

Tổng Phát hành Báo chí và ấn loát phẩm khắp toàn quốc

(TỔ HỢP CÁC NHÀ PHÁT HÀNH SÁCH) BÁO TẠI SAIGON)

Văn phòng Ban Giám Đốc

và cơ sở Phát hành

185 — 187, Đại lộ Nguyễn thái Học — SAIGON

Điện thoại : 23.867

- CƠ QUAN ĐẠI QUI MÔ TỔNG PHÁT HÀNH SÁCH BÁO
- ĐẠI DIỆN CHO TẤT CẢ ĐẠI LÝ SÁCH BÁO TOÀN QUỐC TỪ QUẢNG TRỊ — HUẾ ĐẾN CÀ MAU — HẢI TIỀN.
- NHẬN PHÁT HÀNH ĐỦ LOẠI BÁO CHÍ VÀ ẤN LOÁT PHẨM PHÂN PHỐI ĐẦY ĐỦ VÀ MAU LẼ.
- CÓ XE RIÊNG CHỜ BÁO ĐẾN CÁC ĐẠI LÝ MIỀN TÂY, MIỀN ĐÔNG, CAO NGUYÊN VÀ MIỀN TRUNG.

Chủ trương của chúng tôi :

- Sòng phẳng và đúng hẹn với các báo.
- Nhanh chóng và giản dị với đại lý.



Truyện ngắn HOÀNG TRÚC LY

HƠI THỞ ĐÊM XUÂN

ĐÊM nghiêng dần về sáng. Chung quanh thật lặng lẽ, chỉ nghe hơi thở khò khè của người đàn ông. Nàng nằm giữa, bên này là chồng, bên kia là chân gối. Chân gối mềm mại nhưng vô tri. Chồng nàng không mát mẻ như chiếc gối, vẫn hơn hẳn vì là một sinh vật có cử động, chẳng hạn thỉnh thoảng lại ú ớ nói mớ, hoặc kêu rên khe khẽ...

Nhưng bây giờ và ở đây, những ưu thế giúp người chồng khác xa chiếc gối khiến nàng không hài lòng. Nàng còn sợ hãi nữa. Người đàn ông thường nói mớ, lại kêu khóc trong giấc mộng. Có tiếng khóc chứng tỏ mộng chẳng bình thường, và chồng nàng bắt ngờ thức dậy lúc nào không hay biết...

Như thế, nàng làm sao thỏa nguyện những khao khát bấy lâu? Những khao khát thật đơn giản: chỉ cần chồng ngủ như say, ngủ như chết trong vài giờ đồng hồ.

Nàng se rón rén bước ra khỏi phòng. Ngoài kia, một chiếc ghế vải đã xới dãi sẵn. Không hề có sự so sánh, sự chênh lệch giữa vải đơn sơ và chiếc giường nệm ấm chăn êm trong phòng ngủ. Bà qua rồi đêm tân hôn, qua rồi, tuần trăng mật cùng chồng. Nàng từng là tân giai nhân, run rẩy, đau đớn, hưng thú trong hơi gian kỷ niệm. Nàng đã có con cùng chồng. Nhìn qua bốn trời, một lui con gái bước vào ngã ba đường mộng, trên chiếc giường, trong căn phòng ấm áp này.

Giờ nàng là người đàn bà. Nàng cần làm lịch sử một người đàn bà, bắt đầu bằng lịch sử... chiếc ghế vải thô sơ đó. Và ở đó ai kia đang đợi nàng...

Thấy chồng vừa nói mớ lại thiêm thiếp giấc ngủ, nàng hồi hộp nghe ngóng. Nàng đưa tay vỗ nhẹ lên vai chồng, như mẹ ru con vào giấc ngủ thân tiên. Khổ quá, nếu chồng là con nít, một tiếng ru hơi ru hời sẽ đủ thỏa xiết bao! Nửa khuya thức giấc, con nít không thức mào gì cả, nếu được nghe lời ru êm ái.

Dù sao, nàng không biết làm gì hơn, ngoài cử chỉ ru ngủ thật bề bộn. Nàng liếc nhanh về phía chồng, lắng nghe hơi thở của ông, và bàn khoăn, và hy vọng. Hy vọng đó, dường như nàng có thể thực hiện được. Khó khăn gì lắm đâu? Chồng nàng vẫn theo thói quen uống thuốc bỏ đường trước khi ngủ. Bàn tính lười biếng, người đàn ông ngại chích thuốc, chỉ sẵn sóc sức khỏe hàng ngày bằng bốn viên thuốc sinh tố mau chóng nhai. Nàng lại phải tự tay đưa thuốc và rót nước cho chồng. Từ lâu, nàng tìm được những viên thuốc ngủ càng màu hồng, mượt mà, tượng như những viên thuốc sinh tố. Có thể thuốc ngủ này cay đắng nên bên ngoài bọc đường. Nhưng đã bọc đường là thuốc ngọt, nào ai biết vị cay đắng bên trong?

Và chồng nàng sẽ bình yên mà uống thuốc ngủ. Sẽ ngủ như say, ngủ như chết trong vài giờ đồng hồ. Và nàng sẽ thỏa nguyện những khao khát hằng ấp ủ. Vậy mà nay đêm nay, nàng vẫn chưa dám mượn thuốc ngủ là lừa chồng. Nàng nhất gan quá chăng? Không hẳn như thế. Nàng sợ chồng uống thuốc ngủ, rồi ngủ luôn. Có gì đáng lo xa lâu thế? Nghĩa là không giải thích được những đề dặt của nàng trong cơn giận, những canh sầu trên bờ khấp lại một cách vô cơ. Và khi muốn ngoại tình, người đàn ông bà cũng dễ đặt rất hèn nhieu.

Lại có tiếng thạch sùng tặc lười trên trần nhà. Tiếng tặc lười của thạch sùng thật buồn, xa vắng và lén lén. Phải chỉ còn đồng hồ, nàng sẽ nghe tiếng thạch sùng mà lòng lơ đãng ngủ. Ngủ cho quên, ngủ cho nguoi hơn đối với thân phận. Dường như người đàn ông dễ ghét kia lại quá yêu tiếng thạch sùng nên vừa ú ớ, chồng nàng đã trở lại ngủ say. Lần này là lần thứ hai, người chồng có vẻ se mau giấc ngủ. Nàng hôn khẽ lên vùng trán chồng như một cử chỉ đo xét. Thấy chồng không phản ứng gì, nàng khẽ kéo tấm chăn. Áo nàng mặc là áo phông khố, mỏng như tờ vương, trong như ánh sáng. Da thịt dăm ba phập phồng như trái tim đang rung động. Vốn dĩ làn da trắng và trái tim rối loạn là vậy, không thể sinh ra để ngủ khì giữa đêm khuya như con nít.

Đột nhiên, một âm thanh khó nói nhưng dễ nghe, nhẹ nhàng vọng vào lòng nàng. Có thể một tấm thân đàn ông khác đang xô dịch trên ghế vải. Chứ ấy thức rồi sao? Nàng đưa tay lên ngực trần áp bết xúc động. Và nàng chuẩn bị đứng lên. Và nàng đứng lên... Nhưng thất bại. Người chồng vừa ú ớ, vừa mở mắt nhìn vợ, ngơ ngác:

— Em đi đâu đó? Khuya rồi mà...

Ồ! Tiếng nói của người chồng bao giờ cũng tan nát ước mơ của người vợ. Câu hỏi của người chồng bao giờ cũng trả lời sâu một định mệnh hăm hiu đối với người vợ. Em đi đâu đó nghĩa là em không được đi đâu hết. Em phải nằm mãi ở đây, trong hơi thở thẳm kín đêm khuya, trên chiếc giường bình yên giấc ngủ này. Người chồng chau mày, môi mấp máy muốn hỏi nữa. Nhưng nàng đã mỉm cười, lơ đãng:

— Em khát nước, đi uống nước không được sao...

— Được chứ. Tại anh giết mình thức giấc, thấy em bỏ đi nên hoảng hốt kêu lên...

Nàng về rồi nằm xuống cạnh chồng, vỗ phụng phịu:

— Em không thêm uống nữa. Tại anh kêu lên làm em cũng giật mình, hốt hoảng rồi. Anh thật dễ ghét.

— Em ghét anh sao? Vậy chỉ một mình cô Ba Phù Dung là thương anh. Nhưng cô ấy không phải bằng xương bằng thịt, hãy còn thiếu sót quá.

— Lại nhắc đến thuốc phiện rồi. Anh thấy không hai vai anh bắt đầu co rút, môi tím bầm như da gà bị cắt tiết. Ngày mới yêu em anh hồng hào, mạnh khỏe. Anh hoạt động và khá ái, tiếng nói ngân vang như ngậm bốn dây đàn trong miệng. Bây giờ...

Người chồng cất giọng nhừa nhựa, bắt đầu khoe khoang:

— Chứ không phải cô Ba Phù Dung đãi ngộ khách ăn chơi sao?

Từ ngày anh ghiền thuốc phiện, việc làm ăn phát đạt trong tay đó. Nhà ta dư dả hàng triệu bạc, cũng xe hơi đưa rước học trường như ai. Riêng em, muốn gì lại chả được? Vàng bạc trên chuốt mười ngón tay, mỗi bước chân đều óng ánh hào quang của phú quý. Nếu anh không nhờ khói bần đèn mà thêm sáng kiến, nếu anh mãi mê tập thể dục mỗi buổi sáng, chắc gì...

— Em vẫn yếu ngày trước. Ngày ấy chúng mình nghèo nhưng anh hoạt bát, quyến rũ hơn nhiều. Anh còn đủ da thịt một người đàn ông. Anh còn đủ tâm hồn một người đàn ông. Anh biết ghen và những khó khăn trước mặt. Anh biết hơn giận nhưng ngang trái chung quanh...

— Nghĩa là em đòi anh làm việc xã hội, làm chính trị à? Làm chính trị cần phải tốt và xấu, khôn và ngu. Anh chỉ tốt mà không xấu, chỉ khôn mà không ngu, nhảy vào chính trường sẽ thất bại tức khắc. Đối với gia đình anh vẫn tròn bổn phận. Em và con con ngày càng vui sướng. Vợ chồng chung sống đã 3, 4 mùa con là nào còn nắm tay nhau nhón nhè trên đường phố như thuở trước. Làm tuổi Em mà đòi hỏi những chuyện ấy, họa may chú Út mới chiều ý thôi...

Người chồng liến thoắng giãi lải rồi lại tiếp tục nhảm nhảm và xuôi tay. Có thể người đàn ông chưa ngủ nhưng vẫn chỉ hằm hằm mắt và nằm bất động như thế. Nhà phiến là ngọn gió thổi tiến lên vào cơ thể. Đôi khi nghe tiếng muỗi vo vo bên cạnh, đôi khi không nghe tiếng muỗi trên đầu. Đó là khoảnh khắc đi mây về gió, ăn hưởng thụ và mặc kệ tất cả.

Mặc kệ ăn hưởng lợi nói của chính mình, mặc kệ người vợ đẹp thao thức bên cạnh. Vàng, người đàn ông không cần phác qua một cử chỉ nâng niu nào đối với vợ nữa. Nhưng người vợ khéo léo thế quen câu nói sau cùng của chồng. Sao? Họa may chú Út mới chiều ý thôi... Người chồng nhắc đến chú Út với giọng bề trên, khinh bạc và châm biếm. Nhưng trong lòng nàng, hình ảnh chú Út thật tươi sáng, chắc có gì đáng mỉa mai.

Chú Út là tấm thân đàn ông vừa xô dịch trên ghế vải nhà ngoài đó. Chú Út là em chồng nàng, tuổi vừa mới lớn với mái tóc thư sinh. Chú Út thường thờ ơ đại bảo chị dâu: "Anh ấy suốt ngày nhắc đến vàng bạc. Chuyện mê vàng đá được nói và trẻ nên quê hóa từ triều đại vua Crésus phía Đông Cổ Hy Lạp, có gì mới lạ đâu..."

Chú Út tuy trẻ người nhưng chưa hẳn đã non dạ. Ngồi trên ghế của chú nhiều khi xa vời, bí ẩn và thu hút xiết bao!

Đã rằng trong thực tế, chú Út chỉ xa xôi ngoài cửa miệng. Sinh hoạt hằng ngày của chàng sinh viên mặt trắng thật nhíp nhàng và dung dị, cho đến đứa bé làm vườn cũng thuộc lòng. Mỗi sớm mai, chú đánh trần dưới mái hiên tập thể dục. Trời hừng nắng hay hiu quạnh mưa hay chú vẫn theo thói quen săn sóc sức khỏe. Chú không chú trọng đến cao một triết lý vai u thịt bắp nào. Nhưng không ngờ lúc hằng say hoạt động, chú đã giới thiệu rất hữu hiệu cho vẻ đẹp con trai.

Lạ thật, chú Út có một nốt ruồi lớn ngay sống lưng. Khi đánh trần nốt uồi đen nổi bật trên làn da loáng ướt mồ hôi, càng trở nên duyên dáng. Nhan sắc đàn bà thường hỏi một ánh mắt chằm chằm và mờ to, một cặp môi anh đào chúm lại và run lên chẳng hạn. Riêng vẻ đẹp đàn ông không phiên phức đến thế. Một nốt ruồi, chỉ một nốt ruồi xuất hiện tinh nghịch và có duyên, vẫn đủ sức điện đảo lòng ai. Lấy chồng là bao năm, nàng chưa khám phá trên da thịt người chồng một nốt ruồi nào đáng chú ý. Phải chi chồng nàng may mắn như chú Út, biết đâu...

Nàng kho lòng không nhớ đến một đêm gần lễ giáng sinh năm ngoái. Đêm se lạnh, chồng nàng vì đến cử giằng phải mặc áo lạnh tìm sự hợp b-n mấm đến. Chú Út không yếu thuốc phiện nên chả đi đâu cả. Chú ngồi lại cùng nàng, cùng người thiếu phụ đầy đà trong da thịt, lẻ loi trong tình yêu. Ngọn đèn xanh trong phòng khách thật dịu dàng, thật là lướt. Nàng với tay bấm nút trên máy thu thanh. Âm nhạc theo lệnh truyền của người đẹp du dật bay lên...

— Chị à, lễ giáng sinh này chị có đi dự tiệc với anh không? Em nhớ năm nào anh chị cũng vui đến quá khuya, có khi khiêu vũ suốt sáng.

— Mọi năm thì có, năm nay chưa biết ra sao? Không nghe anh nói gì hết Ờ... Minh cũng nên chuẩn bị chứ... Chú Út đứng lên nhảy với chị vài bản đi. Đã lâu chị không biết đến sân nhảy, tay chân cứ luống cuống như làm bằng gỗ...

Chú Út ngoan ngoãn nghe lời chị. Chú cầm tay cho chị bước chân lên. Nhạc này mềm như vài lụa phất phơ, gió nhẹ lùa vào bao nhiêu mơ ước. Nhạc này êm như dòng sông buổi sáng, có tiếng chim cưu văng vẳng đôi bờ. Nhạc này mờ như sương chiều u lằng láng trên non cao, cảnh đại thụ đã nghe trời có độ. Nhạc này quấn quai như một vết thương. Có phải là vết thương hiu quạnh rỉ máu trong lòng nàng.

Và nàng ôm ghì chú Út, chìm đắm, si mê. Bỗng dưng, chú Út lảng quên đang ôm ấp hình hài người chị. Không, đây không phải là tấm thân đàn bà. Đây là một cây hoa. Cây hoa thật mềm cho những rung động song mãnh mãnh. Người con trai không hề vui

vì đây là một cuộc ma. Khuôn mặt ai kia trắng một cách tái hoa, đẹp một cách thần diệu. Đôi mắt ai kia xa xôi và gần gũi, khi ngược lên khi khép lại, như cánh bướm chớp chớp trong giấc mơ tiên.

Thế rồi mười ngón tay rón rĩ đan vào nhau. Rồi nàng nâng niu dựa đầu lên vai chú Út hỏi rất khẽ: « Chú thấy thế nào? » Chú Út run run trả lời: « Em... chịu thua chị rồi Em sợ... mà chị quá! » Nghẹn ngào và đùa cợt, nhưng không ai cười đùa mà lại run. Như vậy, đó là lời tự thú. Nội si mà kéo dài đến khi nàng muốm rời tay, chú Út cố gắng quít ghì lại, không chịu buông tay. Nằm kiêu hãnh và vui sướng kéo dài đến khi chú Út muốn tạm nghỉ, nàng phụng phịu đòi khiêu vũ nữa.

Và đã lâu, niềm kiêu hãnh và vui sướng còn xao xuyến tâm hồn người thiếu phụ, người đàn ông vẫn lạnh lẽo trong đêm xuân. Chú Út chịu thua rồi, chắt Út mà nàng rồi. Có sao nữa đêm, nàng không bước ra ghế vãi, lật màn lán và đắm đuối hôn vờn trán thông minh của chú Út. Nàng cần hơn trớn, cũng như cần ăn ngon, cần mặc đẹp, cần đi giày mát. « Hoa may chú Út mới chiều ý nhỉ! » Lời nói của chồng nàng tuy mang ý nghĩa khác, vẫn rạng rỡ như một kỷ hiệu của hạnh phúc.

Người chồng ghiền lười biếng cứng cỏi, gần như bất lực trước đàn bà. Nàng cần tìm một lối thoát, một ngã rẽ. Từ phòng ngủ bước ra chiếc ghế vãi ở nhà ngoài là ngã rẽ gần nhất, và không mấy chàng trai Chồng nàng dù ghen tuông, vẫn không thể ngăn vực chú em khỏi khao khát. Hay nàng dè dặt vì sự luân lý, sự đạo đức? Luân lý, đạo đức đối với nàng đã là những bản nhạc thật cổ, hát đi hát lại chán muốn phát khóc. Nàng không sợ lắm đâu. Vậy mà...

Lần sau cùng, nàng rón rén đứng lên. Cũng như trước, người chồng lại ú ớ nói mê, và ngơ ngác:

— Em đi đâu đó? Sao em thao thức hoài vậy?

— Em không thể nào chợp mắt, mệt quá! Em cần tìm mấy viên thuốc ngủ.

— Uống thuốc dễ giấc ngủ thì được. Nhưng đừng uống nhiều, sẽ an giấc ngàn thu đấy.

Nàng vẫn không an giấc ngàn thu. Mấy viên thuốc ngủ tạm thời mê man những ray rứt trong cơ thể. Và nàng thiếp ngủ ngà người hân chồng, hư hỏng một cách đáng sợ, dần vật một cách an tâm. Trong giấc ngủ một môi, bàn tay nàng co quắp như muốn níu một bông hoa tưởng tượng.

NHÀ THUỐC TÂY LA THÀNH

Giấy nói : 20.577

Số nhà 195 — 197 — 199 — 201, đường Tự Do

SAIGON

- Có bán đủ các loại thuốc Âu Mỹ
- Nơi đáng tin cậy

RODAL

TRỊ CẢM, CÚM, NÓNG LẠNH,
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG, SỒ MŨI...





mùa xuân chim khuyên

trần đức uyên

Mùa xuân đã gom hết tiếng nói của loài chim, duyên dáng của loài hoa, dịu dàng của cỏ và sự thông minh sáng suốt của trăng sao để mang đến cho em, em vui tươi nhí nhảnh như chim khuyên-

Buổi sáng chim khuyên thức dậy cùng mặt trời, thức dậy cùng ánh sáng đầu tiên le lói ở phương đông và nỗi nán ca hát. Những âm thanh trong veo ngọt ngào ta thích thu lắng tai nghe cho tới khi ngủ quên. Ngủ quên dưới gốc cây, ngủ quên trong bóng đêm của lá, anh đã quên tất cả, quên em và quên anh. Ta cũng không còn nhớ ta đang làm người. Điều đó thật may mắn.

Bây giờ chim khuyên nhảy nhót chào hỏi từng lộc non, vuốt ve từng cánh hoa và thì thầm nói chuyện với những giọt sương đang long lanh. Trời rất cao rất xanh, nắng trải lụa xuống khu vườn và dòng uşa với gió. Nàng rất ngoan rất hiền, ta ngẫm nghĩ đi những bước khoan thai. Mùi hương là tiết ra từ đâu đó, có thể là hương thơm của buổi mai, của hoa lá này của đêm qua còn rơi lại. Nhưng đúng hơn, đó là hương thơm của tóc em.

Vầng đông hồng hào tráng kiện sẽ mang đến cho ta những tin vui. Cũng như trăng sao sẽ mang đến cho nàng những ngọt ngào hy vọng. Và rồi nàng sẽ vỗ cánh bay cao, cao tới tận tận cùng của trời. Nếu muốn nàng có thể đáp xuống một tình cầu ngoài vũ trụ đó là tìm ta. Ở một tình cầu rực lửa.

Và hiện thời ta vẫn ngủ mê dưới gốc cây, trong tiếng ru êm của ve sầu và dương liễu. Ta thanh thản lạ thường, như đang sống một ngày bình yên chỉ có cỏ cây bầu bạn.

Tội nghiệp nàng. Chim khuyên của ta vương chân vào một bụi gai hồng. Nàng đau đớn nhưng cũng quay lại báo: thôi, tha thứ cho nhà người. Khi gặp chim cú muốn ăn thịt nàng, nàng cũng nói như thế. Khi gặp rắn hổ mang nàng cũng chẳng tuyên bố gì hơn. Nghĩa là nàng chỉ biết nói mỗi câu tha thứ, thôi tha thứ. Phải rồi, tha thứ hết dù kẻ thù hay bạn, dù kẻ thiện tâm hay ác tâm, không có gì bắt buộc, các người hiểu chưa.

Và rồi em cũng sẽ nói thôi tha thứ cho anh!

Một ngọn gió làm ta tỉnh giấc. Vòng tay ta hoan toàn trống trơn nhưng mắt nhìn đầy luyến ái. Em đã hái và mang đi những chùm trái cây đau khổ kết trong ta, mùa này đang chín đỏ, nhưng ta, ta đã tổn công trồng nó từ hai mươi sáu năm về trước, khi mới sinh. Có bé chim khuyên ơi, làm sao ta có thể tưởng tượng, khi mới sinh cô như thế nào, nhưng ta có thể ước đoán

dại khái cô ngoan như cỏ và hiền như cây thông, cô đẹp như mùa màng, thắm tươi hơn mặt trời rạng đông. Trên lối đi em vừa qua, ta bắt gặp những nụ cười em đánh rơi. Đó là những bông hoa mười giờ mới nở, đó là sự tinh khiết hồn nhiên mà ta thường mơ ước. Em đã ban hạnh phúc cho ta hạnh phúc tràn đầy trên môi trên ngực, trong hơi thở và trong mắt đen em. Ta chỉ cần một phút, một phút thôi cũng đủ, gần em cho buồn phiền tiêu tan và những hận thù nhỏ nhen bắt buộc phải lui bước. Ôi, loài người mà ta đại diện thì thật là nhớ nhốt biết ngàn nào, trong ta hàng ngàn thủ dũ sẽ quì gối dưới chân em, dù rằng điều đó làm ta vô cùng hổ thẹn.

Ôi, người con gái đông phương, em dễ thương như một loài hoa vô danh mọc trên bờ suối.

Ta vẫn thường âu sầu về những gì đang xảy ra trên đất nước quê hương ta. Em hãy dang cánh tay, mở rộng bàn tay và nói: thôi tha thứ hết, tha thứ cho chiến tranh, cho tàn bạo, cho hận thù nhỏ nhen, cho vũ khí giết người, cho những điều miệt thị chúng ta mà ngoài mặt có vẻ như thân thiết.

Mùa xuân về rồi đó. Thôi, tha thứ hết nghe em!



bữa nay

bù i giảng

Bữa nay hàng chữ lộn lờ
Bóng xanh là nước đỏ trời là sông
Chẳng qua ấy cũng là hồng
Cũng rằng ấy chẳng qua đồng mùa xuân
Cỏ nào mọc rất mỏng lung
Trên trời dưới đất một vùng như nhau
Túng nhiên thuyết xuất tâm phào
Cũng rằng thiên hạ yếu đào nhà ma



bước chân

rắn đon

từ kể tường

tiếng động đã rớt như một loài có cánh
chúng ta đứng trên cao và nhìn được mặt
trời mọc
mặt trời lớn khôn trong sự vui mừng
thương yêu
sài gòn không sài gòn chúng ta hay em
ngày tạnh ướt và đêm ráo nắng



đưa trẻ chơi cờ ca rô giữ một dân tộc
trên giấy
ông lão râu bạc với bàn cờ tướng giữ một
quê hương
chúng ta với điều thuốc giữ một đốm lửa
em chết trong anh giữ một tình yêu
đen đã tắt ở thành phố và đốm lửa thấp
sáng



sự ra rời nào từ biệt cơ thể ra đi
hãy co tay, vẫy chân, và hãy thử sức
thử sức lực vô hình chết trong tiếng kèn
một sinh động vật trở về hơi thở
chúng ta cứ quấy và yếu đời một chút



trán vật vã mồ hôi, hai bàn tay ướt chưa
đầy nước mắt
một lần một lần và chỉ một lần
chúng ta mới bắt đầu trở lại với nắng
nắng thét roi da nắng huy hoàng da thịt
cây mọc á com hồn mọc đồng lấy
cỏ đã chết và lúa biết khóc



đại để như thế, chúng ta còn rất nhiều
dòng sông, thành phố, núi đồi, bãi cát
sài gòn, người yêu hôm mìn lựu đạn
bạn bè, thằng này chết thằng này vừa đi
lính
những chiếc ghế bắc lên ngồi suốt quanh
năm

cười hoài chứ không được khóc



hãy tắm rửa sạch sẽ vào buổi sáng
làm rớt vật gì trong không gian
bởi lẽ năm đã hết trên tốt cùng trí nhớ
bởi lẽ gió đang nổi và ngày đang tàn



chúng ta vẫn đứng trên cao vẫn nhìn được
mặt trời mọc
em đang hết và anh bắt đầu chấm dứt



D

ANH giầy không cầu?
Lắc đầu. Đánh giùm em
đôi giày mới hàng đi cầu. Lắc
đầu. Đánh giùm em đi cầu,
giày cầu dở rồi. Ở đánh thì
đánh thua ông dùng chỉ?
Một hủ tiểu tôm của một cá phê sữa bán số bốn!

Cũng quây rượi này, cũng gã barmen này,
còn nhớ gì không? một whisky với đá nữa
đi. Cũng cái chông mặt này năm ngoái. Bốn
phía lầu bè và nhữn g cá nh ta y
sắt ắt h n; nước quánh đầu, thành phố
của chúng mình nằm ở hướng nào hử D?
Em đang làm gì trong thành phố đó khi đã
lùi xa dần ra ngoài tầm mắt anh trên sân ga?
Em sẽ trở lại khách sạn, leo lên hết từng
thứ 5, mở cửa gian buồng của chúng mình,
nơi đó em nhìn lại chiếc bàn, chiếc ghế,
chiếc giường ngủ và em sẽ khóc mùi mẫn?
Gã barmen đã hỏi anh: ông nghĩ hè vui chứ?
trông ông có vẻ buồn, chắc ông vừa bỏ lại một
người bạn gái? Có lẽ hẳn đã quá quen với
những chuyện đó trên con tàu đi đi lại lại
trên đại dương này. Hẳn nói: and so! and
so! everything must have an end. Đã đành!
chuyện gì rồi cũng phải chấm dứt phải
không em?

Lắc cổ lắc rổc. Đồi chằn. Ê đứng đánh
hông quá không trả tiền nghe. Nhìn lên:
x-ra thứ thiệt mà cậu!

Bonjour! — Bonjour G! ngủ ngon không?
ngồi đây uống cái gì đi cho đỡ buồn. Tóc
xõa dài, mắt kẻ rất đen, son hồng tươi ngọt.
Un martini! Mày uống gì đó lại whisky nữa
à? Kháng lẽ mày muốn tao uống cham-
pagne? Cười trừ. Tao vẫn chưa hiểu sao
mày đã kháng tỏ tình với em gái tao, nó có
về chịu mày lắm. Nó vẫn hay nói với tao về
mày, nó nói trong nhà ăn sinh viên mày đến
lắm quen nó, nó tả hình dạng mày tỉ mỉ đến
nỗi hôm qua khi thoát nhìn thấy mày ngoài
buồng tàu tao đã đoán ra là mày ngay. Không
ngạc mày dốt thế. Cũng có thể tao dốt. Cũng
có thể vì em mày đẹp quá làm tao đắm
ngại. Gương mặt nó có thể tạc tượng được. Tao
sợ nói ra nếu nó không chịu tao sẽ mất nó,
mà nếu nó chịu tao cũng sẽ mất nó. Mày bị
quan quá. — Nghĩ thêm everything must have
an end — Tao không nói đề vậy hay hơn vì
mỗi lần gặp em mày xong tao vẫn thấy khổ
khó trong lòng. Thật khó nói. Un autre
martini! un autre whisky!

Còn nữa ly cà phê sữa. Đốt điếu thuốc lá
từ từ nghĩ xem bây giờ làm gì đây. Chưa
nhật, nắng, người qua lại nhợt nhạt. Đi xi
né? hay đi bơi, đến chơi nhà thằng bạn, rút
xi, thăm các em?... Chỉ t phải rồi trời đẹp
thế này sao không đến thăm Chi. Nó có cho mình
địa chỉ, đề nhớ xem. 93 hay 95? có lẽ 95,
chắc thế. Cũng gần đây, đi bộ tới cũng được.
Ê tính tiền!

Sao bây giờ mày đã quên hẳn chưa? Hẳn nào?
thì đứa nào mà mày muốn quên đó. Cười,
môi ngọt. Mày xạo lắm! Tao đề ý mày đốt
thuốc liên miên điếu này sang điếu khác,
tay mày hơi run. Mày xạo lắm! nhưng mày
hỏi đến hẳn làm gì? Cho câu chuyện đỡ nhạt,
chẳng lẽ cứ nói hoài chuyện say sòng, trò
âm biến lộng. Nhà khói thuốc, mím cười. Mày
nói chuyện hơi giống hẳn.

Đèn xanh, xe chạy nhốn nháo, người đi nhốn
nháo. Chưa nhật, nắng xôn xao. Qua đường.

Có lẽ tại tao giống nhau quá nên không
hộ nhau được. Nỗi điếu thuốc khác, dự

hàn, nhìn lên: đôi mắt của em nó. Tim chợt
đập mạnh. Everything must have an end, nhớ
không? Tao nằm vùi trong phòng hơn một
tháng liền. Tao đi lần này chắc một hai năm
sau mới trở lại. Chớp mắt, đôi mắt tự tình
của pho tượng ế ắp. Lơ mơ hình dung lại
gương mặt em nó, buồn buồn. Mày liệu có
thể chịu đựng nổi một hai năm sẽ tới không?
Không biết. Tao nghĩ trong thời gian đó nếu
mày tìm được một việc gì để đam mê
có lẽ sẽ đỡ cho mày hơn. Tao cũng nghĩ
vậy, đam mê rất cần thiết cho đời sống, đam
mê gì cũng được, không có đam mê thì hỏng
hết. Chắc gì đam mê quá lại không hỏng
hơn? Cười. Cũng cười.

... 88. 88. Số lẻ bên kia... 91, 93. 95 đây.
Mấy đứa nhỏ chơi cò cò trước nhà. Đây là
nhà cô Chi phải không em? Chạy vào gọi
dài dài ra sau: chỉ Chi ơi chỉ Chi ơi! có ai
kiếm chỉ nè! Mày chưa đánh son. Kia anh!
sao anh nhá được số nhà em hay quá vậy?
hôm đó anh say tưởng anh quên rồi chứ.
Anh vào chơi. Chưa, em chưa ăn sáng.
Người đây đi! Chờ em tắm tí nhé. Ngoắt một
cái, chạy đi tung tăng. Tiếng nước xối thỉnh
thoảng, tiếng ca nhỏ nhỏ: « khi đã yêu thì
mơ mộng nhiều... » Nếu mình là nước, nhỉ?

Ra buồng sau đuôi tàu. Trời lạnh âm, sóng
vỗ ào ào. Người vắng. Vẫn thấy M. đứng ở
chỗ thường lệ nhìn xuống bọt. sủi trắng chỗ
chân vịt. Râu tóc dài giống Chúa Jésus
trong tranh kỳ lạ. Áo đen dài tay, quần ngắn
đen, vớ cao đen, giày sáng-đen. Vở vai
— giặt mình — : Sao? đã tìm thấy nguồn
gốc con người chưa? Bộ tính đứng đây
hoài rồi nhìn thấy sao? vào trong đi, đứng
đây hoài lạnh chết. Tao cũng sắp vào, gần
tới giờ ăn trưa rồi. Giới thiệu: đây M., đây
G. Uống gì không, tí rượu cho vui nhé.
Kháng, cảm ơn, rượu không được, thái độ
tao ngồi chơi, không uống gì đâu. Mời thuốc,
khoát tay, cảm ơn, không hút đâu.

« ... Chờ nói tình yêu bằng chút lưỡi đầu
môi bằng khế mắt tuyệt vời... » Tiếng nước
xối thỉnh thoảng. Mấy đứa nhỏ la oai oai
bên ngoài.

Ông đang nghiên cứu thêm về nhân chủng
học, thú nhỉ? Cũng thích môn học đó
nữa à? Đẳng lý ra mọi người đều cần phải
biết loài người từ đâu đến, đến đây làm gì,
mọi người đều cần phải hiểu âm sủng của
Thượng Đế và chiêm ngưỡng hào quang của
Ngài, mọi người đều phải tỏ ra xứng đáng
với Ngài. Bùm bùm bùm bùm... tiếng phong
cầm sáo sưa, giọng vĩ cầm tha thiết, Picco-
lissima sérénata, đôi hồ cầm hăm hăm, hân
nhạc của tàu đi vòng tiêu khiển du khách
trước giờ ăn. Gợi hứng, nhạc nổi nao trong
người, búng tay lóc chóc. M. nhìn: mày thích
nhạc lắm à? Thích chứ. Nhạc đời: Pepito est
malheureux! Cha-cha-cha! Cha-cha-cha! Rạo
rực, đứng đây dần lên hai quả xục-xục lắc
chách chách chách chách. Một bà con gái
mặt rất nhiều màu đỏ đứng lên ôm lấy mình quay
vòng vòng. Cười là cười, tay vỗ chung quanh.
M. đứng đây bỏ đi. Cha-cha-cha! Vẫn quay
vòng vòng... la lá lá là la la la. Pepito est
malheureux!

« ... Khi đã yêu thì lo sợ nhiều, lo ngày
mai phải nhướn đường vui... » Em hát hay
không anh? Anh không biết nịnh chút nào
hết. Chờ em về mặt rồi đi ăn cái gì nhé. La lá
la lá là là là... Bỗng phẩn dỗi dỗi trên mặt.

Hết Pepito, về chỗ. M. để lại mảnh giấy, bên

trong đại khái: « Hỡi các bạn người của tôi.
Các anh có biết đang làm gì đó không? Các
anh có biết vì sao nụ cười đã biết mất trên
gương mặt khổ đau bằng giá của tôi không? ».
Còn chán thì giờ đề khổ, việc gì phải bận đầu
khổ đó như thế này! G. mím cười. Mày coi
thường đau khổ của M. à? Tao không coi
thường, nhưng tao nghĩ dù sao thì cũng đã
đến nỗi này rồi, dân vật mình mãi như
thế cũng chẳng đi tới đâu. Lúc trước tao cũng
đã chịu khó tìm hiểu từ tể hào cho đến con
cá nước chân rồi các con khủng long rồi loài
có vú rồi nào là sinanthrope nào là pithécan-
thrope nào là homo-sapien rồi rồi hơn chúng
mình với các biến động lớn của lịch sử. Nhức
ós! Tao còn vượt ra ngoài phạm vi loài người,
tao tự tra khảo vũ trụ này rồi sẽ đi về đâu?
Đề làm gì? Đề làm gì? Buồn cười! Tao chèn
ép vũ trụ vào khuôn khổ á nhân tao. Nhưng
mặc tao. nó vẫn đứng đưng. Bất không thay
đổi được gì thái độ kháng muốn đề ý đến nó
nữa, nó quay cuồng thế nào mặc xác nó, tao
làm gì được.

Rút chỉ đen đi qua đi lại. « ... thì đến sau
này nên cần lưu ý đi. An tình còn vương mãi
mãi, hương thì muốn kiếp khác phải... ». Sao
bữa nay anh ít nói quá vậy? Tại anh thiếu
rượu. Anh lúc nào cũng rượu rượu rượu rượu!

Cabine của nó đây. Sao tự nhiên thấy thiếu
em thế này hử G.? Gõ cửa. Vào đi! Nó
đứng đó, mặt mình, trên tay quyển sách. Lặng
yên, nhìn. Nét chì đen sâu môi gọi. Phải
yêu phải yêu phải yêu! Chờnq ăm. Mối
ngọt Tóc thơm. Sách rơm. Bàn tay. Áo
len Da ăm Oh! chérie! Gáy. vol. lung,
sườn, ngực, thờ, non! thờ, non!... không
được... anh... mày đùa bỡn em... sẵn về
cabine... ở đây không được anh... oh chérie!...
oh oh!... Tiếng nói lao xao dừng lại trước
cửa. Xò ra, kéo áo, vuốt lại tóc, nhặt quyển
sách lên.

Son âu yếm môi, Mím lại. Liếc liếc. Ngửa
tóc ra sau, rất gợi tình. Dậm một chút son
chỗ này, một chút chỗ kia. Em đáng yêu
lắm, biết không? Chi.

Phải có cabine riêng mới được. Nghĩ
xem. À, còn hai thâna bạn đang hưởng
tuần trăng mật trên tàu đây chi? Chúng nó
có cabine riêng. — Tìm được một thằng, đề
nhị, nó nói: tại mày chưa cưới nhau, đâu
được, tao mang tội chết! Nó có đạo mình
quên. Thằng kia cũng vậy, nhưng có vẻ chịu
chơi hơn, cứ đề nghị thử xem. Chịu. Nhưng
phải giữ kín nhé! nhớ tao dặn không? đừng
động đến chiếc giường lớn, mày hiểu chứ?
— Nhớ rồi, đừng lo. Nghĩ tới G., thoát lo
âu, everything must have an end! Sau đó? cơn
mệt mỏi, đốt điếu thuốc lá, nói chuyện vu
vơ? Những gì với D., còn nhớ không?

truyện ngắn KIẾT TÀN



Nhưng đã ra đi thì phải đến
Đã là dòng sông thì sông trôi xuôi
Đ. T.

Em xong rồi đó. Áo trắng có hoa xanh, khoảng cổ hở rất ngon. Em đẹp lắm! Bây giờ anh mới nói một câu nghe được. Thôi đừng nịnh. Chúng mình đi đi.

Đốt thuốc, G. trên cánh tay, cơn mồi mết, khói thuốc không bay. Tại sao khóc và nhất định buộc anh thề không bao giờ quên em hở D.? And so and so everything must have an end. Cho em mượn thuốc đi anh. Oui chérie. Em nghĩ nếu chúng mình không yêu nhau thì những gì chúng mình đã làm đều vô nghĩa hết. Có thể, nhưng biết yêu là thế nào. Có lẽ là cái mình đang tìm hoặc đã có mà không hay. Chắc không? Hay rút lại chỉ còn trong nhút kỷ em ngày đó tháng đó năm đó rồi đã ngủ với một đứa con trai Việt có tóc dài... thề còn anh, có phải giờ chỉ còn lại với anh ngày này tháng này năm này anh đã biết thân thề em trôi nổi trên con tàu này, phải không? Cười trừ, biết nói sao.

...Ăn...sao...anh...gl...mà...vậy..

Bên kia, chiếc giường lớn, cấm sờ. Nơi trang nghiêm của nó. Nơi đó vợ chồng nó đã hiến cho nó tất cả gì đã dành ngót 20 năm nay? Tàu đại dương, bao nhiêu đứa đã ngủ trên đó, mập ốm, cao thấp, già trẻ, còn trinh mất trinh? Bây giờ, chốn trang nghiêm...

... Anh! Anh! Hà, xin lỗi anh không nghe. Em hỏi anh không ăn gì sao, anh nghĩ gì mà thờ người vậy? Anh ăn rồi, em cứ tự nhiên. Hôm nay anh lạ lắm! Mím cười. Thôi em ăn đi, xong rồi hăng tít. Nhưng biết tít gì đây? Đưa nó đi xi nè? Đưa nó đi

boi? Chúa nhật, nắng đẹp, đưa nó đi sở thú? Hay anh sẽ dụ dỗ em về nhà ngủ với em, everything must have an end, phải dừng lại chỗ nào đó, phải không Chi, em?

Ê cưng! Hết nhạc rồi ngồi đây hoài sao? Xưởng hăm tàu chơi, ở đó nhây tới hai giờ mới nghỉ. Em chịu cưng nhây cha-cha lắm, phải nhây với em mới được. À mà con nhỏ bỏ của cưng đâu rồi mà cưng ngồi một mình vậy? — To khoẻ, phải ngừng lên nhìn mới hết, ngực đồ sộ, mông đồ sộ — Ở hạng nhất chán quá, chỉ toàn bọn hết gân ngồi nghe nhạc nhẹ uống whisky nói chuyện áp phe, cưng đi với em nhé! Ừ đi thì đi. Tay cầm giày gót cao, tay tóm cổ dắt đi. Đèn đỏ mờ, không khí đầy đặc. Cưng uống whisky với em nhé: Bàn trong góc: G với mấy đứa bạn gái trai. Mất em nhìn, tối, không vui. Cục mết vào gáy to khoẻ, oh darling, vành tai đặng đặng, cười ngật nghêu... Cha-cha kia, cưng ra nhây với em đi!

... Này... anh... lắm! không nói gì cả. Thôi anh uống xong cà phê rồi chúng mình đi đi, mà anh định đi đâu? Đi đâu? đi đâu? Sẽ đến đâu? Xi nè? Hồ boi? Sở thú? Giường ngủ? Nhớ lời nó nói: Nếu chúng mình không yêu nhau thì những gì chúng mình đã làm đều vô nghĩa hết. Yêu nhau? Tại sao không, chúng mình có thể yêu nhau được chứ phải không em? Chúng mình cũng có thể thành vợ thành chồng chứ tại sao không? Chúng mình cũng sẽ có con cái của thật như mọi người chứ phải không em? Bằng cách nào đó, mọi việc đều phải kết thúc. Nhưng bây giờ, ngay bây giờ, đi đâu đây?

Không khí ẩm dần, nắng sớm sạch sẽ. Tàu lắc lư nhẹ. Tóc râu dài, vẫn đứng chỗ cũ,

nhìn bọt sủi trắng. Nằm trên ghế dài bên này, hồ tắm nước biển ở giữa, trên ghế dài, nó bên kia. Lơ lửng cùng nhịp sóng. Tối nay tàu sẽ tới bến, đã đành! everything must have an end, phải thực thể không G.? Tức giận? mắt long lanh: mây thực lộ bạch, sau mây có thể hôn hít một đứa như thế trước mặt mọi người, mây cổ tình phải không, mây chẳng phân biệt gì cả, mây ngu lắm, mây đã biến tất cả thành vô nghĩa. Cười khê. Nhưng muốn nó có nghĩa gì bây giờ? Tại sao buộc anh phải thề yêu em trọn đời hở D.? Đêm nay? ngày mai anh sẽ gặp lại em? hay không còn bao giờ nữa? Chúng mình có thể yêu nhau lắm chứ, tại sao không hở em? Sau lưng tiếng người nhốn nháo: kia có vòi nước phun kìa đầu đầu hình như là cá voi đứng rồi đầu đầu... Nằm bất động, trời thiếu mây bơ vơ. Nó cũng bất động, kính đêm to, có lẽ nó đã ngủ. Biển ơ bên ơ biển có khi nào ngủ không? Một cuộc gặp gỡ, một đôi mắt, một đam mê, một điều thuốc, một hơi khói, cơn mồi mết. Tại sao không hở em? Bên này, bên kia, lắc lư lắc lư, vũng nước mặn ở giữa, tuổi non, nước xanh, rất xanh, tại sao không hở em? Chúng mình chỉ cách nhau một biển nhỏ. Một biển rất nhỏ.

Anh Văn để học để nói lưu loát

Nhưng: kết quả sẽ không bao giờ đến khi:

- HỌC GẤP
- HỌC LẼ
- HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì: Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng vở, thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung, Tốt nghiệp văn bằng E. E. và P. E.: The Regent London.

Đích thân dẫn giảng tại: 39 đường Yersin Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM.

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói đúng cách và chính xác. Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi văn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm. Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gillivray và Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

đón đọc

nghệ thuật

SỐ TÂN NIÊN

PHÁT HÀNH NGÀY 28-1-66

tức ngày 8 tháng giêng năm

Bính Ngọ.



kẻ được chọn ĐỂ TẾ THẦN

★ Truyện ngắn LAN ĐÌNH

M U O I mấy năm trước, hồi đầu chiến tranh Pháp Việt, Tập tăn cư và làng Yên-Lộ, ở nhờ nhà Cấn, đúng vào ngày hội « Mẹ Con Nhà Khó »

Đêm về, trong bữa chè bí ngô, mẹ Cấn đã kể lại đầu đuôi câu chuyện, để dẫn giảng sự tích. Đến bây giờ Tập trưởng chúng vẫn nhớ kỹ như một bài học thuộc lòng.

Đầu bảo ngày xưa, trong một đêm bão, có mù hành khất chữa hoang, từ đầu dạt đến làng Yên-Lộ, ngủ nhờ trong cái Quán Cà trên bờ sông, rồi để ra con quái vật hỗn chân. Sau đó, làng Yên-Lộ gặp phải đủ thứ tai nạn, lụt lội, mất mùa, trộm cướp, bệnh tật.

Giận quá, các bậc kỳ-hào đã sai trang đình tổng khừ mù hành khất, và có lẽ quá tay đã đánh chết đứa con quái thai, mẹ nó buồn phiền phát ốm, rồi cũng chết nốt.

Không ngờ con quái vật đã chết nhằm giờ thiêng, hóa Thần. Nó báo mộng cho các bậc kỳ-hào phải lập miếu thờ nó. Bù lại, nó đã phủ hộ cả làng trở nên phồn thịnh.

Hơn nữa, chết bất đắc kỳ tử, cho nên oan hồn con quái vật chẳng những linh hiển mà còn khó tính, thù dai. Nó đòi hàng năm, đúng ngày giỗ nó, làng Yên-Lộ phải diễn lại cái lúc nó bị xua đuổi, đánh chết.

Làng vào hội từ sáng hôm trước, sáng lễ, đàn hát, có học trò, cho đến tối hôm sau, hai mươi ba, tháng bảy. Lúc gần tàn đêm lại càng đông vui hơn hết, người ở các làng khác, chung quanh, cũng sang xem, đứng chật từ bờ sông ra tới ngoài đồng.

Cái Quán Cà ở bờ sông được lau chùi kỹ-càng, vẩy-ngũ-vị, hương-gia-lộc, mùi tanh, cả bà phía đều đóng gióng và che rèm vậy kìa, chỉ chờ đợi một cái cửa trông ra ngoài đồng.

Trước khi diễn lại vụ xô-màng, hai trang đình cùng « lễ vật » trong Miếu

Thần ra Quán Cà, xa độ vài chục thước. Cái vồng đèn phủ vóc bên trong lơ-mờ một dáng người ngồi hoặc nằm, anh trai tân đến lượt đóng vai con quái vật. Hai bên cạnh hai hàng trướng soi đèn, vách lon đi kèm, vừa có võ giả vừa có võ áp giải.

Đám rước vòng ra phía sau Quán Cà. Một trang đình xô cánh cửa hậu, cái nắp cũ thì đúng hơn, chờ anh trai tân lách vào, rồi sập lại. Bốn trang đình chia thành hai nhóm, một nửa canh gác và giữ trật tự, một nửa chống cón đứng sẵn đôi bên cửa chính.

Trong Quán Cà, tối om, đã để sẵn bộ lối cón quái vật để anh trai tân cái dạng.

Ông Hội trưởng đến sau chót, thường thường là một cụ già khăn xếp áo dài đạo mạo. Ông ta nổi hời trông đầu. Bốn trang đình, vẫn đứng chờ, cũng xuống tấn, nhắc cón sẵn sàng. Điện trống bắt đầu lấp-lừng, nhanh chậm, thưa mau vô chừng, và những ngọn cón cùng giáng xuống đúng từng nhịp cầm châu.

Trong Quán Cà, anh trai tân bây giờ đã cải dạng xong, cứ việc chọn lựa vào lúc nào bất ngờ nhất, thì lao ra. Thường-không ai cũng lợi dụng giữa những nhịp trống, nhất cón rơi rạc, để chạy thoát.

Tuy vậy cứ trông những cánh tay gồng to, những cây tre đực chắc nịch ít ai dám tin mình sẽ qua lọt.

Buổi khởi chàng đầu, con quái vật phải chạy miết ra cánh đồng, ngay lúc bốn trang đình chưa kịp đồ xô đuổi theo. Ngoài ruộng tối, nó sẽ tìm chỗ nấp, để tránh bốn trang đình làng mình. Ngay trong đêm, nó phải có cách lên sang cánh đồng làng khác, để trút bỏ bộ lông xui-xẻo, bấy giờ anh trai tân mới được bình yên, đường hoàng trở về.

Chung quanh, giáp với làng Yên-Lộ,

có ba làng Quang Điền, Thát và Từ Phác. Đêm hôm đó, cả ba làng đều cho tráng đinh đi tuần đến sáng, nếu gặp con quái vật trong đồng đất của mình, họ cũng sẽ đuổi đánh cho tể đánh chết.

Nhưng không hiểu sao các anh tr tân làng Yên-Lộ vẫn có cách trút bỏ bộ lột sang cánh đồng thiên hạ, và trở về an toàn. Sáng ra, làng nào gặp phải bộ lột đó, thì kẻ như sẽ bị sủi quấy mãi năm.

Gần một giờ đêm xe lửa rời ga chính đã lâu, có lẽ sắp tới ga xép Bạ-Hải, cách đây chưa đầy năm mươi cây số. Ở đó, Cấn sẽ xuống tàu, rồi đi thẳng vào khu bến thuyền tranh tối tranh sáng trong ánh đèn đất.

Con sông đào, chiếc đò dọc cũ nát bị-bấm lột về đến làng Yên-Lộ, thì vừa lúc gà gáy sáng.

Tập vẫn ngồi nguyên dưới mái hiên, mình một cái ghế dài, bên cạnh thùng cát chứa lửa, tấm bảng treo đầy cước xẻng. Có lẽ cả khu này chỉ còn Tập với người xếp ga đang tẩu.

Tập cứ thư mình lại cùng ý nghĩ cố hữu, duy nhất, ngày kia, Cấn sẽ chết đi dưới những ngọn cón, thư gây làm bằng tre đực, dẻo mà chắc.

Người xếp ga đi đi lại lại ở một khúc đường sát ngoài xa, bộ quần áo xanh đã tiếp vào bóng đêm, nhưng cái lưới mũ kép-pi thỉnh thoảng lại phản chiếu ngọn điện trên cao lấp-lánh, hoặc chiếc còi nhôm đeo trước ngực cũng chợt nhảy chợt tắt, và đốm lửa thuốc lá vẫn hồng lên từng khoảng chốc khá đều nhau.

những kẻ có đó • những kẻ có đó • những kẻ có đó

□ tiếp theo trang 31.

niệm dàng huộc họ với nhau trong một hoàn cảnh. Em mong bà đi và không bao giờ nghĩ đến em, đừng bao giờ về, đi vô tầm mắt mãi mãi với hạnh phúc hay với bất hạnh mà em, mà mọi người không biết một mây may nào...

Giọng Phương trầm xuống dần và mất đi. Trong một bến xe, tiếng động vầy phũ, tiếng một người nói không thành tiếng, những người có khuôn mặt xa lạ chạy lại hòa lẫn với nhau không để lại một dấu hiệu chắc chắn nào, cứ như thế mãi mãi. Trong một khoang xe, người đàn bà ngồi bên một người đàn ông, cùng nhưng người khác, với những khuôn mặt nhỏ lên khỏi những chiếc lưng ghế, mấy chiếc kính đeo trên mặt che khuất mắt, một điều thuộc thấp lên và khối bay quanh quất trong bụi xe bằng tôn sơn, mấy ngọn đèn không bật, chiếc kính chiếu hậu, tay lái, cửa kính, xe nổ máy chạy trong phố, trong một con đường dài đưa tới một thị trấn, một làng, một trại binh mang một tên gọi nào đó.

Mỗi lúc em một thấy em lạ hẳn ra không liên can tới một ai, 1 lúc trước em đâu có thấy điều đó. Em tiếc em đã lớn, đã biết, không bao giờ trở lại ngày xưa được nữa, không bao giờ. Anh có bao giờ tiếc những ngày đã mất trong quá khứ không, em sợ mỗi ngày em một hồi tiếc, những hồi tiếc khiến cho em không bao giờ còn được sung sướng trong những ngày tới nữa, mãi cho tới khi hết sống...

Tôi lấy bao thuốc châm một điếu, ánh sáng lóe lên trong khoảng hiên tối, trong chốc lát tôi nhìn thấy khuôn mặt Phương mờ mờ cùng với những lá cây phía sau nàng. Tôi soay chiếc ghế dựa mây ra ngoài nhìn ra phía con đường phía đầu nà, ngoài đó bóng tối làm cho nhòa lẫn mặt đường cùng với khoảng ruộng ruộng kéo dài tới những dãy nhà lá làm trên những chiếc cột cao cắm xuống ruộng nước, những mái nhà tỏa hơi sáng lên nhợt nhạt bên những mái lá tối, trên cao tôi nhận ra, con đường thẳng chạy trên những mái nhà là con đường xe lửa, con đường được đắp cao, vượt qua khu đất lầy mang con đường sắt vào trung tâm thành phố, nếu có xe lửa chạy qua tôi sẽ trông thấy nó di động. Trong những buổi sáng trời, có ánh trắng tôi thấy rõ con tàu nhiều toa chạy qua với những cửa sổ có ánh trắng qua vua vút trong ít phút rồi mất đi sau những dãy nhà cao cùng bóng cây. Xưa kia tôi cũng đã nhiều lần đi trên những chuyến xe lửa và vượt qua con đường ấy. Phương đứng lên, chiếc áo trắng dài trong bóng tối khiến nàng cao lên, mái tóc và khuôn mặt nhỏ nhắn, nàng nói:

— Em định mai tới thăm mẹ em, anh có đi với em không?

— Nếu em muốn, mình nên đi vào buổi chiều.

— Khi tan học anh đón em rồi mình lại đi luôn. Bây giờ em phải về, anh có đi đâu không?

— Không, để anh đưa em ra ngoài.

Tôi đứng lên, đóng cửa nhà rồi cùng Phương ra đường. Sao buổi tối nay có vẻ vắng một cách khác lạ. Trời trở lạnh hai ngày nay vì có một cơn bão thổi qua, nhưng là một cơn bão rất khiến cho khí hậu lạnh một cách bất ngờ. Phương nói:

— Trời lạnh khiến em khó chịu.

— Anh nhớ nhà, nhớ biển trong mùa này.

Gió thổi những cánh lá khô giạt trên vệ đường. Mấy chiếc quán leo lét ánh sáng những ngọn đèn hồng cắm trên những chiếc cổ chai, những khuôn mặt mờ mờ. Tôi bỏ tay trong túi quần. Phương đi chậm, đầu hơi cúi và những sợi tóc bay về phía sau. Tới đường cái lớn chúng tôi đứng lại chờ xe Phương nói:

— Em sợ sáng mai có khi em lại đổi ý kiến, anh nói lại với em xem em có nên đến thăm mẹ em không, tự nhiên em thấy rối trí. Bà đi cũng đã hai năm.

— Anh đã nói rồi, đến hay không đến em cũng đừng nghĩ tới, chẳng là gì hết mà phải quan tâm. Anh chắc là bà cũng không có gì để trách em, có chăng là bà tự trách bà nhiều hơn, bất cứ một lúc nào bà nghĩ tới việc bà đã làm đối với em cũng như đối với người khác. Anh sợ gặp lại bà, em khiến cho bà phải nhớ lại những điều bà muốn quên, mà cũng có thể khiến bà mừng khi được nhắc nhở những ngày tháng cũ mà bà cho là đẹp, một cái gì còn đó người ta không để ý đến, có khi người ta còn coi thường nó nữa, nhưng khi đã mất người ta nghĩ và nhớ đến nó.

Chúng tôi đứng lại trên lề đường, những người qua lại trong bóng tối, rất lâu Phương mới vẫy được một chiếc xe, khi ngồi trên xe Phương nhắc lại với tôi chuyện đón nàng một lần nữa trước khi xe chạy.

Khuôn mặt người đàn bà ấy lại đến với tôi. Tôi nhớ lần đầu tiên gặp bà trong căn nhà cũ kỹ, nơi phòng khách những bàn ghế bằng gỗ đánh bóng màu gu đã lâu đời, bàn thờ, những bức tranh treo trên tường, bên một bộ đồ trà cổ, những cái chén bằng sứ rất đẹp, ở đó, chính giữa những gì giá cả của một nếp nhà từ nhiều đời truyền lại, với một không khí không biết bao nhiêu kỷ niệm, bà đã cười một cách không nghiêm trang hỏi tôi: anh có thực yêu Phương không? câu hỏi bất ngờ làm tôi lúng túng, tôi chưa hề

nghe một bà mẹ nào nói một cách ngay thẳng như thế, tôi cũng chưa bao giờ nghĩ tới chuyện nói ra điều đó, tôi vẫn nghĩ có những điều người ta không bao giờ cần phải nói ra mà người ta vẫn hiểu. Tôi lúng túng trước vẻ cười cợt của bà, bà đưa nước cho tôi rồi nói tiếp: Anh có chắc anh sẽ mang sung sướng cho con tôi không? Sao giọng nói của bà như một người sống trong những vở kịch? Tôi nói chúng tôi rất mến nhau. Bà ta vẫn cười với một vẻ ngạo mạn thật khó chịu, đôi mắt bà nhìn tôi trông trực như dò xét khiến tôi không dám nhìn bà. Lúc sau bà ta nói: anh không hứa hẹn điều gì sao? Bà muốn tôi hứa hẹn điều gì? Anh không thấy những người đàn ông thường hứa hẹn với người mình yêu, hoặc giả vờ yêu như là: anh sẽ yêu em mãi mãi, không lấy được em thì anh không lấy ai, anh sẽ làm tất cả những gì khiến em sung sướng, chúng ta sẽ như thế này, thế khác, người ta hứa hẹn về danh vọng, địa vị, tiền bạc, một đời sống tưởng như đã được sửa soạn, chờ sẵn một cách có lớp lang trong các tưởng hất, nó phải như thế này, thế này, lúc mới lấy nhau, khi có con cái, khi già cả, khi chết, tất cả đối với người đàn ông như là bản đã cầm nắm được trong tay mình mà chỉ cần thả ra một cách thứ tự họ sẽ có đời sống in như thế. Hẳn làm như chính bản là thượng đế của bản, định mệnh của bản do bản cất giữ. Anh có như vậy không? Tôi sợ anh cũng như vậy, như bao nhiêu người đàn ông khác có tất cả những gì khôn khéo một cách rất ngu dốt, lặp lại những gì mà những người trước đó đã để lại cho bản. Họ như những con vẹt quanh đi quẩn lại những mảnh lời đã dùng,... chúng có là cuộc sống của bao nhiêu người đâu có được thực hiện như những hứa hẹn tốt đẹp đó. Tôi phải bảo cho con tôi nó không bao giờ nên tin như thế, bởi vì chính tôi đã nghe thấy những điều như thế, tin những điều như thế, và cuộc sống trái ngược với những điều đó. Tôi nói: vậy bà cũng muốn bà cầm nắm định mệnh của bà sao? — Phải chính tôi muốn như thế. — Vậy bà có làm được như vậy không? — Không. Bà ta cười với tôi, tôi cũng mỉm cười và nói một cách bình thường như không quan tâm đến điều bà đang nói: tôi không hứa hẹn gì cả — Không được, không được, bà ta nói lớn một cách vội vàng khiến tôi ngạc nhiên, tôi nói tại sao lại không được? Như vậy sẽ không ai yêu anh nếu anh không lường gạt người ta, người ta tin sự lường gạt gian dối vì trong đời sống không bao giờ có được những sự thực mà người ta ước vọng mơ mộng. Đến đây thì tôi không sao hiểu được những ý kiến trái ngược của bà. Tôi nói: bà chưa chất và quá hoài nghi, tôi không sao có thể nghĩ được điều gì. Bà đứng lên nói: anh còn nhiều mơ mộng, tôi không muốn làm anh mất mơ mộng, nhưng như thế anh và con tôi sẽ khổ, tôi muốn anh và con tôi khi vào đời sống thực thì đừng mơ mộng nữa hãy nhìn và chấp nhận đời sống như một sự như bản tất nhiên, rồi có điều gì tốt đẹp đến thì vui với nó, như vậy không phải khổ khi sống. Xưa kia tôi đã mơ mộng nên nay tôi khổ tâm. Trong chốc lát tôi thấy bà mất đi tất cả những vẻ cười cợt của bà, bà trở lại một người đàn bà bình thường với những gì không hài lòng trong cuộc sống. Bà nói điều này với tôi: anh hãy làm những gì mà anh đang mong muốn. Tôi mong cho con tôi được sung sướng với cuộc sống có anh, tôi không muốn nó ở mãi trong căn nhà này, tôi sợ khi nó lớn hơn, biết nghĩ hơn nó sẽ khổ tâm, nhưng khổ tâm khiến nó không sống được.

Câu chuyện ngày hôm đó khiến tôi băn khoăn, tôi thấy khó hiểu về người đàn bà đó. Tôi biết bà trước kia có một cuộc sống trôi nổi, bà lại là một người đẹp, có học, sinh ra trong một gia đình khá giả, sau này lập gia đình với một người đứng tuổi có một nếp sống bình thường, nhưng tôi vẫn không hiểu sao bà lại lấy ông ta, lại không lấy một người ít tuổi và bay nhảy. Sống với người chồng trong hơn hai mươi năm chỉ cho bà một người con gái độc nhất là Phương, sau này nghe phong thanh về những gì xảy ra, tôi lại được biết chính Phương cũng không phải là con của cặp vợ chồng này, điều làm Phương khổ tâm và khóc với tôi, Phương nói, bố em là một người lạ không bao giờ em được biết, em hiểu vì sao em thấy có đơn trong gia đình. Có phải cuộc sống của chính bà đã khiến cho bà có những ý nghĩ cay đắng, sau này bà đã rời khỏi căn nhà cũ, cuộc sống hơn hai mươi năm đề đi với một người đàn ông hoàn toàn xa lạ. Bà đã mang chính cuộc sống của bà ra làm một tấn kịch, trước ngày bà đi, bà có gặp tôi và nói một cách thân yêu: tôi mong anh sẽ giúp cho Phương được sung sướng, tôi không làm gì được cho nó cả, tất cả mọi người đều tôi tệ quá lắm. Tôi nói: bây giờ bà nghĩ sao về một số phận, bà cười gượng gạo với tôi: không ai biết gì hết, cho tới khi chết.

Tôi nhớ cùng một lúc về người đàn bà đó, cùng những điều bà đã nói với tôi, người mà chiều mai tôi sẽ gặp lại. Một người đã sống với chồng trong hơn hai mươi năm, đã có con, đã ngoại tình và sau chót đã bỏ đi với một người lạ khác, tôi thấy bao nhiêu những lo âu trong cuộc sống biến đổi, đau khổ mà một người đàn bà tạo ra, sống với nó trong tất cả nỗi tủi nhục cũng can đảm kiểu hãnh. Tại chính bà, hay tại những kẻ chung quanh, tại cuộc sống vầy phũ bà và những kẻ khác?

Phương biết mình sinh ra trong một gia đình, biết mình có bố mẹ, ông bà cùng những mối liên lạc, nhưng rồi ngay đó thấy nó không là gì hết, không thấy một bà mẹ là một bà mẹ, không thấy bố là một người bố và chợt có lúc nàng sẽ thấy nàng không phải là một người con, có phải chính vì vậy Phương muốn gặp lại người

■ xem tiếp trang 70



RỒI KHỎI

mùa xuân

● truyện ngắn của THANH NAM

ĐÀ Y không phải là lần thứ nhất tôi đặt chân lên những bậc thang buyn-dinh này. Nhiều lần rồi. Từng dãy hành lang tối om như hành lang nhà tù bệnh viện và không biết bao nhiêu căn phòng ở đây đã mở cửa đón tôi, khi làm một thử khách trọ không đầy một tiếng, khi ở hẳn trọn đêm. Tôi lại còn biết tên một vài người chủ những căn phòng đó nữa. Tên và nghề nghiệp của họ. Một anh chàng viết báo. Một sĩ quan. Một công chức. Một gã đàn ông đứng tuổi không có nghề gì rõ rệt nhưng tôi vẫn thấy hắn có mặt thường trực trong những tiệm nước quán ăn ở khu vực nhà hăng. Ngoài ra tôi lại còn thuộc cả từng tính nết của những người khách đó. Người thì chậm rãi, lững khờ. Người thì nóng nảy, bộp chộp... Tôi biết rõ như vậy mà không hiểu sao đêm nay, khi đặt chân vào cửa buyn-dinh tôi lại cảm thấy bỡ ngỡ như là lần thứ nhất mới đặt chân tới đây.

Lên tới hành lang thứ nhất, tôi ngừng lại, mở sắc tay ra coi địa chỉ của người khách mà tôi sắp gặp. Phòng số 6 lầu D. Tôi chưa vào phòng này lần nào hết. Người khách này cũng là người khách mà lần đầu tiên tôi gặp gỡ. Tôi chưa biết mặt. Hồi chiều, đi chợ Tết về má Năm bảo tôi có mỗi bao trọn đêm giao thừa. Tiền họ đã trông hết cho má Năm. Tôi ngần ngừ không muốn đi. Cả năm, đêm nào cũng làm việc, không lẽ đêm nay cũng phải hành nghề nữa sao? Má Năm nói ông khách này coi họ hiền lành từ té lắm. Và hẳn lại trả gấp đôi số tiền thường lệ một đêm của tôi nữa. Tôi nói với má Năm là tôi thấy mặt trong người, muốn nghỉ. Ít nhất được nghỉ một đêm nay để đón xuân như mọi người. Nhưng má Năm cố ép tôi phải đi mới khách này. Má viện lẽ đã trót nhận tiền của người ta rồi và khách lại do một người bạn thân tín của má dẫn tới. Thối tiện lại không được mà chọn người khác đi thay thì

cũng chẳng còn ai ở lại nhà má Năm già này. Bọn con Hương, con Tuyết chung no đã xin phép má về dưới xứ ăn Tết từ hai hôm nay. Ở lại nhà má đêm nay chỉ còn có tôi và con nhỏ Ba. Con nhỏ Ba lại đen và ốm như con mèo, nhất định là khách không chịu rồi. Nó ở đây hầu hạ cho bọn tôi nhiều hơn là tiếp khách. Vậy là cuối cùng tôi đành phải ăn vội vài mẩu chén cơm rồi sửa soạn ra đi. Má Năm đưa cho tôi hai trăm đề đi xe. Mọi lần má vẫn áp giải tôi đi đến nơi về đến chốn nhưng đêm nay má phải ở nhà để sửa soạn cùng giao thừa và đi lễ Lăng Ông. Má đưa tôi ra cửa, dặn thêm:

— Mai mày đợi muộn muộn rồi hãy về nghe mầy. Đừng về sớm như mọi ngày...

Tôi cười buồn bã, hiểu là má muốn kiêng cử đầu năm không muốn cho tôi là người khách đầu tiên đến nhà má. Nhưng tôi đâu có phải là người ngoài. Tôi làm con nuôi má đã hơn một năm nay rồi. Là ra má cũng phải coi tôi như người trong cái gia đình đó mới đúng chứ? Nghĩ đến cảnh con Hương, con Tuyết giờ này đang sum họp với gia đình ở một quận, một xóm nào đó tỉnh xa, tôi lại càng buồn bã thêm. Chúng nó có gia đình để mà về, còn tôi... gia đình tôi ở ngay Saigon này nhưng tôi đâu dám trở về nữa? Tôi nghĩ đến người đàn ông đã đem tôi ra khỏi cái gia đình đó và ứa nước mắt. Thôi, đừng nghĩ đến nữa, đừng nghĩ gì nữa... Tôi tự nhủ và lầm lũi bước trong bóng tối. Đêm cuối năm, kiếm được một chiếc xe để tôi đây thật là vất vả.

Tiếng cười nói ồn ào từ một căn phòng vừa được mở tung cửa làm tôi giật mình, nhét vội tờ giấy ghi số phòng của người khách đêm nay vào sắc tay rồi hấp tấp bước lên bậc thêm dần lên

— xem tiếp trang 66

N

H A N đề của bài này là một câu hỏi mà tôi cố ý để đánh câu trả lời cho số báo Nghệ Thuật đầu năm mới này.

Câu hỏi được đặt ra cho tôi một cách ngẫu nhiên, nhưng tôi biết nó đã được giao truyền từ khá lâu giữa một số nhà trí thức có ý muốn dùng câu trả lời để chứng tỏ rằng dân tộc ta (tôi-tệ, tâm-thường-tôi-tệ và tâm-thường hơn cả những dân tộc đã bị tiêu diệt, nhưng dù sao cũng còn để lại những Tháp Chàm, những Đố-Thiên, Đố-Thích

Tôi không đồng ý rằng dân tộc ta (tôi-tệ và tâm-thường). Một lời nói ra như thế thật dễ, cũng dễ như người ta thường hô hào nhau tin tưởng vào giá trị cổ truyền và truyền thống tinh thần của dân tộc. Hô hào xong, giá có ai hỏi giá trị ấy ở những đâu, và truyền thống ấy là những gì, thì không mấy ai trả lời được cho gọn. Có người trả lời được thật gọn lại nhận rằng chính người đó cũng không biết chúng là gì, nhưng « việc phải nói thì cứ nói », phải hô hào luôn, một cách tràn đầy tin tưởng như thế, mới có thể giữ vững được tinh thần lạc quan trong đại chúng. Nói một cách khác, là giới trí thức cho rằng, mặc dù họ không biết và không tin (?), họ có bổn phận làm ơn (!) cho quốc gia bằng cách đề cao những giá trị cổ truyền, những truyền thống cao quý mà họ tự ý khoác vào cho dân tộc. Đây mới thật là một trường hợp tội nghiệp mà, giá có đủ can đảm, một vài nhà trí thức thượng lưu sẽ gọi ngay là... huyền thoại.

Tôi không tin giá trị và truyền thống dân tộc là huyền thoại, Trong giới bạn một bài ngắn cho một số báo Xuân, tôi xin trình bày mấy ý kiến nhỏ mọn sau đây của tôi.

VẤN ĐỀ KIẾN TRÚC VĨ ĐẠI

Trước hết phải định nghĩa cho hai chữ « vĩ đại ». Nếu coi bảy kỳ quan của thế giới cổ sử Tây Phương là những kiến trúc vĩ đại thì tính từ này phải có thêm ý nghĩa xa hoa, tôn phi. Từ ngạn bài đăng ở cửa bể vào thành Alexandrie có ích lợi thực tế, nhưng cũng được xây toàn bằng cảm thạch, còn những kỳ quan còn lại đều do những triều đại vương giả thực hiện, để tượng trưng cho tính chất cao cả của những triều đại ấy.

Sau bảy kỳ quan nói trên đây, người ta thường kể đến Vạn lý Trường thành và Đố-thiên Đố-thích như hai kỳ quan thứ 8 và thứ 9. Người ta biết một thứ là công trình phòng thủ miền Bắc-Trung-Hoa, do Tần thủy Hoàng khởi công xây dựng; còn một thứ là cung điện của một ông vua Khmer. Sự khác biệt bắt đầu từ đây.

Người ta khởi nói đến mấy ông vua bắt dân chúng xây Kim tự Tháp làm nhà mồ, hay xây Đố-thiên Đố-thích làm nhà ở. Quý vị bác học khảo cổ có lẽ ngạc nhiên Kim tự Tháp tất nhiên lấy làm mừng — vì có lợi cho sự tìm hiểu quá khứ — nhưng cũng có người đã nghĩ đến con số dân chúng phải đi làm phu và đã chết trong khi vận chuyển những tảng đá nặng hàng nghìn tấn. Nhà vua, trong khi bắt dân đi phu chắc không nghĩ đến công việc khảo cổ của đời sau mà chỉ nghĩ đến công việc bảo vệ cái xác chết ướp hương thơm, quần chật vải của ông.

BỆNH VỰC DÂN TỘC VIỆT

TẠI SAO VIỆT NAM

không có những kiến trúc vĩ đại ?

■ NGUYỄN MẠNH CÔN

Nghĩ như thế, tôi lấy làm lạ sao lại có con người văn minh « dân chủ » nào lại muốn cho dân tộc mình có những ông vua tương tự.

Trường hợp ông vua nhà Tần có phần khác hơn. Mục đích của ông nhằm giúp ích cho dân chúng miền Bắc Trung Hoa (nhưng Vạn lý Trường thành không giữ được chân quân đội Mông cổ, Mãn châu và Nhật-bản !) nên sự cưỡng bức và tàn hại hàng trăm ngàn dân lành còn có thể tha thứ được. Nhưng đó cũng không phải là điều một người Việt-Nam có thể đòi hỏi ở các triều từ Đinh, Lê đến Lê, Nguyễn-Tây-Son. Trước hết, vì dân ta quá ít, biên thùy toàn núi non lại quá dài. Ước tính dân tộc ta chỉ có khoảng non 10 triệu người vào thời nhà Trần : nếu vua Nhân-Tôn lấy 10 vạn dân phu đi xây trường thành từ Mông-Cái đến hết biên giới tỉnh Lào-Cai, thời gian cần thiết có lẽ sẽ kéo dài đến cuối nhà Lê-Trung-Hung !

Thứ hai, đến một điểm đã được chứng minh : ngay từ thời Hùng-Đạo-Vương, các nhà chức trách của ta về quân sự đã ý thức được rằng một bức tường, dù cao đến đâu, cũng không ngăn giặc mai được. Hùng-Đạo-Vương đã dùng đến một chiến lược mà, sau đó, Lê-Thái-Tổ sẽ dùng, và Nguyễn-Quang-Trung sẽ dùng : chiến lược mở cửa cho địch vào nội địa mà đánh. Người dự định đánh tan quân thù ở sông Bạch-Đằng, ở khe núi Chi-Lăng, tất nhiên không phí công xây bức tường cứng nhắc kia làm gì.

Thứ ba, đến một điểm giống người Trung-hoa. Có lẽ vì cũng chịu ảnh hưởng của tinh thần triết

học của Khổng-Tử, quan niệm vô vi của Lão-Tử, ý thức « sắc sắc không không » của Phật giáo Đại thừa, vua chúa nước ta không thích ở nhà cao mà thích ở nhà rộng — rộng sân, rộng vườn. Trừ một vài cái « các » được dựng lên để lấy chỗ cho nhà vua ngồi xem phong cảnh, nghe đàn, ngâm thơ trong chiếc lát, người Á-đông muốn « lẫn » vào thiên nhiên hơn người Âu-Tây muốn đè bẹp thiên nhiên. Giữa hai quan niệm này, quan niệm nào đúng hơn đã được người thời nay nhận rõ : đến người Mỹ bây giờ cũng muốn ở nhà thấp, và lấy phong cảnh thiên nhiên làm một thứ sang trọng — chỉ người nghèo mới chịu ở bin-đinh !

Nhưng, là tất nhiên, người ta có thể nói rằng chính cái ý chí đè bẹp thiên nhiên đã làm cho người Tây phương tiến bộ, rồi nhờ tiến bộ mà ngày nay không chế được gần hết các dân tộc sống trên mặt địa cầu. Người Pháp làm tháp Eiffel, tượng thần Tự do ; người Mỹ đục tượng mấy vị tổng thống vào núi đá và xây nhà Empire State Building... đều là những sự kiện có thật. Nhưng nên văn minh Tây phương mới tiến bộ có khoảng 300 năm. Và nếu cái đá này có kéo dài, người ta không biết nhân loại có còn sống được lấy 400 năm nữa hay không. Câu trả lời không có gì là chắc chắn. Nhưng người ta có thể nghĩ lại rằng dân tộc Trung-hoa, phần có sử sách hẳn hoi, đã từng trải đến 4 nghìn năm và dân tộc Việt cũng có được hơn 2 nghìn năm, mà tuyệt nhiên trong thời gian rất dài đó ; con người Trung-hoa hay Việt-nam không bao giờ phải tự hỏi loài người còn sống được bao nhiêu lâu... Nếu người ta

lại nhớ rằng từ thời Xuân-Thu đã có một khẩu súng thần công được đặt tên là Cửu-khúc-liên-hoàn-pháo, và viên đại tướng Vương-Tiến đã sử dụng một thứ vũ khí biết đi tìm người mà giết — tên gọi Toàn-thiên-tiến — không khác gì loại hỏa tiễn Side-Winder của Mỹ ngày nay, thì người ta lại càng cần tự hỏi vì là gì mà, sau đó, với số dân không ít ỏi gì, không ngu muội gì, người Trung-hoa không bao giờ làm cho đời sống của cả nhân loại bị đe dọa ?

Câu trả lời là : triết học. Người phương Đông sống lâu hơn và liên tục hơn, nên có thể giữ quan sát thiên nhiên, để hiểu cái lẽ huyền bí của sự sống. Sau khi đã hiểu rồi thì, từ đời này đến đời khác, người phương Đông chủ trương một thái độ khiêm tốn trước thiên nhiên. Sống không tham, không vội (một ngày đường đi được 30 cây số hay 30 nghìn cây số, đối với thiên nhiên cũng vẫn thế mà thôi; Còn về tâm lý, một cuộc sống căng vội và bao nhiêu lại càng ngăn ngui bấy nhiêu !)

Người Trung hoa và người Việt Nam như thế là đã giống nhau về nhiều phương diện. Nhưng người Việt nhất định không hoàn toàn thuộc nòi Trung hoa Nam tiến. Không biết từ bao giờ và như thế nào, nhưng hàm răng dưới đỏ ra, hàm răng trên hơi võ, và nét trán vẽ xuôi về phía sau, không phải là kiểu người ngoài biển cả và kiểu người Mã lai. Rất có thể từ trước thời Chế-bông-Nga còn có nhiều chuyển giống người phía Nam đánh lên phía Bắc. Rất có thể họ đã chiếm được một vài khu vực, vào thời kỳ Việt Nam bị lệ thuộc Trung Hoa đến ngót 1 nghìn năm. Sự lai máu làm cho người Việt có thêm tính mơ mộng — như dân Bali ngày nay — và thần bí như dân Mã lai. Cuộc phối ngẫu sẽ làm nên những kết quả lạ lùng.

TINH THẦN DÂN CHỦ

« Con Rồng » là những người từ dưới thuyền lên, đoàn thuyền mang đầu rồng hay nối đuôi nhau vào cửa biển như con rồng. « Châu Tiên » là những người từ miền núi, Phú thọ, xuống. Hai bên ăn ở với nhau được ít lâu, dân đi bè lại thua trận rút về miền Nam, để những người dân bà ở lại với dân trẻ nhỏ... Có phải chăng nguồn gốc của dân tộc ta xa xưa là như thế ?

Đó là điều rất khó mà chúng ta biết được. Duy có điều chúng ta biết là có lẽ do sự khởi ngầu đó mà dân tộc ta có những đặc tính mà người Trung hoa không có. Đặc tính thứ nhất là, mặc dù theo chế độ quân chủ xã hội ta đã có tinh thần dân chủ từ lâu. Ít lắm là từ thế kỷ thứ 13. Người ta nhớ sau trận thắng quân Nguyên, Trần quang Khải có làm bài thơ :

*Đoạt sào Chương-dương độ
Cầm hồ Hàm-tử quan
Thái bình nghị nỗ lực
Vạn cổ thử giang san*

Hai câu trên nhắc lại hai trận thắng, nhưng ai đánh thắng thì không nói. Hai câu sau bàn đến nhiệm vụ trong thời bình, nhưng nhiệm vụ của ai cũng không nói. Vậy phải chăng là nhân dân đánh

xem tiếp trang 14

mười năm truyện ngắn • mười năm truyện ngắn

■ tiếp theo trang 6

phải là Gertrude Stein, Hemingway, Samuel Beckett... mới thần tình.

Truyện ngắn của họ mới là tài hoa, thật là tài hoa — thật là tuyệt bút! Nói nôm na, thì cứ thú thực quách rằng chỉ có nhà văn Âu Mỹ mới là... quán thế!

THỰC ra Ba sao giữa trời của Bình Nguyên Lộc... một vài truyện ngắn nào đó của Sơn Nam, truyện *Cửa Tùng đôi cánh* của Nhất Hạnh, truyện *Bài thơ trên xương cụt* của Chinh Ba, và cái truyện ngắn gì đó của Kiêm Minh đăng trong quyển tập *Hai mươi truyện ngắn chọn lọc* ra đời vào năm 1960 (?)... nếu có ai dịch nổi cái hay trong kỹ thuật hành văn của họ — thì tôi quả quyết rằng đến văn chương Âu Mỹ cũng phải nhường vị trí. Tôi xin nói điều ấy với cái tình đời chật hẹp của tôi về sự so sánh đông tây trên phương diện tài hoa và thần tình. Nhưng người tôi kể đó, lẽ tự nhiên là có khác màu sắc, khác hương vị, khác tác phong, khác một tác một phân về kích thước và hướng bút pháp — hay cũng có người lơ mơ dao mũi kéo trong khi « điệu khác », cũng có người hờ đi một tí, vụng đi một ly, chênh lệch đi một âm thanh của nhạc tính văn chương... Nhưng dùng viễn kính mà nhìn, thật đáng đại diện cho văn chương Việt Nam về *truyện ngắn*, cho người năm châu và người bốn biển trăm trở.

Thật là thiệt thòi cho dân tộc Việt Nam, bắc giáp Trung Hoa, nam giáp Ấn độ dương, Đông ngó đại dương lớn, tây vươn cho tới Ấn độ, to lớn đã không bao nhiêu, lại còn bị bao nhiêu lẽ tình cờ lịch sử chó má làm cho vấp vấp đủ đường, khổ sở lắm mới mở mày mở mặt được — đến cái truyện ngắn là cái *hơn người* — hơn đứt đi đấy — thì lại vượt biên giới không được: cho có vượt được cũng mất hút đi như tấm cá trong đại dương!

Mà dù cho có vượt được cũng không có cách nào cho người bốn biển năm châu thưởng thức: người ta dịch cái ý chứ ai dịch được cái hay — cái hay nó trừu tượng như *hương vị*, nó thoáng thoáng, nó như chất thần tình — ether — chỉ có *thông minh* riêng của một dân tộc là đón được. Nó là thành tố của *dân tộc tính* kia mà! Trừ trường hợp dịch âu ngữ ra âu ngữ — xin nói rõ vậy!

CÒN lại ba người trẻ tuổi — tôi nói ba chứ thực ra là bốn năm, vì mười năm đầu ốm

đã làm trí nhớ chúng tôi bội bạc lắm nhớ không hết, xin lỗi đồng bào!

Ấn dấu thì phải *nhả* to. Bao nhiêu dẫu cho bao nhiêu to, ngày nào ăn dẫu và ngày nào nhả to? Có kẻ ăn ít dẫu nhưng quan năng hồ dị mộng (hormone) phong phú nên *chất sáng tạo* miền miền không ngưng — cũng có người ăn dẫu nhiều mà phiền chất biến chất loạn chất gọi trăm hoa cùng đua nở... Hemingway có lối *độc thoại* (monologue intérieur) và vẽ tranh *tâm lý khách quan* (psychologie objective) còn Jean-Paul Sartre sinh đẻ sau tác giả *Pour qui sonne le glas* cho nên tổng hợp *trữ tình cổ điển* *la hy* (lyrisme classique gréco latin) với *duy nhiên* (naturalisme) đã bỏ Emile Zola qua Mỹ rồi lộn lại Âu Châu, cộng thêm một mẩu rắc rối và thi vị ngây dại sáng đủ bao nhiêu ánh sáng các vì tinh tú của Faulkner, đồng thời thắm một chút tinh thần vội vàng, ngăn ngăn, dềo, của nếp sống tư tưởng thời hậu thế chiến chán chường — sinh sinh hóa hóa trong *chất sáng tạo* của tác giả *La Putain respectueuse*... đã sẵn có bút pháp của chính mình.

Thật là quý hóa: ba bạn Trần Dạ Từ, Viên Linh, Song Linh đã đọc Hemingway và Jean-Paul Sartre — đọc gần đọc xa, đọc ít đọc nhiều, đọc hơn đọc kém — đã đọc và đã « nhả to ». Cái lối *hấp thụ* này nguy hiểm lắm: *Khéo* thì nhả to *mới* to nhưng to *lựa* — rất Á đông nhưng rất *mới*, không sống sượng, không lũng củng, không ngây ngô; mà vạn nhất nếu *không khéo* thì sẽ ngổ ngẩn ội là ngổ ngẩn, và văn nhân sẽ làm người thất cước — mất thành, mất chán, mất *tự nhiên*.

CỪNG may, cũng như Lưu Nghi đã mơ hồ chiêm được chất Lỗ Tấn, các anh Viên Linh, Trần Dạ Từ, Song Linh — nên thêm Nguyễn đình Toàn sau này — đã thắm được hương vị Hemingway và Sartre... *Của người thành của mình*, cùng với của chính mình làm một, và cả hai của người và của mình phối hợp thành của *chính mình* — nhà văn Việt Nam đọc sách tây để viết văn thì viết văn Việt nam vậy. Ai chưa quen, mới đọc thấy bỡ ngỡ, sau sẽ quen... Một nếp thời *thượng* hay một nếp thời *trung*, bao giờ lúc đầu cũng vất vả khi ra trình diện với thiên hạ... Lần lần *thời gian* sẽ lôi sẽ kéo sẽ cuốn thị giác và thính giác vào khí hậu — và nghệ thuật là gì, nghệ thuật còn là sản phẩm của thói quen của cái thành tố ưu tú của thị giác và thính giác... Quá trình của nghệ thuật bắt đầu bằng tập tễnh của chối bỏ và ngưng và hoàn thành ở hướng thừa nhận của thông minh sáng tạo (intelligence créatrice).

Ngày xưa, khi coi báo *Sáng tạo*, tôi

đã nhận định như thế về Viên Linh và về Trần Dạ Từ...

Thành ra, đối với tôi, ngoài những nhà văn thơ có giá trị khác, hai chàng họ Trần và họ Viên là hai người hứa hẹn nhất — trên phương diện *kỹ thuật hành văn*. Họ còn trẻ hơn Sơn Nam và Bình Nguyên Lộc kia mà! Tuổi trẻ cũng là một điều kiện gây can đảm và gây kiên tâm... Trong khi tôi chưa biết Chinh Ba bao nhiêu tuổi và trong khi tôi chưa được đọc thêm một người mà tôi cho là một *ngôi sao sáng* nhất hiện thời là Nguyễn Ngọc đã viết *đất nước đứng lên* cách đây mấy năm... Một khi đã có kỹ thuật đọc đáo rồi rồi chỉ còn hai ngả: một là chỉ viết những *truyện tầm thường* thì rồi tài sẽ đứng lại — hai là dùng kỹ thuật của mình để kể những *truyện độc đáo*, thì tương lai lộng lẫy không biết đâu là chừng. Tương lai chờ các bạn!

Còn với Nguyễn Ngọc thì lại khác hẳn: *đầu* không từ Nga từ Mỹ từ năm châu bốn biển tới cho nên to là to thuần Á đông, thuần Việt Nam: đây là tinh hoa thuần túy của đất nước, của gấm vóc.

Tôi nói *tinh hoa* mà không ngưng miệng chút nào! Xin ngả nón rất thấp!

MỘT vài nét nữa cho xong một bức tranh thủy mặc — tạm xong. Rất tạm Tạp chí *Phê bình* của ông bạn Nguyễn Vũ, số xuân năm Bính Dần hay Ất Tỵ, gì đó có đăng một truyện ngắn ký là Lan Đình... và tuần báo *Vùng đồng* của ông Nguyễn Xuân Hộc mới rồi có đăng một truyện ngắn ký là Trương Đàm Thủy... làm tôi ngạc nhiên. Ngạc nhiên chỉ vì thấy rằng nhân tài Việt Nam hoặc chớm nở, hoặc đã có mặt, còn hứa hẹn rất nhiều — thừa rằng chẳng đáng bi quan. Có những lúc người ta cứ tưởng là mọi chuyện đứng lại, ngưng lại... và đến đây là tới đây, đến kia là biên giới, đến kia sinh tố đã cạn mất rồi... thì lại là lúc những vì tinh tú đủ cỡ đủ kích thước đủ dũng tích hiện ra và hiện ra! Nếu cứ tưởng sắp phải ô hô ai tai về văn chương thì chả hóa ra đã đến thời chết khô chết héo rồi ru?

Mầm hy vọng phát sinh như một mầm măng — hy vọng trưởng thành, lớn dần, vạm vỡ, có bề ngang, có bề dài... Đủ bề và nhiều bề.

LÀU nay tôi cứ nghĩ. Nghĩ rằng *truyện ngắn*, thật khó viết cho hay. Thế mà nhà văn

■ xem tiếp trang 72

■ Tiếp thọang 63

lên trên. Phía sau tôi, tiếng cười đuổi theo và nhiều tiếng Huế Kỳ nổi tiếp. Tôi đoán những người vừa ở căn phòng kia bước ra là những người Phi luật Tân và những tiếng cười, tiếng gọi đó hướng về phía tôi. Bọn Ma Ni chơi cũng say như bọn Huế Kỳ vậy. Tôi nghĩ đến câu nói đó của má Năm, một lần má ép bọn tôi phải tiếp mấy người ngoại quốc đó...

Tôi vẫn tiếp tục rào bước. Tiếng cười nhỏ dần rồi những tiếng giầy khua động trên những bậc thang phía dưới mất hút.

Lên đến tầng lầu thứ tư, tôi phải đứng lại để thở. Tôi nhìn vào chiều sâu chạy dài của dãy hành lang, không một bóng người, không một ánh sáng từ căn phòng nào lọt ra, thốt rùng mình. Chưa bao giờ tôi nhìn thấy rõ khuôn mặt lạnh lẽo hoang vu của chốn quần cư này bằng hiện giờ. Khi đã bớt mệt, tôi lần lữa đi kiểm căn phòng mang số 6. Đã quen thuộc với chốn này quá rồi nên tôi kiểm căn phòng đó không mấy khó khăn. Tôi tới và gõ cửa nhẹ nhàng.

Người ở bên trong như đã đợi chờ sẵn nên cánh cửa hé mở ra liền sau đó. Tôi không kịp chú ý tới người ra mở cửa, vội lách mình đi vào phòng như một con chuột chui vào một cái hang.

Tiếng phào nổ rền tan ngoài hành lang làm tôi giật mình hoảng dấy. Người đàn ông nằm bên tôi cũng bừng mắt nhìn ra.

— Ừa, đã qua năm mới rồi sao?

Đây là câu nói đầu tiên tôi nghe thấy y nói từ lúc tôi bước vào căn phòng này và nằm trên chiếc giường này. Tôi nhìn theo hướng mắt y ra ngoài cửa sổ. Trời bên ngoài tối thui và chúng tôi cùng lắng nghe những tiếng pháo xa gần tiếp tục. Một lát, tôi thấy bàn tay của gã đàn ông lùa vào tóc tôi, mơn man nhẹ nhàng. Tôi quay lại, đối diện với người khách đêm của mình. Trên môi y thấp thoáng nụ cười:

— Tên em là gì?

Tôi ngạc nhiên:

— Má Năm chưa cho anh biết tên em sao?

Y lắc đầu. Tôi nói tên tôi như nói đến tên một người xa lạ. Bàn tay nóng ấm của người đàn ông nhẹ nhàng vuốt ve da thịt của tôi. Rồi y hôn lên miệng tôi đắm đuối, nồng nàn làm tôi có cảm tưởng như là y đang hôn người tình của y vậy. Tôi hồ hững hờ trả lời khách rồi khi rời nhau ra, tôi cười:

— Miệng anh toàn mùi thuốc lá và rượu.

— Em ghét cái mùi đó?

— Không.

Tôi trả lời và lại đặt một cái hôn phớt nhẹ trên môi khách.

— Chắc em chẳng còn cảm giác gì về những chuyện này nữa?

Tôi ôm chặt lấy người khách, không trả lời. Chẳng còn cảm giác gì nữa. Anh nói đúng. Tôi đã hôn, đã làm tình với bao nhiêu người đàn ông trên cái buyn đình này cũng như trong các căn nhà nhộp nhúa của tôi trước anh rồi. Anh thật là ngây thơ mới hỏi tôi như vậy. Hay là anh muốn tôi đóng kịch yêu đương với anh và nói rằng anh làm tình hay hơn những người khác, anh đẹp trai, anh đáng mê... Tôi ngược nhìn kỹ khuôn mặt gã đàn ông đang để cho tôi ôm lúc đó. Y già quá để cho tôi nói những lời khen ngợi ấy. So với nhiều người khách ở buyn đình này mà tôi đã có dịp biết y thua kém rất nhiều. Và hình như người khách cũng hiểu như vậy. Tôi thấy y gỡ tay tôi ra rồi rời khỏi giường. Bộ đồ ngủ rộng thùng thình làm tôi hình dung trở lại thân hình gầy ốm của khách hồi nãy. Những tiếng thở một nhọc như còn dội một bên tai tôi. Tự nhiên, tôi cảm thấy thương hại người đàn ông đang tuổi này:

— Anh đi đâu vậy?

Khách không trả lời câu hỏi của tôi mà lại hỏi lại:

— Em có đói không?

Tôi lắc đầu nhưng cũng ngồi dậy để coi y làm gì. Tôi thấy y vào trong phòng rửa mặt lần lượt hé ra đủ các món ăn, bánh chưng, giò, vài món đồ nguội và cuối cùng là một chai rượu và một chai nước ngọt. Y bày tất cả những thứ đó lên bàn viết rồi quay lại nói với tôi:

— Tất cả cái tốt của anh đó.

— Vậy là sang rồi, còn gì nữa.

Y mỉm cười rót nước ngọt ra một chiếc ly, lấy đá trong phích bỏ vào đó rồi mời tôi:

— Em dạy đón giao thừa với anh...

Tôi chìa y gã đàn ông cô độc này, rời khỏi giường. Y kéo ghế mời tôi, trình trạng như mời một người khách quý. Đạn y pha một ly rượu cho mình. Trước khi đưa ly rượu lên miệng, y hỏi tôi:

— Em uống rượu được không?

Tôi nhàn nhạt:

— Rượu đáng thấy mê! Đàn ông các anh không hiểu tại sao lại thích được các thức đó?

Y cười, không nói gì và ngừng để uống một hơi dài. Tôi nhìn thấy ly rượu và rót đầy ắp chỉ còn một nửa, kén lên:

— Khiếp! Anh uống dữ quá.

Rồi chợt nhớ lại về một nhọc của khách hồi nãy, tôi nói một câu thành thật:

— Anh uống rượu ít chứ. Uống nhiều hại sức khỏe lắm. Em thấy anh uống như uống nước lá ấỵ thì bao từ nào chịu nổi!

Y nhìn tôi giầy lất rồi phá ra cười:

— Nghe em nói anh có cảm tưởng như nghe một người vợ hiền lo âu cho sức khỏe của chồng vậy.

Tôi cũng hơi ngỡ ngàng vì lời khuyên ngăn vô lối của mình nên cười theo và nói đùa:

— Nếu em là vợ anh thì em đâu có nói nhẹ nhàng, từ tốn như vậy. Em sẽ dùng quyền làm vợ mà cấm không cho anh uống rượu chứ!

— Em nói có vẻ có kinh nghiệm làm vợ lắm. Em đã lấy chồng lần nào chưa?

Tôi thoáng nghĩ đến thời gian tôi mới trốn khỏi nhà để đi theo người yêu và làm vợ hẳn gần một năm trời. Không hiểu có nên gọi thời gian đó là thời làm vợ không? Còn đang phân vân chưa kịp trả lời thì người khách nói tiếp:

— Trông em có vẻ vợ hiền lắm. Từ khuôn mặt cho tới dáng điệu, ngôn ngữ...

— Còn anh? Anh đã lấy vợ lần nào chưa?

Khuôn mặt y thoáng buồn nhưng rồi lại vui liền ngay sau đó, y cười ngắt ngang:

— Em hỏi như vậy không đúng. Phải hỏi anh lấy vợ đã bao nhiêu lần rồi mới đúng. Em biết năm nay anh bao nhiêu tuổi rồi không?

Tôi biết y đã nhiều tuổi rồi nhưng thói quen nghề nghiệp xưa tôi nói bớt số tuổi phỏng đoán đi cho y vui lòng:

— Trông anh chỉ vào khoảng bốn chục tuổi trở lại mà thôi.

Khách nâng ly rượu uống cạn rồi rót thêm một ly rượu nữa, vừa dùng chiếc muỗng khuấy nhẹ vào trà rồi:

— Một là em lắm, hai là em có tình nịnh anh. Bốn chục tuổi trở lại, đó là số tuổi của anh mười năm về trước. Năm nay anh đã bốn mươi chín tuổi rồi. Và từ giờ phút này, anh bắt đầu bước qua năm thứ năm mươi của đời anh đó!

Năm mươi tuổi. Tôi nhìn y và nghĩ nếu y lấy vợ năm hai mươi tám tuổi thì y đã có con lớn bằng tôi. Tôi nghĩ thật nhảm nhí nếu tôi là con gái của y, nếu hai mươi tám năm trước y là tình nhân của mẹ tôi. Như vậy có sao không? Có cái gì làm cho tôi cho y phải ân hận không? Tôi hỏi khẽ y:

— Ở ngoài Bắc, anh ở tỉnh nào?

Tôi thấy y thờ dãi và bàn tay nâng ly rượu đưa lên miệng ngượng ngập, lung túng. Uống hết ly rượu đó, y mới nói với tôi:

— Em hỏi anh chuyện đó làm gì? Em gặp anh một đêm, sáng sớm mai chúng mình sẽ rời nhau và có lẽ sẽ chẳng còn dịp nào gặp lại nhau nữa... Ngay cả tên anh, em cũng còn không biết, nghề nghiệp anh ra sao, em cũng chẳng hay, hỏi chỉ đến những điều xa lắc như vậy?

Tôi chợt nghĩ đến lời dặn của má Năm: Sáng mai đừng về sớm. Nghĩa là ngày mai sau khi ở đây ra, tôi sẽ phải đi lang thang ở đường với số tiền hai trăm này cho đến chiều tối mới được trở về nhà. Tôi muốn bảo y: em sẽ ở lại đây với anh cho đến hết ngày mai nhưng lại sợ y từ chối. Tôi đã khá rành tâm lý khách chơi: với vợ hay với người yêu của họ, họ còn có thể ôm ấp, chịu đựng được sau những giờ phút ân ái chó với những loại gái bán vui, họ chỉ cần có phút đó xong, họ lẩn ra ngủ như một con heo đã được ăn no.

Từ phút đó, tôi không thấy y nói gì nữa. Y cũng chẳng chú ý tới sự có mặt của tôi trong phòng và hết ly rượu này qua ly rượu khác, y uống cho tới lúc má man không còn biết, không còn phân biệt được y là ai, tôi là ai và y hát, y ngâm thơ, y gọi tôi là Yến, là Hồng. Cuối cùng y òa mặt khóc như mặt đứa con nít rồi gục đầu vào lòng tôi, y ới ra đầy cả bộ đồ ngủ mà tôi đang mặc trên người.

Mùi tanh tươi, nồng nặc khó chịu của những chất ăn chưa kịp tiêu hóa chộn với mùi rượu từ trong người y tuôn ra làm cho tôi cũng muốn phát ói theo. Tôi vừa định lên tiếng cần nhắc thì y đã là người trong tay tôi và thiếp đi. Không còn làm cách nào khác hơn là đóng vai một người vợ hiền bắt đầu bắt đầu, tôi gỡ quần áo ra, rửa mặt, lấy khăn lạnh lau mặt cho y và sau hết làm một chị tớ gái cặm cụi quét dọn chỗ y vừa đi mưa ra. Bộ quần áo ngủ của tôi cũng phải cởi bỏ ra và tôi lục tìm trong tủ áo của y, kiếm được một chiếc quần ngủ mặc tạm vào người. Sau khi đã vào phòng rửa mặt, giặt xong bộ đồ ngủ của mình rồi, tôi trở ra nhìn đồng hồ, thấy đã ba giờ sáng. Tôi leo lên giường nằm cạnh y rồi ngủ thiếp đi tự hồi nào không hay. Khi tôi tỉnh dậy đã thấy y ngồi trên chiếc ghế đệm gần đó, uống trà. Trông dáng điệu trầm ngâm và mái tóc đã có nhiều sợi bạc trắng của y, tôi không còn nhận ra được một chút liên hệ gì đến gã đàn ông làm tình một cách vụng về và nôm nưa đầy ra người tôi đêm trước nữa. Tôi tung mền ngồi dậy. Tiếng động làm y quay lại. Mím cười, y bảo tôi đi tắm rửa và thay quần áo. Y đã tìm được cho tôi một bộ đồ ngủ thích hợp và để sẵn trong đó. Tôi nghĩ, có ra về lúc này cũng chẳng biết về đâu nên ngoan ngoãn làm theo lời y. Khoảng mười lăm phút sau, tôi đã sững sình trong bộ đồ ngủ đàn ông từ trong phòng tắm bước ra. Y rót một ly trà nóng mời tôi và chúc tôi:

— Năm mới, anh chúc em một năm kiếm được nhiều tiền...

T

ôi ở lại với người khách đó ba ngày Tết liền. Mỗi một ngày ở lại như vậy, y trả cho má Năm hai ngàn đồng. Trong suốt 3 ngày đó, y đối xử với tôi thành thật từ tốn. Y nói nếu y được ở Saigon, y sẽ trả nợ má Năm để mang tôi về sống với y. Nhưng cái nghề của y không thể ở một nơi nào quá một tuần lễ và cũng không thể

ANDRÉ GIDE nha văn tôn thờ sự thanh thật

■ tiếp theo trang 9

Michel đã chẳng bày tỏ một sự hối hận rõ rệt nào. Một phần lớn hình bóng của Michel đã là hình bóng Gide. Michel khi xưa không tỏ vẻ hối hận, nhưng Gide bây giờ hình như có vẻ hối hận, hay nói cho đúng hơn, Gide thắc mắc không biết có nên duy trì quan niệm sống ngày xưa không. Sự thắc mắc này đã là nguyên động lực thúc đẩy Gide tạo dựng những nhân vật mới khác với Michel và có những tư tưởng khác với những một số tư tưởng quá khích trong *Những Thức Nuôi Sống trên Trần Gian*. Những nhân vật mới thấy đều là những người có vẻ khác kỷ hơn, biết hy sinh, biết chịu đựng để mưu đồ hạnh phúc cho kẻ khác, hoặc để vươn tới một lý tưởng trong sáng, cao thượng. Đó là loại người như nàng Alissa trong cuốn *Chiếc Cửa Hẹp* (La porte étroite, 1909) hoặc như nàng Gertrude trong cuốn *Thôn Đa Hòa Tấu Khúc* (La Symphonie Pastorale, 1919).

Chiếc Cửa Hẹp là một chuyện tình éo le nhưng cảm động giữa chàng Jérôme và nàng Alissa, hay nói cho đúng hơn, là một cuộc tranh chấp nội tâm của một thiếu nữ giữa hai tiếng gọi: của Ái Tình và của cõi siêu thiêng huyền diệu. Sau một thời kỳ thơ ấu hoặc quật quèo, hay đau yếu, Jérôme lớn lên và yêu người em họ là Alissa (giống như Gide với nàng Madeleine mà sau này Gide cưới làm vợ). Một hôm chàng và nàng tới một nhà thờ Tin lành và được nghe vị mục sư giảng một bài theo đề tài trong Thánh Kinh: « Các ngươi hãy cố gắng vào bằng lối cửa hẹp, bởi vì lối cửa rộng và con đường thênh thang dẫn tới sự hư mất ». Bài giảng này khiến trong tâm hồn Alissa nổi lên một cuộc tranh chấp giữa tình yêu Jérôme và một tình yêu huyền bí khác, hướng vào Thượng Đế, hướng vào cõi siêu thiêng cao cả. Vì thế tuy yêu Jérôme tha thiết nhưng nàng vẫn dần dần tình yêu đó, để rồi kết cuộc nàng đã hy sinh tình yêu mau qua ở đời này để đi theo tiếng gọi huyền diệu của Thượng Đế. Rồi trong sự cô đơn thâm lặng, Alissa chết giữa tuổi thanh xuân...

Cái chết của Alissa đã không khiến làm cho người đọc phải tiếc thương, và hẳn có không hiếm những người đã cho rằng sự hy sinh của nàng là vô lý. Chính Gide về sau này cũng cho rằng sự hy sinh đó có phần vô lý, nhưng khi « bắt » Alissa phải hy sinh có lẽ Gide muốn tỏ thái độ phản động lại những cái quá đáng trong nhân sinh quan xưa cũ của mình, muốn ngầm « lên án » cái lối sống quá phóng túng mà ông đã chủ trương.

■ Tác phẩm *Thôn Đa Hòa Tấu Khúc*

cũng giới thiệu hai tâm hồn cao quý: của vị mục sư đầy lòng thương yêu kẻ đồng loại và của một thiếu nữ mù tên là Gertrude. Nhân đến nhà một bệnh nhân mới qua đời, mục sư gặp một đứa gái nhỏ bị mù từ khi mới lọt lòng. Ông bèn đưa nó về nhà nuôi nấng, dạy dỗ, mặc dầu gia đình ông bần hàn. Nhờ lòng bác ái của mục sư cũng như nhờ sự tận tâm săn sóc của ông, con bé dần dần khôn lớn và dần dần trở thành một thiếu nữ xinh đẹp và thông minh. Do đấy một mối tình sâu sắc và cao thượng nảy ra giữa vị mục sư đã có tuổi, có vợ con, và thiếu nữ mù. Trong khi còn bị mù, Gertrude không hề cảm thấy mối tình đó là tội lỗi nhưng đến khi mắt nàng được bác sĩ chữa cho sáng ra, lúc bấy giờ nàng nhìn thấy mục sư và vợ con ông, nhìn thấy những nét mặt lo âu đau khổ của con người, nàng mới cảm thấy mối tình giữa nàng với mục sư là tội lỗi. Và rồi để thoát khỏi mặc cảm tội lỗi, để bảo vệ hạnh phúc gia đình của anh nhân, Gertrude nhảy xuống sông tự tử. Tuy được người ta vớt lên kịp và cứu tỉnh lại nhưng rồi nàng vẫn chết vì kiệt sức. Trước khi thở hơi cuối cùng nàng đã thổ lộ với mục sư cái tâm trạng của nàng:

« Khi mục sư cho tôi nhìn thấy, mắt tôi mờ ra để nhìn thấy một cái thế giới đẹp đẽ hơn cái thế giới mà tôi vẫn tưởng tượng: thật thế, trước kia tôi đã không tưởng tượng được là ngày lại sáng sửa đến thế, bầu trời bao la đến thế. Nhưng tôi cũng đã không tưởng tượng được rằng vầng trán của những con người lại xương xẩu đến thế; và khi tôi bước chân vào nhà mục sư, mục sư có biết tôi đã trông thấy cái gì trước hết không? Ôi, đầu sao tôi cung phải nói cho mục sư biết cái đó: cái mà tôi trông thấy trước hết, chính là cái lỗi của chúng ta, tội của chúng ta. Không, xin mục sư đừng phản đối. Mục sư có nhớ lời của Chúa Cứu Thế: « Nếu các ngươi mù, các ngươi sẽ không có tội lỗi ». Nhưng bây giờ đây tôi đã trông thấy... Xin mục sư hãy đừng dậy và tới ngồi gần bên tôi. Xin hãy nghe tôi nói mà đừng ngắt lời tôi. Trong thời gian ở bệnh viện tôi đã đọc, hay nói đúng hơn là người ta đã đọc cho tôi nghe một đoạn trong Thánh Kinh mà đến lúc ấy tôi chưa biết, mục sư chưa hề đọc cho tôi nghe. Tôi nhớ lại đó là một tiết của thánh Paul, mà tôi đã nhắc đi nhắc lại suốt một ngày: « Đối với ta, trước kia ở ngoài luật pháp, ta đã sống; nhưng khi giới luật tới, tội lỗi hồi sinh và ta chết. »

Khi nàng Gertrude thoát khỏi cảnh mù tối là khi giới luật tới, tội lỗi xuất hiện, và nàng đã chết đúng như lời của thánh Paul. Nàng đã tự hy sinh để trốn lánh tội lỗi và để bảo vệ hạnh phúc của kẻ khác.

Đến cuốn *những kẻ làm bạc giả* (Les Faux-Monnayeurs, 1926), Gide còn đã tỏ ra bối rối lo âu hơn nữa. Cuốn này đã chứa đựng nhiều mâu thuẫn, nhiều tình cảm trái ngược trong tư tưởng Gide lúc bấy giờ. Vai chính trong những kẻ làm bạc giả là chàng Bernard Profitendieu. Sống trong một

gia đình, nơi mà chàng vẫn thường nghĩ là có một bầu không khí giả dối, Bernard đã bỏ nhà ra đi. Sau thời kỳ sống hura hải với một số bạn hữu, Bernard lại trở về với gia đình, giống như đứa con phung phá (L'enfant prodigue) mà sách Phúc Âm đã nói tới. Bernard tượng trưng cho một con người phiêu lưu đi tìm ý nghĩa cuộc sống, con người luôn luôn băn khoăn, thắc mắc, lo âu. Nói sát hơn nữa, tâm trạng và thái độ của Bernard chính là tâm trạng và thái độ của Gide trong thời kỳ trung niên vậy.

Chính những điều mâu thuẫn đó đã chứng tỏ sự vĩ đại của tư tưởng và văn nghiệp của Gide, vĩ đại ở chỗ Gide đã luôn tỏ ra thành thật với chính mình. Ông thù ghét sự giả dối và cực lực lên án sự giả đạo đức trong tất cả mọi hình thức của nó. Ông luôn luôn sẵn sàng vạch mặt những « bọn làm bạc giả » thuộc mọi giới trong xã hội. Trong tất cả các văn phẩm, ông đã không ngần ngại nói ra những tâm sự thiết tha của ông, nói đúng những tiếng lòng ông đau khổ ở chiều hướng nào, đau nhiều khi chúng tương phản mâu thuẫn nhau. Cuộc sống vật chất và tư tưởng của Gide, cũng như cuộc sống của tất cả loài người đều rắc rối phức tạp. Tâm hồn ta có khi hướng vào điều Thiện cơ khi hướng vào điều Ác, có khi bị xấu xí, dằn co giữa sự Thiện và sự Ác. Nó không ở trạng thái đơn thuần nhưng ở trạng thái tạp đả. Nó không thuần nhưng động, nó không thuộc về Thượng Đế cũng không thuộc về Ma Quỷ (tôi dùng hai danh từ Thượng Đế và Ma Quỷ theo nghĩa tượng trưng). Con người hoàn toàn tự do và chính sự tự do ấy đã khiến nó phải chiến đấu gắt gao với chính nó để duy trì địa vị đích thực của nó trong vạn vật. Gide đã chiến đấu với chính Gide và đã chiến đấu rất hăng. Gide của nhân vật Gertrude hay của nhân vật Alissa đã không do dự giao chiến với Gide trong những *Thức Nuôi sống trên Trần Gian* và trong *Kẻ Vô Luân*. Gide thời kỳ viết những cuốn *Retour de L'U. R. S. S* (1936) và *Retouches à mon Retour de l'U. R. S. S* (1937) sau khi sang thăm nước Nga trở về, đã không hoàn toàn đồng ý với anh chàng Gide thiên Cộng sản trong cuốn *Les Nouvelles Nourritures* (1935). Và cả khi bệnh vực cộng sản lần khi chế bại cộng sản Gide đều đã tỏ ra thành thật với chính mình. Cũng như Gide khi viết cuốn *L'Immoraliste* và Gide khi viết *Symphonie Pastorale* đều đã rất thành thật với

■ xem tiếp trang 72

THƠ'

vẻ đẹp đồng phương

từ thế mộng

người đàn bà đó mang vẻ đẹp rất đồng
phương

như cô tích
cô tích dạy rằng
con hãy yêu thương muôn loài như con
thương con

lay mẹ
bấy giờ là chiến tranh
con cầm súng...
cô tích dạy rằng
con hãy yêu thương muôn loài như con
thương con

lay mẹ
xin mẹ thương con
kẻ thù đang ghim súng rất lâu trong
bóng tối

cô tích dạy rằng
con hãy yêu thương muôn loài như con
thương con

lay mẹ ! lay mẹ !
đạn nổ từ bờ
đầu con nhói buốt
lay mẹ lay mẹ
con bắn viên đạn cuối cùng
con bắn viên đạn cuối cùng, rồi thôi
con sẽ vắng lời mẹ dạy... □

viết cho thằng em tên Jean

Bao thoại châu

tao yêu mày, không biết sao Jean
sao để tao chịu nhục một mình
mày bỏ đi làm tao nóng mặt
nhớ thương mày tao khóc âm thầm

tao với mày chung nhau một mẹ
hai đứa cùng không biết mặt cha

sao bỏ đi hơi thằng em ngổ nghịch
tao vẫn thế không biết căm thù

tao phải gọi mày là em hay bạn
làm sao quên những chiều mùa đông
mẹ cô đơn lưng còng lặn đạn
bán nhục nhân mua áo cho con

làm sao quên những cái nhìn soi mói
những cái nhìn chia cắt anh em
mẹ chúng mình vội vàng lau nước mắt
tao cũng như mày không biết tại sao

làm sao quên những ngày không gạo
những đêm không đèn những phố không tên
làm sao quên tình yêu rất lớn
mẹ cho chúng mình không đứa nào hơn

mày không được đi, căm mày như thế
mày tóc vàng mẹ tóc trắng tao tóc đen
nhưng tất cả những gì trong mắt mẹ
là tổ quốc mình phải thế không Jean □

tai nạn

đoàn thể hạnh

Thôi rồi đó chết đây say
Đó nằm dưới mộ đây gây thú rừng
Ba mươi tuổi mất kín bụng
Đêm đêm tiếng súng xé từng thớ tim
Dưới kia mắt ngủ im lìm
Trên đây hai mắt một niềm hoang vu
Thôi thôi có mắt cũng mù
Có thân cũng kẻ từ từ chết treo
Ba mươi tuổi đó bao nhiêu
Xuân chưa trang điểm sầu theo thu vào
Ba mươi tuổi đã làm sao
Căm như tai nạn đèo cao thẳng mồn □

đa tạ

trần diệu hồng

Đa tạ nền văn minh kỹ thuật trao tặng
loài người vũ khí cầm tay tự vệ giết nhau
nhanh hơn mũi tên ngược chiều cầm vào
lồng ngực.

Đa tạ mẫu người lập ra chủ nghĩa
Cộng-Sản, Tự-Do để phân biệt hai xác
chết: kẻ thù và đồng-đội.

Đa tạ những bàn tay dựng lên Thánh

Đường, Am Tự giữa ngục tù, tội lỗi
chặt đầy giếng mắt sát nhân.

Đa tạ hình thức bắt tay mà đôi trái
tim nghìn đời ngàn cách.

Đa tạ 12 tháng lương giúp tên lính
chiếu đơn côi báo hiếu gia đình

Đa tạ tên bù nhìn đứng giữa cánh đồng
chim, bị cột dây vào xác thân âm mục,

Đa tạ gã chủ nhân nghèo nàn hiếu-
khách mượn lao công quật mồ tìm báu vật

Đa tạ khối lửa soi sáng lối mòn lịch
sử đen tối, giúp chúng tôi bắt gặp trái
tim bất diệt. □

diễn trò

hoàng đình huy quan

lên đây ngồi đêm tội trời
tôi ba hoa nói sao đời không vui
ý tôi giờ đã châm ngòi
hồn tôi cưỡng lại khúc đời tự do

đêm buồn thân phận cơ ro
phượng hoàng xưa bóng gáy phò tôi lên
ngôi cao đó cũng mau tàn
mày ngu dốt quá sao bàn tương lai

tôi thôi chỉ xuống lay dài
nghìn con nước chảy u hoài qua thân
tay buồn chân đá phẫn vẩn
mấy năm cơm áo ngồi cân với đời

nhục nhân hồn nổi tay với
đêm tôi vẽ mặt ngày tôi diễn trò
phổ phường lui tới so đo
trăm tư tưởng lạ tôi hò hét vang □

trực quay của nhớ

vũ dạ khúc

đôi mắt em là hai quả dành dành vàng
có một sợi chỉ tam tài xuyên qua đó
trí thông minh em là chiếc kính khi cần
càng bay cao anh trông càng bé nhỏ

anh lên giầy anh múa máy giết người
tay đã quen dao và đời đã đỏ
con qua là em tha đi cộng nhó nhưng
khi anh phi thân ngồi thu cảm giác

đêm không lờ cong như một mái tôn

và thời vàng bỗng hóa ra loài bướm
khi trục quay của nhớ hướng về em
đêm thì trắng chiến chu choa ngời khóc

tuổi thơ anh ngủ say trên búp cây non
sáng rồi mất ong trên những hàng cỏ chết
gió có bàn tay nắm ngọn búp đã xinh
khi khinh khi cầu xì hơi nằm nghỉ mệt
trên cánh đồng trải ra từ nỗi buồn anh
trên dòng nước nhón rí ra từ cội sâu em □



truyền cảm

nguyễn nho nhượn

bây giờ tôi mới nhớ đến nỗi buồn của tôi
mà nàng đã kết thành chuỗi đeo trước ngực
từ khi nàng biết tôi là một loài mây
mang mùa xuân của nàng đi mãi

chiến tranh biến tôi thành một gã sơn nhân cuồng trí
tôi bắn vào đầu nàng mỗi đêm — chính là
mặt trăng rặng rờ mang hình ảnh người yêu —
bằng những viên đạn đã vô tình làm nên lịch
sử mà không được hưởng chút vinh dự nào.
ở đầu rừng góc núi những người lính hát
nghêu ngoao bằng ý nghĩa của thực chất

ái tình mà họ thường gọi
đàn bà là chân lý

gió núi mưa rừng xoi mòn dần tuổi trẻ
như những hốc đá cho loài dã thú ăn núp
ý nghĩ cuộc đời tôi ở đó
này những Lộc những Kịp những Nho nhưng Phụ
hãy làm một cái gì để chứng tỏ chúng mày
có lý tưởng
dù rằng mê gái

trên cao kia linh hồn nàng vẫn chiêm nọy
tôi bắn nàng mỗi đêm để được nghe
trái tim mình rung động
tuổi trẻ cũng tan ra như vết dầu loang
và tôi tự hỏi kinh nghiệm cuộc đời là ở
những lần tiễn quân hay ở những lần được trở
về thành phố?
vốn liếng của tôi cũng không còn gì ngoài
nỗi buồn mà nàng đã kết thành chuỗi
đeo trước ngực
làm bùa hộ mệnh

mặc niệm

phương sa my

Anh bắt đầu cúi xuống và
mặc niệm khi người giám trang mở cửa
và cổ quan tài được số kiếp mang đi
theo sau những bông hoa hồng hoa trắng được loài chim
của đau buồn thả vào đó
Rồi những âm thanh thét gào xoáy vào thề xác
những tiếng nói tiếng khóc dài vô tận trở nên buồn nào
nuốt của loài người
lúc đó Anh cúi xuống và
mặc niệm đưa em vào không gian của màu đen
hai cánh cửa sắt là một hình phạt khủng khiếp ngăn cách
hai đứa và Anh nhìn thấy linh hồn em bị khóa chặt trong đó
ngọn nến còn lại sau cùng đã tắt
Sự yên lặng trở về và người giám trang cúi đầu nhìn vào bóng tối
Em người con gái bây giờ xa cách bằng những ngọn nến sau
cùng đã tắt
Anh thả con trai và tham dự sẽ khâm liệm tình yêu còn lại
bằng màu trắng
thề xác em bằng màu hồng của mặt trời trong buổi sáng
bây giờ những nhớ thương đau đớn lớn dần và mọc lên
như bàn tay em ve vuốt
Rồi lan rộng như vùng tóc em che chở
Trong tâm hồn và đôi mắt còn lại Anh sẽ cúi đầu mặc
niệm khi cổ quan tài được số kiếp mang đi
và sự sống của tình yêu trở về với Anh trong ảo tưởng
trộn vụn

lúc đó Anh sẽ không bao giờ mặc nhận đau buồn
và loài chim tối Anh không thấy còn nữa
và người giám trang Anh từ già bằng âm thanh của
cánh cửa sắt đóng lại
âm thanh đó và sự đóng lại của người giám trang
là trọn vẹn đau buồn
Khi Anh gọi em trở về
nhưng sự câm nín và hình phạt đó với Anh là đêm tối

● yêu nhau là khác nhau... ●

■ tiếp theo trang 37,

quên sau, tìm ra được Bắc thì lại mất Nam, họ ưa lẫn trốn vào một thái độ biếng nói, biếng viết, biếng đọc, biếng nghĩ. Nói, viết, đọc, nghĩ, nhất là nói, viết, đọc, nghĩ nhiều, rõ, đúng, đối với họ, quả vừa là một khó nhọc thể xác vừa là một cực hình tinh thần. Trong những cuộc đối diện, hội thảo với đám đông-kẻ-khác, họ thường ngổ, im, không phải vì khiếm tốn hay chín chắn suy xét mà chính vì khả năng xưng danh bất lực. Họ phải lấp liếm cái sự hiện diện lì gố của họ bằng những cử chỉ suông, như vẽ lỗ lổ trên cuốn sổ tay, mài rửa móng tay hoặc lau chùi đôi mắt kính. Cuộc hội thảo càng kéo dài, cuốn sổ tay càng trở thành một mớ giấy lộn, mười cái móng tay càng được rửa mài sát tới da thịt, đôi mắt kính càng bóng choang tham. Họ là những tâm hồn hút hơi nhưng thể xác kiên trì. Những hiện tượng mất cân bằng khủng khiếp. Những cơn khủng hoảng hai hùng, những phản ứng thịnh nộ bất chợt, túa ra man rợ. Khi cái nhìn đám đông-kẻ-khác chĩa về họ, yêu cầu họ tham dự ít nhiều vào cuộc hội thảo, họ đứng lên đó nhưng mà thật ra ngã bở chừng, cái tay, đôi va, nét mặt diễn tả thay cho lời nói. Tác động xưng danh của họ biến thành một mớ tiếng động hỗn độn hơn là một ráp nối những ý nghĩ vào một lập luận sáng sủa, mạch lạc. Họ lúc này gần khi hơn gần người... Phần tam học xấp họ vào loại đơn giản trí tuệ. Đây là một trạng huống thần kinh ít nhiều bệnh hoạn. Bệnh nhẹ gọi suy giảm trí tuệ, bệnh nặng là mất trí hay loạn trí. Trạng huống đơn giản trí tuệ đôi khi có thể gây ra những biến chứng ngoại thần kinh. Một trong những biến chứng này là hiện tượng dui chốt của khả năng xưng danh. Một biến chứng khác, trầm trọng và thâm hơn nhiều là hiện tượng «thất ngữ» (aphasie) nghĩa là bệnh mất năng khiếu xử dụng và hiểu biết ngôn ngữ. Người thất ngữ cũng đồng thời là người «cắm khâu» và khi một kẻ mắc nặng chứng đơn giản trí tuệ đến nỗi phải rút và một thứ im lặng gần tẻ liệt trong những cuộc hội thảo, đối thoại với những kẻ khác, ta có thể bảo hân là một kẻ ít nhiều thất ngữ. Ngoài ra, trạng huống đơn giản trí tuệ còn có một biến chứng khác, tác động rầm rộ hơn, đó là, «đại ngôn». Đại ngôn là bệnh lạm dụng những chữ lớn, rỗng oang để lấp liếm tình cảnh nghèo túng của tư tưởng. Dù cùng phát từ một nguồn bệnh, đại ngôn đối nghịch với thất ngữ ở điểm xử dụng được tiếng nói. Nhưng đây là một tác động xử dụng ngôn ngữ để chỉ nói lên ngôn ngữ, nên phóng thể con người, biến nó thành một cái máy nói, tách nó và ngôn ngữ của nó ra thành hai thực thể lìa biệt, như chặt tứ chi ra khỏi thân thể. Trái lại, ở những trạng huống bình thường, không mắc chứng đại ngôn, ngôn ngữ và người xử dụng ngôn ngữ là một toàn thể bất khả phân, khi tôi nói, tiếng nói và tôi lúc ấy là một, hay tiếng nói lúc ấy là tôi và ngược lại, như cái chân, cái tay tôi cử động. Vì thế đại ngôn tự nó là một phi lý vô ích. Bằng liên ảnh cơ khí sau, ta có thể ví con người đại ngôn như một cái máy xưng danh xiêu vẹo, không được tư tưởng tiếp tế nên chỉ phí phạm phát ra những chuyển động vô công. Còn trên bình diện luận lý, hân là một tên bịp chính hiệu, đây ngôn ngữ xuống tới sa đọa cùng cực, dưới cả phi báng và chữ tử. Từ cửa miệng hân, những chữ tuôn ra như những xác thây, những con châu chấu chết, thay vì như những sinh động nóng hổi, đầy tràn khoái giới hạn của những vòng tròn, những gạch, những dấu... Chúng chỉ còn là những ký hiệu thuần túy, một thứ xuất hiện sù sì, đặc kén thay vì phải là, như Valéry đã so sánh, một tấm kính trong suốt qua đó cái nhìn nhận dạng được đối tượng bị xưng danh, nghĩa cái ý nghĩa, lý do tồn tại của chúng. Nói cách khác từ cửa miệng kẻ đại ngôn, những chữ «vô yếu hóa» những đối tượng bị xưng danh để trở thành «chính yếu» (essentiell) thay vì phải là ngược lại, theo như định nghĩa của Hegel.

Một trường hợp thâm trầm của bệnh đơn-giản-trí-tuệ-đại ngôn là Hitler. (Nên nhớ rằng gần lúc mãn đời nạn nhân, bệnh phá ra trầm trọng thành bệnh loạn trí). Trước những thực trạng chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa, chủng tộc vô cùng phức tạp của lịch sử, Hitler đã chỉ nhìn thấy một chiều hướng, sự toàn thắng của nòi Aryen. Bởi đã đơn giản trí tuệ đến vậy, Hitler không thoát khỏi được chứng đại ngôn (đường nên lầm lẫn với danh từ «hùng biện»). Khi Hitler diễn thuyết trước một đám đông đã bị «chạy điện» trước, thử hỏi tiếng nói của Hitler còn là gì nếu mớ tóc đen sạm chém xéo cá trán và bộ râu vuông đầy ấy nằm gọn dưới sống mũi bị cắt đi, nếu rừng biêng bực và cờ chữ Vạn lần hai cánh tay ấy thọc lên như hai cái gậy bị kéo xuống? Phải, khi cuộc đại náo chấm dứt, đứng đối diện với những ý thức sáng tỉnh, tiếng nói của Hitler còn là gì nếu những phù hiệu bị bóc ra, những men tráng bị cạo đi? Nếu không là những điều bở thờ kệch, một mớ loạn thanh ối nhĩ, một rỗng tuếch trần trụi, một lỗ lổ trơ trẽn. Kẻ đào tạo ra những sư đoàn «siêu nhân» tinh nhuệ rút cục lại chỉ là một dandy chính hiệu đi ủng, một hạ nhân khôi hài, làm cười ra máu và nước mắt.

Một nguyên nhân chính của thâm trạng thể giới hờn này, sau sự sụp đổ của Hitler và Staline, là một phần những chức vụ chỉ huy lẫn quyền bính điều hành xã hội và bang giao quốc tế vẫn còn nằm trong tay một số người đơn giản trí tuệ. Trước cuộc tấn công của thực trạng lịch sử phức tạp và chất vấn của lương tri kẻ khác, họ thường xử dụng đến lối nguy biện sơ sài vốn có của vũ lực theo

đó ngôn ngữ tiêu cực, mập mờ, khuếch lấp, hành động, trái lại, tích cực, rõ ràng, thẳng thắn. Nghĩa là, đối với họ, ngôn ngữ và hành động không nối liền với nhau, ngôn ngữ là một thói quen xấu xa, đàn bà trong khi hành động là một đức tính đẹp mạnh, ngôn ngữ tranh luận quanh quẩn, ưa /ặt nguyên tắc, trừu tượng, sa đọa, trong khi hành động cụ thể giải quyết vấn đề, tìm ra những lối thoát, nâng con người lên một mức sống hào hứng quyến rũ. Như kinh nghiệm chính trị cho biết, lối nguy biện trên đã từng hơn một lần xô đẩy những kẻ xử dụng nó vào những cuộc phiêu lưu dâm máu, vì không đủ kiên tâm luận lý nên thường hay vội vã chốt dứt những cuộc thương thuyết bằng một khẳng định rứa rư : «Bây giờ tiếng nói là của súng đạn!»

Chẳng cần dẫn chứng thêm, ta cũng thừa biết họ chính thực là những kẻ nguy tín. Những thói thân thu nhỏ, tà hay hữu, của loại người kỹ thuật duy ích, năng hiệu nghiệm lên hàng giá trị tốt đỉnh, của những Pisarev, Hitler, Staline và cộng ty đã không ngăn ngại «bắn bỏ» ngôn ngữ để đồng hóa quần chúng thành một khối cảm lạnh đá băng. Những phù thủy tập sự với một bầy âm binh tác quái, chuyên lo việc lớn, làm cha thiên hạ, nhưng trên địa hạt nhân bản thì chỉ đáng làm con một viên đội cảnh sát da đen tầm tãi, khi bị thượng cấp hạch hỏi về lý do không xử thủ tiêu ngay một tay cách mạng lợi hại, đã «ngây ngô» trả lời : «Les ideas ne se matent», nghĩa là «Thưa các thầy, làm sao giết được tư tưởng».

Vậy, ngoài trọng trách san bằng những bất công xã hội và những trọng trách khác, một cuộc cách mạng muốn toàn diện còn phải có lập hóa bọn người đơn giản trí tuệ nói trên, xua dẫn họ về những chức vụ thứ yếu, để giành trả quyền chỉ huy xã hội lại cho hạng người lãnh đạo xứng đáng. Hạng người này phải biết tôn trọng nguyên tính phức tạp của đời sống, nhất quyết từ chối đồng hóa con người vào những danh từ lớn, những ý niệm, định đề trừu tượng bất biến. Hơn thế nữa, họ còn phải ý thức được sự cần thiết của việc thiết lập một hệ thống ngôn ngữ minh xác, phong phú, linh động, bao dung, theo đó chữ nghĩa và hành động không phải là hai ý niệm tách rời mà là một thái độ xử thế bất khả phân chữ nghĩa của hành động ý thức cũng là hành động, và hành động có chữ nghĩa mới là hành động ý thức, không phiêu lưu.

Tóm lại, một cuộc cách mạng muốn toàn diện phải một phần nào là một cuộc cách mạng ngôn ngữ. Để cho xưng danh kháng là thường xuyên ngộ nhận mà là khởi điểm của chuyển hành trình dẫn tới : «Yêu nhau là khác nhau nhìn vào một điểm».

★ NHỮNG KẺ CÓ ĐÓ ★

■ tiếp theo trang 62

mẹ đề hiệu rằng chính nàng không có một liên lạc với bất cứ ai, nàng như một vật được vớt ra đó và sống lên làm một người được định cho một tên gọi, được gán cho thành một thứ giống trong cuộc sống.

Tôi trở vào, con đường không ánh sáng, những ngọn đèn tối nay không cháy, trong những giây nhà tối yếu ớt những ngọn đèn đầu, những ngọn nến, khung cảnh như trong một xóm quê trong mùa thu bắt đầu với không khí hơi lạnh. Tôi tạt vào một chiếc quán ngay bên đường, tôi thấy lo âu cho Phương.

Người đàn bà đi ra nói ông uống gì, tôi nói cho tôi một cà-phê. Chiếc bàn gỗ nhỏ, ngọn nến cắm trên cổ chai bia, giòng sắp đồ chay xuống như máu khô, hộp đường bằng nhựa trắng bàn thiu vì không được lau chùi, chiếc gạt tàn thuốc bằng nhôm, cà-phê đựng trong chiếc tách bằng sành trắng đã dạn nhiều vết, chiếc muỗng nhỏ bằng nhôm để trong chiếc đĩa. Mọi người đi đứng một cách mù mờ và lặng lẽ, không có tiếng động nào rõ ràng. Tôi nghĩ tới không khí trong căn nhà mà Phương đã sống lên và người mẹ đã bỏ đi, nơi người ta đã muốn một người phải chết cho những người khác sống vì một trật tự đã được định đặt, người mẹ phải là người mẹ, người vợ phải là người vợ, người con phải là người con, người em phải là người con, không có cách gì để xáo trộn nó, người ta đã lặng lẽ chờ đợi một người đang chờ phải khờ khạo thờ ơ. Tôi thấy rừng mình kinh hoàng.

Tôi nhận thấy nhiều người kéo về phía nhà biến điện, người ta đi có và vội vàng cùng những tiếng nói, rất nhiều trẻ con, người bán hàng đứng ra ngoài cửa nói bằng giọng : lại ông già mắc dịch. Tôi nói gì vậy bà, bà ta nói tiếp : ông già mắc dịch...

Tôi đứng ra ngoài nhìn về phía cuối xóm nơi nhà máy biến điện, tôi chợt kêu trong cổ họng : hỏa châu ở đâu gần vậy. Trên nền trời hai hỏa châu đang soi sáng phía xa, trên nhà biến điện một người đứng đang khua chân múa tay như làm trò, ánh sáng hỏa châu phía sau khiến cho bóng người đàn ông nổi hẳn lên, người đàn bà tép miệng nói lại : ông già mắc dịch... Mấy người ngồi trong quán sầm si

■ xem tiếp trang 72

■ tiếp theo trang 41

vào một buổi chiều mùa đông mưa dầm, gió lạnh. Con thuyền chờ quan tài ba bồng bồng trên dòng sông đục ngầu, cuộn cuộn Hai bên bờ xa, lau lách đìu hiu mờ mịt. Thỉnh thoảng có tiếng súng từ một vài đồn bót án ngữ, bắn gọi, khám xét. Mẹ con chúng con cố gắng đưa ba về quê nhà. Chúng con chẳng có khăn xô, mũ mấn và chống gậy đưa ba, và cũng chẳng khóc được nhiều. Khi hạ huyết con ngửa mặt nhìn trời. Những cây cối trên đầu trở cảnh xơ xác, và gió lạnh nổi lên ào ạt, buồn bã. Mùi khói nhang tàn bay như ốc. Con bà ba nằm ngủ với tiếng kèn ni non run dế ngoài tha ma.

Cường ngã lưng ra thành ghế mây. Điều thuốc cuối cùng đang tàn lụi trên môi. Cường nheo mắt, chép mep ngao ngán, về bất cần.

« Những ngày sau đó, con lại sống nhơn nhơn thoải mái. Tha hồ tự do trêu học đến xóm nhà thờ, nhặt « áo mưa » về thời bong bóng. Thế rồi những ngày thơ ấu xa dần. Con lớn lên với những ý nghĩ đen tối dăm dặt. Suốt ngày la cà nơi các nhà gái điểm để nếu cần tiền sài vẫn đứng đợi rước khách giùm các em, chia huê hồng—để được nhìn ngắm đã đời những thân hình. Con trở thành ma cạo với vốn liếng một ít tiếng tây, hồi ba bắt vào học trường dâm.

Nhưng có một ngày con bỗng thấy thương ba thật sự. Và con quay về với mẹ, với em con. Con xót xa thấy gia đình nhà mình đã sa sút, điêu tàn. Ngày tháng vẫn lạnh lùng qua mau. Những lớp cỏ xanh trên mộ ba càng cao xanh thêm mãi. Chiến cuộc mỗi ngày một mở rộng thêm. Bọn Tây thua đậm trên khắp các mặt trận. Phải. Ba vẫn chửi chúng nó là quân xâm lăng, ăn cướp. Thiếu chính nghĩa thì phải thua. Ba đã nói đúng. Tức rằng ba không còn sống mà nhìn thấy chúng nó rút lui nhục nhã, thảm thương. Những đứa giết ba đã thắng rồi đấy. Bọn tiêu nhân càng được thời đắc chí. Nhưng chúng cũng chết khá hơn mới chiếm được cái phần chiến thắng là tới cuối cùng. Cũng chẳng về vang cho mẹ gì. Một thằng chết tốt. Một thằng ngắc ngư.

Mẹ con chúng con khăn gói rời khỏi thành phố miền Bắc, bỏ cha nằm lại một mình, chúng con theo gót bọn người chiến bại. Chẳng hiểu có phải đi tìm tự do hay không? Nhưng chắc chắn phải từ giả cái miền đất ác mộng của lũ người tàn bạo, đã man. Chắc chắn phải bỏ đi—dù là theo chân kẻ thù—để tranh sống, để mỗi tháng được tiếp tục lãnh cái phần lương vô lý gì đó mà họ vẫn còn cho vợ con ba hưởng.

Ít ra trong này, dù chẳng là nơi đất lành chim đậu, hay thiên đường trần thế. Nhưng mẹ con vẫn được tự do tưởng nhớ cúng bái ba, và cúng bái em Huyền. Nếu bà vẫn một lòng chung thủy với chồng.

Chắc con Huyền đã gặp ba ở dưới ấy. Và thế nào nó cũng đã kể chuyện với ba về cái chết thê thảm của nó. Khi nghe xong thế nào ba cũng cúi đầu cúi chúi toáng lên. Vắng nó chết như vậy đó. Bọn người đã giết ba ngày nào, bây giờ lại theo chúng con vào trọng này quấy phá.

Chiều 29 Tết năm kia, hai anh em con từ Saigon về Nha Trang thăm mẹ. Nhưng giữa trường chuyển tàu cuối năm đã bị bọn chúng giết mìn chặn đánh. Con Huyền chết liền vì quả mìn hạng nặng, nổ ngay vào toa nó ngồi. Con thoát chết vì cái tật la cà tán tỉnh những đứa con gái đồng hành. Tết năm ấy hai mẹ con và cha con chú Hiền ngồi đón giao thừa trước quan tài của Huyền.

Từ ngày vào trong này. Mẹ theo cha con chú Hiền ra Nha Trang mở hàng cơm. Bà

gửi chúng con trọ học ở nhà bác cả Thìn trong Saigon. Những toán tính của mẹ, may ra chỉ có ba biết được—nếu thật tình linh hồn ba còn quanh quất ở thế gian này, ít hân ba phải đau lòng nhiều lắm. Nhưng chắc chắn ở cái tuổi hồi xuân của bà. Bà đã ăn nằm với người đàn ông giúp việc cho nhà mình ngày trước, mà nhà mình vẫn thường gọi tên là chú Hiền. Cái nghi ngờ sơ khởi ấy không thể che dấu mãi được cái ranh mãnh của thằng Cường hư hỏng này. Chính con đã bắt gặp chúng nó trần truồng ôm nhau hành lạc trong nhà tắm, khi con thức giấc ban đêm. Những ngày tiếp theo con ở lì lại Nha Trang. Với âm mưu ngắm ngàng trong lòng. Con đã gạ gẫm tán tỉnh được cái Nết—con gái đầu lòng của thằng Hiền khôn nạn—để trả thù nó đã ấu yếm mẹ con, để trả thù cho người cha già cố. Chắc hẳn ba đã hài lòng về cái hành động quân tử, thẳng thắn của Con. Nếu bảo con đã làm những chuyện tồi bại để bêu riếu linh hồn ba, Ba hãy cứ chửi toáng con lên—như ba vẫn chửi con thời con bé mất giầy. Con muốn được nghe những tiếng quát tháo ầm ỹ của ba. Vắng nó, con biết đời con càng ngày càng hư hỏng đời trụy. Dù sao con Nết bây giờ đã đến tuổi này nở hoàn toàn. Không còn nhớp nhúa mũi rai như ngày nào. Nếu ba còn sống, được nhìn ngắm nó, con dám chắc dù già cách mấy ba cũng phải nghĩ ầu ầu và thèm muốn được sờ vào mông nó một lần. Bây giờ con đã chiếm đoạt nó xong. Con đã nhiều lần nằm trên thân hình rắn chắc tròn lẳn của nó, nhắm mắt nghe nó điên cuồng giẫy dụa. Khi thỏa mãn đã đời con bắt chợt hổ dè, mặc nó với cái bào thai đang nhú. Con không thể nào yêu nó—Mà chỉ thích lừa dối chiếm đoạt. Hai mươi sáu tuổi đầu, đời con đã qua rất nhiều những con đàn bà đi điểm, mà không hề biết đến tình yêu.

Ấy thế mà từ ngày gặp Hạnh con đã rung động chân thành. Con đã biết tôn thờ mối tình trong sáng đầu tiên với người con gái ngày thơ, không còn nhớ xếp vào thứ hạng nào. Vì nàng con đã chiến đấu, con đã trút bỏ được khá nhiều những mặc cảm nhất sự để được làm một người lính, như trăm ngàn những người lính khác. Bây giờ con đã quá quen với tiếng súng của địch, và có thừa thân nhiên để ăn uống ngon lành bên những đàn ruồi bu quanh những xác bạn, xác thù đang bắt đầu bốc mùi hôi thối, dưới cái nắng oi ả giữa trưa. Con đã chiến đấu thật sự, và bắn vào đầu chúng nó không hề run tay hay ngại ngần suy nghĩ.

Cường bỗng vỗ đùi, đứng lên cười lớn, làm cho Mac Keller phải ngừng đây « cơ » quay lại nhìn anh. Cường cầm chai nước đi về phía bàn bị da nói lớn.

— Thái về Mac.

Hắn đầy vọt một nhát cuối cùng, rồi bỏ gậy gạt đầu. Hai người lưng chừng ra ngoài sân bay.

— Cường, thiếu úy Cường.

Cường giật mình quay lại. Viên đại úy trường phòng ba tiêu khu đang cầm một nắm giấy chạy hương bà về phía Cường. Cường cười vồn vã.

— Gì đó Đại úy?

— Gớm, qua đang kiểm em để nhờ một chuyện đây. Viên đại úy vừa thở vừa nói, tay trái móc túi lấy mùi soa ra lau mặt.

— Chuyện gì, có gấp không đại úy?

— Gấp lắm. Nhờ em nói hộ với ông Mac Keller có tâm sao bay qua thằng Anh Dũng, ném hộ tiền cho chúng nó.

Cường gật đầu nói với Mac. Hai người bàn tính một lúc rồi Cường quay nói với viên đại úy.

— Ông ấy bảo cái đó để tùy tôi quyết định. Nhiệm vụ của chúng tôi đã hết từ lúc năm giờ.

Viên Đại úy dơ nắm giấy ra trước mặt Cường:

— Em mà không giúp « qua » thì nguy đây công điện nó đánh về từ sáng đến giờ c đến hàng chục cái lặn. Cường đưa mắt liếc qua những tờ công điện. « Đồn bị vây Stop Lương thực cạn Stop. Đã nhện đói 3 ngày Stop Ngày mai tết đến v.v... »

Cường bỏ ngang, cần mồi suy nghĩ và ngược nhìn viên Đại úy yên lặng. Ông ta xuống giọng.

— Em ráng giúp giùm « qua » Tình trạng chúng nó nguy khốn lắm. Cả đồn có 15 đứa. Bị bắn sẽ lần mòn, bây giờ chỉ còn có 9. Ba tháng nay không được phát lương, không được tiếp tế. Dân chúng không còn ai bán chịu vì bị áp lực của tội nó bên ngoài. Nếu em không ráng giùm. Tội nó sẽ bỏ đồn trốn về, thì đời lửa mất.

Cường hỏi:

— Thế sao mà Đại úy không xin trực thăng tiếp tế gạo mìn cho họ. Ném tiền để họ mua đất mà ăn à!

— Bà xin rồi nhưng chờ mãi không thấy. Tháng trước có một lần bay xuống đó. Nhưng vì thiếu an ninh. Tội nó bắn lên đất quá nên không đáp được, đành phải quay về. Bây giờ tội nó cần tiền, thầy kệ cứ ném tiền cho nó giùm «qua» là được.

Cường đưa tay cầm lấy gói tiền ông vừa móc ở ngực áo ra, nói rồn:

— Được, thôi tôi cũng cố liều bảo nó giúp đại úy một phen. Khi nào xuống lại, nhớ cho bọn này một chầu nghe đại ca.

Chiếc L 19 cất cánh rời phi đạo. Mac tự nhiên nổi hứng lại bay quần lên cao mấy vòng. Hắn đưa tay tìm tần số của đài Saigon để cho Cường nghe nhạc Việt.

Cường chợt nhớ lại ngày đầu khi bay qua nhà Hạnh để liệng thư. Lá thư không trúng đích mà lại rơi lạc xuống bãi mìn, ngoài vòng đai của ấp. Cường im lặng không nói một câu. Mac biết anh buồn bèn bay lên thật cao đưa bút và sổ tay ra, bắt Cường viết lại. Trong khi Cường viết, Mac còn mở đài Saigon cho anh nghe nhạc êm dịu, để lấy hứng viết cho hay. Kết quả lá thư hai Hạnh đã nhận được. Mac rất vui và nói rằng:

— Lỗi tại tao đã bay sai đề mảy mất thì giờ.

Mac bỗng nói:

— Tôi nó rồi, tao tắt SaiGon đi nhé, Cường.

— O.K.

Cường hỏi tiếp:

— Đã nghe họ gọi chúng mình chưa Mac?

— Có, nhưng tao không hiểu.

Cường lắng nghe:

— Phi nhận, Phi nhận. Đây Anh Dũng, anh có nghe được tôi không? Trả lời.

— Tôi nhận được anh rồi, Tôi có quà cho các anh đây.

Giọng mừng rỡ ở dưới reo lên trong máy.

— « Thầm quyền ơi ». Làm ơn giúp bọn em với. Ngày mai là mừng một Tết rồi. Ở dưới này đói lắm.

Cường thật cảm động khi nghe những lời thật thà cầu cứu của họ.

— Anh cứ yên tâm, tôi xuống đây.

Cường nói với Mac cho phi cơ hedge hopping. Anh ló đầu ra ngoài chờ đợi. Là cờ màu vàng rách bươm vẫn bay ngoay ngoay trước sân đồn. Cường bỗng giật mình né người vào trong. Tiếng những viên đạn của địch bắn lên từ những gốc dừa chung quanh đồn, nghe chát chúa bên tai.

— Chúng nó bắn nghe không Cường?

Không chờ Cường đáp lại, Mac kéo nhanh cần lái. Chiếc phi cơ bay vọt ngay lên.

■ xem tiếp trang 72

André Gide, nhà văn...

tiếp theo trang 67
chính mình. Vì tôn thờ sự thành thật, nên ông đã xứng đáng làm một nhà tư tưởng, một văn sĩ có chân giá trị, cũng như Flaubert, như Baudelaire, như Verlaine, như Goethe. Sau những cuộc tranh chấp nội tâm, Gide đã tạm và mặc nhiên đi tới một kết luận rằng sự tự do là phương tiện thiết yếu mà con người phải dùng để phát huy giá trị của mình; tuy nhiên sự tự do của bản thân cũng không cho phép con người chỉ biết tới quyền lợi của mình mà không thêm đếm xỉa đến quyền lợi của những người khác. Vậy đôi khi, chính vì tôn trọng tự do, mà một người phải biết quên mình, biết tự hy sinh, tự hạn chế để bảo vệ sự tự do chung của nhân loại. Như vậy là khi về già Gide không phủ nhận lòng yêu chuộng tự do nồng nhiệt của ông trong những cuốn *Les Nourritures Terrestres* hoặc *L'Immoraliste* chẳng hạn, mà chỉ nhận định rằng người ta phải biết sử dụng sự tự do không những cho riêng mình mà còn cho những kẻ khác nữa.

Quan điểm này đã khiến cho Gide, khi về già, cảm thấy tâm hồn mình bình yên, vững vàng hơn. Năm 1947, ông được tặng giải thưởng văn chương Nobel và vào một ngày Chủ nhật tháng hai, năm 1951, ông chết một cách êm ái trên giường bệnh, hưởng thọ hơn 80 tuổi.

TIẾNG VỌNG

tiếp theo trang 67

— Phi nhện, Phi nhện! Còn nghe không trả lời.
Cường đáp nhanh.
— Anh cứ yên tâm tôi sẽ xuống lại.
— Thăm quyền ơi! Đừng bỏ chúng em. Tội nghiệp. Chúng em đang sẵn sàng trả đũa chúng đây.
— Xuống nữa chứ Cường.
— Nhất định phải thế, Mac ạ.
Chiếc máy bay lại lao xuống bằng hướng khác. Cường lộ đầu và tay ra. Những viên đạn xẹt ngang tai anh và hai bên cánh máy bay. Mạnh sấn nhỏ trắng lướt qua mắt Cường. Anh buống mạnh tay.
— Cảm ơn thăm quyền. Chúng tôi đã thấy nó rồi. Chúc thăm quyền... Chiếc máy bay vụt lên. Một viên đạn hồng xuyên qua đầu máy võ toang mặt kính. Chiếc máy bay chòng chành. Trong thoáng giây Cường thấy Mac gục ngã trên cần lái, và anh cũng chỉ kịp nhận biết mình đang rơi hăng rất nhanh, cùng với một tiếng nổ mờ hồ xa đi, xa đi.

Chiều ngày mùng ba Tết. Hạnh nghe thấy tiếng máy bay, bay qua nhà mình. Nàng chạy vội ra sân ngược nhìn chờ đợi. Trên cao. Tận giữa những đám mây hồng bồng bồng trôi nổi. Một chiếc L u9 đang bình thản bay xa về mái tít chân trời. Hạnh cúi xuống thở dài buồn bã. Bên ngoài vòng đai ấp tấp sinh, lá thư đầu tiên của Cường vẫn nằm im dưới hàng kềm gai chẳng chịt. Hạnh lặng lẽ quay vào. Cây mai vàng trước sân lác đác rụng đầy gốc, Hạnh nhìn ngắm nó không thôi. Nàng bỗng nghĩ đến những giọt máu đàn ông thánh thoát rơi trong hồn mình. Bất chợt nàng tiếc thương những mùa xuân đã lợt nhòa trôi qua mái tóc.

MƯỜI NĂM TRUYỆN NGẮN

tiếp theo trang 65

Việt Nam lại thành công ở truyện ngắn: thành công đến nỗi nếu lịch sử đừng có chớ má gây những trường hợp ngăn trở thiên tài Việt Nam vượt... tuyền thì trên chiếu văn nghệ quốc tế, truyện ngắn Việt Nam chẳng cần chen lấn cũng có vị trí lớn!

Hay là dân tộc ta chỉ quen thành chuyện lớn và chuyện khó? Có lẽ thế thật đấy: lịch sử đã chứng minh nhiều lần... Nhất là và kể cả cái chuyện khó nhất là chuyện tháo những cái ách..... Ấy chết, lạc đề.....

Sắp xuân Bình Ngo

TAM-ÍCH

TÁI BÚT: Chuyện văn chương vốn là chuyện viết bao nhiêu cũng vẫn còn..... Có nhiều nhà văn truyện ngắn khác nữa đã có mặt — nhưng vì thẩm quyền trí thức của tôi có hạn..... đành quên! Hãy tạ tội. Hẹn ra năm sẽ viết về nhiều phương diện.

RỜI KHỎI MÙA XUÂN ● RỜI KHỎI MÙA XUÂN

tiếp theo trang 66

mang theo đàn bà đi được. Căn phòng buyn đình này không phải của y, của một người bạn về Đà Lạt ăn Tết với vợ con đã cho y mượn ở tạm ba ngày Tết. Sáng sớm mùng bốn Tết, chúng tôi dậy thật sớm. Bộ đồ ngủ của tôi mang theo đã khô, tôi xếp cả vào trong chiếc sắc tay rộng lớn cùng với ba thước vải may áo dài mà y đã tặng tôi. Chúng tôi pha trà và uống với nhau một lần cuối. Y ngồi bất động trên ghế không nói một câu gì, liên tiếp hút thuốc. Bỗng nhiên tôi cảm thấy ngệm ngủ về cuộc chia tay sắp tới. Tôi nghĩ đến những gã đàn ông mà tôi sắp gặp trong ngày hôm nay và ngày mai và những ngày sắp tới. Và tôi nghĩ đến người đàn ông đã bắt đầu trở nên xa lạ với tôi ngồi kia, không hiểu rằng y đang nghĩ gì về tôi. Ba ngày chồng vợ — đầu chỉ là thứ vợ mượn chồng hồ — liệu có để lại cho y một chút kỷ niệm gì về tôi không? Riêng tôi, tôi nghĩ thêm đến sao những giây phút gần gũi y, tôi cũng đã được sống ba ngày hạnh phúc, ba ngày chỉ làm vợ một người và được hưởng mọi sự nâng niu, chiều chuộng cũng như nhọc nhằn, chịu đựng của một người vợ tâm thường. Tôi đã sung sướng được y nhìn nhận như một người tình, một người vợ và để bù lại tôi đã khổ sở chịu đựng y như một người chồng hư hỏng, xấu xa trong những cơn say của y. Nhưng bề gì thì tôi cũng phải nhận là ba ngày tốt đó là ba ngày hoan lạc nhất trong cuộc sống hiện tại của tôi. Và tôi nguyện sẽ nâng niu, gìn giữ nó như là một thứ kỷ niệm không thể rời khỏi đời sống nhớ nhợt này.

Bây giờ chúng tôi mặc áo xuống đường. Y ngó ý dẫn tôi đi ăn sáng. Chúng tôi đến một tiệm hủ tiếu ở một bến xe đò. Sau bữa ăn này y sẽ lấy xe đi luôn Vũng Tàu. Y gọi cho tôi một tô hủ tiếu và một ly cà phê sữa, còn y một ly cà phê đen. Tôi hỏi y không ăn gì sao, y lắc đầu cười. Tôi cũng thấy một nỗi buồn ỉn ỉu /y cà phê sữa rồi ngồi im, nhìn y thôi — từng đợt — khỏi thuốc trắng xóa trước mặt.

— Em không ăn sao?

Y nhìn tôi, hỏi nhỏ. Tôi lắc đầu. Khỏi thuốc vẫn trắng xóa, trắng xóa bay đầy trước mặt tôi và kết thành một đám mây ngăn không cho tôi nhìn rõ người đàn ông đã làm chồng tôi ba ngày. Rồi tôi không còn nhìn thấy gì nữa chỉ nghe thấy tiếng y nói:

— Em về chưa?

Tôi gật đầu, đứng lên. Chiếc sắc nặng trĩu trên tay và nước mắt tôi tự nhiên ứa ra. Tôi ráo bước, đi nhanh lại một chiếc xích lô máy gần đó...

những kẻ có đó

tiếp theo trang 70

nói chuyện với nhau, người đàn bà trở vào. Tôi nói ông ta là ai vậy, trông như ông ta muốn tự tử? Người đàn bà nói: ngày nào ông ta cũng làm vậy, rồi có hôm ông ta chết cho mà coi, tội nghiệp. Tiếng nói của người đàn bà cũng mơ hồ như những tiếng động chung quanh trộn vào nhau. Tôi lấy thuốc đốt.

— Cái thằng cha thật kỳ cục, sao hán không chết thử coi làm trò hoài không chừng rồi có hôm người ta làm cho chết một cách không hài lòng.

— Người ta nghĩ cho hán đã giết chết bà vợ.

— Ai có thể cheo vợ như heo heo như vậy được, vô lý.

— Đừng chắc, mấy ngày nay hán uống rượu; chạy trên mái nhà của lò heo rồi lại nhảy qua nhà biển điện như một thằng điên...

— Thì hán điên rồi mà, tôi nghe hán nói cười với bà vợ của hán như là vợ hán còn sống, nghe ớa lắm.

— Chừng như vợ hán bị treo lơ lửng trên trời.

— Chắc thế.

Đèn bật sáng ngoài đường, trong nhà, tôi nhìn thấy rõ mặt mọi người chung quanh, tôi đứng lên trở về nhà. Mẹ; cái thời buổi gì mà kỳ cục quá trời đất...

tình yêu tình yêu

tiếp theo trang 33

Tôi cho rằng nàng có tình nói vậy cho tôi phải bực mình và đừng lưu luyến với nàng nữa.

Có những lời nói của nàng mà tôi rất khó chịu phải ghi lại đây:

Nàng nói: « Anh đừng đặt lòng tin nơi em, luôn luôn em có những hành động điên rồ.

« Em một mình đi phiêu lưu.

« Em đã làm cho vị hôn phu của em phải thất vọng. Em đã bỏ anh ta vì anh ta ngưỡng mộ em quá. Anh ấy chỉ ngờ em bằng tượng tượng chứ không bằng thực tế. Trong khi em đầy những tật xấu. Nếu lấy nhau chúng em sẽ khổ sở lắm.

Luôn luôn tôi bắt gặp nàng đang

muốn tỏ ra xấu hơn sự thật nàng xấu. Tôi cho rằng nàng muốn tỏ rõ với chính mình rằng hồi xưa nàng có lý khi quyết định làm việc ngu dại vừa kể lại, rằng nàng không có điều gì đáng than tiếc và không xứng đáng với mối hạnh phúc đã gặp.

Một lần khác, nàng nói tôi rất lâu rồi nói: « Điều mà em thích ở anh em không hiểu tại sao nhưng đúng là những kỷ niệm của em...

Một lần nữa, nàng lại nói:

— Em vẫn yêu người ấy, yêu hơn là anh tưởng.

Rồi đột nhiên, tàn nhẫn, buồn rầu. — Tóm lại, anh muốn gì? Liệu anh cũng yêu em không đó? Anh có sắp hỏi em làm vợ không?... Tôi trả lời ấp úng. Tôi chưa biết trả lời ra sao. Có lẽ tôi sẽ nói: « Có! (một đoạn trong Anh Meaulne) »

nhìn lại một năm thơ, kịch, truyện ■ nhìn lại một năm thơ...

■ tiếp theo trang 7

thành cái mốt, bệnh của khổ đau vô bằng phóng lớn cho nên, và thí dụ, nghe kỹ mà xem, trong thơ sáng hồng của những người trẻ tuổi một phía là biển rộng lại như có một phía ao tù, tưởng là thắm thiết xuân xanh, lại như có những trái héo úa của một phai tàn trước tuổi. Tính chất đồng phục của văn chương Việt Nam hai mươi tuổi cụ thể nhất ở thơ. Một trăm bài thơ lục bát, chín mươi chín bài na ná phóng phát cũng ngửa ngửa và hình ảnh ấy. Thơ bấy nhiêu người là một công trường thơ. Thơ bấy nhiêu người không phải là bấy nhiêu đường thơ riêng biệt. Hy vọng là ở điểm này rồi: những tâm hồn và ý thức trẻ tuổi ưu tú của chúng ta biết tách đi, vượt lên, Nhưng năm qua thì chưa. Tuổi trẻ chúng ta năm qua chưa có những vì sao sáng riêng một phía.

Một vở kịch mang tên là : Ngô Cự t

Đó là cái vở kịch buồn của sân khấu Việt Nam 1965. Năm kết quả thực vẫn chưa là năm hoa hồng của Vũ Khắc Khoan, Trọng Miên, Trần Lê Nguyễn. Kịch năm cũ của tamang tên là những Áo Tường Đồi Đồi, Những Giấc Mộng Không Thành, Những Dư Thảo Thuần Túy. Không chạm đến vấn đề tổ chức, sân khấu kịch nói miền Nam bao nhiêu năm rồi bó tay. Kịch bản có, diễn viên có, và có cả cái yếu tố tính thần thiết yếu nhất là tình yêu kịch đậm thắm tôi biết bốc cháy trong tâm hồn rất nhiều người trong ngành kịch và ở cả ngoài ngành nữa. Nhưng chỉ một câu hỏi này : Diễn trên sân khấu nào ? là đủ để cho những sáng tác kịch âm thanh kéo dài cuộc đời bản thảo. Riêng vở Thầm Cát Từ Hán của anh Vũ Khắc Khoan may mắn hội đủ được những điều kiện tối thiểu để ra mắt vài đêm dưới ánh sáng tiền trường-mở yêu và nhỏ chật của trường Quốc gia âm nhạc. Quần chúng yêu kịch không có kịch xem, người viết kịch có kịch mà kịch không bao giờ diễn, đạo diễn ta thất nghiệp, diễn viên ta ở không, 1965 là thêm mười hai tháng lặng lẽ bụi phấn là tả kín trùm những sân gỗ không tiếng. Kịch phổ biến qua cửa ngõ làn sóng điện, qua một vài kịch bản lác đác được in ra, không đủ trọng lượng và uy thế tạo nên một đời sống sôi động cho kịch, không đầy nổi kịch thành một có mặt rực rỡ, thiếu vắng sự hiện hữu này của kịch làm nghiêng lệch và què quặt toàn bộ sinh hoạt văn học nghệ thuật chúng ta từ bao nhiêu năm nay, và điều đáng buồn nhất là năm này, năm tới, nếu không có một mẫu nhiệm nào, kịch vẫn còn mãi mãi nằm im trong ngõ cụt. Tháng trước đây, một người quan tâm đến kịch, anh Thanh Tâm Tuyền, và một số các nhà thơ trẻ trong đó có Viên Linh, Trần Dạ Từ, đã muốn thực hiện một phương thức trình diễn đơn giản và tượng trưng cho kịch, không có sân khấu, thì thời không diễn mà đọc. Đọc kịch. Thúc đẩy khởi đầu này là một sáng kiến tốt.

Nhược điểm là tác động thu nhỏ, những buổi đọc kịch như thế trí thức quá, và khép kín nữa. Nhưng hãy tạm khởi đầu bằng một dấu chân nhỏ, trong phạm vi có thể thực hiện được.

Phiên dịch : một việc làm cần và tốt

Tạp chí Văn, Văn Học, nhà xuất bản Thời Mới, Giao Điểm, An Tiêm v.v., trong năm vừa qua đã hướng trọng tâm hoạt động vào phiên dịch những tác phẩm tiêu biểu của các nhà văn lớn thế giới ra Việt Ngữ. Công tác văn học này không "ngoại mục" nhưng được theo đuổi kiên nhẫn và trầm tĩnh, xứng đáng xem như một việc làm có tác dụng tốt trên phương diện mở rộng tầm kiến thức cho những độc giả thiếu vốn ngoại ngữ muốn tìm hiểu tâm hồn và đất nước người qua những áng danh văn. Nhà văn Mạ Đỗ, Võ Phiến, Trần Phong Giao, đóng góp đáng kể trong năm qua cho từ sách dịch thuật này, trong hiện tại và tương lai còn đòi hỏi phải được tăng cường giàu có và mới lạ hơn nữa. Nghệ thuật phiên dịch được nâng lên một trình độ khá chau chuốt tinh vi, nhờ những cây bút phiên dịch đã thực hiện công việc chọn sách và chuyển tiếng một cách trang trọng. Mở rộng những cửa ngõ tiếp nhận văn chương và tư tưởng nước người, hơn bao giờ là một nhu cầu trí tuệ không thể thiếu vắng cho dân tộc Việt Nam được tiếng là hiếu học. Nhất là cho lớp người trẻ tuổi của chúng ta hiện nay, khát khao hòa nhập vào cái tâm hồn nhân loại đại đồng, và có dư thừa điều kiện tinh thần để rung động được với những cái tốt đẹp, cao lớn muốn một của ngôn ngữ và đời sống bốn bề. Sách dịch nhiều, mặt khác còn có một tác dụng tốt khác, là đánh tan được những ngõ ngách do sự tìm hiểu nửa chừng nửa vời bởi thiếu thốn tài liệu kẻ cứu chính xác mà ra. Độc giả tìm đọc những tạp chí nghiêng nặng về dịch thuật, giới thiệu thơ văn quốc tế, tìm mua những truyện dịch vững chắc, cũng là một triệu chứng đáng mừng đánh dấu cho sự trưởng thành ý thức ở phía người thường ngoạn. Những Sartre, Camus, những Hemingway, Faulkner, Steinbeck trong năm vừa qua không còn là

những khuôn mặt xa lạ với đám đông đọc truyện của chúng ta đốt cháy đỏ hồng một ngọn lửa tìm hiểu vượt biên thùy. Văn chương quốc tế nhập nội còn làm cho chính văn chương Việt Nam thay đổi, cụ thể nhất là trên khía cạnh làm mới kỹ thuật biểu hiện.

Những khuôn mặt sáng rõ trong sinh hoạt

Trạng thái chung của những người sáng tác là một trạng thái bất động. Bất động trên nghĩa xấu : mỗi một, đứng lại, thiếu chân trời, thiếu đường đi, thiếu cho hồn ánh sáng, thiếu niềm tin vui, xa lầy tuyệt vọng. Bất động trên nghĩa khác : khép đóng như một tự vệ, im tiếng như một dò thăm hay một đợi chờ, duyệt lại, xét lại, nuôi dưỡng công lực cho một khởi hành mới. Nhưng 1965 cũng là năm của những tiếp tục và những cố gắng cá nhân đáng ngợi khen, đáng ghi nhận. Trên hai tạp chí Văn và Bách khoa, chúng ta vẫn được theo dõi hai truyện dài viết cần thận chu đáo, rất Thanh Tâm Tuyền, của Thanh Tâm Tuyền. Các anh Đoàn Quốc Sỹ, Bình Nguyễn Lộc, Sơn Nam, Tạ Tỵ, người này đều tay viết, người kia tuần tự sống. Sĩ viết, theo sát hiện tại, thật trung thành với mình. Nam, Lộc, bình yên khai thác cái chưa hết của những vùng đã từ lâu khai thác. Nguyễn Đình Toàn, Dương Nghiễm Mậu là hai khuôn mặt sáng rõ, được nhắc đến nhiều. Toàn lớn hẳn so với Toàn Hai Chị Em Hải. Mậu chín hơn, buồn hơn, đi tiếp con đường riêng, tạo dần được một phong cách riêng. Nhóm những người làm văn làm thơ trẻ tuổi mấy năm trước đã toan tính làm chuyện lớn trên tờ Văn Nghệ đứng đầu là Viên Linh, Trần Dạ Từ, kể là Trần Đức Uyển, Nhã Ca, Nguyễn Đình Toàn, đều bận tâm rất nhiều đến liên hệ giữa người viết và đời sống, đến trách vụ và sự nghiệp của một người viết trẻ sau một khởi hành tốt, phải tiếp tục bước đi trên những ngã đường nào. Trần thanh Hiệp trở lại với sinh hoạt và những bản khoản nhận đường cho văn nghệ bằng in ra tập tiểu luận Tiếp Nối. Chịu khó với những vấn đề nặng chũu là hai anh Tam Ích, Nguyễn mạnh Côn đứng đầu nhà xuất bản Lá Bối, linh hồn của tờ Giỏ Thơm Quê Mẹ, Nhất Hạnh của những vấn đề Phật giáo phôi bày thêm một khía cạnh mới là con người Nhất Hạnh thi sỹ. Tôi được đọc những bài thơ hay của Th nh Tôn, Kiệt Tấn. Trần Tuấn Kiệt, những đoạn văn hay của Thế Uyên, một vài kịch ngắn có phong cách kịch của Trần Lê Nguyễn. Và nhiều phát hiện đầu mùa chưa thành hình đáng như có triệu chứng tốt tươi của nhiều người viết mới, một phần đã có bài đăng trên tờ Nghệ Thuật này.

Nhìn trở lại, nhìn về phía trước

Những cái đáng nói nhất về thơ kịch truyện của chúng ta năm vừa qua, phần lớn đều là những công trình sáng tác có suy tưởng, có thái độ, phản ánh một trường thành chung của ý thức cá nhân trước thời đại, trước lịch sử. Nhưng ý thức của người, chuyên chở vào nghệ thuật, ý thức đó chưa nhuần nhuyễn, thiếu sinh động, cho nên những công trình sáng tác của chúng ta phần lớn đều công thức, khô khan, nghiêng nặng về diễn đạt ý tưởng hơn là biểu hiện được những thực tế đời sống.

Theo tôi, đó là sự rơi ngã trầm trọng nhất, căn bệnh nguy hại nhất nó làm cho những cái đã in ra của chúng ta vừa thiếu truyền cảm, lại không thuyết phục, và do đó không thể là những sao trện hàng hoàng trong đời sống, của lớp người thường ngoạn. Nghiêng nặng về một thái độ trí tuệ không tưởng, cái mới đem lại được cho văn học nghệ thuật năm vừa qua vẫn chỉ là những cái mới phiên diện có tính chất hình thức mà thôi. Cho nên so sánh thơ, truyện, kịch với nhau, thơ của năm 1965 vẫn trội hơn. Vì thơ chỉ cần là thơ như một thí nghiệm ngôn ngữ, trong khi truyện và kịch phải là những nhìn ngắm chu đáo và chín vưng vào chân tướng sự vật và đời sống để biểu hiện và để làm nổi bật sự thật.

Đề kết luận, trong cố gắng phá vỡ sơ lược bộ mặt của sáng tác và trình diễn nghệ thuật năm vừa qua ở miền Nam, tôi vẫn thấy là trên thực tế, người làm công tác văn học nghệ thuật chúng ta chưa thực sự hòa nhập vào thực tế chiến tranh cho nên chúng ta chưa biết nói đến chiến tranh, chưa biết nói đến hòa bình. Thiếu vốn sống ở đây chỉ có nghĩa là chưa kiếm tìm được cho mình một cách thức sống phù hợp với đời sống toàn thể.

Một năm 1965 đầy biến động đã khép đóng lại, và năm tới cũng không phải là sẽ dẫn đưa văn học nghệ thuật đến những vùng trời tươi sáng hơn. Những người còn giám tiến nữa về trước mặt, chịu khó tích lũy cho mình một vốn sống đầy đủ, có ý thức nhưng phải biết vận dụng ý thức một cách uyển chuyển để bắt gặp được thực tế đời sống, sẽ là những người năm được hy vọng tạo dựng một nền văn học nghệ thuật Việt Nam trong năm qua vẫn chưa thấy hình thành.

chiến tranh • chiến tranh • chiến tranh • chiến tranh

■ tiếp theo trang 10

Mọi người đều yên lặng gật đầu ra chiều đồng ý lắm.

« Vì thế tại sao ? » Ông mập nói tiếp, « Chúng ta lại không chịu hiểu tâm tình con cái chúng ta khi chúng 20 tuổi ? Như thế không phải hay sao ? Ở lứa tuổi chúng, chúng coi tình yêu Tô-quốc nặng hơn tình yêu cha mẹ (dĩ nhiên là tôi nói đến những con nhà tử tế thôi). Như thế là phải lắm, sau nữa chúng coi chúng ta như những ông già không còn xoay xỏa được nữa, nên đành chịu ngồi nhà. Nếu có Tô-quốc, nếu Tô-quốc là 1 nhu cầu tự nhiên như cơm gạo, ai cũng phải ăn để khỏi chết đói thì phải có người đi bảo vệ chứ. Và khi con chúng ta ra đi, lúc chúng tới tuổi 40, chúng không nhia thấy nước mắt, vì nếu chúng chết, chúng chết trong vinh quang, chết sung sướng (lẽ dĩ nhiên là tôi nói đến những đứa con nhà tử tế thôi). Vậy khi người ta chết trẻ, chết sung sướng, chưa thấy mặt trái xấu xa của cuộc đời, sự chán nản của cuộc đời, sự ti tiện, sự cay đắng khi vỡ mộng... ta còn muốn gì hơn nữa ? Mọi người nên thôi khóc ; mọi người nên cười lên, như tôi đây... hay ít nhất là nên cảm tạ Thượng đế — như tôi đây — vì con tôi, trước khi chết, có gởi cho tôi một bức thư nói rằng nó chết thỏa mãn, vì nó được chấm dứt cuộc đời bằng con đường lý tưởng nhất mà nó hằng

mơ ước. Cũng vì thế như các ông các bà đều biết, đầu tôi có thêm bạn đồ tang !

Ông ta rũ rũ chiếc áo khoác lỏng chôn nhẹ để chứng minh lời mình nói ; mảnh môi nhợt nhạt bên trên 2 chiếc răng rụng rụng rung rung, đôi mắt loáng nước bất động, ngay sau đó ông kết thúc bằng 1 tiếng cười ré lên nghe như sắp chuyển thành tiếng khóc nức.

« Đúng vậy, ... đúng vậy, ... » mọi người tán thưởng.

Người đàn bà thu mình trong 1 góc toa dưới chiếc áo choàng ngồi nhồm đậy, lắng nghe — từ ba tháng nay — bà cố tìm trong những lời khuyên giải của chồng, của bạn bè một điều gì khả dĩ an ủi nỗi buồn sâu sa trong ông bà, một điều gì có thể giải thích, cho bà tại sao 1 người mẹ lại phải chấp nhận để cho con mình ra đi chưa hẳn là vào cõi chết, nhưng vào nơi nguy hiểm chết người. Ấy vậy mà bà chưa tìm nổi trong những lời người ta đã nói với bà rất nhiều... và nỗi buồn của bà mỗi ngày một lớn khi biết là không có 1 ai — bà nghĩ như vậy — có thể cùng bà chia sẻ nỗi đau buồn.

Vậy mà bây giờ những lời nói của ông khách qua đường làm bà kinh ngạc, sửng sột. Bà bỗng nhận ra rằng không phải người khác lắm lắm, không hiểu nổi bà mà thực ra bà chưa vươn tới độ cao của những người cha, người mẹ vui lòng chấp nhận, không kêu khóc, không những

họ để cho con ra đi mà còn vui nhận cái chết của chúng nữa.

Bà ngừng đầu lên, từ góc toa bà khom người lắng nghe chăm chú từng chi tiết ông mập đang kể cho các bạn đồng hành nghe về cái chết anh dũng của con ông. Chúng gục ngã vì dân, vì nước, sung sướng không mấy may hối tiếc. Bà có cảm tưởng ông đang chấp choàng bước vào 1 thế giới hoàn toàn xa lạ, bà chưa hề mơ tới, bà sung sướng nghe mọi người đồng thanh ca ngợi người cha gan dạ có thể bình thản kể về cái chết của con mình.

Rồi bỗng nhiên, bà như người mơ ngủ chưa hề nghe gì về câu truyện vừa kể, như chợt tỉnh bà quay lại phía ông già mập, cất tiếng hỏi :

« Vậy ra... con của cụ chết thật rồi à ? »

Mọi người quay lại nhìn bà trừng trừng. Ông già cũng quay lại, soáy đôi mắt lồi, to, loáng nước, sáng rực, màu xám tro vào mặt bà.

Ngập ngừng giây lát, định trả lời như không tìm được lời nói. Ông cứ trắng trắng nhìn mặt bà, và hầu như chỉ có lúc bấy giờ — khi nghe câu hỏi ngờ ngẩn, lạc lõng này ông đột nhiên nhận ra rằng con ông chết thật rồi... chết hẳn rồi... vĩnh viễn rồi. Mặt ông co rúm lại, méo xệch đi, rồi ông vội rút chiếc khăn tay trong túi ra và trước sự kinh ngạc của mọi người, ông òa lên khóc nức nở, tiếng khóc nghe thực náo nùng, thê thảm.

Nhà xuất bản SÔNG HẬU

đã phát hành **miền đất hồi sinh** của TRƯƠNG ĐẠM THỦY

NGHỆ THUẬT NĂM THỨ NHỨT • SỐ XUÂN BÌNH NGỌ • NGHỆ THUẬT

Tòa soạn, Trại sự
233, Phạm Ngũ Lão Saigon
Điện thoại : 25.861

CHỦ NHIỆM, CHỦ BIÊN
MAI THẢO

TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN
THANH NAM

TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
TỪ NGỌC TOÀN

Trình bày : ĐĂNG GIAO ■ GPXB số 4260/BTTTT/BC. 29-7-65 KD. số 047 ngày 7-1-66 ■ In tại THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN 233, Phạm Ngũ Lão 8g

nghệ thuật **XUÂN BÌNH NGỌ**

Giá : **30đ.**

Bột Ngọt
VỊ-HƯƠNG-TÔ

Ngon và Dịu



GLUTAMATE
DE SODIUM
99%UP

味素

THIÊN-HƯƠNG CÔNG-TY



SARL

VAN-PHONG
SỐ 91 ĐAI LỒ KHỐN-TU CHỖ LỚN
ĐIỀN THOẠI 37021
TỔNG ĐẠI-LY HÀNG VIỆT-HOA
SỐ 37 ĐƯỜNG TRINH HOÀI ĐUỆ - CHỖ LỚN
ĐIỀN THOẠI 38935

Pub. TÂN-TRÍ

Cung Chúc Tân Xuân



mẹ hiền thương con
mẹ hiền thương con bằng

Anacine